

THĂNG SẮC

CHÚ TỬ con là ai

TRẦN THUYẾT

ĐƠN VỊ: ĐOÀN CHƠI RÚT CỜ
 NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

CHÚ TƯ con là ai

Tác giả : **THĂNG SẮC**

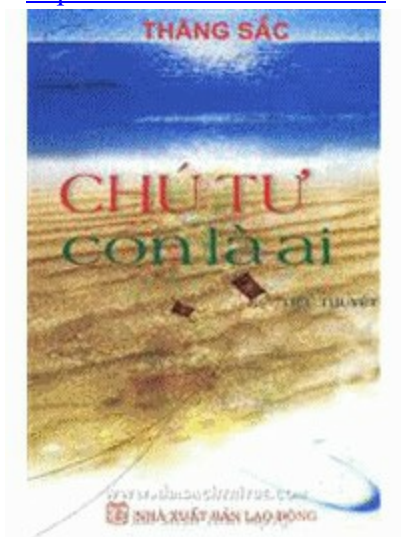
Nguồn: NXB LAO ĐỘNG,

TẠP CHÍ QUÊ HƯƠNG ON LINE

Thực hiện ebook: **tduchau (TVE)**

Ngày hoàn thành: 08/08/2010

<http://www.thuvien-ebook.com>



MỤC LỤC

Lời giới thiệu

I. – PHẦN MỞ ĐẦU

II.

III.

IV.

V.

VI.

VII.

VIII.

IX.

X.

XI.

XII.

XIII.

XIV.

XV.

XVI.

XVII.

XVIII.

XIX.

XX.

XXI. – PHẦN CUỐI

Lời giới thiệu

Thăng Sắc là bút danh của nhà văn Nguyễn Chiến Thắng, tác giả tập truyện “*Chớp mắt cùng số phận*” (Nhà xuất bản Văn học) đã được dựng thành phim truyện năm 2007.

Nguyễn Chiến Thắng gắn bó thật nhiều với đất nước Campuchia, đã từng có thời gian công tác tại đây ngay sau ngày chế độ diệt chủng Pôn Pốt bị lật đổ năm 1979 và rồi sau này trở thành vị Đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Việt Nam tại Vương quốc Campuchia. Là nhà ngoại giao, anh đã góp phần xây đắp tình hữu nghị giữa nhân dân hai nước. Là người viết, anh đã thật sự yêu thương đất nước và con người của xứ sở Ápsara huyền thoại để **‘Chú Tư, con là ai’** có thể rung động mỗi trái tim bạn đọc.

Qua lời kể của Nhung, cô bé Việt kiều mười tuổi ở một xóm nhỏ nghèo, nơi có nhiều bà con Việt kiều sinh sống, câu chuyện dẫn dắt chúng ta đi suốt khoảng thời gian từ 1975 đến 1985, với những người dân nghèo lênh đênh phiêu bạt kiếm sống trên sông nước, khi thì lặn lội trên dòng Mê Kông, lúc thì lam lũ trên mặt Biển hồ. Họ luôn phải đối mặt với bao nhiêu gian nguy, từ cuộc xua đuổi chém giết của bọn diệt chủng Pôn Pốt đến những loạn lạc, ly tán, con mất cha, vợ lạc chồng. Vậy mà trong cuộc mưu sinh chật vật ấy, họ vẫn như những bông sen tươi thắm vươn lên từ bùn đen, tinh khiết tỏa hương và nhất là khôn nguôi nhớ về đất Mẹ. Họ là Nhung, là Gấm, những cô gái luôn khao khát được yêu và đã yêu những người con trai Campuchia như Chăm Rươn, như So, yêu giản dị nhưng hết mình; là Chú Tư, người con của sông nước, đã bất chấp mọi cảnh ngộ cay nghiệt để giữ trọn chữ tín, bảo vệ và gìn giữ pho tượng Phật bằng vàng, một báu vật mà người dân Campuchia trong lúc loạn lạc đã nhờ chú cất giữ; là anh Khả, người lính tình nguyện Việt Nam, trong một lần truy quét tàn quân Pôn Pốt, đã anh dũng hy sinh ngay trước ngày được nghỉ phép về Việt Nam thăm vợ con... Sông nước mênh mang, họ là những con người nhẫn nại, cần cù, thủy chung và tín nghĩa vậy mà vẫn không thoát khỏi một số phận mãi cơ cực. Cơ cực nhưng sao họ vẫn sống đầy ắp tình người với những triết lý thật giản đơn mà thấm thía. Họ là những người dân nghèo giàu lòng nhân ái, vượt lên trên mọi hoàn cảnh theo cái cách thật bình thường nhưng thật đáng khâm phục, mang chính mồ hôi và máu của mình tô thắm bông hoa hữu nghị Việt Nam-Campuchia. Chăm chú theo từng dòng tiểu thuyết, bạn sẽ chậm chậm cảm nhận những đêm trăng mùa cá linh trên sông Mê Kông, nắng gió cay cực mùa nước nổi ở Biển Hồ và cuộc sống chân thực qua từng lời thoại, từng hành động của từng nhân vật. Để thấm thía hơn những khao khát đời thường của những người Việt sống trên đất Campuchia trong **"Chú Tư, con là ai"**.

Hà Nội, tháng 6 năm 2009

Nhà Xuất bản Lao Động
(Nguồn QueHuongOnline.vn)

I. – PHẦN MỞ ĐẦU

... Cả ba đứa đua nhau túm chặt anh Ba, lấy khăn cà ma trói giăng hai cánh tay anh ra phía trước, mặc cho anh giãy giụa, kêu thét đau đớn, mặc anh van nài và cuối cùng thì chửi tục. Chúng buộc đầu khăn vô bàn chờ xe đạp rồi đạp đi, kéo anh Ba lết xệt chạy theo. Lũ trẻ con đã bỏ chạy gần hết, còn mấy đứa chúng tôi đứng kinh hãi, im thin thít, không dám kêu khóc. Chúng kéo anh Ba lết ra khỏi chùa, khi ấy anh còn cố ngoái lại nhìn tôi, miệng méo xệch, mắt đầm nước, kinh hoàng.

Ba tôi lấy một miếng giấy dầu chèn vô chỗ dột trên mái nhà, miệng lẩm bẩm:

- Mưa gì mà mưa dữ quá trời.

Ông lóng ngóng mãi với miếng giấy mà dột vẫn hoàn dột, cái mái thấp lè tè chỉ kiểng chân một cái là với tới mà ông cứ loay hoay để nước rỏ vô mặt thành giọt rồi lại rớt tiếp xuống chân tôi rất khó chịu. Ông thật đoảng quá, nếu như tôi cao lớn hơn bây giờ một chút thì tôi đã giành lấy việc này, nhưng mà bây giờ tôi chưa đứng tới vai ông. Bên ngoài mưa như đổ nước. Má ngồi bó gối nhìn dòng sông mưa trắng xoá, từng đám lục bình trôi nổi phóng theo dòng nước đổ. Gió thổi dạt dào ngoài mặt sông, dưới sàn sóng đánh ầm ập. Mưa đều như ru ngủ, tôi lẩn qua nằm cạnh hai anh tôi, mắt nhíp vô. Đang thiêm thiếp tôi bỗng choàng tỉnh khi nghe có tiếng người gọi ba. Tiếng gọi hoảng hốt và sợ hãi loang ra trong mưa lạnh khiến tôi rùng mình. Kế đó có chiếc xuồng cập vô nhà. Ba tôi ngạc nhiên hỏi:

- Tư đó à? Chuyện gì mà tới giờ này?

Chú Tư đứng dưới trời mưa, mặt chú đỏ lôm máu, chú lấy tay gạt nước lẫn máu, chiếc xuồng chòng chành chao đảo. Giọng chú run rẩy khác với thường ngày:

- Mau đi phụ tôi một chút, anh Sáu.

- Phụ gì vậy?

- Chôn Út Thủy. Nó bị bắn chết rồi.

Má tôi chạy tới, la lên:

- Trời ơi, làm sao có chuyện đó được chú?

Ba tôi nhảy phóc qua xuồng chú Tư, giành lấy chèo, bơi xuồng đi trong mưa. Tôi nhìn với theo, thấy chú Tư ngồi ôm dì út Thủy, mặt dì ngã hất ra sau, trắng bệch. Nhìn xác dì út Thủy bị bắn chết mà tôi khiếp sợ, nước tiểu muốn dím cả ra quần.

"Làm sao Út Thủy có thể chết được?" - Tôi tự hỏi.

Dì út Thủy vốn là người phụ nữ khỏe đẹp rạng rỡ như ban ngày tràn ngập nắng. Khi ba má tôi đi làm, chú Tư thường chèo xuồng đưa Út Thủy ghé nhà tôi. Chú hóm hỉnh đưa tôi mấy cắc, biểu tôi lên bờ chơi rồi mua kẹo ăn. Tôi thường hơn hờ chạy đi liền. Có lần tôi trở lại kiếm miếng nước uống, bất thành linh la vô, bắt gặp chú Tư đang ôm hôn Út Thủy. Tôi đứng khựng lại một chút rồi quay lưng chạy biến. Nhưng cái khựng lại một chút ấy cũng đủ để tôi nhìn thấy dì út tóc rối bời, khuy cúc áo bung ra để lộ cặp vú trắng nõn, mắt hốt hoảng vẫn chưa hết ánh đê mê man dại. Chạy tới mặt đê tôi đứng lại thở hỏn hển, trong lòng ước ao sau này sẽ có cặp vú đẹp như cặp vú dì út, cũng có người đàn ông ôm hôn tôi như chú Tư làm

với dì Út. Tôi vừa thờ vừa nghĩ sao mình còn con nít mà mong muốn kỳ vậy. Đẹp như thế làm sao dì Út có thể chết được chứ. Tôi bấu dính lấy má, vừa run vừa lập cập hỏi:

- Sao Út Thủy chết được má, Út đẹp quá mà.

Má tôi nhìn tôi mắng yêu:

- Con nhỏ này ngực hết chịu nổi, đạn bắn vô thì đẹp mấy mà chẳng chết.

- Tại sao người ta lại bắn Út Thủy?

Ba chợt gắt lên:

- Im miệng, nhóc con biết gì mà hỏi chi lắm!

Ba cùng chú Tư đi một chập rồi trở về, ướt mẹp, đất bắn bết vô người. Chú Tư ngồi một xó, ôm mặt đau đớn, hai vai rung lên, máu trên mặt vẫn nhỏ xuống từng giọt. Cái chỗ chú đang ngồi cũng là cái chỗ chú đã ngồi ôm Út Thủy. Giờ Út Thủy đã ở trong lòng đất, nước mưa chắc thấu vô ướt thũng và lạnh buốt. Nếu không chịu nổi ướt lạnh Út Thủy đội đất chui lên là thành ma, ma Út Thủy. Tôi rất sợ khi nghĩ như vậy, rất sợ khi bị người lớn nhất ma. Má đi tới đi lui rồi sấn tới nâng đầu chú Tư lên, phời má chú ra coi, kinh hãi la lên:

- Mèn ơi, má chú Tư bị rách toác ra rồi nè, làm thế nào giờ ba con Nhung?

Ba tôi đứng ngây ra, liên tục ờ ờ, nghĩa là ông không biết phải làm gì. Má tôi lao ngay ra mé nước, vội vã vớt lên một nắm lục bình, bứt lấy đám rễ vắt sạch đem vô đắp lên vết thương, cầm tay chú Tư đặt vô đồng rề trên mặt chú.

- Chú giữ chặt nghe, đừng để nó rớt, chút xíu là cầm máu à.

Má tôi còn muốn hỏi chi đó nhưng coi bộ không dám. Ba im lặng vẫn thuốc, đút vô miệng chú Tư một miếng rồi lại vắn cho mình một miếng, vừa hút vừa ư hừ hỏi:

- Nói nghe đã xảy ra chuyện gì đi Tư.

Chú Tư ngẩng lên, bên má nguyên lành xanh mét nhưng hai mắt chú thì đỏ sọc.

- Út Thủy chết rồi.

- Thì mình vừa chôn nó xong, nhưng có sao nó chết?

- Tụi nó bắn. Mới chập tối này.

- Tụi nào?

- Pót chớ còn tụi nào. Lúc đó chưa mưa, tôi cùng Thủy đi thả câu, sát mé Nam Vang. Chưa kịp buông thì thấy bốn năm người bận đồ đen trên bờ gọi tôi, bắt cấp vô cho họ kiểm tra. Trông họ hung dữ, tôi không dám vô, vội quay xuống ra. Vậy mà họ bắn liền, độc ác quá trời, coi mạng người chẳng ra cái đéch chi hết. Út Thủy trúng đạn chết ngay, tôi bị đạn lủng bên má nè.

Không ai nói gì thêm nữa. Chú Tư ngồi chút xíu rồi đứng lên, tay ôm má, cầm lặng bỏ đi.

Tối hôm sau, lúc mọi người đã tắt đèn đi ngủ thì lại có thuyền cập vô nhà. Tôi lạ lắm, ngồi dậy theo má, thấy một người vừa đen, vừa mập lại vừa lùn.

- Ông Sáu, ông nhận ra tôi không?

Ba tôi cẩn thận hỏi:

- Ai đó?

- Tôi là Pâu đây mà, thường bán đồ cho ông đó.

- Ờ, ông Pâu hả? Có việc gì đó ông?

- Bà chủ và cậu nhỏ đang ở trên xuồng với tôi. Xin ông để họ vô đã, rồi tôi sẽ nói rõ câu chuyện.

- Bà chủ đầu có thể vô cái chòi chết tiệt, vừa nát vừa dơ của tôi được.

Ông Pâu van vãn:

- Trời ơi, lúc này là lúc nào ông Sáu, gấp lắm rồi.

Ba tôi vẫn lưỡng lự, nhưng cuối cùng ông nói:

- Ồ, vậy mời bà chủ vô đi.

Giá như là má thì bà đã không cho vô, không chừng còn đuổi ông Pâu đi, còn ba thì lúc nào cũng hiền lành tốt bụng vậy đó, cái gì cũng ở ở một chập rồi làm tuốt, không kể có lợi hay không. Má thường bảo ba vô tích sự, nghe vậy ba cũng ở ở rồi cười trừ.

Ông Pâu đỡ bà chủ bước từ xuống lên nhà, cậu nhỏ cũng nhảy sát theo. Ông Pâu buộc xuống vô cọc, xách lên một cái túi bụi. Bà chủ chấp tay chào ba má tôi. Chắc hẳn chưa bao giờ có người ăn bận sang trọng như vậy chấp tay chào mình nên ông bà thật lúng túng, coi rất tức cười, quả thật không nghĩ tới chuyện Út Thủy vừa bị bắn chết hôm qua thì tôi đã cười lớn. Cậu chủ cũng chấp tay chào, tôi kỳ lạ thấy trên bàn tay cậu có một ngón út nhỏ xíu dư ra. Tôi xoè ngay tay mình ra đếm, đếm hai lần tay tôi cũng chỉ có năm ngón, vậy chắc chắn là tay cậu ta có tới sáu ngón. Thấy tôi đếm ngón tay, cậu ta lập tức giấu tay ra sau, gườm gườm nhìn tôi, tức tối và nghi ngờ. Đã thế thì tôi cho tức chết luôn. Tôi xoè bàn tay phoi ra trước mặt, đang định đếm to lên thì anh Hai kéo tôi ngã về phía sau. Ảnh dứ nắm đấm vô mặt tôi:

- Coi chừng ông cho ăn đấm. Để cho nó yên.

Tôi ngồi thụp xuống bên ảnh, cam chịu. Đã quá nhiều lần tôi chịu ăn đấm của ảnh nên chẳng ngốc gì.

Ông Pâu đỡ bà chủ ngồi xuống cạnh má. Ông nói:

- Ấng ca vào Nam Vang rồi, đang bắt người và đang đuổi hết dân ra ngoài, bây giờ chợ búa, nhà cửa phố phường vắng tanh, đi tới đâu cũng gặp người bị giết chết. Ông chủ của tôi cũng bị bắt mang đi rồi. Ngay trước lúc bị bắt, ông chủ có nói nhỏ biểu tôi phải đưa bằng được bà chủ tạm lánh về dưới. Lúc này tôi không biết nhờ cậy ai, liền nghĩ tới ông Sáu.

Ông Pâu là người ở tin cậy của ông bà chủ, thường bán ve chai đồng nát cho ba má tôi, bởi ba má tôi là người hiền lành chăm chỉ nên lâu dần thành quen biết. Nghe ông Pâu nhờ đưa bà chủ về dưới ba tôi hốt hoảng quá, lặng im, không thốt lên được câu nào. Má liền tranh lấy nói:

- Mèn đét ơi, thân phận chúng tôi thế này làm sao mà đưa được bà chủ về dưới, ồ còn không mang nổi mình ồ nữa là!

Ông Pâu khản khoản:

- Dân Nam Vang bị lừa đi hết rồi, ai không đi đều bị Ấng ca giết hết, chúng tôi biết làm sao đây.

Ba tôi bắn khoăn một chập rồi nói:

- Ồ, mới tôi qua ở đây cũng có một người bị tụi bạn đồ đen bắn chết, không biết có phải Ấng ca bắn không.

- Không phải Ấng ca thì là ai hả ông Sáu! Ấng ca của ông Pốt không biết tốt xấu ra sao mà giết người dữ quá. Bà chủ quay lại Nam Vang thì chúng cũng giết tiêu luôn.

Bà chủ của ông Pâu không sôi tiếng Việt, thấy mọi người nói qua lại chỉ hiểu bập bõm, lo sợ quá quay qua khóc nhưng không dám khóc to. Thấy vậy ba tôi nói với ông Pâu:

- Thôi được, ông cứ để bà chủ ở đây ít bữa, coi thế nào rồi tính, lo trước nhiều quá đầu

có xuề.

Khuôn mặt ngăm đen căng thẳng của ông Pâu dần ra, ông cười sung sướng:

- Vậy trăm sự tôi nhờ cậy ông bà, ông bà sống mà về được dưới thì bà chủ tôi cũng về được dưới, bất quá có sao thì cũng coi là số phận, ông bà ạ.

Ba tôi hỏi ông Sáu:

- Thế còn ông thì đi đâu mà không kèm bà chủ?

- Tôi phải quay lại tìm vợ con tôi, bây giờ tôi không biết đang ở đâu. Có chết tôi cũng không bỏ họ được.

Nói tới đó mặt ông Pâu lại căng ra rồi ông liền quỳ xuống chấp tay vái bà chủ.

- Thừa bà Pha Vi, tôi không đi theo hầu hạ bà được như những năm tháng vừa qua, nhưng may thay đã có người anh em của tôi đây. Đức Chí Tôn cao cả sẽ phù hộ cho bà và cậu chủ được mạnh khỏe, thoát được hoạn nạn này.

Ông Pâu lại xoay qua ba má tôi:

- Xin Đức Chí Tôn cao cả phù hộ cho ông bà Sáu bởi tấm lòng độ lượng ông bà Sáu dành cho bà chủ của tôi đây.

Bà Pha Vi lấy khăn lau nước mắt rồi chấp tay chào lại ông Pâu. Ba tôi đỡ ông Pâu dậy.

- Tôi nghèo khổ, không có học, nhưng vẫn biết tin vô Phật, vẫn biết phải cư xử ra sao vào lúc này chứ ông Pâu.

- Vậy tôi yên tâm từ biệt mọi người rồi.

Ông Pâu lạnh lẽo nhét vô tay má một cái gói nhỏ.

- Xin gửi ông bà mấy chỉ vàng để chi tiêu giúp đỡ bà Pha Vi, không nhiều nhận gì nhưng cũng là để thêm vào với ông bà, xin bà nhận cho.

Nghe nói mấy chỉ vàng thì má tôi choáng luôn, ú ớ đứng ngay ra như khúc gỗ, tay nắm chặt cái gói nhỏ. Thì từ nhỏ tới giờ bà có biết vàng bạc là thứ gì đâu, bỗng dưng bây giờ có người ấn vô tay một cái gói nặng nặng như vậy làm sao mà không hồi hộp được. Ông Pâu đội nón lên, chiếc nón rộng che khuất trán. Ông vội vã bỏ đi, một lúc sau chỉ còn thấy bóng ông nhỏ xíu chèo xuồng trên mặt sông. Đợi ông Pâu đi rồi má tôi tháo liền cái gói nhỏ, reo lên, đúng là sung sướng như vớ được vàng:

- Mèn đét ơi, ba nó tới coi nhanh đi, có tới mấy cái nhẫn thiệt nè, thiệt đây nè!

Tôi ghé dòm qua nhưng má tôi đẩy tôi ra xa bà luôn còn vàng thì bà giắt vô cặp quần. Cậu chủ nhỏ chắc đã đói mệt nên quay qua ngủ bên cạnh hai anh tôi. Tôi làm một giấc dài ngoẵng qua đêm, lúc tỉnh dậy đã sáng trắng, nắng chói chang. Ba má đi buôn về chai từ sớm, một mình bà Pha Vi ngồi trong góc nhà. Cậu chủ nhỏ đã theo hai anh tôi lên xóm chơi đùa. Tôi tìm nồi cơm, nồi cơm chỉ còn mấy hạt, tôi quèn quẹt vét cho lên mồm cùng với thìa tương hột mặn đắng, tu một ngụm nước rồi vội chạy lên xóm. Anh tôi và lũ trẻ đã tụ tập ở đó, có cả cậu chủ nhỏ, trẻ con gọi cậu là Som Bát. Tôi chăm chú nhìn bàn tay Som Bát, nó cố tình giấu bàn tay ra sau. Tôi kéo anh Hai, biểu:

- Thăng Som Bát có sáu ngón tay.

Anh Hai liền reo lên:

- Ê, tụi bay ơi, Som Bát thừa một ngón tay đây nè.

Som Bát không giấu được nữa. Nó đứng thộn mặt, gượng gạo cười, giơ cao bàn tay cho trẻ con xem. Khi Som Bát đã khoe ra ngón tay thứ sáu của nó thì chẳng đứa nào để ý đến nữa.

Chúng nó kéo nhau rông rần đùa rờn. Tới gần bờ sông bỗng nghe có tiếng súng nổ và tiếng người hét lên. Chúng tôi sợ quá, bỏ chạy thục mạng, tới ngôi chùa đầu làng ngồi lại nghỉ. Đứa nào mồ hôi cũng nhễ nhại. Chợt một thằng trông thấy cây vú sữa trong vườn chùa, trái chín trĩu trĩu. Thế là nó tháo tông ra liệng. Rồi đứa nào cũng bắt chước làm theo, lượm gạch đá liệng. Vú sữa rớt xuống lộp bộp, chúng tôi giành nhau lượm lấy bữa ra ăn. Anh Ba tôi la lên:

- Tụi bay đừng liệng nữa. Tao leo lên bẻ rồi bọc đem xuống, không bị bể, ăn ngon hơn.

Anh Hai tôi ngăn:

- Đừng leo mày, kiến nhiều lắm đó, nó chích cho mày thấy mồ luôn.

Nhưng thoát cái anh Ba tôi đã leo tới nhánh cao. Anh cởi áo ra bẻ những trái chín bọc vào áo rồi cẩn thận thả xuống cho chúng tôi ở dưới đỡ. Khi anh tụt xuống tôi thấy kiến chích lưng anh đỏ lựng. Tôi lấy tay phủi kiến trên đầu trên mặt cho anh, những con kiến càng đỏ như chuồn chuồn ớt, đuôi cong lên, chích đau rung rức. Tôi giành lấy một trái chín đưa cho anh, nhựa ở cuống dây ra tay tôi vừa trắng vừa dính. Chúng tôi đang rất thích thú với trò chơi này thì có ba người đi xe đạp tới, coi họ rất hung hăng. Họ đều mặc quần áo đen và quần khăn cà ma giống hệt nhau. Họ quăng xe qua bên rồi quây chúng tôi lại. Tôi nghĩ bỏ mẹ cả rồi, đừng Pốt thật rồi. Đứa nào cũng sợ xanh mặt. Một tên hét lên:

- Trẻ con duôn (1) bẻ trộm trái, đánh cho chúng chết hết đi.

Chúng tôi run rẩy khiếp sợ dạt vô một góc tường, có mấy đứa liều lĩnh bỏ chạy.

Một tên cúi xuống gườm gườm nhìn bọn tôi, hỏi:

- Đứa nào vừa leo lên cây bẻ trái?

Tất cả đều im lặng. Tên bận đồ đen tháo cái khăn cà mà cầm tay, trợn mắt trắng dã, hung dữ gầm lên:

- Đứa nào, đứa nào, chúng mày muốn chết hết cả lũ hay sao?

Nhìn mắt hấn trợn lên, răng hấn nhe ra hung dữ quá, một thằng nhóc nhất trong lũ chúng tôi khóc hét lên, nước mắt chảy ướt nhoe, tay chỉ anh Ba. Lập tức cả ba tên đầu lại (2) kéo riêng anh ra. Anh vùng vẫy trong tay chúng, cãi lại:

- Thường khi tôi vẫn trèo cây này mà không có ai giữ. Sư thầy cho chúng tôi trèo hái quả mà.

Một tên bận đồ đen chỉ vô trong chùa, giận dữ nói:

- Mày không thấy lũ sư sãi bản thủ ấy đã trốn hết cả rồi hay sao, không thấy chúng ông đã nhốt bỏ trong chùa rồi hay sao? Mày là thằng nhóc duôn có đúng không? Vậy thì chúng ông đánh chết bỏ mẹ mày đi!

Cả ba đứa đua nhau túm chặt anh Ba, lấy khăn cà ma trói giăng hai cánh tay anh ra phía trước, mặc cho anh giãy giụa, kêu hét đau đớn, mặc anh van nài và cuối cùng thì chửi tục. Chúng buộc đầu khăn vô bàn chõ xe đạp rồi đạp đi, kéo anh Ba lết xệt chạy theo. Lũ trẻ con đã bỏ chạy gần hết, còn mấy đứa chúng tôi đứng kinh hãi, im thin thít, không dám kêu khóc. Chúng kéo anh Ba lết ra khỏi chùa, khi ấy anh còn cố ngoái lại nhìn tôi, miệng méo xệch, mắt đầm nước, kinh hoàng.

Không biết anh Hai, Som Bát và tôi đã về tới nhà như thế nào. Vô nhà rồi tôi mới khóc. Khóc rất nhiều nhưng khi ba má về tôi không dám mét. Ba má càng hỏi tôi càng khóc nhưng quyết không nói gì. Tôi nghĩ nếu mét người lớn thì anh Ba tôi mắc tội. Tôi muốn bình anh. Nhưng rồi ba má đi hỏi lũ trẻ và ông bà cũng biết được hết. Họ đau đớn ngả dúi vô một góc

khóc âm thầm. Tôi đứng khóc nức nở. Anh Hai thương má, xoa lưng cho bà. Thấy vậy, Som Bát cũng lấy bàn tay sáu ngón vuốt lên lưng bà Pha Vi. Ba kéo tôi vô lòng, lau nước mắt cho tôi rồi nói:

- Con Út cùng mấy ảnh đi ngủ đi, tới giờ này khuya rồi.

Chúng tôi nghe lời, co ro nằm vô một góc. Tôi lăn bên này, trở bên kia mà vẫn thấy rộng, vẫn không đụng anh Ba như mọi khi. Mọi khi đụng vô anh, nếu còn thức là ảnh đẩy tôi ra, nếu anh ngủ say rồi thì tha hồ mà gác. Tôi nhớ anh, trần trọc không ngủ được, đang cố nhắm mắt để thiếp đi thì bỗng bị má lôi dậy, bà ôm xốc lấy tôi rồi lấy chân đạp vô mẩy anh, miệng la:

- Tụi bay dậy mau, chạy lẹ đi không chết hết bây giờ.

Tôi ôm chặt cổ má, gục vào vai bà ngủ tiếp, bị bà véo một cái vô bắp tay đau điếng khiến tôi tỉnh hẳn. Bà Pha Vi run lên bần bật khi nghe tiếng súng nổ dữ dội, từng tia lửa đỏ từ sông nhằm hướng xóm ven bờ chiu chiu bay tới. Mọi người la hét xô nhau chạy lên bãi. Tới khúc có vườn chuối đã thấy mấy người ngồi đó, ba tôi dò dẫm hỏi:

- Vợ chồng Sáu Đoàn đây nè, ai ngồi đó?

- Mỗi mình em nè, ngồi đây đi anh Sáu, cho khỏi sợ.

Má nghe giọng nhận ra người quen, bà buông tay tôi rồi ngồi thụp ngay đó:

- Mấy mẹ con Tám Dung hả. Tao chạy một hơi mệt thấy mồ.

Chúng tôi ngồi lại. Muối như trấu bu vô chích túi bụi, ba tôi bẻ tàu chuối cho mọi người xua không xuể. Đứa con dì Tám bị muối chích tứ phía không chịu được, khóc choe choe. Nó khóc riết quá tới chừng dì Tám không cầm được. Dì đưa thằng bé cho má tôi:

- Thế em ôm nó chút, em chạy về lấy cái mùng, rẹt cái tới ngay.

Ba tôi kéo dì lại:

- Bay đừng có liều, đạn nó bắn như vãi chớ đùa đâu.

Quả nhiên thi thoảng tôi cũng nghe tiếng đạn bay chiu qua rồi cắm phập vô thân cây chuối kêu phùm phụp. Dì Tám bất chấp, chạy biến vô trong đêm. Tôi nghe tiếng Som Bát thì thầm nói với ba:

- Ông Sáu nè, tụi con vợ lá chuối khô đốt muối nghe ông.

Ba tôi giật nảy:

- Ủa, đâu có được con, thấy có lửa tụi chúng bắn tới liền. Ráng lấy tàu chuối mà xua, ráng đi tụi bay.

Dì Tám biểu đi cái rẹt lấy cái mùng mà mãi không thấy quay trở lại. Đứa bé khóc chán rồi cũng rúc vô lòng má ngủ. Má vừa xua muối cho nó, vừa làu bàu:

- Con này đênh đoảng quá, vớt con cho mình coi rồi biến đi đâu mất tiêu, không chừng lại đi kiếm trai!

Mọi người dựa vô nhau gà gât tới sáng thấy im thì kéo nhau về. Má ôm đứa trẻ đông thẳng tới nhà dì Tám, vừa tới cửa thì bất thành linh quay phắt ra, hốt hoảng la lên:

- Ôi mền ơi, con Tám chết rồi.

Mọi người chạy xô tới. Dì Tám nằm vắt ngang lối ra, mặt ngéch về phía bãi sông, mắt mở trừng trừng, một tay vẫn còn queo ôm cái mùng. Mặt dì muối bu kín, con nào cũng mọng như những hạt đậu, đen kịt. Một vệt máu tím bầm loang trên sàn, máu loang tới đâu muối bu kín tới đó thành một dải dây đen. Chồng dì Tám thò tay vuốt mắt cho vợ, xong rồi xòe tay, thấy tay đầy xác muối, máu dính đỏ lôm. Tôi sợ hãi la lên:

- Dì Tám bị muỗi chích chết hả ba?
- Không có, chắc về lấy mùng bị Pốt bắn.

Chồng dì cắt về một tàu chuối làm cái quạt xua hết muỗi đi, đàn muỗi từ xác dì vo vo bay lên tới đâu người ta tránh tới đó chớ không có ai dám đập, có những con no mọng không bay lên được thì rớt xuống mặt đất, lúc đó có người mới lấy chân đi lên, máu phọt ra thành tia. Chắc hẳn đó là máu dì Tám rồi, khiếp sợ thiệt đó.

(1) *duôn*: tiếng Khmer, chỉ người Việt Nam

(2) *đâu lại*: xúm lại

II.

... Ba tôi đã không bao giờ tới được đất mình. Trong những ngày ở chùa Bà Om Xà-no, anh Hai và Som Bát thường theo trẻ con đi kiếm thức ăn. Nhà cửa bỏ hoang, chúng tha hồ vô vườn hái bầu hái bí, có khi còn bắt được con gà hay con vịt xiêm bị thả đói...

Chôn cất dì Tám xong tôi thấy người lớn thường thì thụt qua lại gặp nhau, thăm thì bàn tán. Tôi nằm cong queo cạnh má, giả bộ như ngủ nhưng vẫn để ý nghe hết câu chuyện của họ.

Tiếng chú Tư thì thảo, tôi hình dung ra cái má bị đạn bắn lưng của chú ban ngày coi sung tấy lên, đỏ au.

- Tới cấp này mà không chạy về dưới nhanh thì kẹt. Người mình ở mấy tỉnh phía tây kẹt dữ lắm rồi.

Có tiếng e é nghe như tiếng đàn bà:

- Tụi nó giết nhiều người lắm, tới đâu cũng có xác người thối inh.

Đó là tiếng chồng dì Bảy, ông này cao lênh khênh, đầu luôn đội cái nón cao bồi giống in hệt hình vẽ trong bộ bài lá của tụi tôi. Tôi lại nghe tiếng ba tôi thở dài, hỏi chú Tư:

- Làm cách nào về dưới được?

Chú Tư nói:

- Giờ nó chèn ép như muốn đuổi mình về hết dưới. Mình ở cận sông thế này thì xuôi bè là tốt nhất.

Chú Bảy lại e é nói:

- Có nhiều người xuôi bè rồi, tôi còn nghe có người ôm chuối trôi về tận Hồ Lương.

Ba hỏi:

- Lấy đâu ra tre mà kết bè?

Chú Tư trả lời:

- Khó gì anh Sáu, mình đốn ít cây gòn, giờ này còn ai giữ. Bè gòn hơi nặng nhưng xuôi được tới biên giới.

- Bao giờ xuôi?

- Đợi vài hôm nữa nước ròng.

Từ bữa đó ba má tôi lặng lẽ thu vén đồ đạc, gói cả vô hai cái bọc. Tôi hỏi má:

- Mình dọn nhà hả má?

- Chạy đi chớ ở lại đây nó bắn cho chết hết.

- Chạy về dưới là về Việt Nam hả má?

- Dưới là Việt Nam, mình về dưới là về Việt Nam.

- Vậy sao mình lại chạy hết về Việt Nam?

Má không biết trả lời sao, lườm tôi:

- Im đi, con nít biết gì mà léo xéo trên với dưới.

Người lớn sướng vậy đó, không trả lời được thì biểu con nít, im đi. Mà sao tới giờ mà má còn biểu tôi là con nít, vậy phải thế nào mới thành người lớn? Nếu tôi biết mình phải làm gì để thành người lớn thì tôi làm cái phất cho xong chớ lúc nào cũng con nít con nít uất không chịu nổi.

- Má, má nói con nghe con lên mây rồi mà còn con nít hả má?

Ba xoa đầu tôi, thông thả:

- Ồ, con lên mười rồi đó Nhung. Giúp được ba má rồi.

Má liếc xéo ba, phản đối:

- Còn tồn nhiều cơm gạo của tôi lắm đó, lúc nào coi cũng gày đét như con mấm, lớn nhỏ với ai.

Tôi lặng im ngó hai cánh tay mình, má nói đúng quá, cổ tay như que củi, lại đen đúa nữa chớ. Đen như thế mai rồi có lớn lên thì cũng không thể nào trắng được như Út Thủy là cái chắc.

Đến ngày về dưới, mọi người kéo nhau ra bè vào buổi tối, bóng người đi lặng lẽ dưới ánh trăng mờ nhạt trông như những bóng ma. Họ đi lặng lẽ quá làm tôi nghĩ tới ma Út Thủy, ma dì Tám. Tôi tự bảo những ma này không nhát mình, là ma quen ai lại đi nhát người quen, có chẳng thì họ cũng theo mọi người về dưới thôi. Tự bảo mình thế cho bớt sợ, bớt sợ phần nào chớ tôi không chịu rời anh Hai với Som Bát nửa bước. Ma chưa thấy nhát mà tội này cứ một quãng lại đã nhát tôi, làm tôi hoảng hốt thét lên mới chịu buông thả. Mọi người lặng lẽ hợp nhau ở bờ sông, có bốn nhà, nhà tôi bốn người, nhà bà Pha Vi hai, nhà dì Bảy em má tôi ba, nhà chú Tư có chú Tư và bà má già nua của chú, tất tặn mười một người lớn nhỏ. Khi tất cả trèo lên thì bè khẳm, nước rập rình tràn lên mặt bè, đầy mãi không chịu chuyển mà cứ chìm dần.

Chú Tư đuổi mọi người quay trở lên bờ, nói:

- Phải kết phao cho bè nổi lên mới đi được.

- Lấy gì làm phao hả Tư?

- Cây chuối.

Mọi người chia ra đồ đi tìm chuối. Anh Hai cũng kiếm được một con dao rựa, cùng Som Bát đi dọc theo bờ sông, cứ thấy chuối là đốn rồi lặn xuống nước. Vắng lặng kinh người. Tội tôi đứng mấy con chó hoang chạy ngang, coi chúng không dữ như thường ngày. Chúng dừng lại ngó tội tôi nghi ngờ rồi không dám sủa, cụp đuôi kêu ư ử chạy biến. Anh Hai lượm một hòn cuội liệng theo, cười ha hả với Som Bát:

- Trời đất, mấy con chó hoang cũng sợ Pốt thấy mồ.

Người lớn lội xuống sông, kết rất nhiều chuối quanh bè. Ba tôi chỉ nổi lên từ ngực, thỉnh thoảng tôi té nước vô mặt ông, ông lấy tay vuốt nước trên mặt cười lên hơ hớ. Nhờ phao chuối mà bè nổi dần. Quá nửa đêm mọi người lên được hết, từ từ chống bè ra khỏi mé sông.

Tôi ngủ trong cái lạnh của gió sông, khi tỉnh dậy đã thấy bè trôi dưới ánh nắng mặt trời. Cũng có mấy chiếc bè khác lặng lẽ trôi, một chiếc ghe máy phành phạch lao đi kế bên, phụt ra một luồng khói đen khét lẹt mùi dầu, sóng dồi bè chúng tôi chòng chành lui tới. Mọi người ngồi xúm vô nhau ở giữa bè, riêng ba tôi và chú Tư đôn đáo qua lại lo cho bè trôi thẳng theo dòng. Bà má chú Tư già lắm, răng móm hết làm hai má hóp lại, nhăn nheo, tóc bạc lơ thơ. Bà lên cơn sốt hằm hập, run cầm cập trước mỗi cơn gió thổi thông thốc. Má tôi vén bụng rút ra một lọ dầu gió đưa bà, nói giọng ái ngại:

- Thím xúc ít dầu gió cho đỡ đau.

Chồng dì Bảy ngáp liên tục, ngó nghiêng một chập rồi lặn ra ngủ, cái nón úp trên mặt nên nước bắn vô cũng không hay. Anh Hai, Som Bát và đứa con dì Bảy ngồi túm lấy dì Bảy nghe

kể chuyện. Trẻ con kết dì Bảy kể chuyện lắm nhưng má tôi toàn biểu dì kể tào lao, kể bậy, làm hư trẻ con. Chắc bởi vì dì kể chuyện ma hoài à, ma có cái lưỡi đỏ lôm thè ra dài ngang đòn gánh, hỏi ai mà không sợ, sợ mà nghe hoài không chán. Lần này trên bè dì Bảy không kể chuyện ma, dì kể chuyện ở dưới, nào là mình về bên là về nhà mình, nhà mình có dòng sông có con đò thơ mộng lắm, xoài dứa ăn mệt nghỉ luôn, cá bự bằng bắp đùi bắt không có xuể... Ba tôi nghe lôm, mồm mím cười:

- Con Bảy nói xạo mà nghe hay quá, mày về bên chừng nào rồi mà kể như thiệt vậy?

Dì Bảy ôm lấy tôi ngả ra cười thoải mái:

- Lần này em mới về là một đố anh Tư, chuyện nghe ngoại kể riết rồi nhớ mãi.

Bè trôi rất êm, chú Tư không có nhiều việc làm, chân tay thừa ra nên thỉnh thoảng lại nhảy xuống sông, bơi theo bè. Bơi chán lại bám mép trèo lên. Coi chú nhảy xuống sông rất đẹp, hai tay chú dang về trước rồi cắm cả người xuống nước biến mất luôn, lát sau mới ngoi lên bơi theo, loang loáng dưới nắng. Cái vết lũng trên má chú giờ đang cắn miệng, chuyển từ màu đỏ qua màu tím bầm.

Trên bè không có gì để chơi, nhìn mãi hai mé sông cũng ngán. Tôi kéo áo má hỏi:

- Có gì ăn không má, con đói.

- Ráng đi con, chờ chút xíu má chụm lửa luộc khoai.

- Sao không nấu cơm má, con thèm cơm, con ăn cơm cơ.

Má tôi trợn mắt la lên:

- Trời ơi con nhỏ này lộn xộn quá chừng, mày là cái thá gì mà đòi thèm cơm!

Dì Bảy quay qua dỗ:

- Bữa tối mình ăn cơm, giờ ráng ăn khoai luộc nghe con. Chừng nào về tới bên dì nấu cơm cho con ăn vĩa.

Xuôi được hai ngày thì chúng tôi bỗng gặp rất nhiều ghe, xuống, cả bè như chúng tôi nữa. Chú Tư và ba tôi phải ghìm cho bè trôi chậm lại. Máy chiếc xuống máy chở lính bận đồ đen, tay lăm lăm súng đi rượt ghe rượt bè rồi kéo vô mé sông. Tiếng quát tháo oang oang, tiếng gọi nhau ý ới, hốt hoảng. Những người trên xuống trên ghe đều phải đem đồ lên cho lính lục soát, gặp cái gì quý chúng đều chặn lại, tiếng khóc lóc van xin vang dội cả quãng sông, nghe thiệt thảm. Ba tôi biểu mọi người:

- Tới Hồ Lương rồi, chúng nó kiểm soát gắt lắm.

Má tôi nhanh tay buộc mấy chỉ vàng vô cặp quần anh Hai rồi đẩy anh xuống sông cùng Som Bát và đứa con dì Bảy.

- Tụi bay cứ lội dưới đó, làm như đùa giỡn ấy nhá. Bè chưa đi thì không đưa nào được lên.

Lính áo đen xua hết người lớn lên bờ, tôi ngồi một mình trên bè với má chú Tư. Anh Hai, con dì Bảy và Som Bát giỡn nhau thiệt dưới sông, bơi đuổi nhau chí choé. Một chập mọi người quay về hết nhưng thiếu chú Bảy. Dì Bảy gọi thằng con. Anh Hai định lên theo nhưng bị má đập trở lại. Dì Bảy đẩy đứa con lên bờ, ôm theo mấy cái bọc. Bà Pha Vĩ cũng vội vàng vơ lấy túi đồ của mình. Khi ngang chú Tư, bà lăm lét dúi vô tay chú một cái bọc bự.

- Chúng biểu tôi đi, tôi phải đi. Có chút đồ quý nhờ ông coi giùm, ráng giúp tôi trông nom thằng Som Bát.

Nói rồi bà sụp xuống vái, coi không biết vái cái bọc hay vái chú Tư. Bà khóc và bước lên

bờ, ngập ngừng ngoảnh xuống sông nhìn Som Bát thì một người lính áo đen đã vội vã đẩy bà dúi đi. Anh Hai và Som Bát dầm nước lâu quá, da xám ngoét, chân tay nhẵn nhéo. Chú Tư kêu họ lên bờ, giơ tay kéo Som Bát rét run rẩy, nước trên người bắn tung rớt cả xuống chỗ bà má chú Tư đang nằm. Chú lấy cái mền màu xám đắp cho bà, trông như khăn phủ lên người chết. Ba má tôi đứng ngồi sốt ruột đợi vợ chồng dì Bảy và bà Pha Vĩ, đợi hoài mà không có tăm hơi. Ba tôi lội qua lội lại mấy chiếc ghe gần đó hỏi dò. Tới khi mặt trời lặn xuống cánh đồng, mặt sông xám ngoét tối sầm thì ông hết chịu nổi, quay lại nói với chú Tư:

- Hỡi người ta cho hay con Bảy bị nó hãm ngay hồi chiều, chồng nó với thằng nhỏ bị giam, cả bà Pha Vĩ cũng bị nhốt riêng. Minh mau đi thôi, chớ nữa chết lụy theo luôn.

Thế là trên bè chỉ còn nhà tôi 4 người, hai má con chú Tư và Som Bát. Bà má chú Tư ra sông gặp gió to lại ho sù sụ, hơn một ngày sau bà chết. Trước đó tôi thấy bà hắt hắt lên, tay quơ quơ rồi rơi phịch xuống. Lần đầu thấy người chết ngay cạnh, tôi sợ quá khóc thét, ôm lấy chân ba. Ba gỡ tôi ra để đi phụ chú Tư. Chú Tư bồng ngang người bà, hai tay bà thõng xuống, tóc bà rũ rượi lơ phơ trước gió. Chú Tư cứ thế bồng bà lên bãi, ba tôi, anh Hai và Som Bát lặng im đi theo chú. Tôi quệt nước mắt, hỏi má:

- Bà má chú Tư chết thiệt rồi hả má?

- Ừ, thiệt rồi. Tiêu hẳn rồi.

Tôi rất lạ, không thấy chú Tư khóc. Khóc như cái hôm Út Thuỷ bị bắn chết ý. Bữa đó chú ngồi rũ ra, khóc nức nở, hai vai rung lên. Bữa nay má mất, mắt chú đờ đẫn nhưng ráo hoảnh. Tôi hỏi má:

- Sao con không thấy chú Tư khóc hả má?

Má lấy vạt áo lau mắt. Vậy ra má cũng khóc nhưng lại nói:

- Còn làm sao mà khóc nổi nữa con?

Vùi xác bà má chú Tư xong, ba tôi và chú Tư buộc bè ở bãi rồi đưa mấy mẹ con tôi lên xóm. Sau khi đi tìm một vòng quần quanh, họ đưa chúng tôi vô một cái nhà hoang ở tạm. Bốn xung quanh đều có nhà nhưng đều không có người ở. Tôi liên tiếp rùng mình, thấp thỏm một điều gì bất an mà không nói ra thành lời được nên cứ ôm riết lấy chân ba.

- Sao nhiều nhà trống quá vậy ba?

- Đó là nhà của người Miên, người ta bị Pốt xua đi hết rồi.

- Sao mình lại về đây hả ba?

- Mình bị Pốt xua về đây.

- Pốt là ai vậy ba?

- Là lũ người lính bặn đồ đen đó.

- Ba ơi sao lính Pốt ác vậy?

- Ồ, ba cũng không biết vì sao, chỉ biết mình là người Việt nên Pốt xua mình về bên.

Má tôi không chịu ngồi im, xía vô:

- Ba con mày nhỏ cái miệng giùm, tai vách mạch rừng cả đó.

Lúc này tôi thấy có mấy người đội muối đội gạo vô xóm đổi lấy vàng. Má tôi kêu họ vô, biểu họ đổi cho một phân, họ đóng gạo ra đống vô bao bố cho má. Ba tôi hỏi người đổi gạo:

- Thím có biết đây là đâu không thím?

- Mình đang ở gần chùa Bà.

Má tôi lạ lùng:

- Coi lại có lộn không, chùa Bà ở miệt Châu Đốc chứ.
 - Đây là chùa Bà Om Xà-no. Mình vẫn ở đất Miên. Đi chút nữa tới Vĩnh Xương rồi.
- Ba nhìn má, mắt ba sáng lên, giọng nói hồ hởi vui sướng:
- Ô, chút nữa thôi, tới đất mình rồi là thoát chết đó má nó à.

Ba tôi đã không bao giờ tới được đất mình. Trong những ngày ở chùa Bà Om Xà-no, anh Hai và Som Bát thường theo trẻ con đi kiếm thức ăn. Nhà cửa bỏ hoang, chúng tha hồ vô vườn hái bầu hái bí, có khi còn bắt được con gà hay con vịt xiêm bị thả đói. Một buổi chiều, ba tôi dắt về một con bò lạc. Anh Hai thích lắm, chạy đi vặt mấy ngọn lá bắp cho nó ăn. Nó thò cái lưỡi ra cuốn cả nắm lá. Anh Hai biểu ba:

- Mình để con bò nuôi nghe ba.
- Nuôi sao được, ít hôm mình về bên, không dắt đi theo được đâu.

Tới chiều xuống, có vài người đàn ông đến cùng ba tôi dắt con bò ra một góc mít. Họ buộc dây vô đầu con bò rồi vắt qua cành mít, ghì bò lên. Cái đầu bò ghéch lên trước, hai chân trước cũng bị co lên, cuối cùng nó chỉ đứng trên hai chân sau, cả cái cổ và cái bụng phoir ra. Một người lực lưỡng, đóng độc cái quần xà lỏn màu nâu, đầu quấn khăn cà ma, tay cầm con dao đâm tiết heo đâm thẳng một nhát vô cổ con bò. Tôi sợ quá chạy tuốt vô nhà, hai tay che mặt nhưng vẫn nghe tiếng con bò rống lên, một hồi yếu dần rồi im bật. Không ngồi im được, tôi chạy ra, đụng luôn người bê chậu tiết, máu bò đỏ lòm trong cái chậu nhựa, bong bóng và bọt trắng còn nổi trên mặt máu. Tối hôm ấy trong nhà ngoài vườn đều thơm phức mùi thịt nướng. Nhà tôi quây quanh mâm cơm, thịt bò nướng nóng hổi bày ngồn ngộn trên lá chuối. Chú Tư kiếm được xì rệu, ba tôi và chú ngồi sắp bằng lai rai. Ba cầm đũa gắp tìm miếng thịt to màu hồng mềm nhất gắp bỏ vô chén của tôi, nói:

- Tội nghiệp con gái ba, ăn đi con, thịt bò phải ăn nóng con à.

Tới khi ông gắp miếng thịt đưa lên miệng mình thì bỗng dừng giữa chừng, cái miệng ba há to không ngậm lại được. Ông vừa chột thấy có những bóng đen ngoài sân.

Ông hoảng hốt chờ đợi người, tay run lập cập làm rớt miếng thịt xuống đất, miệng lắp bắp:

- Chết mất rồi, Pốt tới.

Bọn người áo đen như từ trên trời rớt xuống, từ dưới đất chui lên hùng hổ xộc vô nhà, miệng chửi bới, chân đá tung những miếng thịt bày trên tàu chuối rồi chộp lấy ba tôi lôi đi. Ông kêu rống lên thảm thiết:

- Má nó ơi tôi đi.

Má ôm chặt lấy tôi, run lên từng hồi. Má không khóc, bà đã nói với tôi còn khóc sao nổi nữa. Đêm ấy không ai ngủ được. Tôi nằm trần trọc, thảng thốt lúc tỉnh lúc mơ, chộp mắt là thấy ngay ba tôi mở cửa bước vô, miệng liên hồi gọi Nhung ơi, mở mắt ra thì chỉ thấy đêm đen rất kinh sợ. Chú Tư không chịu nằm, bỏ nhà đi ngay sau đó.

Khoảng nửa đêm chú trở về, thì thầm nói với má:

- Chị Sáu nè, chị đưa sắp nhỏ đi ngay đi. Tôi đã nhờ được chủ ghe muối, rạng sáng họ trở về bên. Chị và các cháu ngồi nhờ ghe muối nhé, cũng mát khá tiền. Phải mau lên chứ không thì chết cả. Mình cứ xuôi theo dòng sông tìm về nơi nào an toàn, chưa tính xa được. Những lúc thế này, đầu óc cuống lên, chỉ tính tạm như vậy.

Má tôi hỏi giọng run rẩy:

- Vậy còn chú?
 - Tôi ôm phao trôi theo dòng nước chị à.
 - Sao không đi ghe cùng luôn?
 - Tôi lội nước quen rồi, mắc gì mình mất thêm tiền. Thôi, chị đánh thức sắp nhỏ đi.
- Má lay gọi anh Hai và Som Bát. Anh Hai ngái ngủ dụi mắt, dậm chân thành thịch nói:
- Tôi không đi đâu hết, tôi đợi ba.
 - Đi con, kéo chết cả bây giờ.

Anh Hai không đi. Cực chẳng đã, má dang tay tát bóp vô mặt anh một cái tát nổi đom đóm. Anh Hai loạng choạng sắp ngã nhưng không khóc.

- Má đánh tôi cũng không đi. Chết cũng không đi. Tôi chờ ba.

Má bắt lực, đau khổ ngồi phịch xuống nền đất. Lúc ấy bà mới khóc, coi bà thật tội nghiệp. Chú Tư kéo anh Hai vô, nhẹ nhàng xoa đầu anh rồi nói:

- Nghe lời má đi con, mình về bên chờ ba cũng được, ở lại Pốt nó giết cả nhà.

III.

... Nghe Tư Cháy giảng giải cho chú Tư, tôi nghĩ quả thiệt cái gì nó cũng biết. Còn tôi, đây là lần đầu tiên tôi thấy những lá cờ này, anh Hai và Som Bát cũng vậy thôi, nhưng cứ ngó chú Tư thành kính nâng niu những lá cờ tôi cũng đủ biết đối với chú nó thiêng liêng tới mức nào. Ngay lập tức trẻ con người lớn xúm tới phụ chú treo hai lá cờ lên cây dừa, cờ bay phấp phật ngay trên nóc chòi nhà tôi...

Chúng tôi âm thầm đi theo chú Tư, không ai muốn nói với ai một lời nào. Gió từ sông thổi lên mát lạnh làm tôi hết ngái ngủ. Tôi đi ngang cây mít gần chùa Bà, chỗ chiều qua người lớn đã chọc tiết con bò. Cây mít lù lù hiện lên đen sì trong đêm, bóng nó in hệt như bóng con bò đang vòng lên, đi lại được, đang muốn chồm tới co cẳng cắn sừng nhát chúng tôi. Tôi bám chặt lấy má, khe khẽ hỏi:

- Má ơi má, ba đâu?

Bà hảy tôi ra, nói:

- Bé cái miệng chớ, đi lẹ lên.

Tôi thất thểu bước theo bà, lúc ấy tôi đâu có biết một khi đã bị Pốt lôi đi là đã cầm chắc cái chết, lúc ấy tôi vẫn còn nghĩ ba tôi vẫn còn đang nói ờ ờ đâu đây và sẽ chạy đuổi theo kịp chúng tôi. Bởi vậy khi đã tới mé sông mà tôi vẫn giấu má quay lại nhìn xem có thấy ba đâu không. Không có ba nhưng tôi thấy chú Tư lúi lúi đi sau cùng nên cũng bớt sợ hãi. Quả nhiên chủ ghe đã đợi sẵn, nhắc chúng tôi không được gây ồn, vội vàng kéo chúng tôi lên ghe. Chú Tư giữ má tôi lại, dặn thêm:

- Tôi phá bè cho trôi theo ngay bây giờ. Chị Sáu về tới trước thấy gổ bè mình thì ráng vớt lên nhen.

Má đáp cụt ngắn:

- Được rồi.

Thoắt cái chú Tư đã quay ngược lên bãi, tôi lên trên ghe quay nhìn lại đã không thấy chú đâu. Chủ ghe là một người đàn bà gầy bé loắt choắt nhưng dáng vẻ cứng cáp. Bà chỉ chống sào một vài cái là ghe đã nhúc nhích khỏi mé. Vừa chống sào bà vừa hỏi chuyện má:

- Thím về đâu?

- Nói về bên thì cứ về chớ biết về đâu.

- Ủa, kỳ vậy sao!

- Từ nhỏ tới giờ đã bao giờ được về dưới đâu. Không chạy Pốt thì cũng ở miết trên đó luôn. Nói thiệt tui không biết đi đâu. Chỉ mong sắp nhỏ an toàn.

- Vậy tôi cứ để thím xuống Vĩnh Xương nhen.

Má cúi mặt trả lời mà không nhìn người chủ ghe:

- Cho tôi xuống đâu cũng được. Cứ không có Pốt là được rồi.

- Cái ông khi nãy biểu để thím xuống Vĩnh Xương. Ông ấy là chồng thím hả?

Má không trả lời. Ghe đã ra tới giữa sông, bắt đầu trôi nhanh. Dòng sông ban đêm đục

đục sáng, êm ả hiền hoà, mênh mang. Tôi nằm ngửa trên sàn ghe, mắt nhìn những ngôi sao lặng lẽ nhấp nháy, trong bụng hơi có chút giận dỗi nghi ngờ má và chú Tư đã bỏ ba tôi lại một mình mà không chờ ông. Đói khát, mệt mỏi, tôi thiếp ngủ rất say, khi tỉnh dậy đã thấy mình đang nằm co quắp trên bậc thềm gạch một ngôi đình nhỏ trên một bến sông lạ hoắc. Ngay cạnh đấy anh Hai và Som Bát đang sắp thun cho một thằng nhỏ đáng chừng cùng tuổi với anh Hai. Thằng này thắt thun thành dây quần quanh người, thun màu xanh thắt với màu đỏ và màu vàng trông rất ngộ. Tôi hỏi:

- Má đâu anh Hai?

Anh Hai sắp từng cái thun đưa cho người bạn mới, trả lời:

- Má ra bến, dặn mày cứ ở đây chờ má, trưa má về.

- Em đói lắm anh Hai.

- Bộ tao không đói sao?

Som Bát thêm vô:

- Tao cũng đói muốn chết nè.

Người bạn mới quen hỏi anh Hai:

- Con nhỏ này là em mày hả?

- Em đó, lúc nào cũng mè nheo.

- Coi bộ nó đói thiệt đó.

- Tao cũng đói thiệt chớ.

- Tao biết rồi. Ông chủ tịch xã kêu chúng bay là Việt kiều trên đó chạy về, có gì khó khăn thì dân làng phải giúp.

- Giúp làm sao?

- Để tao chạy đi lấy bắp cho tụi bay ăn.

Nó nhanh nhẹn vút đi, một thoáng sau mang về ba trái bắp nướng đã nguội, có chỗ nướng cháy đen ngòm. Tôi bẻ lên chút đỉnh rồi cũng theo anh Hai vào lấy ăn ngấu nghiến. Thằng Som Bát vẫn còn giữ kẽ, nó ăn thong thả, chum chim môi. Thằng nhóc hỏi anh Hai:

- Mày tên gì?

- Dũng, Hai Dũng. Còn mày?

- Tư Cháy, chắc vì đen quá đó. Mày coi tao có đen không?

- Đen thiệt nhưng mà ngó mày dễ coi.

- Xạo quá mà nghe hoài vẫn thấy sượng. Má cũng biểu tao đen nhưng coi khôì ngộ. Con nhỏ em mày tên là gì?

- Nó tên là Nhung, hơn mười tuổi mà còm nhom.

Tôi lại đưa tay lên nhìn, quả là gầy guộc trông ốm như que củi. Chắc nom tôi bé nhỏ và xấu xí dễ sợ. Dòm chi tôi mà dòm trắng trợn vậy, lại còn cười lơ lơ mới thiệt đáng ghét. Hóa ra là tại tôi gặm bắp, bôi nhọ sang hai bên mép, anh Hai biểu, coi mày như đứa có ria. Tôi tức quá liệng luôn trái bắp đang còn dở rồi khóc thút thít khiến cả lũ ngây mặt.

Cháy xoay qua chỉ Som Bát, hỏi:

- Còn thằng này cũng là anh em? Nó coi bộ khác mày, trắng trẻo, lại mập ú.

- Nó tên là Som Bát. Nhà nó giàu quá cho nên bố nó đã bị giết. Mẹ nó bị Pốt bắt đi rồi.

- Tao nghe ông chủ tịch biểu Pốt đang uýnh người Campuchia dữ lắm.

- Uýnh cả người Việt. Nghe mà kỳ. Giàu là chết, học giỏi là chết, cứ có học là giết tuốt.

- Tao biết rồi.

Chui cha là xạo, nó là chi mà cái gì cũng tao biết rồi. Mà Pốt là ai là đám người nào mà tên của họ toàn gắn với giết chóc, đánh đập, bắn, ám sát, nghe sợ muốn đứng tim. Thằng Tư Cháy lấy chân đá trái bắp tôi vừa liệng văng ra xa, trở tay hỏi anh Hai:

- Mày biết chơi bập thun không?

- Không biết chơi.

- Để tao chỉ cho, dễ ợt mà. Nhưng bập thun ăn tiền đó, không chơi không đâu.

- Tao không có tiền.

- Khó gì, để tao bày cho cách kiếm tiền. Tha hồ chơi.

Lúc ấy có một người đứng tuổi đi từ trong chùa ra. Người này bận đồ bà ba màu trắng đục như màu hột vịt, dáng đi cồng cồng, người coi ôm ôm. Ông dừng lại chỗ chúng tôi hỏi:

- Các cháu về hồi nào?

Tôi và anh Hai ngơ ngác, thao láo mắt nhìn, không biết trả lời ra sao. Tư Cháy nhanh nhẩu:

- Ông Hai Phán coi đình đó. Mày nói với ông ấy mày về khi nào đi.

- Đêm qua.

- Ba má đâu?

- Ba bị Pốt dẫn đi, kẹt lại rồi. Má ra bến.

Ông Hai Phán lắc đầu buồn rầu. Ông nói:

- Đến trưa các cháu vô ông cho ăn cơm.

Nói rồi ông đi, hai tay vung vẩy, cái lưng cồng như lưng tôm. Tư Cháy nói:

- Coi vậy mà ông Hai được lắm. Ông ấy giúp vô khối Việt kiều ở trên chạy về đây.

Buổi chiều có rất nhiều nhà khác bên biên giới mới về cũng vô sân đình tìm chỗ trú. Trẻ con nheo nhóc khóc oe oé, người lớn nháo nhác tìm nhau, í ới kêu gọi kiếm ăn kiếm uống. Ông Hai Phán chạy ra chạy vô, đồ dành an ủi mọi người, cho nhà này mấy cái chén ăn cơm, nhà kia ít muối. Anh em tôi thơ thẩn trong đám người chạy loạn đến chiều thì má về, có chú Tư đi kèm. Thấy chú Tư tôi mừng quá reo lên rồi chạy ủa tới ôm riết lấy chân chú. Chú ngồi xuống cùng lúc nựng tôi.

- Về được đây là yên tâm rồi. Tụi bay ngoan quá.

Tôi nói:

- Vậy mà con tưởng chú cũng kẹt lại với ba.

Nhắc tới ba ai nấy đều xùi mặt. Má lấy vạt áo thấm nước mắt. Chú Tư quay qua anh Hai và Som Bát:

- Tụi bay đi vác gỗ bè giúp chú đi.

Tôi ở lại với má, theo bà vô vườn tìm một chỗ thoáng và sạch sẽ để chụm lửa nấu cơm. Suốt từ sáng tôi mới có một trái bắp vô bụng nên giờ đói cồn cào. Tôi luẩn quẩn quanh má khiến bà sốt ruột, bà gắt:

- Lui ra, đi kiếm cho má mấy cái cành khô làm củi, lẹ lên.

Tôi lui thủi quay ra. Thằng Som Bát cũng lẻo đẻo đi theo, nó muốn giúp tôi kiếm củi mà nó đâu có biết làm. Nó kiếm được một cành rào và cứ thế vác ngang về làm củi khiến lũ trẻ được mẻ cười.

Nhà tôi trú ở sân đình một hôm rồi chuyển qua Hội quán là nơi xã đón tiếp bà con chạy ở trên về. Ở đây tôi gặp nhiều người có vẻ quen quen. Họ nói với nhau lẫn lộn cả tiếng Campuchia cả tiếng Việt. Nhà nào tới đây cũng được một túi gạo và một ít muối, ở lại một hai hôm rồi lại tản mát đi. Má được mấy ông xã chỉ cho một chỗ đất ven sông dựng tạm cái chòi để ở. Chú Tư đem gỗ bè làm cột, những đoạn gỗ gòn đã ngâm nước nặng trĩu. Mái và liếp được làm bằng đủ thứ bao bố, bìa các tông, mảnh tôn, những người dân trong xóm cho cái gì thì lượp lên cái đó. Tôi rất thích cái chòi, trông nó nho nhỏ xinh xinh nằm dưới mấy cây dừa nghiêng nghiêng đổ ra bờ sông. Thích nhất là có chỗ đi về, đỡ phải vạ vật. Hôm dựng xong, anh Cháy đem tới hai cái cờ vải đưa cho chú Tư.

- Chú Tư nè, ông xã biểu đưa chú treo lên cây dừa cho bà con phần khởi. Cái cờ đỏ sao vàng này là cờ Tổ quốc, cái nửa xanh nửa đỏ này là của mấy ông giải phóng, chú đem treo đi, con phụ cho.

Nghe Tư Cháy giảng giải cho chú Tư, tôi nghĩ quả thiệt cái gì nó cũng biết. Còn tôi, đây là lần đầu tiên tôi thấy những lá cờ này, anh Hai và Som Bát cũng vậy thôi, nhưng cứ ngó chú Tư thành kính nâng niu những lá cờ tôi cũng đủ biết đối với chú nó thiêng liêng tới mức nào. Ngay lập tức trẻ con người lớn xúm tới phụ chú treo hai lá cờ lên cây dừa, cờ bay phấp phật ngay trên nóc chòi nhà tôi. Chú Tư xúc động nói với mọi người:

- Đây là Tổ quốc mình, được ở trên Tổ quốc mình thiệt là sung sướng. Tụi bay cúi chào cờ Tổ quốc đi.

Chúng tôi nhất loạt cúi chào. Tôi hỏi:

- Chú Tư, sao mình không thấp nhang?

- Đâu có, mình chào cờ chớ có cúng bái gì đâu.

Sau đó ít bữa chú Tư xách túi, kéo Som Bát bỏ đi. Anh Hai và tôi cuống cuống níu chú lại. Chú xoa đầu tôi, nói:

- Chú ở chung nhà với má không có tiện.

- Không sao đâu chú, má cũng muốn chú ở lại mà.

Chúng tôi nhìn má. Bà cúi đầu, buồn rầu:

- Má con tôi rơi vô cảnh này, bây giờ cũng chỉ biết nương tựa vô chú.

Tôi reo lên:

- Đó, chú thấy chưa! Cả má cũng muốn chú ở lại mà.

Chú Tư và Som Bát không đi nữa. Chú lấy những đoạn gỗ bè còn lại khéo léo đóng thành hai cái vạt dùng để làm giường nằm, cái to cho má con tôi, cái nhỏ cho chú và Som Bát. Tôi biểu chú đổi lại, cái nhỏ cho tôi với má, cái to cho chú với hai anh. Mọi người vỗ tay biểu tôi sáng ý. Nằm trên vạt gỗ gòn có đau lưng nhưng vẫn tốt hơn nằm đất.

Mỗi ngày lại có thêm người tới dựng chòi bên bờ sông, làm nên một cái xóm đông đúc những người chạy loạn, cũng buôn bán bán, tìm kiếm kiếm, đi về tấp nập, chiều đến cũng khói vương, trẻ con người lớn tắm gội lặn ngụp dưới sông. Nhà tôi có phần đỡ vất hơn mọi người vì má có mấy chỉ vàng của ông Pâu đưa, nay cắt dần ra đổi gạo đổi cá. Mỗi lần đổi gạo má đều nói miệng ăn núi lở, riết rồi cũng xót, bả tính với chú Tư:

- Chắc phải vô chợ vô xóm kiếm xem có việc gì làm thuê làm mướn, chớ ngôi nhà hoài tôi đâu chịu nổi. Một mình chú trông nom lũ nhỏ đâu có xuể. Thằng Som Bát lại con nhà giàu, nhìn nó ăn cực tôi không chịu nổi.

- Chị Sáu khỏi lo kiếm việc, mai tôi đi dạo cá, chị đội vô xóm bán.

Má ngạc nhiên:

- Ủa, kiếm đâu ra ghe mà chú đi dạo?

- Cái xuồng thôi, có người trong xóm chịu nhượng lại.

- Mặc không?

- Không có. Họ giúp mình.

- Chú biết dạo từ khi nào?

- Tôi sông nước sinh đằm từ nhỏ mà chị Sáu. Mình ít người, không có ghe thì mình dạo lòng tong với cá thiếu. Kinh Năm Xã này nhiều vô kể.

Tôi bám riết chú Tư trong mọi việc. Tôi rất thích gần chú bởi không bao giờ chú coi tôi là con nít. Má và anh Hai luôn xem thường tôi, hễ mở miệng là rửa tội đồ con nít. Chỉ có ba và chú Tư là coi tôi như người lớn. Bây giờ ba ở đâu không biết, có người nói với má là ông bị Pốt đập đầu chết rồi. Tôi kinh hãi nhớ tới bữa cơm có thịt bò nướng, những miếng thịt bị đá vung vãi, cái miệng ba há ra mà không kịp đưa miếng thịt vô, nhớ tới tiếng kêu thất thanh cuối cùng của ba: má nó ời tôi đi.

Việc đầu tiên tôi giúp được chú Tư là bằm lươn làm mồi dạo cá. Chú bày tôi có một lượt là tôi làm được ngay. Chú lại khen tôi sáng ý khiến tôi sướng rơn. Có gì khó đâu, chỉ cần chặt đầu con lươn, cho nhỏ máu vô nồi nước rồi chặt thành từng khúc, bằm thịt lươn ra cho nhuyễn là được. Dễ ợt mà. Chú Tư lấy lươn bằm chấm vô mỡ cá rồi đưa xuống nước quậy, cá lòng tong với cá thiếu bu đến nhùng nhúc kín mặt nước, lúc ấy chỉ cần nhận mảnh gỗ dạo xuống mà mức cá lên. Thường chú Tư đi từ sớm, chừng gần trưa chú về là má có vài chục ký đội vô xóm, ngày hai lần sớm chiều, nhờ thế mà có cái ăn cho cả nhà. Nhiều hôm chiều muộn, không bán không đổi được, má đem cá cho khắp lượt cái xóm ven sông. Sáng sáng tôi thức dậy từ sớm phụ chú Tư. Anh Cháy tới kêu anh Hai và Som Bát đi mót bấp, họ đi cả ngày. Thấy tôi chăm chỉ bằm lươn, anh Cháy gọi tôi là con nhỏ bằm lươn. Dần dần cả cái xóm tạm ven sông cũng gọi tôi là con nhỏ bằm lươn, gọi chú Tư là anh Tư dạo cá, kinh Năm Xã có độc mình chú Tư dạo cá thiếu cá lòng tong. Tôi thích lắm vì như vậy là trong mắt mọi người tôi không đến nỗi chẳng ra cái gì. Con nhỏ bằm lươn, nghe được lắm chứ. Tôi đã nhảy lên xuồng theo phụ chú Tư mấy lần, thoả thích mức cá đổ vô lòng xuồng, cá nhảy loang loáng ánh bạc, vẩy cá bắn lên dính chặt vào mặt vào tóc tôi. Tôi cũng mức cá, cũng chuyển cá cho má, nhanh thoăn thoắt. Buổi tối ở nhà, chú Tư còn dạy cho tôi biết đánh vắn nữa. Những lúc tôi học thì anh Hai và Som Bát đã lặn ra ngủ sau một ngày đi mót bấp dài đằng đẳng... Tôi ham học lắm, chẳng mấy đã thuộc hết mặt chữ khiến cho chú Tư và má rất hài lòng. Má nói với chú Tư:

- Con nhỏ sáng dạ, lại chịu khó, nhờ chú mà biết đọc biết viết rồi. Không như tôi, đến bây giờ không biết ký tên mình.

Chú Tư hài hước chọc má:

- Sao tôi thấy chị Sáu ghi sổ kí cá, sổ tiền nợ nhanh vậy!

- Thì mình làm nghề gì thạo nghề đó thôi chú.

Ngày này tiếp ngày khác, tự tôi cũng nhận thấy mỗi ngày tôi mỗi lớn thêm một chút, càng ngày càng làm thêm được nhiều việc. Các anh con trai mãi chơi làm sao mà biết được điều ấy. Tôi không khoe các anh bởi có nói họ cũng không tin, họ coi tôi là đồ vô tích sự. Chính các anh ấy mới thật là vô tích sự. Anh Hai suốt ngày kéo Som Bát gắn với anh Cháy đi chơi

dép ăn thun, có khi ăn tiền, thua được cãi nhau tùm lum. Má nói anh Hai học lỏm những cái không hay của anh Cháy thì nhanh lắm. Một lần tôi thấy anh đem về một cái dép tông, một nhúm đinh guốc, lấy cục đá to bằng nắm tay hì hục ngồi đóng hết nhúm đinh vô mép dép tông. Tôi hỏi:

- Anh đóng đinh vậy để làm gì?
- Im đi, mày thì biết cái gì mà hỏi.
- Anh Hai nói em biết đi, để làm gì?

Anh Hai vẫn nện từng chiếc đinh vào mép tông, không ngừng lên.

- Để tao đánh mấy đứa con nít tụi bay.
- Ú phải, em mắc gì mà anh đánh. Nói đi em cho tiền.

Anh Hai dừng tay, ngừng lên:

- Mày lấy đâu ra tiền? Lấy của tao hả?
- Đâu phải, má cho.
- Vậy sao má không cho tao?
- Anh đi cả ngày, ai cho. Anh làm cái đó để làm gì?
- Liệng thun.
- Sao phải đóng đinh?
- Cho vừa tay. Tiền đâu?

Tôi đưa anh mấy đồng tiền có hình con ngựa. Thiệt ra đây là tiền anh Cháy cho, anh ấy nói tiền cũ nhưng vẫn xài được. Anh Hai nắm luôn tiền, toét miệng cười rồi cầm tay kéo Som Bát vọt thẳng.

Chú Tư không muốn cho tôi theo dạo cá nhiều, sợ tôi gặp nắng gặp mưa. Chú biểu không nghe lời thì chú sẽ thôi dạy tôi học. Tôi thích học lắm, không đòi theo chú nữa, nhưng cũng vì thế mà ở nhà buồn, tôi liền bám anh Hai đi lang thang. Anh Hai không cho nhưng anh Cháy biểu để tôi đi cầm thun. Chúng tôi chạy ra sân nhà Hội quán, đã có hai ba đám chơi dép ở đó, có cả người lớn vô công rồi nghề vây quanh coi, la hét om xòm. Anh Hai rút chiếc dép tông sau lưng đưa tôi cầm hộ rồi chạy biến ra quán bà Năm toét mua thun. Anh thường giắt tông ra đằng sau, giắt đằng trước má thấy má la, có khi má thu luôn. Anh Hai nhập vô đám anh Cháy. Tôi đứng trong vòng người vây quanh, thấy anh Hai thua hoài, coi bộ tức tối lắm. Đã thế anh Cháy lại kèm riết, nhất định không để cho anh Hai chơi gian.

- Ê Dũng, mày phải thấy đúng cỡ đó nghe.
- Không phải nhắc, tao bước đúng ba bước.
- Đâu có, đã hai lần mày bước quá năm bước rồi.
- Mày nói xạo.

Anh Cháy sai ba bước rồi lấy cái đầu que vạch một vạch ngang.

- Đó, mày cứ bước quá cái vạch này thì coi chừng tao đó.

Anh Hai lùi lại trước khi sai mấy bước dài, tay cầm tông thấy vô đích. Được lớn, anh Hai khoái quá hét tướng lên. Nhưng vừa quay lại định thu thun thì anh Cháy cũng vừa tiến tới, cầm cái tông có đóng đinh đập thẳng vô mặt anh Hai. Tôi sợ quá, nhắm nghiền mắt lại, khi hé mở thì thấy anh Hai ôm mặt, máu chảy ướt đầm trên một gò má. Thấy anh Hai chảy máu, anh Cháy thu thun rồi lẳng lặng bỏ đi. Bất thành lình anh Hai từ phía sau chạy tới ôm ghì lấy anh Cháy mà cắn vô tai. Anh Cháy hét lên đau đớn, giẫy ra vùng chạy. Tôi vừa khóc vừa kéo anh Hai

chạy về nhà, Som Bát lững thững theo sau. Cả chiều cả tôi anh Hai ngồi nhà, buồn rầu ủ rũ. Chắc phen này hai người sẽ thù nhau, chưa biết chừng còn uýnh nhau to nữa. Tôi đến gần định nói câu chuyện gì cho khuây thì anh dứ vào mặt tôi gắt:

- Mày mét má tao uýnh mày chết.

Vậy mà ngay sáng hôm sau khi tôi đang bằm lươn đã thấy anh Cháy thập thò ở góc dứa. Anh vẫy tay gọi tôi lại:

- Thằng Dững nó ra sao rồi mày?

- Vẫn ngủ ạ.

- Ngủ gì mà nhiều vậy. Vô đánh thức nó ra cho tao.

- Không, để các anh lại uýnh nhau hả.

- Không ai uýnh nhau nữa. Tao rủ chúng nó đi lượm vỏ đạn. Vỏ đạn bán đắt lắm đó, thoải mái tiền mua kẹo mua dây thun. Mày đi không?

- Các anh có uýnh nhau nữa không?

- Đã nói rồi, bộ không nghe lũng hả? Vô kêu nó đi.

Tôi quay vô gọi anh Hai và Som Bát. Anh Hai và anh Cháy nhìn nhau, chỉ sượng sùng một chút thôi. Anh Cháy hỏi:

- Mày đau không?

- Không. Mày đau không?

- Không. Lẩy tí mỡ cá thoa vô là khỏi ngay.

- Ai biểu?

- Tao biết, ngoại tao thường làm như vậy.

Họ đợi tôi bằm hết mẻ lươn. Anh Cháy dẫn chúng tôi ra mé sông, biểu chúng tôi cứ ngồi chơi trên một cái gò, lát nữa thế nào cũng được coi tàu chiến của ta lên bắn nhau với Pốt, lúc bấy giờ sẽ tha hồ lượm vỏ đạn về bán. Chúng tôi ngồi trên gò cao, nhìn thấy ghe xuồng qua lại thanh bình trên dòng sông mênh mông. Vậy mà chỉ một lúc sau đã nghe tiếng ca nô phành phạch từ miệt dưới lội ngược dòng. Anh Cháy đứng thẳng lên, reo to:

- Kia kia, tàu quân sự của mình đó, tụi bay ơi.

Chúng tôi đứng bật dậy, quả nhiên thấy hai chiếc tàu máy sơn xám xé nước lao tới, nước phía sau tàu cuộn lên thành những dải sóng trắng xoá.

- Coi đã không Dững! Som Bát có thấy không!

Som Bát ngó theo hướng bạn chỉ sượng quá hét lên:

- Đã quá. Tàu chiến hả mày?

- Tàu chiến đó, mày không coi thấy súng đại liên đó sao?

- Tao đã bao giờ được coi đại liên đâu. Ngày ở trên Miên tao thấy lính Pốt bận đồ đen, vác súng AK.

- Lát nữa bộ đội mình bắn đại liên, vỏ đạn toé vô mép sông, mình đi bới lượm về.

- Bắn ở đâu?

- Gần chùa Bà. Mình đi lên khá xa, phải chạy mới kịp trước tối. Nghe nói bộ đội mình sẽ sang Campuchia đánh Pốt đấy. Thằng Som Bát biểu nó lớn hơn chút nữa sẽ đi theo bộ đội đánh Pốt và tìm má. Nó muốn về nhà, ngôi nhà của nó có xích đu và những con rùa vàng trong một bể lớn. Nó nhớ vú em của nó nữa.

Chúng tôi mãi miết chạy dọc sông, mồ hôi nhễ nhại. Được một quãng thì nghe tiếng súng

nổ pằng pằng liên hồi. Anh Cháy phấn khích quá hét tướng lên:

- Đó, mày nghe chưa? Bộ đội mình bắn đại liên đó. Đã quá.

Chúng tôi đi quãng nữa thì bỗng có mấy anh chị bất thành linh từ trong khóm chạy ra chặn lại. Họ mặc đồ bà ba và mang súng AK.

- Mấy đứa nhóc quay về đi, không sợ ăn đạn Pốt hay sao?

Anh Cháy khựng lại, nói nhỏ:

- Xui quá, đụng du kích rồi.

Cũng vừa lúc đó một chị du kích nhận ra Cháy:

- A, thằng Cháy. Ba mày kiếm từ sáng. Đi về ngay đi.

Cháy cãi:

- Không về, về bây giờ có mà ăn đòn tuốt xác.

- Ba mày tới kia kìa.

Cháy định bỏ chạy thì mấy người du kích cầm tay giữ lại. Ba của Cháy coi rất mập và đen không thua Cháy chút nào. Ông túm lấy con rồi cười ha hả với mấy người du kích:

- Thằng chả này táo tợn lắm, không cột lại thì nó sang tới chùa Bà lượm vỏ đạn chớ chơi à. Ha ha, nắm được thóp nên tóm được chú mày rồi.

Ông lôi Cháy ngược trở lại. Cháy im re chạy theo, ngổ ngược như anh Cháy mà im re chạy theo, ngó thấy kỳ quá hà. Anh Hai đợi họ đi một quãng cách ra rồi cũng lặng lẽ bám theo. Phía sau chúng tôi súng vẫn nổ đi đoàng. Về tới nhà, Cháy bị ba ảnh cột vô chân giường, mặc kệ cho trẻ con xúm xít đứng xem bên ngoài chọc ghẹo. Có vẻ như anh Cháy đã quen bị cột thế này rồi nên tôi thấy anh bình thản, chốc chốc lại nhe răng cười với lũ trẻ con. Ba ảnh cũng coi việc đó là thường, cột xong con liền với cái điều cày mồi thuốc hút thì vừa lúc ông Hai Phán lòng còng đi tới. Ba Cháy hỏi:

- Chú Hai, chú đi đâu?

- Tao thấy mày kéo thằng nhỏ, tới xem có chuyện gì.

- Có gì đâu chú, tôi phải giữ nó ở nhà, để thả ra nó đi coi tàu chiến, đi lượm vỏ đạn, có lúc đụng Pốt chết tươi.

Ông Hai Phán nói:

- Ô, con nít mà. Chập này nghe chừng căng thẳng quá rồi. Du kích nói hôm qua nó đốt mấy nhà gần chùa Bà.

- Đúng rồi, tôi thấy nhà cháy, khói lên đen ngút phía ấy.

Tôi không muốn coi anh Cháy bị cột ở chân giường nên bỏ anh Hai và Som Bát lại, một mình đi về nhà. Sau cái ngày anh Cháy bị cột vô chân giường không lâu thì Pốt đánh tới Vĩnh Xương. Như thường lệ, chú Tư đi dạo cá lượm chiều về, tôi và chú phụ cho má mang vô xóm bán. Má đi được một hồi thì anh Hai kéo Som Bát đi luôn, chẳng biết đi đâu. Tôi chắc lại kêu anh Cháy ra bãi lượm vỏ đạn, độ này hai bên bắn nhau liên hồi, dễ lượm, bán ra tiền nên họ ham lắm. Chú Tư thông thả uống miếng nước vôi nóng. Tôi đang định đi dội nước cho đỡ mùi cá tanh thì bỗng nghe xôn xao tiếng người gọi nhau. Tiếng xôn xao dội lên càng lúc càng gần, càng rõ thành những tiếng gọi nhau thất thanh, kêu la kinh hãi. Rồi súng nổ rộ lên như xé, mùi khói súng khét lẹt ngay gần. Chỉ thoáng cái mà cuộc sống vừa rất yên ả đã hoá loạn lạc. Người ta tháo chạy tứ tung, ai có xe bò thì chất lên xe bò, ai có xe đạp thì chở bằng xe đạp, phần lớn mang vác hoặc đội trên đầu bất kể cái gì có thể mang theo được. Từng tốp chạy dưới

mé sông, từng tốp khác lại chạy ngay sau vườn, quát nạt con nít, kêu than thảm thiết, nét mặt ai cũng căng thẳng hoảng hốt. Không ai nói được cho ai biết cái gì đang xảy ra, chỉ kêu Pốt đến là đủ để mọi người chạy tán loạn. Chú Tư quăng chén nước qua bên, vội vã cuộn mấy thứ đồ đạc quần áo. Xong rồi chú đi ra đi vô, sốt ruột chờ má và các anh. Chán rồi không chịu nổi, chú biểu tôi:

- Con ngồi im đây, không được chạy đâu nghe. Để chú vô xóm kiếm má với tụi nó.

Chú vừa chạy ra thì đụng ông Hai Phán. Ông hỏi:

- Sao thằng Tư chạy ngược vậy, mày định đi tìm Pốt hay sao?

Mấy người quen khác cũng cản chú, nói chú muốn chết hay sao mà chạy hướng vậy. Ngay lúc đó một trái đạn rớt nổ gần bên, tiếng nổ đinh tai, tiếng gào thét thảm thiết vang lên. Mọi người quay nhìn, thấy xác chết nằm chung với người bị thương đang giãy giụa. Chú Tư hoảng hốt quay lại kiếm tôi, chưa bao giờ tôi thấy chú hoảng hốt như thế. Một tay chú ôm bọc đồ, một tay chú kéo tôi.

- Chạy mau con.

Những tiếng nổ lớn liên tiếp vang lên inh tai. Tôi cầm đầu thực mạng chạy theo chú Tư, vừa chạy vừa thở dốc, mùi thuốc súng và mùi khói ở những đám cháy xộc vào mũi vào mắt cay sè. Chú Tư kéo tôi chạy dưới mép sông, bùn lẹp nhẹp mót lấy chân làm chúng tôi chạy chậm lại. Tôi hỏi:

- Mình chạy đâu chú?

- Ráng chạy tới xuống đi con.

Khi ngang qua Hội quán, tôi nghe có tiếng trẻ khóc thảm, ngó sang thấy đứa bé bò bên xác mẹ nó nằm cong queo. Tôi thương nó quá, núp vô một gốc dừa dùm lên, thấy một người đàn ông lao tới ôm nó chạy đi, bỏ lại xác người đàn bà. Chú Tư nhắc tôi:

- Chạy mau con, kẻo mình cũng chết luôn.

Tôi lao đầu chạy theo chú, hai chân quỳnh lên, có lúc dúi vô nhau chực té sấp. Tới bên đã thấy rất nhiều người chạy bằng xuống. Chú Tư quăng túi đồ lên xuống của mình, kéo tôi lên theo rồi vội vã bơi đi. Chú hỏi vọng sang một ông lão đang bơi xuống bên cạnh:

- Mình chạy hướng nào chú ơi?

- Đừng chạy vô kinh Ngũ Xã, chết ráo. Cứ theo mọi người bơi về kinh Xáng Tân Châu.

- Tiếng Miên kêu là gì?

- Kêu là còn Tà Cai Chôn.

- Vậy con biết rồi, cảm ơn chú.

Lúc ấy trời đã xầm tối, mặt sông loang loáng màu đỏ mặt trời lặn. Từ ngoài sông nhìn vô xóm, thấy lửa cháy từng đám ngùn ngụt và vẫn nghe tiếng đạn bắn nhau dày như mưa. Tôi sợ run lên từng chập. Chú Tư biểu:

- Mình xuống được sông coi như là sống rồi, không phải sợ nữa.

- Má với các anh ấy sao rồi chú?

Chú Tư thở dài:

- Chắc lạc rồi, chờ lúc nào êm thì đi kiếm.

- Liệu má và các anh có dính đạn không chú?

- Chú biết sao được con. Má con cũng có kinh nghiệm tránh đạn lắm. Mong cả ba người không sao.

- Sao Pốt lại đánh tới ác vậy chú?
- Con còn nhỏ, chú có nói con cũng không hiểu. Chuyện hai nước mà con.
- Vậy sao con không thấy bộ đội mình?
- Có chứ, bộ đội dành đường cho dân chạy, họ bọc đánh Pốt ngoài đồng, con thấy sao nổi.

Xuồng chú Tư bơi một quãng xa rồi mà vẫn thấy lửa cháy đỏ trong xóm. Tôi vừa đói vừa khát vừa lạnh mà không dám kêu than vì sợ chú buồn. Trong xuồng làm chi có cái gì ăn được. Tôi bùm một bùm nước sông rửa mặt cho tỉnh, lấy lưới liếm nước cho đỡ khát. Tôi hỏi chú Tư:

- Sắp tới kinh Xáng Tân Châu chưa hả chú?
- Chừng nào người ta tới thì mình tới. Con mệt thì ngủ đi, khi nào tới chú kêu.

Tôi nhìn ra chung quanh thấy có đến chục cái xuồng và ghe cũng đang bơi cùng chiều. Tôi lặng im, không hỏi chú nữa. Trong lòng tôi thật nặng nề, tim như bị ép lại vì lo cho má, anh Hai và Som Bát. Thế là lại chia đàn xẻ nghé, kể từ đây bắt đầu phận nổi trôi phiêu bạt mà tôi không thể nào biết phía trước kia đang chờ mình bao nhiêu cuộc hợp tan.

IV.

... Nằm cạnh Gắm, tôi vừa lơ mơ tưởng tượng cảnh chú cháu tôi sắp được ở ghe mới, vừa thấp thỏm đợi trời mau sáng. Kể như đây là chuyến đi làm ăn đầu tiên của tôi, hỏi sao không thấp thỏm hồi hộp. Nằm mãi không ngủ được, nhìn qua chỗ trống trên mũi ghe thấy trời rất nhiều sao. Tiếng sóng dưới sông vỗ nhẹ nhẹ, càng về khuya nghe càng rõ...

Gần một năm sau khi tới kinh Xáng Tân Châu, sau khi Pốt bị đánh đuổi chạy re kèn, chú Tư lại dắt tôi trở lên Campuchia, tới ở xóm chài của người Việt ở sóc Vô Tiêu. Tới đâu chú cũng hỏi tin má và anh Hai, Som Bát, nhưng tuyệt nhiên không thấy.

Xóm chài Việt kiều sóc Vô Tiêu có khoảng gần trăm chiếc xuồng chiếc ghe lớn nhỏ cập sát mép sông, nhìn lên là cánh đồng hoang với những đầm nước, những địa cạn có vô số cây dại mọc lúp xúp. Chú cháu tôi lên đây bằng chiếc xuồng mà chú đã mua được hồi ở Vĩnh Xương, chiếc xuồng chú đã dạo cá ở kinh Ngũ Xã, sau đó khi Pốt đánh xuống thì chở chúng tôi chạy về kinh Xáng Tân Châu. Hai chú cháu ở xuồng không nổi, chú dựng tạm cái chòi trống hươu trống hoác trên bờ kinh, gió thổi vô thông thoáng như thổi trên cánh đồng. Chú thường nói với tôi ráng chịu để chú kiếm tiền mua ghe. Thường ngày tôi chỉ quanh quẩn trong chòi, hết nấu cơm rồi rửa chén, xong việc xuống ghe chơi với một con nhỏ mới quen tên là Gắm. Những lúc nhớ ba má, các anh và Som Bát tới mức không chịu nổi thì tôi chạy qua bờ địa ngồi dưới vô một bụi cây dại khóc, chỉ dám khóc thút thít thôi chớ đâu có dám khóc to vì lo chú Tư biết. Khóc thút thít đâu có đã, bởi vậy có lúc trời mưa to, tôi chạy ra mưa khóc rõ to, khóc to đã dờn mà tiếng khóc vẫn lẫn vô mưa, không ai biết được. Trước khi lên hẳn Campuchia, chú Tư đã chở tôi về Vĩnh Xương, hỏi thăm khắp huyện nhưng không ai biết má tôi và anh Hai cùng Som Bát lưu lạc phương nào. Lúc ấy những người quen như ông Hai Phán hoặc ba con nhà anh Cháy cũng đều chưa trở về. Chú Tư luôn cưng chiều tôi, không sai tôi làm việc gì nặng nhọc, ý như để bù đắp cho tôi phải sống không cha không má.

Chúng tôi ở trong chòi quá một năm, cho tới một hôm chú Tư trở về vui vẻ biểu:

- Nhưng ời, mình sắp có ghe rồi con.

Tôi chạy ra đón chú, reo lên:

- Thiệt hả chú! Ghe bự bao nhiêu?

- Ghe cũ của ông Năm, ông mua ghe mới, chịu nhượng mình có một chỉ rưỡi.

- Chú kiếm đâu ra một chỉ rưỡi chú Tư?

- Chú bỏ ống được nửa chỉ rồi con, còn thiếu chú đi mượn. Năm nay ráng kiếm đủ là hoàn lại được ngay mà.

- Làm thế nào để kiếm đủ, con muốn kiếm giúp chú quá.

- Được lắm, khi nào xuống ghe ở rồi chú mượn tiền thả cặp heo, con cho heo ăn há.

- Con nuôi heo được mà, con lớn hẳn rồi, phải không chú?

- Phải, con lớn hơn nhiều rồi. Chú thấy quanh đây có rất nhiều rau muống, rau chài, con đi vớt về băm ra nấu với cá ươn cho heo ăn thì heo lớn nhanh lắm.

- Vậy ha chú, mình nuôi heo ở đâu?

- Ngay ở cái chòi này chớ ở đâu. Mình xuống ghe ở, biến cái chòi này thành chuồng heo. Heo ở cái chòi của chú cháu mình thì mát quá, sướng quá còn gì.

- Vui quá, bao giờ mình lấy ghe về?

- Mười hôm nữa thôi. Ông Năm ông cũng đợi lấy ghe mới về là chuyện cho mình ngay.

Chú Tư ra mặt vui vẻ mừng rỡ. Mua được một chiếc ghe là việc quá lớn, giống như trên bờ người ta mua được một cái nhà. Có ghe, chú Tư và tôi không phải ở cái chòi móp này nữa, sẽ nhường nó cho lũ heo. Hai chú cháu mãi mê nói chuyện mãi tôi mới chợt nhớ con Gấm có rủ tôi đi vớt ốc.

- Sớm mai chú cho con đi vớt ốc với con Gấm nghe chú.

- Vớt ốc là phải đi xa lắm đó, phải dậy từ sớm, con chịu nổi không.

- Được mà chú, con lớn rồi.

- Ồ, con bé này coi được quá rồi.

Tôi qua ngủ với con Gấm. Gấm là con ông bà Mười, có hai người anh, anh Hai đã đi bộ đội, còn anh Ba tên là Din. Tôi và Gấm dính với nhau lắm, cùng ăn cùng ngủ luôn. Theo anh em con Gấm đi vớt ốc một ngày cũng kiếm vài chục ký, đem bán cho thương lái cũng được ít tiền phụ cho chú Tư. Năm cạnh Gấm, tôi vừa lơ mơ tưởng tượng cảnh chú cháu tôi sắp được ở ghe mới, vừa thấp thỏm đợi trời mau sáng. Kể như đây là chuyến đi làm ăn đầu tiên của tôi, hỏi sao không thấp thỏm hồi hộp. Năm mãi không ngủ được, nhìn qua chỗ trống trên mui ghe thấy trời rất nhiều sao. Tiếng sóng dưới sông vỗ nhẹ nhẹ, càng về khuya nghe càng rõ. Đến khi tôi vừa chợp mắt thì đã giật mình nghe con Gấm gọi:

- Nhưng ơi, dậy đi mày.

Tôi bật dậy, nhảy ngay qua xuồng. Trời còn tối, gió thổi mát lạnh, ngôi sao mai xanh biếc lấp lánh trên bầu trời phía Đông. Anh Din đứng chống sào phía đuôi, tôi và Gấm ngồi ở mũi xuồng, thay nhau bơi. Chúng tôi phải bơi hơn bốn cây số trên kinh mới vô tới địa. Bầu trời đầy sao đã nhạt dần, ánh ngày càng sáng rõ, chúng tôi đã nhìn thấy mặt nhau. Mùa này ốc ở trong địa nhiều lắm, ốc to ốc nhỏ bám đầy vô cỏ và rau chai, chỉ cần lấy vợt lửa xuống dưới vớt trở lên, mỗi lần cũng được gần chục con. Mùi nước địa hơi hơi thúi, mùi rau chai và mùi ốc ngai ngái tanh ám vô đầu tóc, quần áo chúng tôi. Vớt được vợt nào chúng tôi lửa vô xuồng, tiếng ốc đổ lên nhau nghe lộc cộc thiệt vui. Có nhiều con thè lưỡi bám vô mạn xuồng bò linh tinh, con Gấm cầm vợt gạt chúng rớt trở lại. Khi mặt trời đã lên cao, nước ở mặt địa bốc hơi nóng thì ốc cũng ít dần. Chúng tôi cũng đã vớt được ngang ngang lòng xuồng. Anh Din biểu:

- Về thôi tụi bay. Xuồng khẳm (1) rồi.

Về tới nhà Gấm bày tôi nhặt ốc bươu ra ốc bươu, ốc bằng ra ốc bằng bởi ốc bằng được giá hơn. Tôi trông lái quá chừng, chưa bao giờ tôi trông như hôm nay, đã quá trưa nhiều rồi mà sao họ chưa tới. Người lái thường lấy cá nhà con Gấm là một người đàn bà trắng trẻo, phốp pháp, ăn nói tía lia. Hôm nay sao bà tới trễ quá vậy. Mãi khi dịu nắng, mặt trời chuyển sang màu đỏ in lên mặt sông thì ghe bà mới dừng đỉnh tới. Bà đưa mắt nhìn xuồng ốc rồi hỏi cộc lốc:

- Có bấy nhiêu thôi hả?

Anh Din trả lời:

- Hôm nay là trúng đó, cứ cân thử coi bao nhiêu.

Tôi nhảy căng reo lên sung sướng khi biết chúng tôi đã vớt được ngót bảy chục kí. Con Gấm biểu như vậy là nhiều. Thoắt cái nó tính ngay ra bao nhiêu tiền. Anh em Gấm chia hẳn cho tôi một nửa, tôi cầm xấp tiền trong tay mà sướng muốn khóc. Tôi rồi rít kêu chú Tư:

- Chú Tư ơi, con kiếm được nè, con phụ cho chú nè.

Chú Tư kéo tôi vô xoa đầu:

- Của con làm ra, con cứ bỏ ống. Qua mùa cá đìa, tới mùa nước nổi con phụ chú đi giăng lưới là được.

Kể từ hôm đó tôi thường đi vớt ốc với Gấm. Nhiều hôm anh Din không đi, chỉ có hai đứa chúng tôi thay nhau đưa vớt đưa bời xuống. Có những lúc lái không tới, chúng tôi đem gong ốc lại, gong lâu ốc chết thúi phải đổ bỏ, tiếc lắm nhưng không làm sao được.

Ngày chú Tư nhận ghe về thiệt vui như ngày tết. Chú kêu tôi cùng đi với chú, hai chú cháu lên ghe chèo về. Chú chiều tôi, khéo léo cặp ghe kế bên ghe nhà Gấm, hai ghe liền nhau, tôi nhảy tưng tưng qua lại. Chú Tư dọn hết đồ đạc trên chòi xuống, có gì đâu, đọc một cái mừng vá mấy miếng, cái chần mỏng hôi sì, ít chén đĩa (2) sứt mép và mấy cái nồi nhôm móp. Tôi thấy chú lặng lẽ cất rất cẩn thận một cái bọc vô trong lòng ghe. Chiều tới chú chụm bếp nướng hai con cá lóc, kêu tôi luộc thêm mớ ốc bằng, lôi ra từ đâu không biết nào ớt, nào hành và một xị đế. Chú kêu ông Mười sang nhậu, hai người ngồi xếp bằng đợi ông Năm. Khi tia nắng cuối ngày vừa tắt thì xuống ông Năm ghé tới. Ông nhảy lên ghe, kêu tôi tới đưa mấy trái xoài xanh.

- Mày đem gọt đi con, nhậu cái này với cá lóc là hết chê nổi.

Họ cụng ly mừng chú Tư mua được ghe. Tôi và Gấm ngồi riêng một góc, chúng tôi cũng có một đĩa ốc luộc còn nóng hổi chấm với nước mắm me, kế bên ba người đàn ông chúc nhau vui vẻ lắm. Ông Mười vỗ vào lưng ông Năm nói:

- Tôi chắc ông có thuốc lá ngon, sao không đem ra mời tụi tôi xài đi!

Ông Năm có chút xiu ngập ngừng nhưng rồi cũng móc trong túi áo ra một cái gói con bọc ni lông. Ông đặt xuống sàn ghe, từ tôn mở gói ni lông, bên trong lớp ni lông là một lớp gói giấy báo, mở tiếp lớp giấy báo lại tới một lớp ni lông, mở tiếp lớp ni lông ấy mới thấy bao thuốc lộ ra. Ông Mười kiên nhẫn dòm ông Năm mở hết ngần ấy lớp bao gói, tay rờ lên cảm rồi nói chọc ông Năm:

- Mình chờ tới mọc râu mà ông Năm chưa mở được bao thuốc đó Tư.

Ông Năm cười hiền lành:

- Thuốc tôi quý lắm, mình chịu ướt được chớ không thể để thuốc ướt, bởi vậy phải bao cẩn thận.

Ông Mười xoay qua biểu chú Tư:

- Tao quen tính nết ông lắm, người chi ly cẩn thận có tiếng ở Vô Tiêu mà sao lần này nhượng cho mày chiếc ghe dễ dàng quá thế.

Ông Năm ngửa mặt cười hênh hếch, tự hào:

- Anh em giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn mà ông Mười, có chi đâu.

Họ cụng chén chúc rượu nhau tới số luôn, vừa uống rượu lại vừa hút thuốc rồi kể chuyện quê hương. Một lúc sau trăng lên, ánh trăng sáng loáng trên mặt sông bao la. Những chiếc xuống qua lại dưới sông sáng trắng mờ mờ ảo ảo trong sương lạnh. Từ trong ghe cà phê của dì Tám vọng lên tiếng ai ca, điệu ca buồn nào ruột.

*Chiều chiều ra đứng bờ sông
Muốn về quê mẹ mà không có đò.*

- (1) *khẳm*: đầy, nặng
(2) *chén đĩa*: bát đĩa

V.

...Tôi xoa xoa bụng cho chị Bảy, chút xíu sau chị Bảy đã ngáy đều đều. Tôi ngả nằm bên chị, nhìn lên thấy bầu trời toàn trắng, mênh mông là trắng, ánh trăng đọng đưa trong gió lướt trên đồng lúa thơm phưng phức...

Có ghe rồi tối đó tôi không qua ngủ với con Gấm nữa mà ngủ ở ghe nhà mình. Tôi ngủ một giấc thiết đã, sáng hôm sau vừa tỉnh dậy đã nghe dì Tám kêu:

- Nhưng à, hàng ngày mày làm gì con?
- Làm mấy việc linh tinh thôi dì.
- Vậy thế này nghe, lúc rảnh mày qua phụ cho dì, cuối ngày dì cho tiền.

Ghe cà phê của dì Tám luôn vui nhộn, người tới người lui không mấy khi ngớt, phần lớn họ là những người ở bến qua làm cá thuê vào mùa cá đìa. Dì Tám mới mua được một cái cát-xét cũ, dì phát thường trực mấy bài ca vọng cổ. Dì nói vọng cổ ban ngày thì hợp với bia với cà phê, ban tối hợp với rượu. Những người tới lai rai buổi tối thường là để nói chuyện mua bán cá, rủ nhau hôm sau đi làm những gì, ở đâu. Trong bọn họ, có hai người đàn ông cùng si mê dì Tám là Bảy Hoách và Đời. Họ thường ngồi uống rượu, uống tới xỉn mà không ai rút về trước. Chồng dì Tám đã bị Pốt đập chết, quăng xác trôi sông, dì Tám ở goá nuôi con. Vậy mà càng ngày dì càng xinh, đôi con mắt sáng lúng liếng đọng đưa khiến cho khối người mơ tưởng. Bảy Hoách ôm nhách, có đồng nào bỏ vô rượu sạch trơn, lúc say xỉn thì đòi dê dì, luôn miệng kể lại chuyện tận mắt thấy cảnh chồng dì Tám bị Pốt đập đầu bỏ trôi sông. Nếu có ai hỏi sao Pốt không đập đầu hẳn thì Bảy Hoách nói lúc đó hắn trốn trên cây gòn um tùm, một đại đội Pốt cũng không làm gì được hắn, còn hắn thì thấy hết bọn Pốt đập đầu người ta như thế nào. Bảy Hoách biểu sau lần đó hắn sợ quá nên mới nhậu, nhậu xin tới giờ luôn. Mỗi lúc Bảy Hoách tới nhậu mà có Đời thì họ gây lộn nhau hoài, dì Tám cực về vụ này lắm. Có lần chịu hết nổi dì Tám kéo họ đuổi khỏi ghe:

- Về hết đi cho tao nhờ, đừng có lại quậy quán tao. Mấy con sâu rượu tao không có thương đứa nào hết.

Một lần họ ngồi uống từ chiều tới tối, mỗi người mỗi góc, vậy mà một chốc ngo ra đã thấy họ ngồi sát vô nhau. Lúc đó họ xỉn rồi. Đời quàng tay ôm Bảy Hoách, nói:

- Mày là Bảy, tao biết rồi. Mày đừng tới uống nữa nghe, Tám là người thương của tao.

Bảy Hoách trợn mắt lên, cầm tay Đời hất ra:

- Tao lại đây uống trước, tao thương con Tám trước, sao mày tính giành của tao!
- Tao lại trước, tao thương trước, mày lại sau mày giành cái gì!

Cứ như thế hai người cãi lộn tùm lum, tới không ai chịu ai liền đứng cả lên lấy ly chọi nhau. Mọi người trong quán xúm vô ngăn. Dì Tám giận lắm, la lớn:

- Mấy thằng xỉn, tao không có thương thằng nào, về hết đi.

Bảy Hoách cầm chiếc ly bẻ, coi dễ sợ, miệng lèm bèm:

- Sao em đuổi anh, anh thương em mà sao em đuổi anh.

Mọi người khích có giới lên bờ ướn nhau. Bị khích quá trời, hai người kéo nhau lên bờ đìa thiết. Tôi thấy thương Đời ở dưới lên làm thuê mà say rượu gây gổ nên nói khẽ với riêng

hắn:

- Dừng đây vô thằng chả đó, nó chưa có ngán ai bao giờ đâu.

Đời đây tôi ra vừa lúc Bảy Hoách vớ được một đoạn cây khô liền lao tới tương bề đầu Đời. Thấy máu chảy, Bảy Hoách xiêu vẹo bỏ đi. Đời vừa ôm mặt vừa la làng, than khóc như đàn bà. Tôi vội vàng vớ nắm lục bình, bứt lấy rễ, vắt nước rồi đắp vô chỗ chảy máu cho Đời, tôi nhớ má đã từng lấy rễ lục bình đắp lên vết thương trên má cho chú Tư. Đắp cho hắn khỏi chảy máu mà hắn còn không cho đắp, phải hai ba người giữ cho tôi đắp rồi lại phải dìu hắn trở xuống ghe. Ngồi gục một chập tỉnh rượu, hắn quay qua biểu tôi:

- Này nhỏ, có cháo cho một chén.

Dì Tám biểu tôi đem cháo đến cho hắn. Ăn hết cháo hắn lại gọi:

- Này nhỏ, cho ly cà phê đá.

Tôi mang cà phê tới. Hắn vừa quậy đá vừa dòm tôi:

- Tưởng còn nhỏ, hoá ra cũng lớn dữ.

- Đâu có, tôi còn nhỏ.

- Dạy thì rồi, ngon như dì Tám mày rồi. Bán cà phê lâu chưa?

- Phụ dì Tám chút đỉnh, đâu có bán cà phê.

- Vậy hàng ngày làm gì?

- Vớt ốc, hôi cá.

- Hôi được nhiều không?

- Ít. Toàn cá bồi cá sặt.

- Vậy mai đi hôi nhé. Anh bắt cá to anh giấu cho.

Lúc này coi Đời hiền dữ, đâu có vẻ gì của người nát rượu. Ngồi thêm một chập hắn móc tiền trả, đếm đi đếm lại vẫn thiếu.

- Tám cho anh thiếu ly cà phê, mai trả.

Dì Tám móc máy:

- Đi bắt cá thuê được ít tiền bỏ vô rượu vô gái hết, vợ con ở dưới còn trông cậy gì vào cái thứ các người.

Theo hẹn, tôi đeo giỏ xách quần đi hôi cá địa. Rất nhiều người hôi kéo nhau đi sau người bắt cá một quãng xa. Tôi vừa lội bùn vừa để ý dòm Đời. Hắn hứa giúp tôi lúc hắn còn xin, chắc gì đã giữ lời. Tôi co chân lên rồi bước tới, vừa bước xuống thì dẫm trúng con rắn. Con rắn có vẻ bự, luôn ngoằn ngoằn mãi dưới bàn chân. Tôi hoảng quá vùng chạy nhưng không chạy được. Bùn mút chân đâu có thể rút lên dễ dàng. Đời quay lại nhìn tôi khích lệ. Hắn vừa bắt được một con cá to, ấn xuống bùn, vớ một cây lục bình đặt lên làm dấu. Tôi đi tới chỗ đánh dấu, thọc tay vô bùn lần tìm, khi đụng con cá quẫy mạnh quá, bùn bắn tung toé, vẩy hết lên mặt lên đầu. Chắc sức mình tôi không bắt được con này, đang loay hoay không biết tính sao thì anh Din đi tới.

- Anh Din bắt hộ em con cá.

- Sao tự mày không bắt lấy.

- Con cá lớn quá, nó vụt bùn vào đầy mặt, giờ không thấy đường.

- Chỗ nào?

- Chỗ cái cây lục bình này.

Anh Din thọc tay vô bùn, ngoảnh cái đã nắm chặt đầu con cá lóc lôi lên. Vừa lúc đó có

người đi tới, anh Din quay qua chào:

- Anh Ba, sao anh còn đi sau.

- Đâu có, tao đi kiểm tra coi túi bay có trộm cá không chứ đâu có đi hôi. Mà vừa bắt được con gì?

- Con cá lóc nhỏ thôi mà, em bắt hộ con Nhung đó anh Ba.

- Con cá bự thế đâu là nhỏ, con cá vậy là phải trả cho chủ vừa rồi chứ hôi sao được.

Nhung thôi, của con Nhung thì tao cho qua.

Ít lâu sau có một người tới dựng chòi kế bên cái chòi cũ của chú Tư, tôi nhận ngay ra anh ta là Ba Khuông, là cái người đã bỏ qua cho tôi chuyện con cá lóc bự. Anh này từ dưới lên bắt cá thuê, hàng ngày đi về hay gặp người con gái tên Bảy Quyên, trêu chọc nhau riết rồi đánh vô thương nhau, rốt cục Bảy Quyên có bầu vượt mặt. Ba Khuông liền dựng cái chòi đó lên rồi đưa Bảy Quyên về ở, chẳng cưới hỏi gì. Bụng to dữ vậy mà Bảy Quyên ban ngày vẫn đi gặt thuê, ban đêm lại theo Ba Khuông đi canh địa thuê, mọi người có can ngăn thì Ba Khuông oang oang nói ở nhà giữ gìn thì lấy cái gì bỏ vô miệng. Một buổi chiều Ba Khuông đứng trên đê gọi với xuống ghe:

- Anh Tư à, anh cho cái Nhung đi trợ tụi em một vài tối đi.

Chú Tư hỏi lên:

- Tụi bay đi canh lúa thì nó trợ được cái gì?

- Con Bảy không biết tính ngày nào sanh, nhớ ra đang đêm nó sanh thì một mình em biết xoay xoã thế nào.

- Vậy à! Buổi tối con Nhung cũng chỉ qua con Gấm ngủ chứ có bận gì. Để tao hỏi nó coi.

Ai chứ Bảy Quyên thì tôi biết, nghe nói hơn tôi đâu có mấy tuổi à. Cả nhà Bảy Quyên ở xếp thia trên một chiếc xuồng lớn, mấy đứa em Bảy Quyên mặc chung nhau một chiếc quần xà lỏn màu đen. Dì Tám cà phê biểu nhà ấy sẽ phải chịu cực suốt cuộc đời bởi vì ba nó nát rượu quá chùng, đã nát rượu lại còn bạo lực. Ba nó đi nhậu từ tối tới sáng, về tới nhà là ói, về tới nhà là đánh đập mấy đứa con với bà vợ, tới mức lão mò về là cả nhà bỏ chạy qua hàng xóm trốn tiệt. Lão không thấy ai, chửi bới om xòm, đem mấy cái chén cái đĩa liệng hết xuống sông, một chập lặn ra ngủ. Tối lúc ấy cả nhà mới kéo nhau về, má Bảy Quyên ngồi khóc bên cạnh người chồng khốn quẫn lúc ngủ hiền như cục đất. Ngủ dậy vươn vai rồi lão lẳng lẳng nhảy xuống sông ngụp lặn tìm vớt xấp chén đĩa, liệng bảy vớt lại được ba, cứ như thế tới lúc cả nhà chỉ còn vài ba cái chén sứ.

Tôi thường gặp Bảy Quyên trên đìa, đã đôi lần lên chòi chơi với chị, vậy mà đâu có biết chị ấy mang bầu. Tôi nhận lời đi với chị ngay, lại còn thấy rất vui nữa. Chú Tư biểu tôi mang theo cái khăn quần cổ kéo đêm ngoài đồng gió lạnh, đây là cái khăn cà ma của má, không hiểu sao còn sót lại trong bọc đồ của tôi.

Chị Bảy đi trước tôi trên bờ ruộng gập ghềnh, bước thấp bước cao coi chỉ chục té. Đêm tối đã bao phủ khắp cánh đồng, ban ngày nóng rát mà về tối gió mát lạnh, gió mang theo mùi hăng của bùn đìa cạn và mùi thơm dịu của lúa chín. Chúng tôi ngang qua khu đìa, đi mãi miết một chập thì tới cánh đồng lúa. Anh Ba Khuông dẫn chúng tôi tới một cái gò nhỏ, cái gò y hệt một cù lao giữa biển lúa. Anh trải xuống một tấm ni lông rồi biểu:

- Hai chị em nằm đây mà ngủ, anh đi tuần một chập rồi trở lại.

Tôi hỏi:

- Không sợ muỗi chích chị Bảy à anh Ba?
- Con này ngổ ghê, gió thế này lấy đâu ra muỗi.

Ba Khuông bỏ đi liền, không quên cầm theo cái liềm, thoáng cái đã biến mất trong đêm tối. Chị Bảy mệt mỏi nằm xuống, cái bụng chữa khum lên căng tròn. Tôi tò mò sờ vô đó, rõ ràng thấy có cái gì chuyển động bên trong. Chị Bảy nói:

- Nó đẩy, nó đạp đấy.
- Có đau không?
- Đau lắm chớ.
- Vậy thì sợ chết được.
- Đàn bà ai chẳng phải qua sanh nở. Rồi mà cũng như chị.
- Chắc gì.
- Chắc chớ sao không, sống ở đời ai mà chẳng vậy.
- Sanh đẻ đau lắm hả chị?
- Chắc đau đớn lắm, nhưng mấy bà biểu chị đừng có sợ. Người ta sanh hoài, có bà năm nào cũng sanh, tự sanh chớ đâu có mụ. Má chị sanh từng mấy lần mà có mấy lần mời được mụ.
- Eo ơi, sợ chết khiếp. Chắc em không lấy chồng quá à.
- Khi đầu chị cũng nói y hệt như mày, nhưng rồi gặp anh, anh thương. Thế mới kỳ chớ, ai biết đâu được lại có người đàn ông to cao đẹp trai như vậy thương mình.

Chị Bảy im lặng một chút, chắc chị đang hồi tưởng lại cái lúc anh chị thương nhau. Một lần lên chòi chơi với Bảy Quyên tôi cũng bắt gặp hai người đang làm chuyện ấy. Trong đầu tôi nghĩ thương nhau là chỉ tới cấp như chú Tư ôm hôn út Thủy thôi, út Thủy đẹp rực rỡ như hoa như nắng vậy mà nay đã chết hóa đất nằm ở một nơi nào cũng chẳng ai biết đến. Nhưng tới cái lần bắt gặp anh Ba với chị Bảy thương nhau trong chòi thì tôi đã biết nhiều hơn, giờ này nhớ lại còn thấy run thấy gai cả người. Khi đó đang tầm trưa, nắng gắt nhưng nhiều gió, tôi cứ theo thói quen hồn nhiên chui tọt vô chòi, khi thấy hai người ở trần ghì riết lấy nhau thì tôi hiểu ngay họ đang làm gì, vội vã quay ngoắt chạy một mạch về ghe. Chị Bảy thấy tôi im lặng liền lấy tay khều khều tôi.

- Bộ mày buồn ngủ rồi hả?
- Không có, chị nói chuyện tiếp đi.
- Lần đầu anh thương chị ở ngay cái gò này, anh cũng ngồi như mày ngồi bây giờ đó. In hệt.
- Chỉ ngồi vậy mà mang bầu được sao?
- Mày gặp tụi tao thương nhau một lần rồi, tự khắc mày biết, ngồi không vậy sao mà có bầu.

Vậy ra chị cũng biết tôi đã bắt gặp hai người. Lần đó tôi đâu có kể cho ai ngoài con Gám. Gám tò mò lắm, nó nói thế nào họ cũng còn làm nữa, rủ tôi rình trộm coi. Tôi biểu nó đâu có làm thế được, chuyện họ thương nhau ra sao mà trộm coi nó kỳ lắm. Vậy mà con Gám vẫn lén đi hai lần, nhưng nó đâu có coi được cái gì.

Tôi xoa xoa bụng cho chị Bảy, chút xíu sau chị Bảy đã ngáy đều đều. Tôi ngả nằm bên chị, nhìn lên thấy bầu trời toàn trắng, mênh mông là trắng, ánh trăng đọng đưa trong gió lướt trên đồng lúa thơm phưng phức. Tối hôm sau tôi cũng đi cùng Bảy Quyên, từ phía sau ngó tới thấy

chị bước đi nặng nề ộ ộ lắm rồi. Đến gò đất chị nằm liền xuống bãi cỏ, tôi lại xoa bụng cho chị nhưng chị không ngủ được lạ như tối trước mà cứ trăn trở hoài. Anh Ba Khuông đi được một chập thì chị cầm tay tôi hỏi:

- Anh Ba đâu?
- Ảnh đi rồi.
- Kêu ảnh trở lại đi, chị đau dữ lắm rồi.
- Chị đau đẽ à?
- Chị không biết nhưng coi chừng vậy lắm. Kêu ảnh lạ lên!

Tôi vụt đứng dậy, chạy vội giữa những vạt lúa tìm anh Ba. Đêm sáng trắng, cánh đồng bao la chỉ lờ mờ trắng bạc, nhìn đâu cũng chỉ thấy bóng đen những cây thốt nốt đứng lù lù trong ánh trắng bạc, biết ảnh đứng ở khoảng nào. Tôi dừng lại, lấy hơi rồi bùm miệng kêu:

- Anh Ba, anh Ba ơi, chị Bảy sanh rồi nè!

Tôi nghe rất rõ tiếng tôi, tiếng gọi to mà run, loang ra theo gió. Gọi mấy lần không thấy đáp, tôi vội trở lại với chị Bảy. Chị đang vật vã ngồi dậy, nằm xuống rồi lại ngồi dậy chống chọi với những cơn đau dồn dập. Tôi hoảng hốt khôn cùng, đứng ngây ra nhìn rồi không biết phải làm gì hơn là vội vã xoa bụng cho chị. Chị Bảy kêu gào phát thảm:

- Trời đất ơi, anh Ba ơi, sanh rồi nè...!

Đêm đang ngả dần về sáng, thảm cỏ đã mát sương mà tôi thì mồ hôi ướt đầm áo. Bảy Quyên cũng thấm mồ hôi, tóc rũ rượi bết trên trán trên má, kêu rên từng chập rồi bất thành lời khựng lại, im bặt. Tôi hốt hoảng, ngỡ chị chết rồi, cầm lấy tay chị lắc mạnh, lắp bắp kêu không thành câu:

- Chị Bảy... chị tỉnh lại đi, đừng có nhát em, em sợ lắm. Chị Bảy, ráng nín tới sớm mai em đi tìm bà mẹ cho.

Giữa lúc đó bỗng nghe có tiếng sột soạt, đứng lên nhìn thấy một bóng đen đi tới. Tôi mừng quýnh:

- Lạ lên anh Ba, chị ấy đau sắp muốn chết rồi nè.

Anh Ba quỳ xuống đỡ chị Bảy. Được anh Ba ôm vô lòng, chị Bảy có vẻ yên tâm hơn, cầm lấy tay anh Ba đặt vô bụng quần, thều thào:

- Sanh rồi, rớt ra rồi..., cởi ra...!

Tôi luống cuống phụ anh Ba tụt quần chị Bảy, đỡ quần chị Bảy trĩu xuống thành một cái đùm nặng tay, bên trong ngo ngoáy. Từ chỗ kín của chị Bảy nước nhày lẫn máu chảy ra ướt bết quần, rớt cả xuống cỏ. Tôi cố gắng đỡ chân chị lên, kinh sợ nhưng lại tò mò muốn nhìn vô coi đứa trẻ. Những tia nắng đầu vừa chiếu sáng, tôi thấy trong bọc quần một cái đầu to hơn nắm tay người lớn chút xíu, nhày nhụa rớt rãi lẫn máu, rồi tới cả cái hình hài đầu tiên của một con người với chân tay co quắp rớt xuống mền cỏ. Bảy Quyên yếu ớt quờ quạng tìm anh Ba:

- Cái nhau, cắt rún..., lạ lên!

Lúc ấy anh Ba mới cuống cuống luồn tay đỡ đứa bé lên, kêu tôi đưa tới cái liềm, lưỡi liềm ánh lên dưới nắng. Anh Ba nắm chắc cái liềm, thẳng tay cắt phăng cái búi lầy nhày ra khỏi bụng đứa bé. Bỗng đứa trẻ oe oe khóc, tiếng oe oe tựa như tiếng con ve sàu kêu một mình. Hình như chị Bảy cũng nghe tiếng nó khóc, chị hé mắt cố nhìn đứa con vừa mới từ trong người mình rớt ra, nắng ban mai chiếu vô mặt chị sáng ngời, thế rồi chị mệt mỏi lịm đi. Anh Ba đưa đứa bé cho tôi:

- Bế nó chút đi mày, để anh làm cho nó cái tã.

Tôi nhắm mắt đỡ nó trên tay, rùng mình, vừa muốn ử nó vô lòng lại vừa sợ bản.

Anh Ba cởi phăng cái áo màu đen đang mặc, trải ra rồi đặt đứa bé vô, bọc lại. Xong anh biểu:

- Gần địa có cái xe chở lúa, mày bế đứa nhỏ, còn anh dìu mẹ nó ra tới xe, chở về nhà.

Giờ có cái áo của anh Ba bọc ngoài nên tôi dám ôm nó vô lòng, nâng niu nó, cảm thấy cái hơi ấm từ nó, lại muốn ôm nó chặt vô lòng để truyền qua cho nó cái hơi ấm của mình. Nó vẫn oe oe khóc rất sốt ruột, kiêu chi mà vừa mở mắt đã khóc suốt. Tôi giục anh Ba dìu chị Bảy đi nhanh tới cái xe chở lúa. Anh đặt chị nằm vô lòng xe, đặt đứa bé ngay cạnh rồi cầm càng xe kéo đi, biểu tôi theo sau, vừa đỡ đứa trẻ vừa đẩy. Chiếc xe lóc cóc trên mặt đường gồ ghề, mặt chị Bảy phơ ra trắng bệch, máu đỏ tươi chảy không ngớt, rớt thành từng giọt xuống mặt đất. Về tới chòi không bao lâu là mọi người biết tin Bảy Quyên đẻ rớt ngoài đồng, chỉ loáng cái đã đến đông kín chòi, các bà giành nhau tắm cho đứa bé và cầm máu cho chị Bảy. Tôi mệt rũ, đứng thờ thân bên ngoài, chợt nghĩ tới khi má sanh tôi ra, chắc cũng đau đớn khó khăn chẳng khác gì chị Bảy vừa sanh đứa bé.

Bảy Quyên là người làm chính, giờ có con với Ba Khuông, ra chòi ở riêng nên cả nhà đã cực nay càng cực. Má của Bảy Quyên không có cách nào xoay xỏa đủ ăn cho mấy đứa nhỏ và ông chồng nát rượu nên mới liều qua nhà dì Tám nài:

- Dì Tám à, dì cho tôi mượn đỡ ít tiền đủ mua cái lưới đi, mùa cá tới rồi. Dì thương lũ nhỏ với, chúng nó đói liên mấy bữa nay rồi.

Dì Tám đang mài lau mấy chiếc ly, kêu tôi tới lau thế rồi kéo ghế ngồi trước mặt bà má Bảy Quyên.

- Cho bà vay tiền rồi tới bà lấy gì mà trả cho tôi!

- Trời mà thương cho trúng vụ cá này thì tôi có trả cho dì.

- Lỡ ông trời không thương?

- Trời ơi dì hỏi tôi làm chi mà hỏi cho khó đỡ vậy, làm sao tôi trả lời được. Trời mà không thương thì sấp nhỏ chỉ còn cách chết đói chớ biết sao.

- Cái lão chồng bà ấy, nát rượu quá, có chồng mà như bà thì thà cứ ở vậy như tôi nè, sướng hơn.

- Mình muốn mà đâu có được dì!

- Tôi ớn cái lũ nát rượu này quá chừng.

Dì Tám vừa nói vừa thò tay vô trong bụng lôi ra chiếc túi đựng tiền, tháo nút dây buộc, đổ lên mặt bàn một đồng tiền. Đếm thành từng xấp rồi đưa bà má Bảy Quyên một xấp.

- Nè, thím cầm một ngàn đi, thiếu đủ chi cũng từng đó thôi.

Bà má Bảy Quyên với tay chộp lấy xấp tiền, như là giựt ra từ tay dì Tám khiến dì Tám la lên:

- Cái bà này làm gì mà như ăn cướp thế!

Bà má Bảy Quyên cười tươi rói, chấp tay vái dì Tám:

- Sấp nhỏ nhà tôi cúi đầu lạy dì, có lưới kiếm được miếng cơm cho tụi nó thì tụi nó ơn dì suốt đời.

Khi bà đi ra rồi dì Tám nói với tôi:

- Mày coi, cho bà mượn tiền cũng bằng như cho không bà, lấy gì ra mà hồi. Tao còn sợ

mang tiền đi mua gạo cho sập nhỏ, mua rượu cho thẳng chồng rồi thì toi cái lưới luôn.

Dì Tám là người dư dả nhất ở cái xóm chài nghèo nàn này, lại xởi lởi luôn sẵn lòng giúp đỡ nên được mọi người quý trọng lắm. Bà má Bảy Quyên mang tiền về không mua gạo không mua rượu mà đi sắm lưới thiệt. Bả ôm lưới về buổi chiều, đám nhỏ nhà bà nhảy tung tung theo sau la hét cười nói, tới buổi tối bà bơi xuống vô địa giăng lưới. Sáng ra gỡ được gần chục ký cá, bả quăng vô nhà dì Tám con cá bông bự nhất, đứng dưới xuống hét lên:

- Dì Tám coi nè, dì cầm con cá bông mà nấu canh chua đi.

Ai thấy vậy cũng mừng, nhưng tới ngày thứ hai, mới tinh mơ sáng đã nghe tiếng bả than khóc, xúm lại hỏi mới biết trộm đã lấy mất lưới của bả. Bả vừa quệt nước mắt vừa sụt sịt nói:

- Cô bác ơi sao tôi xui xẻo quá vậy. Cái lưới mới tinh dì Tám vừa đỡ cho mua ai dè nó trộm mất rồi, giờ tôi biết làm sao đây.

Bà Mười chen vô hỏi:

- Thím giăng ở đâu mà trộm lấy được?

- Tôi giăng trên địa đó.

- Trên địa thì toàn người xóm mình giăng lưới, làm chi có người lạ nào vô?

- Mất lưới là mất lưới, tôi đâu có biết trộm lạ hay quen.

Chuyện bà má Bảy Quyên bị mất lưới làm cả xóm bàn tán xôn xao. Tới chiều tối bà má Bảy Quyên tìm ông bà Mười biểu:

- Tôi nghi ngờ quá thím Mười.

Bà Mười mời bà má Bảy Quyên miếng trầu rồi hỏi:

- Thím nghi cho ai, người xóm chài mình hay người ở sóc Miên?

Bà má Bảy Quyên nhai nát miếng trầu, ghé vô tai bà Mười nói nhỏ nhưng tôi và Gấm đứng kế bên đều nghe thấy.

- Tôi nghi ngờ thằng Bảy Hoách quá thím Mười. Bữa tôi vô sóc mua lưới có gặp thằng chả, nó còn hỏi tôi lấy đâu ra tiền mà sắm lưới. Tới hồi hôm tôi đi giăng lưới, cả địa chỉ thấy có một mình hăn.

- Bảy Hoách à? Là Bảy Hoách thì hăn làm được việc đó lắm.

- Thím Mười à, từ sớm tới giờ hăn cứ bơi qua bơi lại nhà tôi hoài, thế mới đáng nghi chớ.

Nghi ngờ vậy mà không biết làm thế nào, cứ phải chịu đau xót sao!

Ông Mười đang ngồi nghe chuyện liền đứng bật dậy, nói oang oang:

- Để tao gọi Bảy Hoách hỏi thẳng vô mặt hăn coi.

Ông Mười nói vậy làm vậy. Ông tới cà phê dì Tám ngồi đợi vì ông biết thế nào Bảy Hoách cũng tới. Dì Tám thấy ông Mười xuất hiện với nét mặt đăm đăm thì lấy làm lạ lắm, hỏi:

- Chú Mười, có chuyện gì mà bữa nay chú lại qua con? Cái Nhung mang cà phê đá ra mời ông Mười đi.

Tôi pha cà phê đá mang tới, ông gạt đi, biểu:

- Tao không tới uống cà phê, tao đợi thằng Bảy Hoách.

- Có chuyện gì với hăn à chú?

- Để tao hỏi vô mặt nó vụ cái lưới của má con Bảy Quyên.

- Ủa, nó trộm sao?

- Dễ là nó lắm.

- Thằng chả bằm trợn, gây gỗ, nay lại còn đồ sang trộm cắp nữa!

Đang nhắc tới Bảy Hoách thì hần tới liền. Hần ngó thấy ông Mười ở đó thì ngán luôn, xịch vô một xó ngồi im thít, không kêu rượu không kêu đồ nhậu. Ông Mười nhìn hần chăm chăm, nói như quát:

- Thăng Bảy, qua đây ngồi với tao.

Đụng vô cái nhìn tức giận của ông Mười, Bảy Hoách không dám ngược mặt lên, ngoan ngoãn nghe lời qua ngồi kế bên ông. Ông Mười gọi một xị, rót vô hai ly, đưa hần một ly. Mũi hần hơi chun lại khi hít thấy mùi rượu quen thuộc, mùi rượu như làm hần bớt ngán ông Mười, hần ngẩng lên hỏi:

- Chú đái tôi sao chú Mười?

- Uống đi rồi nói tao biết mày có dính vô vụ trộm lười của má con Quyên không?

Bảy Hoách đỡ ly rượu đưa lên mũi hít hít trước khi làm một tợp. Hần nhăn nhó:

- Tôi không có dính vô vụ đó. Chú biết tôi rồi chú Mười, tôi là người tử tế, chăm chỉ làm ăn, đâu có dính vô mấy chuyện bê bối đó.

- Vô Tiêu này không ai không biết mày là người thế nào.

- Chú nói phải đó, mọi người đều biết Bảy Hoách là người tử tế, mắc mỗi chuyện họa huân có say xỉn chút xíu, mà lúc say xỉn thì lại thích... dê dê... Chú đái tôi ly nữa đi.

Chú Mười rót đầy ly cho hần:

- Mày dính vô thì mau tìm cách trả cho người ta, tao mà biết chắc là mày thì tao bẻ răng mày ra đó nghe Bảy.

- Chú có cách chi biết chắc thì làm đi, chú nghi oan cho tôi quá hà. Trên đường tới đây tôi nghe con mụ ấy lu loa cho tôi, tôi muốn cho nó một vả rặng răng nhưng thương nó nên thôi. Oan tôi quá!

Dì Tám đứng nghe câu chuyện từ nãy tới giờ liền nói chen vô:

- Chú Mười, con biết cách. Đi coi bói người ta nói trúng được đũa nào trộm cho coi.

Rượu đã làm cho Bảy Hoách nóng lên, hần ngược nhìn dì Tám:

- Rồi tới Tám cũng nghi cho anh nữa thì sao anh còn chịu đựng nổi.

Ông Mười biểu dì Tám:

- Coi bói ở đâu?

- Vô sóc Miên.

- Tao có nghe, vậy mình vô sóc.

- Chú không coi được đâu chú Mười, phải con gái chưa chồng người ta mới coi cho.

- Bói gì kỳ vậy!

- Thiêng lắm, nhiều người đi coi lắm. Để biểu con Nhung đi là được.

Bảy Hoách ngồi nghe, im lặng, rồi bất thành lình đứng lên bỏ đi, không chào hỏi ai. Dì Tám thở phào nhìn theo, bĩu môi như muốn tống khứ hần đi cho nhanh. Dì nói:

- May quá có chú chó không hần quậy tới khuya luôn à.

Ngay lập tức dì Tám kêu má Bảy Quyên và tôi vô sóc, đi được một quãng quay lại thấy Bảy Hoách bơi xuồng theo. Má Bảy Quyên biểu:

- Mặc kệ cho hần theo, hần nghe nói coi bói ra kẻ trộm là hoảng rồi đó.

Nhờ hai đứa trẻ con Campuchia dẫn đường, chúng tôi đi qua những vườn xoài âm u trước khi tới một ngôi nhà sàn cũ kỹ đen đúa. Một con chó trắng nằm cạnh cột nhà lim dim, thấy người lạ thì ngẩng lên gừ gừ rồi cúp đuôi lững thững bỏ ra vườn. Hai đứa trẻ con dừng lại

ngoài cổng, chúng nói chúng không dám vô, sợ lắm. Dì Tám móc túi lấy mấy cắc tiền lẻ cho chúng, chúng vui vẻ biểu sẽ đợi chúng tôi để dẫn trở về. Bà má Bảy Quyên coi vậy mà còn nhất hơn cả tôi, bả cứ bám vô vai tôi rồi đẩy tôi đi trước. Lên tới gác thấy một người đàn ông để trần, quần xà rồng phía dưới, tóc bạc trắng nhưng coi ông ta còn lực lưỡng khỏe mạnh lắm. Chúng tôi còn đang đứng ở cửa thì ông ta đã nói:

- Vô trong này đi, tới coi cái gì?

Chúng tôi du đẩy nhau đi tới. Dì Tám nói:

- Coi cho người mất trộm lưới.

- Ở đâu tới?

- Xóm chài.

- Duôn à?

- Phải.

- Tôi cũng không phải người Miên, tôi là người Tàu. Tới coi cái gì?

Kỳ vậy đó, thầy bói người Tàu đã hỏi câu này một lần rồi mà quên ngay được sao. Dì Tám kiên nhẫn trả lời lại. Thầy Tàu nhìn kỹ chúng tôi một lượt rồi hỏi:

- Ba người ai là gái?

Dì Tám đẩy tôi tới. Thầy biểu tôi xuống vại nước lấy lên hai bát nước đầy, để hai bát nước xuống rồi soi vô. Thầy Tàu hỏi:

- Soi vô chưa, thấy gì không?

Tôi soi vô mà không thấy gì.

- Nhắm mắt lại, nhắm chặt mắt lại. Thấy gì không?

Vẫn không thấy gì nhưng trong đầu tôi đang nghĩ đến Bảy Hoách.

- Nó không phải người ở xóm chài?

Bảy Hoách là người xóm chài, tôi nói không biết. Thầy Tàu lại hỏi:

- Nó là người xóm chài, mọi người đây đều biết nó?

Chúng tôi đều biết Bảy Hoách.

- Nó là liên ông? Nó thường hay ở trần, mặc quần đùi bơi xuống?

Thầy Tàu cứ hỏi tôi dồn dập như vậy, mồ hôi tôi vã ra, tôi càng nhắm mắt thì càng nhìn rõ Bảy Hoách, đúng là hăn hay ở trần, mặc quần xà lỏn bơi xuống, hay nhậu và nhẩn nha đi Dì Tám. Bất thình lình thầy Tàu chộp tay lên hai vai tôi khiến tôi giật thót mình, kéo tôi đứng lên, xoay tôi lại sát vô thầy, hỏi vô mặt tôi:

- Nó là...

Thầy tiếp tục ghì lấy hai vai tôi, cố gắng kéo tôi sát vô người thầy, tôi không tài nào chịu nổi hơi thổi từ miệng thầy phả ra, hoảng hốt hét lên:

- Nó là Bảy Hoách.

Thầy Tàu đẩy tôi ra, suýt ngã ngửa xuống sàn.

- Đây, xong rồi. Bỏ hai riên vô đây.

Dì Tám bỏ hai riên vô cái rổ bạc đã xuống màu xám ngoét, chúng tôi vội vã xuống thang còn thầy Tàu lại bình thản ngồi quạt. Bà má Bảy Quyên nhanh chóng kể cho cả xóm nghe chuyện coi bói, hai bát nước thành hai cái chậu nước, hai bàn tay thầy Tàu móng dài ngoẵng bầu riết lấy con Nhung, đến khi hồn nhập thì con Nhung lăn đùng ngã ra sàn, mồm sùi bọt, liên tiếp kêu tên Bảy Hoách. Sáng sớm hôm sau tôi đã nghe có người gọi eo éo:

- Má con Quyên ra mà coi có phải lưới của bà không nè, tôi thấy cái lưới nằm trên bờ đìa đây nè.

Chú Tư cười hơ hớ chọc tôi:

- Con Nhung giờ thêm nghề coi bói ra kẻ trộm, chú sợ thiệt rồi đó.

VI.

... Tôi nghĩ ngay Bầy Hường là người không tốt, có cái gì mách biểu nghĩ vậy thôi chứ đâu có bằng cứ gì. Coi cái mắt bả khi thì nhìn hau háu khi thì liếc trộm chú Tư nên tôi nghĩ vậy đó. Tôi rất muốn mách chú Tư cái ý nghĩ ấy nhưng ngại quá, không tài nào mở nổi miệng. Ngày nào chú Tư cũng trúng vài chục ký cá, có hôm trúng vài con cá lóc bự mấy kí, bắt được ít nhất một con rắn, khi nhiều tới bảy con. Chú chặt đầu chúng rồi lột da, nong ra phơi, con nhỏ dài sáu tấc, phơi khô thu lại bộ da cũng còn dài gần năm tấc. Chú Tư để cho mẹ Hường bao tiêu tất cả...

Mùa mưa đến bất thành lình với những đám mây đen rất thấp, những cơn giông gió và những trận mưa ào ào trên mặt sông. Nước sông lên hàng ngày, xóm ghe cũng nổi theo nước vào tới mé sông. Cho tới một hôm nước nổi mênh mông thì cả cái xóm ghe theo nhau vô tuốt trong kinh, rộn rịp chuẩn bị vô mùa làm ăn. Trong những ngày đầu mùa mưa, chú Tư bơi xuống qua lại, sắm được hơn nghìn thước lưới câu. Chú còn tự làm một cái chĩa dài, một cái thòng lọng, mua thêm một cái quẹt lửa, chắt lên xuống một cái rựa và một cái nôi. Chú biểu tôi:

- Nước đang vô đồng. Đến mùa giăng câu rồi.

Quả thiệt nước đang hàng ngày dâng lên trắng đồng, ngập hết các bụi cây và tràn vô tận khu rừng phía út tấp xa. Trên mặt nước vật vờ đu đưa ngọn cây me gai và điên điển, ào phào trôi nổi từng mảng lục bình và đủ thứ cỏ rác. Các loại chim cùng lũ rắn lũ chuột kiếm ăn ven sông nay cũng bị nước dòn về các gò bãi cao hoặc vô tận rừng. Tôi ríu rít vui vẻ như con chim sáo khi chú Tư cho vô đồng phụ giúp chú giăng câu.

- Nước ngập làm sao bắt được trùn hả chú?

- Bắt trùn phải vô gò, xa lắm. Trên đường đi mình kiếm ổ kiến làm mồi.

Nước ngập nên kiến lên hết các ngọn cây làm ổ. Chú Tư bơi xuống qua nhiều ổ kiến nhưng chỉ dừng lại ở một ổ to nhất, nặng trĩu xuống gần mặt nước. Chú lấy tay vục nước té rào rào lên cành cây. Bầy kiến bự ngỡ có mưa ập tới nên lũ lượt kéo nhau rúc vô ổ. Liền đó chú lấy rựa chặt một phát đứt lìa cái cành cây rồi dìm liền cả ổ xuống nước. Chú cứ dìm như thế một chốc mới kéo lên, dỡ ổ ra, được nửa nôi kiến càng đã chết ngạt. Những người bơi xuống giăng câu bên cạnh thấy chú Tư làm hay quá thì khen:

- Anh Tư làm mồi kiến ngon quá ha.

Chú Tư đáp:

- Mình làm như vậy không bị con nào chích.

Chú Tư bỏ họ lại phía sau, bơi xuống vô gần rừng. Chú biểu tôi tìm vô chỗ nước có màu đen mới giăng câu. Chú tỉ mỉ gắp mồi vô gần một ngàn cái lưỡi. Phía trên, mặt trời nắng như đổ lửa, phía dưới mặt nước màu đen bốc mùi thúi khẳn rất khó chịu. Giăng câu cực hơn vớt ốc nhiều lắm. Đi vớt ốc thì chừng này chúng tôi về rồi, ít cũng được mười mười lăm ký. Giăng câu mặt trời gần ngang đầu mới xong, mắt hoa lên vì đói khát. Hai chú cháu tôi bơi vô một gốc cây to có bóng mát cắm xuống lại nghỉ, bỏ bắp luộc ra ăn. Tôi ăn liền hai trái mới đỡ

đôi. Chú Tư bỗng dừng gặm bắp, mắt chăm chú nhìn ngọn cây trước mặt. Tôi dòm theo, thấy một đồng màu đen xám trên chạc cây, dòm kỹ nhận ra một con rắn nằm cuộn tròn. Chú Tư nói nhỏ:

- Con hồ lửa bự quá, vậy là trúng rồi.
- Làm sao bắt được chú?
- Lặng im đi, để chú bắt.

Tôi thấy sợ khi nghe chú nói đó là con hồ lửa. Nếu bắt không thành mà nó phóng xuống xuống thì chú cháu tôi chạy đâu thoát. Chú Tư liệng chiếc bắp đang gặm dở xuống nước, nhẹ nhàng bơi xuống tới sát, nhẹ nhàng nhặt lấy chiếc chĩa. Chú đứng lên, giữ thăng bằng, khéo tới mức xuống im re, không động cựa nghiêng ngả. Chú lấy đầu chĩa chọc nhẹ vô cái đuôi con rắn. Bị chọc tức, hấn ngóc đầu lên nghiêng ngó, miệng há ngoác, cái lưỡi thò ra thụt vô dễ sợ. Chú Tư lựa tay phóng thẳng chĩa vô cổ con rắn, một phát trúng liền. Chú với tay ra sau kêu tôi đưa chú cái thòng lọng. Tôi vội vàng nên chiếc xuống hơi chao đi nhưng chú Tư đổi ngay thế đứng, lấy lại thăng bằng. Chú cầm lấy cái thòng lọng rê vô đầu con rắn và rút dây, cái vòng tròn nhỏ thít chặt nơi cổ con hồ lửa. Khi lôi con rắn xuống xuống, chú lấy tay bóp mạnh cho nó há rộng miệng ra, biểu tôi bẻ cho chú một đoạn thân cây điên điên. Tôi lựa đoạn non, bẻ cho chú khoảng một tấc, chú cầm lấy đứt ngang vô miệng rắn. Con rắn đớp lấy, chú liền cầm khúc thân cây lăn đi một vòng. Tôi chăm chú nhìn chú làm, thấy bao nhiêu răng rắn đều gãy ra, dính chặt vô khúc thân cây. Bẻ răng rắn xong chú Tư liền nhốt nó vô găm xuống. Chú tươi cười biểu tôi:

- Con hồ lửa dễ tới gần hai mét.
- Mình bán cho người ta làm thịt hả chú?
- Không có, chú làm da, bán được nhiều tiền hơn.

Chú Tư bơi một vòng quanh gần đó, bắt liền được hai con hồ lửa cũng bự như con đầu tiên. Tôi hỏi:

- Chừng nào gỡ câu hả chú?
- Ngay bây giờ đây. Nước này chắc bắt được nhiều cá lắm.

Chúng tôi quay lại, mãi miết gỡ câu. Gần như lưỡi nào cũng dính, cá to cá nhỏ đủ các loại như chèn bầu, cá rô, cá lóc, cá trê, cá he, cá thác lát. Cá quẫy mạnh, vây cá mang cá đánh mười ngón tay tôi tím máu đau buốt. Gỡ tới đâu mắc mời lại tới đó, gỡ hết lượt hai chú cháu vội vàng bơi về cho kịp lúc thương lái tới. Vẫn là cái người đàn bà phốp pháp trắng trẻo. Bà đang cân cá cho mọi người, thấy xuống chú Tư tới thì lập tức đon đả.

- Anh Tư về rồi kìa. Trúng không?
- Cũng được.
- Em cân luôn cho anh Tư nghe, để anh Tư mau về nghỉ. Mệt không?
- Cũng mệt.

Chú Tư lúc ấy để trần, ngực nở, lưng bắt nắng cháy đỏ, hai bắp tay cuộn lên vạm vỡ. Tôi thấy người đàn bà thường ngấm trộm chú Tư.

- Tất cả được hai mươi hai ký bảy đó anh Tư.
- Vậy cũng được.
- Còn ba con hồ lửa anh Tư tính sao?

- Cái đó để tôi lấy da.
- Phơi rồi cũng bán cho em nghe anh Tư.
- Để coi.
- Có rượu để đó, anh Tư làm một xị đi.
- Được.

Người đàn bà đó cố tỏ ra dịu dàng, để ý coi sóc chú Tư, giọng nói nghe ngọt lịm. Tôi hỏi Gấm:

- Bà tên gì?
- Bà tên Hường. Bảy Hường.
- Coi bộ dễ ghét quá ta.

Gấm thì thảo nói nhỏ:

- Bà hay hỏi dò về chú Tư nhà mày đó.
- Tao không ưa bà.
- Nhưng mấy người đàn ông thì ưa bà thấy mờ.

Tôi nghĩ ngay bà là người không tốt, có cái gì mách biểu nghĩ vậy thôi chứ đâu có bằng có gì. Coi cái mặt bà khi thì nhìn hau háu khi thì liếc trộm chú Tư nên tôi nghĩ vậy đó. Tôi rất muốn mách chú Tư cái ý nghĩ ấy nhưng ngại quá, không tài nào mở nổi miệng. Ngày nào chú Tư cũng trúng vài chục ký cá, có hôm trúng vài con cá lóc bự mấy kí, bắt được ít nhất một con rắn, khi nhiều tới bảy con. Chú chặt đầu chúng rồi lột da, nong ra phơi, con nhỏ dài sáu tấc, phơi khô thu lại bộ da cũng còn dài gần năm tấc. Chú Tư để cho mẹ Hường bao tiêu tất cả. Ngày nào mẹ cũng mua sẵn rượu để chúc chú Tư, lúc đầu rượu không, sau kèm mồi. Dần dần bà lên hẳn ghe ngồi ăn nhậu cùng chú Tư, tối sớm mới xuống xuống chèo đi. Bà mơn trớn chú Tư ngay trước mặt tôi, coi như không có tôi ở đó. Tôi rất sợ khi phải nhìn thấy bà âu yếm chú Tư nên thường bỏ qua ghe nhà Gấm nhưng cả nhà nó đi phơi cá, làm gì có ai để ý tới tôi. Một buổi tối ăn cơm xong tôi phải rửa chén còn hai người ngồi nói chuyện ngả ngón. Tôi nghe rõ câu chuyện của họ:

- Ba hôm này Bảy Hường chưa trả tiền cá cho anh.
- Hường vay một trả mười, anh Tư chịu hông?
- Cả mười một bộ da rắn cũng chưa trả anh tiền.
- Nợ nhiều quá Hường lấy cái gì mà trả đây.
- Nợ tiền thì trả tiền.
- Không tiền Hường trả tình cho anh Tư, ưng hông!

Thì ra nhiều ngày nay Bảy Hường không trả tiền cá chú Tư. Tôi nghi bà đã lấy tiền sắm bộ dây vàng bự, mấy hôm này mới thấy đeo trên cổ trắng nõn của bà. Tôi xót xa cho chú Tư bị mất tiền mà không biết. Chú Tư sao mà khờ quá vậy. Với tôi chú luôn là người đàn ông mạnh mẽ, giỏi giang và khôn ngoan, vậy mà sao bây giờ chú trở nên khờ quá vậy. Tại sao chú lại để cho cái con yêu tinh phù thủy này gạt chú dễ dàng quá. Tôi xót xa như thế nhưng cứ lặng im như cái bóng suốt ngày. Trước tôi hay nói chuyện với chú, nay tôi không thể mở miệng ra được. Tôi buồn lắm nhưng hình như chú cũng không biết tới những thay đổi ấy ở tôi. Một chiều tôi không thấy Bảy Hường tới cân cá. Xuống cá chú Tư hôm đó cũng nhiều nhưng chú nói với tôi không cân cho ai mà gọng lại chờ dì Bảy. Ôi chà, bây giờ chú lại bắt tôi gọi mẹ là dì Bảy nữa kia đây. Chú đi ra đi vô, không ăn không nhậu, dáng vẻ sứt ruột trông chờ Bảy

Hường. Bỗng dưng tôi thấy ghét chú quá. Chưa bao giờ tôi thấy ghét chú thế này. Tôi muốn hắt phéng cái nồi cơm xuống sông hay đập bể một cái chén cho bồ ghét, nhưng rốt cuộc tôi chẳng làm được gì. Tôi biểu chú đi ăn cơm chú không chịu, lại ra mũi ghe đứng ngó xuống sông. Sông sáng trắng mênh mông êm đềm lắm. Từ ghe cả phê đi Tám lại văng lên mấy câu vọng cổ buồn. Những chiếc xuồng bơi trên sông trắng lấp lóa mơ hồ, chợt có một chiếc tách ra, từ từ tới gần rồi cập sát vô. Có người trèo lên ghe. Tôi biết ngay đó là Bảy Hường. Tìm tôi thất lại.

- Ủa, sao giờ này muộn rồi mà Hường còn tới?

Chú Tư làm ra bộ ngạc nhiên, nhưng niềm vui chẳng phải đang toát lên từ ngay giọng nói của chú, chẳng phải chú vừa trút bỏ được những giờ phút trông chờ nặng nề trong suốt cả chiều tối nay đó sao. Trời ơi, té ra chú cũng nói dối, tại sao chú không nói toẹt ra rằng Hường ơi anh trông em tới với anh quá chừng. Thiệt đáng ghét, đáng ghét quá! Không một chút ngưng ngừng Bảy Hường nói luôn:

- Em tới ở luôn với anh, anh Tư. Em lấy tình trả tiền cho anh Tư, nợ anh nhiều quá rồi.

- Làm sao cư xử như thế được.

- Uả, làm sao không được. Mà nói thiệt nhé, em hết chịu nổi rồi, đêm nằm một mình toàn mơ thấy anh Tư.

Bảy Hường mang theo một cái bọc vô trong ghe, chắc đó là đồ dùng của bà. Chú Tư lúng túng lui ra tránh đường cho bà, Bảy Hường cầm tay chú kéo tuốt vô trong mũi. Tôi gai cả người, muốn bỏ đi. Nhưng đi đâu. Con Gấm đang mổ cá, ngày mai kịp phơi. Mổ cá phơi khô cực lắm, có khi tới nửa đêm chưa xong. Đi qua ghe đi Tám giờ này thì khuya quá. Mà cần gì tôi phải đi đâu. Chừng nào chú Tư chưa đuổi tôi đi thì việc gì tôi phải tự nhiên bỏ đi, chẳng hoá ra sẽ làm Bảy Hường càng thích hay sao. Tôi ngồi thu lu một góc, đơn độc, không khóc mà nước mắt vẫn cứ chảy hoài xuống.

Đêm ấy trên ghe tự nhiên có ba người. Tôi không ngủ trong mũi mà mang mền ra ngoài. Thấy tôi ôm mền đi mà họ không hỏi han gì. Tôi nằm ngửa nhìn lên bầu trời trăng sao vằng vặc, thiếp đi. Tới lúc tỉnh dậy tôi run lên khiếp sợ khi nhìn rõ mũi Hường đang ngồi trên chú Tư mà nhún lên nhún xuống liên hồi, tóc xỏa xối buông trên vai, trong đêm vắng càng nghe rõ tiếng mũi rên lên gọi tên chú Tư. Tôi kéo mền quấn quanh mình, kéo kín cả đầu, nhắm nghiền mắt mà vẫn thấy mũi đang nhảy trên bụng chú. Tôi cứ quấn mền nằm như thế dưới sương. Sáng sớm chú Tư gọi tôi:

- Dậy con, dậy nấu cơm chú còn đi kéo trể.

Tôi kéo mền trùm kín đầu, quay lưng lại. Mặc kệ, hôm nay tôi cũng không cần đi phụ chú nữa. Gọi người đàn bà kia dậy nấu cơm cho chú có được không. Nhưng chú Tư không gọi mũi, chú lẳng lẳng xuống xuống bơi đi. Trong mũi, Bảy Hường vẫn ngủ ngon lành, gió trên sông thổi mạnh thế mà tôi vẫn nghe mũi ngáy ro ro. Khó chịu quá tôi tung mền ngồi dậy, dựa lưng vô mũi nhìn dòng sông ban mai. Có Bảy Hường trên ghe nên dòng sông ban mai không còn trong lành tinh khiết như thường ngày. Tiếng ngáy ro ro của mũi lẫn vô tiếng gió chẳng khác gì những rong rêu bèo rác tấp vô mặt sông trong xanh. Không chịu được thứ cỏ rác ấy, tôi tức tối kiếm xuồng của con Gấm, chống ra sông rồi cứ thế bơi đi. Đi cho mũi biết, cho cả chú Tư biết nữa, con nhỏ bầm lươn này không cần gì hết trơn. Tôi không biết mình đang bơi đi đâu nhưng cứ bơi đều đặn và chăm chỉ. Xóm chài Vô Tiêu bé dần rồi khuất hẳn, trên dòng sông bao la chỉ

có mỗi chiếc xuồng nhỏ tí xíu của tôi. Khi đã đi rất xa, tôi chợt nhận thấy những đám mây đen đang ào tới rất nhanh, bay sát ngay trên đầu, như muốn đè ập xuống chiếc xuồng tí xíu của tôi. Gió đã thổi ràn rạt, sóng bắt đầu lắc xuồng nghiêng ngả. Tôi rất sợ những cơn mưa giông bất chợt trên sông. Mùa nước này mưa giông to lắm, thường vô buổi chiều. Như vậy là tôi đã bơi được xa lắm, từ sớm tới chiều. Bây giờ tôi cũng không biết mình đang ở đâu, nhìn ra chung quanh chỉ thấy mù mịt mây gió, nước trên trời đang sẵn sàng tuôn xuống, sóng dưới sông dồi xuồng tôi trở lên, tôi nôn nao muốn oẹ. Liền đó mưa ập tới, vùi dập chiếc xuồng, nó xoay tròn liên tục trước khi hất tôi xuống nước rồi lật úp. Sóng đánh bật tôi tới trước nên tôi không bám được vô xuồng. Tôi ráng sức vùng vẫy nhưng càng ráng nước vô bụng càng nhiều. Tôi nghĩ là tôi sắp chết, tôi đang vật lộn với cái chết, nhưng tôi cũng không muốn ráng thêm nữa bởi tôi cũng đang muốn chết, tôi muốn chết để cho chú Tư biết là chú đối xử với tôi như vậy thì tôi cũng đâu có cần sống. Tôi hận chú. Giữa lúc tôi thấy mình đang chìm xuống thì có ai đó kéo tóc nâng tôi lên, đỡ tôi ngoi được khỏi mặt nước. Vẫn có ai ở dưới sông đẩy tôi tới một chiếc xuồng, kẻ đó có người trên xuồng kéo tôi. Họ làm cách gì đó mà khiến tôi tháo qua miệng bao nhiêu là nước. Sau đó tôi thấy mình âm âm u u, phần tôi phần sáng, phần mê phần tỉnh, lơ lơ lửng lửng không biết đang ở đâu. Rõ ràng chung quanh tôi có những bóng đen đi đi lại lại, cúi xuống dòm vô mặt tôi hoài. Khi đầu óc sáng dần ra tôi mở mắt nhìn, khuôn mặt đầu tiên tôi nhận ra là khuôn mặt chú Tư, vết sẹo kéo một bên má chú răn rúm. Tôi quay đi, nhắm mắt lại, miệng nói:

- Chú để con chết đi còn sướng hơn, chú cứu con làm gì. Con hận chú!

Chú Tư lặng im bỏ đi.

Tôi còn chưa khỏi hẳn thì Bảy Hường và chú Tư đã sinh chuyện. Một hôm bả lần được trong túi đồ của chú Tư một cái bọc. Bả đòi chú cho xem nhưng chú gạt đi.

Chú ngay thật nói:

- Đây là vàng của người ta gửi anh giữ dùm. Đã gần chục năm nay rồi không có tin tức gì, không biết người ta lưu lạc đi đâu.

- Thiệt không anh, coi nhiều dữ quá.

- Anh không biết có bao nhiêu.

- Sao không bỏ ra xài đi, làm tặng em một đôi bông đi.

- Đâu được, có phải vàng của anh đâu.

- Người ta đi đâu mất tiêu rồi. Mà có quay lại mình xài rồi cũng là thôi chớ sao.

- Bảy quên chuyện này đi, có chết anh Tư cũng không làm vậy đâu.

Tôi mang máng nhớ ra là mình đã nhìn thấy mẹ anh Som Bát dúm vào tay chú Tư cái bọc, lại còn quỳ xuống vái cái bọc nữa. Đó là hôm ở Hố Lương, cả nhà dì Bảy và mẹ Som Bát bị Pốt bắt lên bờ rồi từ bấy đến nay mất tăm.

Bảy Hường cứ thỉnh thoảng lại biến đi đâu mất rồi lại bất thành lình trở lại. Một hôm đi giăng lưới về, chú Tư ghé vô xóm tìm đôi ít mật ong, biểu tôi bơi về trước cân cá kéo trể. Linh tính có điều gì không hay nên tôi vội vã bơi. Vừa trèo lên ghe đã thấy mẹ Bảy Hường đang lục lọi khắp các xó xỉnh. Tôi đoán ngay là mẹ đang lục tìm bọc vàng. Mẹ chợt ngẩng lên nhìn tôi, trông đôi mắt mẹ rất giận dữ. Mẹ hỏi:

- Chú Tư về tới chưa?

- Chú vô xóm.

- Mà biết ông giấu cái bọc đâu không?
- Không biết.
- Biết ở đâu biểu tao, tao cho một ít.
- Không biết.

Tôi ngó hoài mà không thấy bóng dáng chú Tư đâu. Sốt ruột quá chịu không nổi tôi liền tút xuống xuống bơi đi tìm chú. Được một quãng thấy chú đang đi trên bờ sông, mừng quá tôi chum tay gọi:

- Chú Tư, về mau, bà đang lục lợi ở nhà đó.

Nhìn dáng điệu của tôi chú Tư hiểu ra ngay. Chú vội vàng lội xuống xuống. Hai chú cháu quay lại gần tới ghe thì thấy Bảy Hường cùng một người đàn ông đang đi trên bờ, vội vã như chạy. Chú Tư kêu:

- Hường, Hường ơi, đợi đã.

Bả giật mình quay nhìn. Tôi và chú Tư cập xuống vô mé sông, nhanh chóng lội lên bờ. Người đàn ông đi cùng Bảy Hường đứng lại, ra thế ngăn chú Tư. Nhìn thế đứng với con mắt hung hãn của hắn biết ngay hắn đang sẵn sàng ăn tươi nuốt sống chú Tư. Tôi chợt nghĩ hắn có thể giấu dao găm hay súng lục trong người nên kéo chú Tư ra xa hắn. Chú Tư nói:

- Hường đứng lại nói chuyện.

Mụ thở hồn hên:

- Anh để tôi đi, có gì rượt tôi.
- Sao tự nhiên Hường bỏ đi?
- Tôi có việc, xong sẽ quay lại.
- Anh không có giữ Hường, nhưng...

Người đàn ông lạ vừa vờn vờn tay tiến gần tới chú Tư vừa quát:

- Con Bảy không chạy đi chớ còn đứng đó mà đợi cái gì. Chạy lẹ đi, để thằng này cho tao.

Nói rồi hắn ra đòn unction chú Tư. Chú Tư vừa đỡ vừa unction lại. Nhân lúc không ai để ý tới mình, tôi liền sấp tới nhanh tay giựt lấy cái túi Bảy Hường đang cầm. Mụ hốt hoảng giằng lại, cái túi xoay ngang, một cái bọc rớt unction xuống sát chân tôi. Mụ cúi xuống định lượm lấy nhưng tôi nhanh chân sút cái bọc ra xa, chân tôi sút vô bọc như sút vô đá, đau điếng nhưng tôi vẫn lập tức chạy theo lượm lấy. Mụ tức điên, nổ mắt nhìn tôi trong khi tim tôi đập thình thịch liên hồi, còn tay khư khư nắm chặt cái bọc. Chú Tư vừa đánh lại thằng cướp, vừa biểu:

- Thôi, giờ thì Hường đi đi. Đừng có mà bao giờ quay lại nữa.

Chú vòng tay, xoay người tung chân đá trúng vào mặt địch thủ. Bị đòn đau, thằng này lùi lại, bất thành lình rút dao xấn tới đâm chú Tư. Chú Tư điềm nhiên né tránh, tóm lấy tay hắn bẻ quẹo, con dao rớt ngay xuống đất. Rồi chú đẩy hắn xiêu vẹo về phía trước, nói:

- Cả hai đứa chúng bay mau cút đi.

Thằng chả không ngờ chú Tư unction giỏi như vậy, vừa ôm tay đau vừa chạy trước mụ Bảy Hường. Mụ hứ một tiếng rồi quay phắt đi nhưng không chạy. Tôi nhẹ cả người, vui vẻ nói chuyện luyên thuyên với chú Tư.

- Chú unction đẹp quá chú Tư, chú biết võ hả?
- Ồ!
- Từ hồi nào con có thấy chú học võ đâu.
- Ồ.

- Con biết ngay thằng chả có dao găm.
- Ờ, chú cũng biết.
- Thằng chả đồng bọn với mụ Bảy, ngay từ đầu con đã biết mụ Bảy là người không tốt.
- Ờ.

Ừa, sao chú cứ ờ suốt vậy. Không khéo chú lại giống ba tôi ngày xưa cái gì cũng ờ ờ. Tôi quay qua nhìn chú, chú bước đi, dáng buồn rầu không kể xiết.

Bảy Hường không cướp được bọc vàng của chú Tư nhưng tất cả cá của chú cháu tôi cho mụ bao tiêu coi như cũng mất trắng. Chú Tư buồn mãi, xao lãng việc thả lưới giăng câu. Tôi cũng buồn lây, có hôm hai chú cháu không nói với nhau một lời. Tôi hỏi Gấm:

- Tại sao chú Tư cứ buồn hoài?
- Chú phải lòng bà chó sao.
- Bà xấu tính lắm, chú Tư không thương bà đâu.
- Mà biết gì. Má bảo chú Tư mê hơi con mụ đó rồi.

Cũng có thể má Gấm nói đúng. Tôi bắt chước mụ Bảy Hường đi mua rượu và đồ nhắm cho chú Tư. Chú lặng lẽ nhậu trong khi ngoài sông gió thổi ào ào. Đêm khuya lắm chú Tư vẫn không ngủ, nằm vật vã xoay dọc xoay ngang, chắc chú nhớ hơi mụ Bảy Hường. Tôi thấy tội chú quá nên gọi chú:

- Chú Tư, chú không ngủ được à?
- Ờ, chú khó ngủ quá. Con chưa ngủ sao?
- Con thương chú, con không ngủ được.
- Ngủ đi con, chú có sao đâu.

Tôi khẽ đi tới, vén mùng chui vô ôm lấy chú. Chú ngờ ngàng một chút rồi nhẹ nhàng ôm tôi vô lòng.

- Làm sao vậy con, sao không ngủ đi?
- Con thương chú, con ghét cái con mụ kia.
- Ờ, chú biết, chú cũng thương con nhiều.
- Không có mụ ta chú cực lắm hả chú?
- Chú cực quen rồi.
- Thấy chú cực quá con thương chú.

Tôi ôm chặt cổ chú, gục đầu vào vai chú. Chú gỡ tôi ra, biểu:

- Mình ra ngoài khoang cho mát đi con.

Chúng tôi ra ngoài khoang, gió sông lùa mát lạnh. Trăng cuối tháng một mảnh lung linh soi xuống mặt sông. Tôi tò mò hỏi chú:

- Sao con không thấy chú có vợ, chú Tư?
- Chú buông ra một tiếng thở dài trong đêm.
- Có chứ, chú đã có một lần rồi.
 - Vậy chứ thím đâu?
 - Nó bị Pốt bắn chết.

Tôi nhớ lại cái buổi tối trời mưa chú tới kêu ba tôi phụ chú đi chôn Út Thủy. Tôi hỏi:

- Út Thủy đẹp lắm hả chú?
- Đẹp. Đẹp lắm.
- Giống mụ Bảy Hường không?

- Cũng vậy nhưng Út Thủy dịu dàng hơn con à...
- Con không ưa mụ Bảy Hường. Chú thương bà thiệt không?
- Chú thương thiệt nhưng người ta không thương mình thiệt.

Chú lại thở dài. Đêm càng về khuya càng lạnh, tiếng cá quẫy dưới mạn ghe nghe cũng lạnh luôn.

- Con vô ngủ đi, mai thức dậy sớm nấu cơm đem đi.
- Con quên nói chú mình hết gạo rồi.
- Hết rồi hả? Sang thím Sáu mượn đỡ đi.
- Giờ này người ta ngủ hết rồi, biết mượn ai.
- Ồ nhỉ, vậy luộc khoai mang theo cũng được.

VII.

...Những ngày có các anh ở chơi là những ngày thật vui thích. Tôi và Gắm làm quần quật cả ngày không biết mệt, nóng lòng chờ đến đêm sáng trăng. Cả bọn rủ nhau đi dạo trên bờ đìa trắng sáng, nói đủ các loại chuyện, chế nhạo chọc ghẹo lẫn nhau,...

Nước lên một ngày một lớn, lụt vô tuốt trong rừng. Xóm chài của tôi quần quật từ sớm tinh mơ tới tối mờ tối mịt, ai cũng ráng hết sức đăng tranh thủ kiếm đủ tiền mua xăng, mua lưới đón mùa nước giập. Nhà ông Mười ghe xuống tốt lại đông người, có ngày trúng gần trăm ký. Hai chú cháu tôi bươn chải hết sức cũng chỉ được chừng hơn chục ký là cao, đủ đổi gạo, muối, dầu, số dư ra không bao nhiêu. Tôi lo chú Tư không dành đủ trả nợ số tiền mượn mua ghe. Có bữa tôi đi phụ chú, có bữa ở nhà làm cá khô với Gắm. Một hôm tôi và Gắm đang bỏ cá lên giàn phơi thì thấy có xuống cập vô. Có ba thanh niên vui vẻ hỏi thăm anh Din, hỏi rồi họ nhảy tuốt lên ghe. Gắm tò mò, bỏ tôi phơi cá một mình, te te chạy về. Một lúc sau nó quay lại, tươi cười:

- Mấy anh ở dưới lên. Họ quen anh tao.
- Họ có quen mày không chứ?
- Có một người em họ tao thì tao biết, những người kia lạ hoắc.

Những người này cùng anh Din pha cà phê ngồi hút thuốc thơm trên khoang ghe nhà Gắm, thỉnh thoảng ngó chúng tôi cười. Gắm toe toét cười trả lại, còn tôi thì lại thấy ngượng quá. Tôi bận chiếc áo màu tím cộc tay, có một miếng rách trên vai, quần xắn quá đầu gối, lại mang trên đầu một chiếc nón rách bươm. Chắc chắn trông tôi phải quê một cục. Tôi thấy ngượng thật, chạy về thay đồ thì kỳ quá, nhưng cứ đứng đây cho người ta dòm mình thế này thì ngượng chín người. Miếng rách trên vai áo hình như rộng ra, tôi thấy cả gió lùa vô chỗ ấy lạnh lạnh. Mình ngượng thì vậy thôi chứ họ ngồi xa thấy sao được miếng áo rách. Tôi dòm qua Gắm, thấy nó cũng quê mùa luộm thuộm như tôi, lại gầy đét, nhưng nó tỉnh bơ như không. Chốc chốc nó lại quay ra cười với những người khách lạ, hươ tay như chào họ. Rồi nó ca rất tự nhiên:

Ở trên này cực lắm các anh ơi

Đêm thời chúng em mò cá ngày thời phải đem phơi khô.

Không biết bọn họ có nghe được hết không mà cả bọn đều nhăn răng cười có vẻ khoái lắm. Họ ở lại nhà Gắm khá lâu, thỉnh thoảng cùng đi lưới cá với anh Din nhưng phần nhiều thời gian họ chỉ đi dạo chơi, buổi tối hút thuốc lá và ca hát nhộn nhịp. Trong số họ có một anh hay ra mũi ghe dòm qua tôi. Mỗi lần bắt gặp anh ta dòm qua là tôi chui vô bụi luôn. Chỉ vậy thôi mà tôi đã không dám xắn quần hoặc bận đồ rách để đi phụ chú Tư nữa. Chú Tư cười, chọc tôi:

- Con này biết làm dáng rồi.

Một hôm con Gắm bỗng dung dắt cả ba anh qua chơi. Tôi xấu hổ ngồi nép vô một chỗ. Gắm giới thiệu:

- Đây là anh Tới, em họ tao. Đây là anh Hán, còn đây là anh Chương, bạn anh Tới. Các anh dòm qua thăm mày đó.

Tôi không biết phải nói gì nên cứ ngồi im thít, mắt nhìn xuống sàn. Họ chán quá, kéo nhau

về, còn một anh ngồi lại. Sao anh này lì quá, không về luôn đi, ngồi riêng hai người như vậy khó coi quá. Bỗng dưng anh ta hỏi:

- Bộ em không nhận ra anh hả?

Tôi ngạc nhiên nhìn lên:

- Đã khi nào gặp mà nhận ra. Có quen đâu.

- Có quen mà. Tôi nhận ra em ngay.

- Xạo. Chưa gặp bao giờ.

- Hồi nhỏ em đã thắt dây thun cho tôi. Tôi cho em tới năm cục bi ve, em nhớ không!

Tôi ngó thẳng vô mặt anh ta, hình như thấy quen quen.

- Em là em gái của thằng Hai Dũng mà?

- Trời ơi sao anh biết?

- Chơi với nhau suốt ngày, bộ em quên thiệt sao?

Tôi bất chợt nhớ ra tất cả, không ghìem được vui sướng reo lên:

- Anh là anh Tư Cháy phải không? Sao con Gấm kêu anh là Chương?

- Đổi lại tên rồi.

- Bộ tên Chương thì anh hết đen như cháy hay sao?

- Đâu có, mình lớn rồi, phải chọn cái tên sao coi cho được chớ.

- Anh có nghe tin gì về má em và anh Hai không?

- Có nghe. Anh nghe nói thằng Hai Dũng và thằng Som Bát theo bộ đội lên Campuchia từ đầu. Má em cũng lên và lấy chồng rồi.

- Ôi, lạy trời, vậy là họ còn sống hết. Anh có biết họ đang ở đâu không?

- Không biết, để anh dò coi.

Bao nhiêu ngượng ngập mất tiêu luôn, tôi sung sướng chỉ muốn reo lên, nhảy tới ôm lấy anh Cháy, à anh Chương, nhưng không dám. Tôi khoe ngay chú Tư. Chú Tư nghe chuyện cũng mừng khôn xiết, gọi qua ghe nhà Gấm:

- Thằng Cháy ra tao coi lớn bao nhiêu rồi.

Cháy chạy ra chào chú Tư. Tôi ghẹo:

- Ảnh đổi tên rồi chú, bây giờ kêu là Chương cho trắng, kêu Cháy đen chết.

- Tao coi nó vẫn đen thấy mờ.

- Con đổi tên cho đẹp thôi chú, con vẫn đen mà.

- Khoẻ mạnh và lớn quá ta. Mày đem cái tin vui cho con Nhung đó hả?

- Dạ, con nghe mấy ông xã ở dưới nói vậy. Lần này về con dò thêm.

- Biểu tất cả anh em bạn mày sang chú nhậu đi, chú mời. Mừng quá trời còn gì. Tụi bay thích nhậu món gì?

- Nhậu gì cũng được chú.

- Vậy con Nhung đi làm mấy con cá lóc đái tụi nó nghe.

Chú Tư hỏi các anh đủ thứ chuyện ở bên nhưng họ trả lời câu chằng câu chớ khiến chú chưng hửng. Chú phán một câu:

- Tụi bay thanh niên gì mà kỳ quá vậy, quê nhà đất nước đi lên ra sao mà tụi bay cũng hông có biết.

Anh Cháy chống chế:

- Chú, tụi con cũng lo làm ăn thiệt mà, cũng khó khăn lắm chớ.

Sau bữa nhậu, anh Tới và anh Cháy về dưới, còn anh Hán ở lại. Coi bộ anh Hán thích con Gấm dữ quá. Má Gấm sợ luôn, giữ chặt con gái ở nhà. Bả buộc tôi phải luôn đi kèm con Gấm. Kiểm soát gắt gao thế nên anh Hán không làm gì được, anh mới kêu tôi:

- Nhưng đi với anh, kêu Gấm đi cùng. Anh không rủ nó đi một mình được.
- Anh phải lòng nó rồi hay sao mà dính thế?
- Anh thương nó. Sắp tới anh phải về dưới rồi nên muốn gặp nó.
- Nó có thương anh không?
- Hồng biết nên mới phải gọi nó đi để hỏi cho rõ.

Tôi gọi Gấm, nó đi ngay, nó cũng chỉ đợi có thế. Anh Hán dẫn chúng tôi vô ghe cà phê nhà dì Tám. Gấm bắt tôi ngồi giữa, anh Hán một bên, nó một bên. Hai người hỏi nhau có thương không, không thương, có thương, tôi nghe mà phát chán, cơn buồn ngủ kéo đến híp cả mắt. Tôi cúi xuống ngủ lơ mơ nhưng vẫn biết tụi nó vòng tay qua lưng tôi nắm tay nhau. Một lúc anh Hán khều tôi, nói nhỏ:

- Bây giờ mình đi về, tới gần nhà em giả bộ quên cái gì quay lại lấy, cho anh hun Gấm một cái, mai anh về bền sớm.

Tôi nghe tức cười nhưng vẫn làm theo. Trời tối đen, bờ sông mấp mô chỗ cao chỗ thấp thậm thụt. Một bên là đồng ngập nước, đom đóm to như cái bóng đèn pin bay loang loáng, một bên là xóm ghe vẫn vẳng lên tiếng thùng bát nhà ai kêu bập bùng. Anh Hán nắm tay tôi ra tín hiệu, tôi nói quên cái dép quay lại lấy, kỳ thực chân tôi đang dận dép. Đi được mười bước tôi ngồi thụp xuống ngó lại. Anh Hán kéo con Gấm vô, nó vùng vằng gỡ ra. Anh lại kéo nó vô, lần này nó im. Anh Hán ôm riết nó hun đã đời, tôi cũng thấy nổi hết da gà. Muỗi chích quá không chịu được, tôi đứng lên giả bộ ho. Họ buông nhau ra. Tôi hỏi:

- Hun xong chưa?

Gấm không nói gì. Anh Hán trả lời:

- Con này quê quá, em tưởng hun chút xíu là xong ngay à!
- Hun lâu muỗi chích tôi không chịu được.

Anh Hán cầm tay con Gấm lắc nhẹ:

- Tụi bay vô trước đi.

Xuống tới ghe, tôi hỏi Gấm:

- Hun thế nào, đã không?

Gấm không nói gì. Tôi lại hỏi:

- Mà thương anh Hán thiệt?
- Tao không biết. Thôi, ngủ đi.

Tôi thấy lạ, không thương sao cho hun, hun dễ quá à, tới tôi thương ai tôi sẽ làm khó cho coi. Nghĩ vậy nhưng không ngờ những chuyện hẹn hò như của Gấm cũng lại cùng lúc tới với tôi. Không bao lâu sau, bộ ba các anh Tới, Hán và Cháy lại rủ nhau trở lên. Cháy vác theo một bao tải đậu phộng đưa tôi. Tôi hỏi:

- Anh mang đậu phộng cho ai?
- Em đưa vô nói anh biểu chú Tư. Đậu phộng nhà trồng đó.

Tôi nóng lòng muốn biết tin má và anh Hai.

- Anh Cháy, anh đã dò biết má và anh Hai em ở đâu chưa?

Anh Cháy trả lời tỉnh khô:

- Chưa.

- Ủa, vậy anh trở lên làm gì?

Anh sợ sùng sùng:

- Anh để ý thương Nhung thì anh trở lên.

Tôi bật cười khanh khách:

- Dưới Việt Nam bao nhiêu gái đẹp sao anh không thương, anh lại thương em?

- Anh thương em vì em đẹp tự nhiên. Dưới đó con gái chung diện nhiều quá nên anh không thích.

Lần đầu tiên có người con trai khen tôi đẹp, tôi thấy xấu hổ ít mà vui thích nhiều. Chưa bao giờ tôi nghĩ mình đẹp, cũng chẳng mấy khi có kính mà soi. Tôi thường nghĩ người đẹp phải như út Thủy, nghĩa là mỏng nở, vú to, trắng trẻo và nhất là phải luôn tươi vui rạng rỡ như ban ngày đầy nắng gió. Khổ sở như tôi thì không thể nào đẹp được, không khi nào có thể rạng rỡ như út Thủy thần tượng của tôi, nhưng còn đẹp tự nhiên là như thế nào thì tôi chưa biết, chưa hình dung ra.

- Mới gặp lại em mà anh đã nói anh thương. Anh thấy em nhà quê anh gạt em chớ gì?

- Anh thương thiệt mà Nhung. Không tin anh về kêu ba má lên hỏi cưới em liền.

Tôi lại bật cười, nhưng không cười to được như trước. Tôi cố chọc anh:

- Lên cưới thì em chịu, thương em thì em sợ, em không dám thương.

- Vậy Nhung chịu thương anh thiệt chớ?

- Cưới thì em chịu, còn thương thì em không biết có thương không.

Tôi cứ tưởng đó là những chuyện bông lơn. Vậy mà anh Cháy đi đi về về rất thường xuyên, gặp ai cũng nói anh về Việt Nam nhưng nhớ tôi quá nên lại lên thăm. Cả xóm chài bắt đầu bàn tán chuyện anh Cháy với tôi, tôi đi đâu cũng thấy ngượng, cũng thấy như có người dòm mình, dò xét mình. Ngày ngày đi kiếm rau chài rau muống về nuôi heo, đi trên bờ đìa là tôi lại như nhìn thấy anh. Có lần bắt chợt con Gấm hỏi:

- Hun chưa?

- Chưa hun. Tao còn khờ lắm.

Tôi còn khờ thiệt, tôi mới thấy thỉnh thích nhưng chưa biết thương. Tôi chọc anh Cháy:

- Anh đã kêu ba má lên hỏi cưới em chưa?

Anh hồ hởi trả lời liền:

- Rồi, ông bà nhờ bà cô anh trên này tới coi trước.

- Anh có bà cô trên này? Coi trước là coi làm sao?

- Là coi em có đẹp có xinh không, có vừa mắt không, tính nết có thuần, có siêng không, về nhà chồng có biết làm việc không.

- Trời ơi, sao bày ra chuyện đó. Em vừa xấu vừa lười, anh thương em làm chi.

- Em đẹp lắm chớ, mình đẹp thì phải biết mình đẹp, có sao lại nói mình xấu! Bà cô anh có tới anh cam đoan bà mê luôn.

- Anh Cháy xạo quá rồi.

Tôi đỏ bừng mặt, tim đập rộn ràng, y hệt khi uống chút rượu của chú Tư. Cứ tưởng toàn chuyện nói chơi ai dè lại xoay qua thiệt. Tôi hoang mang, luống cuống tránh chạm mặt anh Cháy. Chú Tư bị bất thành linh khi anh dẫn bà cô tới gặp. Bà cô dòm tôi như dòm hàng, chắc trong đầu bà nghĩ con này ốm nhách. May mà tôi đã bận cái áo cụt tay màu tím, miếng rách

trên vai đã vá lại, trông cũng gọn gàng. Chú Tư ngồi im nghe bà tra vấn tôi:

- Con biết nhà nó vừa làm ghe vừa trồng đậu phộng không?
- Dạ không.
- Con ốm yếu quá làm sao mà gánh nước tưới cây được?
- Dạ, con không gánh nước tưới cây được.
- Con chịu ung nó không?

Mền ơi hỏi chi khó dữ vậy, tôi còn chưa biết tôi có thương ảnh thiệt không nói chi tới chịu hay không, mà có chịu tôi cũng không nói liền rằng mình chịu. Tôi nhanh trí chỉ qua chú Tư:

- Dì hỏi chú Tư coi chú có chịu không.

Bà cô quay nhìn chú Tư, chú nói:

- Tôi đâu có quyết định được chị Hai. Má con Nhung còn đang lưu lạc ở đâu, chưa tìm được. Tôi đã nhờ thăm dò mà chưa có hồi âm. Vậy nên chuyện lấy chồng của con Nhung phải chờ vài năm nữa. Mà cũng để nó lớn thêm, nó đang còn nhỏ quá. Thằng Cháy thương thiệt thì chờ hai ba năm nữa đi.

Nghe nói tới đó anh Cháy buồn quá bật khóc. Coi anh ngồi khóc thút thít tôi không nhịn được bật cười. Anh Cháy quay sang trách tôi:

- Thấy anh khóc bộ vui lắm hay sao mà cười.
- Tôi không biết là vui hay buồn, thấy anh khóc thì mắc cười không nín được.

Bà cô anh Cháy vui vẻ nói:

- Tụi bay đúng là còn trẻ con. Cô ngó thấy ưng rồi đó, thằng Cháy chịu khó chờ thêm đi, cô nhấn ba má mày sớm lên hỏi. Chẳng giấu chú Tư, ông bà dưới đó cần người làm lắm, muốn kiếm vợ sớm cho thằng Cháy.

Sau lần gặp gỡ này anh Cháy tới lui thường xuyên, thân mật tự nhiên hơn. Có lần ngồi riêng, anh nói:

- Nhớ em quá, khi ngủ cứ nằm mơ thấy em.

Thiệt lòng thì tôi bắt đầu thấy thương anh, lâu lâu anh không lên là thấy buồn nhớ, có cái gì da diết rất khó tả, rất mong gặp anh mà khi mới nhìn thấy anh từ xa là tim tôi đã đập loạn lên.

- Em cũng thấy nhớ anh rồi, nhưng chưa tìm được má, biết sao! Hay là anh đi dò tìm má đi.

- Chờ hai ba năm gì anh cũng chờ được, chỉ sợ gặp má rồi má lại gả cho người khác.

Nghe anh Cháy nói vậy tôi thấy buồn xui đi, tôi và anh đang ngồi kế nhau đây nhưng mọi cái phía trước còn mong manh quá. Tôi thở dài:

- Em cũng không biết nữa, má gả cho ai thì phải chịu người đó thôi chứ em đâu có dám.
- Gì anh cũng chờ, anh nhất định đòi má phải gả cho anh.

Bất thành lình anh hỏi:

- Cho anh nắm tay Nhung được không?
- Em quê lắm anh Cháy, em sợ lắm.
- Anh nắm tay ghen.

Tôi để cho anh nắm tay. Đây có phải lần đầu anh Cháy nắm tay tôi đâu, hồi bé bẹn thun anh ý đã cầm tay tôi xềnh xệch kéo chạy theo anh, mới đây nhất cũng cầm tay đỡ tôi nhảy qua ghe nhà Gấm, vậy mà lần này tôi thấy người nóng ran và tim ép lại, trống ngực đập loạn xạ.

Tôi cứ để im tay mình trong tay anh. Tôi liếc nhìn xung quanh, chỉ có hai đứa tôi trên ghe. Cả hai đều ngồi ngây ra, không biết nói chuyện gì thêm nữa. Anh cầm tay tôi mân mê một chập rồi kéo tôi xích dần vô, bất thành linh hun lên má tôi. Tôi giật mình sợ hãi, giật khỏi tay anh, đẩy anh ra. Anh lại cầm cổ tay tôi kéo vô, kéo tới tôi ngã vô lòng anh, quyết liệt nâng mặt tôi lên rồi hun vô miệng tôi. Tôi run rẩy, không tài nào cưỡng lại được.

Những ngày có các anh ở chơi là những ngày thật vui thích. Tôi và Gấm làm quần quật cả ngày không biết mệt, nóng lòng chờ đến đêm sáng trăng. Cả bọn rủ nhau đi dạo trên bờ đìa trăng sáng, nói đủ các loại chuyện, chế nhạo chọc ghẹo lẫn nhau, đẩy cái Gấm vào cho anh Hán hun, lại đẩy tôi vô cho anh Cháy hun. Em họ Gấm là anh Tới thường tìm cách đi gần sát tôi, tranh thủ nói:

- Anh cũng thương em.

Tôi cười khanh khách, đẩy anh ta ra xa. Sao bỗng dưng một lúc lại có tới hai người cùng nói thương tôi. Còn tôi thì tôi đã thương Cháy rồi, lúc nào tôi cũng chỉ mong được gặp anh. Đợi một ít lâu nữa nếu không tìm được má thì chắc chú Tư cũng sẽ đồng ý gả tôi cho Cháy, lúc ấy tôi sẽ được ở với anh suốt cả ngày. Một tối cả bọn dạo chơi tới khuya, khi trở về ghe, anh Hán, con Gấm và tôi đi trước. Anh Cháy và Tới đi sau. Về tới ghe, bỗng nghe tiếng âm, như có người ngã xuống đìa. Tôi quay trở lại, hỏi Cháy:

- Anh ngã xuống đìa? Đáng đời.

- Đâu có. Anh uỳnh thẳng Tới ngã xuống đìa thì có.

- Trời ơi, sao vậy.

- Nó biết anh thương em, vậy mà nó luôn mồm nói thích em. Lại còn biểu ba má anh không đồng ý thì anh để em cho nó. Bậy quá, anh uỳnh nó lộn cổ xuống đìa.

Vậy là anh Cháy vẫn hay uỳnh lộn. Anh cầm tay tôi, đặt vô một cái kẹp tóc, nói anh tặng em. Tôi nắm chặt tay, sợ buông ra thì chiếc kẹp tóc rớt mất. Về tới ghe là tôi đã nhớ anh, nhắm mắt vô là mơ thấy anh ấy cầm tay mình. Trong lúc miên man nhớ nhung tôi chợt nghĩ tới câu nói của Cháy. Tại sao Tới lại biểu Cháy nếu ba má anh không đồng ý tôi thì để tôi cho Cháy. Chẳng phải là có chuyện ba má Cháy không ưng tôi hay sao. Đang vui vẻ quá, không nghĩ ra ngay chỗ dích dắc này nên sớm sau tôi kiếm ngay anh Cháy để hỏi cho rõ chuyện.

- Bữa qua anh biểu ba má anh không đồng ý em?

Cháy đang vui bỗng xù mặt xuống, khổ sở trả lời:

- Anh có nói mãi nhưng ông bà vẫn không thuận.

- Làm sao ông bà không thuận?

- Ông bà biểu em là gái Campuchia.

Tôi chết lặng khi nghe anh nói vậy. Thì ra ba má anh không thuận vì tôi là gái Campuchia. Ai biểu họ tôi là gái Campuchia! Từ nhỏ tới giờ tôi chưa hề nghĩ xem mình là ai, việc gì phải tìm hiểu khi tôi luôn cho rằng hiển nhiên tôi là người Việt. Tôi sưng sờ và trở nên hoang mang cực độ, đau lòng gắt lên với Cháy:

- Anh thương tôi tại sao anh không nói tôi đâu phải gái Campuchia?

- Có nói mà ông bà vẫn không chịu nghe.

- Vậy thì anh về dưới ấy mà lấy gái Việt đi.

Tôi bật khóc tức tưởi, vùng bỏ chạy về ghe, mặc kệ Cháy cuống cuống đuổi theo sau. Cũng vừa lúc chú Tư định xuống đòng đi giăng lưới. Tôi níu chú lại, vừa khóc vừa hỏi:

- Chú Tư, con là ai?

Chú ngỡ ngác, không hiểu đã xảy ra chuyện gì.

- Chú nói đi, con là ai? Là gái Việt hay gái Campuchia?

Chú Tư kéo tôi ngồi xuống:

- Từ từ nói coi có chuyện gì.

Vừa lúc đó anh Cháy cũng tới. Mới đây thôi tôi còn thương nhớ anh, làm gì cũng nghĩ tới anh, vậy mà lúc này sao tôi ghét anh quá, không còn muốn thấy anh trước mặt, không muốn nhìn vô anh nên mới gào lên quây quậy đuổi anh:

- Anh về dưới ấy đi, anh đi đi!

VIII.

... Tới cổng chùa, tôi thấy ngay cái tháp cao nhọn chọc thẳng lên trời, trong vườn trước sân chùa một cây vú sữa tươi tốt trĩu trĩu trái. Những hình ảnh rất đối bình thường quen thuộc ấy bỗng nhiên làm tôi đau thắt ruột nhớ tới đôi mắt anh tôi nhòe nước đầm đẫm nhìn tôi khi bị bọn người mặc đồ đen trói giật cánh khuỷu lôi đi, trong cái nhìn ấy có lời cầu cứu van lơn, có lời chia ly tử biệt...

Thấy tôi buồn quá nên đến ngày tết Chum Bân là ngày cúng vong của người Campuchia, con Gấm rủ tôi bơi xuống vô xóm lễ chùa. Khi bơi trên đìa, chúng tôi hái rất nhiều bông sen và bông súng để làm hoa lễ. Tôi rất thích những bông súng trắng tinh thiết đẹp, thiết tình khiết, màu trắng hiền hòa không gợi nên bất kể một chút ưu phiền nào. Gấm khéo léo bó lại thành từng bó ba bông, trên mặt nước, chung quanh mình và cả trên đầu trên tóc chúng tôi nữa cứ luôn thoang thoang mùi thơm hoa sen. Cặp xuống xong chúng tôi ôm bông nhảy lên bờ. Từ xóm nhìn ra xung quanh là nước trắng mênh mông, lúc này là vừa đúng cuối mùa nước nổi. Người Campuchia đi chùa rất đông. Họ bỏ cơm và đồ ăn vô cặp lồng nhôm trắng mang theo lên chùa cúng vong những người trong nhà họ. Hàng năm tới tết Chum Bân mà không cúng cơm thì vong hồn những người thân sẽ phải chịu đói khổ mà đi lang thang, sẽ oán giận những người sống, làm cho họ không gặp được may mắn. Vì thế, người ta đi cúng ở rất nhiều chùa để cho vong không vô được chùa này thì vô chùa khác, vô đâu cũng có cơm ăn nước uống. Lúc con Gấm rủ, tôi đã muốn làm một cặp lồng cơm để cúng cho ba tôi và anh tôi nhưng cứ thấy băn khoăn không yên, biết đâu họ còn sống ở đâu đó thì sao. Tôi vẫn nghĩ họ còn sống và một lúc nào đó họ sẽ trở về. Nghĩ như vậy thấy họ ám áp gần gũi hơn, chớ nghĩ họ chết rồi thấy lạnh lùng xa cách quá chừng.

Tới cổng chùa, tôi thấy ngay cái tháp cao nhọn chọc thẳng lên trời, trong vườn trước sân chùa một cây vú sữa tươi tốt trĩu trĩu trái. Những hình ảnh rất đối bình thường quen thuộc ấy bỗng nhiên làm tôi đau thắt ruột nhớ tới đôi mắt anh tôi nhòe nước đầm đẫm nhìn tôi khi bị bọn người mặc đồ đen trói giật cánh khuỷu lôi đi, trong cái nhìn ấy có lời cầu cứu van lơn, có lời chia ly tử biệt. Mặc dù lúc ấy tôi còn bé nhưng tôi cũng đã nhận biết được từng đây điều nhắn gửi chỉ trong một cái nhìn vào phút hốt hoảng tới mức tuyệt vọng của anh và cả của tôi nữa, lúc ấy tôi cũng muốn lao tới ôm lấy anh mà kéo lại nhưng chân tôi như đã bị chôn chặt xuống đất. Ngần ấy năm qua đi mà mỗi khi nhớ tới anh là tôi không thể không tự oán trách mình sao đã không lao ra mà ôm lấy anh. Ngần ấy năm trôi qua tôi đã không hề đụng đến một trái vú sữa nào nữa, tôi không còn thấy nó ngọt thơm như sữa nữa mà toàn vị cay đắng nước mắt của anh và của tôi. Ngần ấy năm trôi qua mà mỗi khi nhìn thấy tháp chùa và cây vú sữa là tôi lại rùng mình. Nhớ anh lại nhớ tới ba, tôi vừa âm thầm khóc vừa đặt những bó bông sen tươi dưới chân tượng Phật.

Tiếng cầu kinh vang lên dứt tôi khỏi những suy nghĩ về người thân của mình. Tôi cũng làm như mọi người quỳ trước các thầy chùa bận áo vàng, chấp hai tay lẩm bầm đọc lời nguyện. Nhìn các thầy chùa hiền lành đức độ thế mà tôi vẫn không thoát được nỗi sợ hãi khi nghĩ tới anh Ba. Tôi kéo Gấm lui ra.

- Minh cầu Phật xong rồi. Đi về đi.
- Ủa, phải ở lại ăn cơm chùa nữa chứ.
- Thôi, đi về đi.

Gắm lạ lùng thấy tôi đòi về. Nó đâu có biết tôi đã thấy anh Ba bị lôi đi trong vườn chùa như thế nào, những trái vú sữa kia đổi với tôi chua chát ra sao cho nên khi nhìn thấy cây vú sữa và cái tháp chùa thì tôi nhớ anh tôi và bỗng thấy rất sợ. Gắm lặng im nhìn trời nước. Tôi lặng im bơi xuồng. Đang bơi mãi miết, tôi chợt nhìn thấy những cái đầu rắn ngoi lên. Đó là những con rắn bông súng và rắn rầu đầu vô thân cây súng để ngóc đầu lên thở. Coi những cái đầu ngo ngoe dễ sợ nhưng thiệt ra lũ rắn này rất hiền, đâu có chết người. Đã nhiều lần tôi bị chúng cắn vô tay, chỉ khó chịu chút xíu vì ngứa. Tôi muốn tóm một vài con về làm cho chú Tư bữa nhậu, chẳng gì hôm nay cũng là ngày tết Chum Bân. Tôi đưa Gắm bơi, biểu nó bơi thiệt nhẹ kéo rắn lặn mất. Xuồng gần tới mà con rắn vẫn ngó nghiêng, coi rất dạn. Tôi thò tay tóm lấy cổ nó lôi lên. Nó quẫy một chập, quán vô tay tôi nhưng tôi đã quen nên không sợ. Gắm hỏi:

- Con gì đó mày?
- Bông súng.
- Sao mày biết bông súng?
- Mày coi da nó không lốm đốm xanh đỏ là gì. Giờ chịu khó kiếm lấy con rắn rầu bự nữa.

Rắn rầu dạn hơn bông súng, rong rêu đóng vô người, lười biếng thò đầu lên mặt nước, chừng nào bơi chèo đụng tới thì chúng mới lặn, trông rõ cái đuôi ngoe ngoe. Gắm và tôi tóm được hai con khá bự, da màu vàng sậm, coi thịt rất ngon. Về tới nhà, chúng tôi đem chụng vô nước sôi, chặt đầu, tuốt vẩy mổ bụng rồi chặt khúc nấu mềm. Gia vị tôi vô chút bột ngọt và chút muối.

- Gắm, mày chạy về coi có đậu phộng đem qua cho một chút đi.
- Nhà tao không còn đậu phộng, nhưng có củ cải muối được không?
- Được.

Chúng tôi kêu ông Mười qua nhậu với chú Tư. Hai người lai rai hết một xị, rất đặc ý vì được các cô con gái coi sóc. Ông Mười nói với chú Tư:

- Nếu đúng ra thì tới cỡ Chum Bân này là nước đứng rồi.
 - Tôi cũng thấy nước đứng rồi, chú Mười.
 - Vậy mày tính sao Tư?
 - Vô đồng mãi chẳng được bao nhiêu. Tôi tính quay ra sông làm chà.
 - Phải rồi đó. Hiệp với cha con tao làm chà. Coi nước năm nay chắc trúng dữ lắm. Mình quần một vụ đủ trang trải mọi thứ lại còn dư để ăn tết.
 - Có điều tôi chưa bỏ chà bao giờ.
 - Có gì đâu, cứ làm đại đi rồi tao chỉ cho. Nhưng mà cực lắm đó.
 - Tôi cực quen rồi, đâu có sợ. Zô thêm ly nữa đi chú. Đời mình sao cực hoài à!
 - Zô! Tao có khác chi. Coi nè, tóc bạc hết trơn rồi vẫn cực. Tao biết phiêu bạt với sông nước là cực lắm mà sao vẫn phải bám riết lấy sông nước. Không gỡ ra được đâu Tư!
 - Đã kêu là số phận mà chú Mười. Zô nào!
- Ông Mười cao hứng, vẫy tay kêu Gắm:
- Con Gắm đâu, mang cho ba cây đòn mau.

Vậy là tôi biết ông Mười sắp ca. Mọi người nói ông ca mùi lăm nhưng tôi chưa gặp lần nào. Tôi thường nghe vọng cổ ở ghe cà phê dì Tám, băng cối ca qua thùng bát, vậy mà cũng buồn náo nê. Gấm mang qua chiếc đèn kim trao ông. Ông cầm đèn ôm vô lòng, so dây rồi gảy dạo. Bà Mười, anh Dìn thấy ông ca cũng chạy qua. Mắt ông lim dim, ông hít một hơi thật dài rồi cất giọng, tay gảy đèn:

"Anh đưa em về miền quê hương tươi thắm, với niềm vui trải theo từng bước chân trên đường xa thắm. Nhịp cầu tre xinh xắn kia rồi, lòng dâng cao niềm xúc động bồi hồi. Sau lũy tre con đường làng mở rộng, đón bước chân người ly xứ trở về quê".

Trời ơi hay thiệt là hay, ông già rồi mà ca anh anh em em vẫn ngon quá hà. Tôi vỗ tay đôm đốp hồi thúc ông ca đoạn nữa nhưng ông đã buông đèn sang bên, quay ra cười với mọi người.

- Đó tụi bay coi, ca rứa mới là ca chớ. Biểu con Tám đẹp cái thùng bát đi, rước tao tới tụi qua ca Lan và Điệp, có mà khách tới rượu bán không kịp đó.

Giữa lúc mọi người đang cao hứng thì bỗng nghe có tiếng la khóc thảm thiết, ngó lên bờ thấy có nhiều người chạy tới chạy lui, dưới sông có người vội vàng bơi xuống về phía ghe dì Tám. Tôi đứng lên coi, biểu mọi người:

- Bên dì Tám có chuyện rồi.

Ông Mười còn muốn nhậu tiếp nên nói:

- Chắc lại mấy thằng xin quây đó thôi.

Tôi biểu chú Tư:

- Con qua coi chuyện gì nghe chú.

- Đi đi, qua coi nó có chuyện gì rồi gọi chú.

Tôi và Gấm chạy vọt đi. Đã chạng vạng tối nhưng ánh nắng vẫn còn vàng chói dưới mặt sông. Dì Tám đang ôm con Tím ngồi khóc, cả hai mẹ con tóc tai rũ rượi, coi như trong nhà có người chết, dòm vô sồn gai ốc. Đã có đông người xúm lại vòng trong vòng ngoài, tôi liền kéo áo một người hỏi:

- Có việc gì đó hả chú?

Người này thì thảo:

- Ma về, bữa nay là lễ cúng vong chớ thường đâu.

Nghe vậy tôi nổi hết da gà, ngó quanh.

- Ma làm sao hả chú?

- Kia kia, người ta đang hỏi thằng Bảy Hoách đó.

Lúc này chú Tư cũng sang tới, chú đi thẳng tới chỗ Bảy Hoách. Tôi kéo Gấm len vô. Chú túm áo Bảy Hoách kéo tới, chỉ vô mặt hắn:

- Mày say xỉn nhìn gà hoá cuốc chớ làm gì có ma giữa ban ngày.

Bảy Hoách ngẩng nhìn chú Tư, hai tay chấp vô ngực nói:

- Từ sáng sớm tới giờ em đâu có ly nào anh Tư. Em còn đang sợ té mồ hôi đây nè.

- Vậy chớ mày thấy cái gì?

- Em bơi xuống tới đây nhậu, đang bơi có người kêu cho quá giang về nhà. Người này máu me coi dễ sợ lăm, như người mới vừa bị đánh đập dã man lăm, mà lại không có đầu mới khiếp chớ. Em sợ quá, chịu cho quá giang liền, hỏi về nhà ai, nó biểu cho về nhà, là nhà con Tám đây nè. Em nghe nó nói rõ ràng chớ không lẫn đâu anh Tư. Nó nhảy lên xuống ngồi cùng em, bỗng dung cái xuống nặng chịch, em bơi khó khăn lăm cái xuống mới nhúc nhích. Vậy mà

khi sắp cặp vô em quay lại thì không thấy nó đâu, còn cái xuống thì bỗng dưng nhẹ tênh. Chuyện thiệt đó anh Tư, tới giờ em còn đang run đây nè, anh coi em đã có chút rượu nào đâu.

Bảy Hoách há miệng phả vô mặt chú Tư, đứng cạnh nghe mùi hôi chớ không có mùi rượu. Thím Năm đứng sau chen vô nói:

- Bữa nay con Tám không làm gì cúng vong, ma về quây là phải.

Dì Tám đứng lên nói với chú Tư:

- Phải đó anh Tư, là ba con Tím chớ ai. Ảnh bị Pốt đập đầu rồi thả trôi sông, ngay khúc có cây gòn đây nè. Ảnh nhớ má con tôi quá mà không làm gì được nên thỉnh thoảng lại hiện về nhát mọi người. Chú Tư nửa tin nửa ngờ, hỏi dì Tám:

- Vậy bữa nay có cúng bái gì không?

- Lú quá nên em quên phất bữa nay là ngày cúng vong, giờ muộn rồi biết kiếm cái gì mà cúng.

Bà Năm biết nhiều về việc cúng tế, biểu dì:

- Dưới mình cúng vong đơn giản thôi. Giờ mày đặt nồi cháo, luộc rổ khoai, cúng cho ảnh rồi bố thí cho các vong luôn thể. Qua tao lấy nải chuối nữa.

- Cám ơn thím. Con Nhung qua bả cầm về cho dì, lẹ lên kéo muộn.

Bà Năm nói:

- Sớm muộn gì, có lòng cúng cho người ta thì lúc nào mà chẳng được.

Tôi qua bà Năm lấy về cho dì Tám nải chuối, tiện thể phụ luôn dì bày đồ cúng. Cảm thấy như có một luồng khí lạnh luân quần trên ghe nên thỉnh thoảng tôi lại ngó qua phải ngó qua trái xem có người chết hiện về không. Dì Tám bày đồ cúng xong rồi lại sụp xuống khóc lóc thảm thiết như thể chồng dì vừa chết chiều nay. Cả buổi tối xóm Vô Tiêu độc nói mỗi chuyện ma chồng dì Tám không có đầu quá giang về nhà.

IX.

... Mưa thưa dần. Những cơn mưa cuối của mùa mưa chuyển từ đêm qua sáng sớm. Nước trong đồng đã rút gần hết, khí trời khô và nóng. Nước sông đục ngầu cuộn cuộn đỏ, băng băng cuốn theo cỏ rác, cành cây và vô số những khúc gỗ khô. Xóm chài của chúng tôi cũng đã chuyển từ trong kinh ra mé sông. Mọi người nhộn nhịp chuẩn bị đón ngày chụp cá linh...

Chú Tư thôi đi thả câu, quay qua làm chà. Ông Mười biểu chú:

- Nếu chụm trong mé thì một đồng chà cũng hai ba trăm nhánh, nếu đem ra ngoài đánh cá linh thì mỗi đồng phải ngàn nhánh, làm ba đồng thì phải chặt được ba ngàn nhánh me nước mới đủ.

Chú bơi xuống đi khắp các bãi địa, chặt cây me nước, không đủ chú vô xóm mua thêm. Chú chớ ra sông gom vô đồng giắt ủ, vài hôm sau rút ra giữ cho rụng lá. Cây me nước đầy gai, chú Tư rút từng nhánh một, lấy dao tẩy gai, chỉ tẩy chỗ tay cầm rồi giắt thành lớp. Mỗi chiều đi về tôi thấy hai tay chú trầy xước rướm máu, màu da tay tái lợt. Khi đã gom đủ, ông Mười chỉ chú cách bỏ chà trong mé. Chú Tư học mau lắm, tôi phụ chú, cứ vài ba hôm hai chú cháu tôi lại bao lưới chụp chà một lần, được phần nhiều là cá lăng cá leo. Nhưng cũng chẳng được bao nhiêu.

Mưa thưa dần. Những cơn mưa cuối của mùa mưa chuyển từ đêm qua sáng sớm. Nước trong đồng đã rút gần hết, khí trời khô và nóng. Nước sông đục ngầu cuộn cuộn đỏ, băng băng cuốn theo cỏ rác, cành cây và vô số những khúc gỗ khô. Xóm chài của chúng tôi cũng đã chuyển từ trong kinh ra mé sông. Mọi người nhộn nhịp chuẩn bị đón ngày chụp cá linh. Chú Tư vẫn công với ông Mười và ông Năm dờn chà ra gần giữa sông. Đứng trên mũi ghe, ông Năm kêu sang chú Tư đang cầm lái:

- Coi chừng xa quá nghe Tư, cứ sâu khoảng năm bảy mét nước là được rồi đó.
- Sao biết được chú Năm. Tôi lặn xuống coi ha?
- Mày lặn được hả?
- Trời ơi, tôi lặn dữ lắm. Lặn bằng hơi phải chừng năm đến bảy phút mới lên. Hơn ông bơm hơi xe đạp đó chú Năm.

Chú Tư chụm tay lên cao rồi nhảy cắm xuống nước. Tôi đã thấy chú nhảy như thế khi cả nhà thả bè về Việt Nam. Chỉ thoáng sau chú đã ngoi lên.

- Ra chút nữa chú Năm. Mới khoảng bốn mét.

Họ đưa ghe ra xa thêm rồi bắt đầu thả chà. Những bó chà được liệng xuống sông, bên này một lớp, bên kia một lớp, loằng ngoằng dính chặt lấy nhau. Chà thả xuống đến đâu họ lại nhanh chóng cắm cây đến đó. Những chiếc sào dài hơn bảy mét được cắm sâu xuống giữ cho chà khỏi trôi. Rồi chà xong, họ dùng tay uống nước. Ông Năm quán chiếc khăn rằn trên đầu trong đó có giắt một cái bọc ni lông, lần lượt gỡ mấy lần bọc ra để lấy bao thuốc mời mọi người. Ông Mười cầm một điếu ngậm trên môi, quẹt lửa mãi không được. Ông phải chịu thua gió sông đang thổi ào ào, đưa quẹt và thuốc cho tôi.

- Mày vô mui châm thuốc cho tao.

Tôi chạy vô, ngâm lại điều thuốc, quẹt lửa châm, hít một hơi. Mặc dù tôi há miệng, thả hết khói ra nhưng vẫn ho sù sụ. Xong, tôi đưa thuốc và quẹt lửa trả lại ông Mười.

- Con này ngâm ướt nửa điều thuốc của tao rồi nè.

Ông Năm môi lửa từ điều thuốc của ông Mười, thả khói lên trời, gió ném mùi thuốc thơm lên mặt sông.

- Tôi nghe nói cá về dữ lắm rồi.

Ông Mười nói:

- Cá linh đến mùa là nó phải về, không kể nắng gió gì. Nhà Tư Cam vừa chụp mấy mẻ, gần năm tấn. Giống cá này kỳ lắm, thằng Tư biết không?

- Kỳ sao chú Mười?

- Kỳ chớ sao, mầy đang trúng âm ập vậy mà có đám mưa rớt xuống là cá biến đi đâu mất tiêu, tới hết mưa nó lại từ đâu ra ào ào. Tôi bạc tóc rồi mà vẫn không hiểu được cái điều này đó ông Năm.

- Tôi chưa thấy lần nào nhưng có nghe vậy đó.

- Trong đời sông nước tôi thấy hai ba lần rồi. Cá đang xuống một ngày cả trăm tấn, đang trúng rồi đó, vậy mà mưa xuống là không còn con cá nào. Hỏi mầy ông già bà già cũng không biết nó đi đâu.

- Ông Mười tính ngày mai mình chụp ai trước?

- Tôi nói ý kiến tôi ha. Ông tính mình chụp cho thằng Tư trước được không?

- Trúng ý tôi rồi đó. Cho nó chụp đầu nó phần khởi, mình tương thân tương ái mà.

- Đồng ý không Tư?

- Tôi chưa có kinh nghiệm, hai ông chỉ bảo giúp đỡ vậy còn gì bằng. Ngày mai khi nào mình chụp?

- Tất nhiên là về đêm rồi.

Kể từ đây tôi thấy chú Tư hồi hộp lắm. Tôi cũng hồi hộp không kém chú, thấp thỏm chờ đến giờ chụp chà. Tôi cầu trời xin đừng có mưa. Tôi sợ mưa cá biến đi hết, mẻ lưới đầu tiên xui xẻo thì cả mùa làm ăn khó khăn. Mấy tháng giăng câu trong đồng vắng, chú Tư không kiếm đủ tiền trả nợ ông Năm. Tôi vẫn còn căm ghét con mụ Bảy Hường lường gạt của chú bao nhiêu tiền cá, thậm chí trách chú Tư khôn ngoan thế mà để cho con mụ đàn bà gạt mình. Tôi cầu trời phù hộ cho chú Tư vụ cá linh này trúng lớn. Tôi đã thăm tính trừ hết các chi phí, chú Tư sẽ còn dư đủ để trả nợ tiền ghe cho ông Năm, còn dư tiền xài tết, chú cháu tôi còn có thể may sắm bộ đồ mới. Tôi nghiệp chú Tư lắm, suốt mùa chỉ độc bộ bà ba màu nâu với cái khăn cà ma quấn trên đầu. Tôi hỏi Gám:

- Ba má mầy có thấp nhang không?

- Có chớ, bao giờ vào vụ mà ông bà chẳng thấp nhang.

Tôi biểu chú Tư thấp nhang, chú cười:

- Chú làm việc đó thấy khó quá. Từ nhỏ tới giờ có mấy khi chú thấp nhang.

Nói vậy rồi chú cũng bỏ luôn. Tới gần chiều, tôi chạy qua Gám xin bó nhang về thấp, cắm trên mũi ghe. Tôi quỳ trên mũi ghe cầu trời khẩn Phật cho chú cháu tôi trúng vụ cá. Khi trăng vừa nhô lên khỏi rừng cây bên kia sông, chú Tư giục:

- Lẹ lên con, mình đi há.

Chú giục vậy vì chú sốt ruột chớ tôi đang ngồi đợi. Ghe chú Tư ra trước, tới ghe ông

Mười rồi ghe ông Năm, tính cả ba ghe phải hơn chục người. Tôi ngồi trên mũi ghe, gió thổi tung áo tung tóc. Trong gió nặng mùi tanh tanh của nước sông. Trăng lên ngày một cao, trăng bao la bát ngát. Trăng sáng tới mức tôi coi rõ mặt con Gấm trên ghe ông Mười. Nước sông vẫn đỏ cuộn cuộn, sóng xô trắng xoá dưới trăng. Mọi người bủa mẻ lưới đầu, tiếng chì buộc ở lưới rớt xuống sông lùm tùm. Chú Tư lặn xuống bắt chì tháo chà. Khi ngoi lên, chú lắc đầu một cái, nước bắn ra dưới ánh trăng như muôn vàn vì sao nhỏ long lanh vãi trên sàn ghe.

Tôi không thể tưởng tượng được mẻ lưới đầu tiên trúng dữ như vậy, kéo lên nặng chịch, thiết đầy tay, tiếng cá quẫy rần rật, cá nhảy loạn xạ loang loáng dưới ánh trăng. Chúng tôi mãi miết xúc cá đổ vô ghe, ghe đầy lui ra cho ghe khác tới, cả ba ghe đều đầy nhóc cá linh. Ông Năm ước có tới hơn bốn tấn. Chụp xong đồng chà vừa tới bốn giờ sáng, chúng tôi quay về bến đợi tới sớm mai bán cá cho thương lái. Mệt, đói, lạnh nhưng ai cũng vui. Cá linh dính cả trên tóc, trên mặt, trên người chú Tư, vẩy cá phát sáng trong đêm trăng. Tôi nói:

- Coi chú như con rái cá.

Chú Tư bao lưới giật chà như lên đồng, mê mãi đến mọng mị, sống trong mùi tanh của cá và sông nước, buổi sáng bán cá xong lo đi cắm cây giữ chà đừng trôi, tới chiều đi chụp vắn công cho người khác, tối đến chụp cho mình. Đến ngày thứ năm trông chú đã hốc hác. Sau một lần lặn buộc chì, chú Tư bị bệnh cảm và không gượng lại được nữa. Chú cứ thế bệnh kéo dài, nằm chèo queo đắp mền. Bà Mười kêu tôi qua biểu:

- Mày phải coi chừng ông bệnh thương hàn. Đừng có cho ăn cơm, nấu cháo lấy nước cho ông uống.

Chú Tư đâu có ăn được cơm. Lúc đầu tôi nấu canh chua cá linh ép chú ăn nhưng chú nuốt không trôi.

- Con cất đi, gửi mùi chú đã muốn ới rồi.

Tôi vô chợ mua được một lạng đường cát về cho chú uống nước cháo nhưng chú cũng gạt đi. Trông chú mỗi ngày một yếu, cái theo trên má chú tím ngắt lại, giật liên hồi. Những lúc mặt trời đã lặn hẳn xuống sông, chàng vạng tối là tôi sợ lắm, sợ chú có làm sao thì tôi biết kêu ai. Tôi ngồi cạnh chú, không muốn mà cứ khóc hoài. Chú thều thào:

- Đừng khóc con, chú không sao đâu.

Tôi qua ông Mười, năn nỉ:

- Ông cứu chú con đi, không có thuốc chú con chắc chết.

Ông Mười lặng lẽ bỏ đi một hồi. Khi về ông dẫn theo hai người đàn ông mặc quần áo màu rêu, bên hông có đeo súng lục, tay xách túi đồ có hình chữ thập đỏ. Ông gọi tôi:

- Nhưng ời, con đưa các chú chuyên gia lên ghe thăm bệnh cho chú Tư nè. Có chuyên gia yên tâm rồi con.

Hai người chuyên gia leo lên ghe, bỏ đồ ra thăm bệnh cho chú Tư. Họ lấy ống nghe nghe tới nghe lui, cầm tay bắt mạch rồi lắc đầu. Một người nói như ra lệnh cho người kia:

- Chích trụ sinh liều cao. Sắp một toa ba ngày trụ sinh cộng với vi ta min C.

Họ đưa ra một bịch thuốc và dặn tôi:

- Con cho chú uống một ngày hai lần, một lần bốn viên đầu đít đen đỏ này với sáu viên trắng. Có nhớ được không?

- Nhớ được.

- Nhắc lại coi.

- Con cho uống một ngày hai lần, một lần bốn viên đen đỏ với sáu viên trắng.

- Được rồi đó. Con nhỏ thông minh. Con quê ở đâu?

Đó, lại hỏi tôi quê ở đâu rồi, sao không hỏi luôn tôi là ai, gái Miên hay gái Việt! Tôi hậm hực, lúng túng:

- Con hông biết.

- Chui cha, lớn vậy mà quê mình đâu hông biết. Lên đây lâu chưa?

- Chừng vài ba năm rồi, con cũng không nhớ.

- Vậy ở đây có trường lớp gì không?

- Lấy đâu ra có, chúng con đi làm kiếm ăn tối ngày.

Người đó lấy trong túi cứu thương ra một bọc ny lông đựng đường cát đưa tôi:

- Con pha nước chanh cho ông uống. Có kiếm được chanh không?

- Dạ không.

- Vậy pha nước cháo. Các chú đi nghe con.

- Dạ, con chào các chú.

Tôi không thích cái chú chuyên gia biểu tôi lớn vậy mà không biết quê mình ở đâu. Không phải vì chú nói thế mà bởi vì câu nói của chú nhắc tôi nhớ tới Cháy. Sau cái lần tôi xua đuổi ảnh thì không thấy ảnh lên. Chắc hết thương tôi luôn. Rồi, người ta đâu có đi thương gái Campuchia như tôi! Cái chú chuyên gia ấy hỏi tôi thì đáng lẽ tôi phải trả lời là quê con ở bên, nhưng ở bên, ở bên là ở đâu thì sao tôi biết được, vậy cứ nói không biết là xong. Chắc vì thế mà người ta biểu tôi là gái Campuchia. Đợi chừng nào chú Tư khỏe tôi sẽ hỏi chú quê tôi ở đâu.

Vài ngày sau chú Tư khỏi bệnh. Mọi người tới thăm đều biểu chú bị thương hàn. Chú còn rom, ăn uống vật vờ, không buồn nhắc chân nhắc tay nói chi tới làm lụng. Thế là những tính toán trả nợ, may quần áo mới, sắm một cái tết thiết đường hoàng bỗng dưng tiêu tan. Chú hỏi tôi:

- Chú bệnh, con coi sóc chú nhiều thế có cực không?

- Chú bệnh con buồn lắm chứ, con coi sóc cho chú mau khỏe, đâu có tính toán cực hay không cực.

Tôi băn khoăn hỏi chú:

- Nghe con Gám nói xóm Miên có thầy lang tàu. Chú đi coi bệnh sao rồi bốc thuốc, con sắc cho chú uống.

Chú Tư thở dài:

- Kiếm đâu ra tiền con. Chú còn đang mắc nợ tiền ghe ông Năm, nợ tiền chà, nợ tiền lật vạt tùm lum cả. Lỡ mất mùa cá này rồi, khó kiếm lại lắm.

Tôi nhớ tới cái bọc vàng chút xíu nữa đã bị mụ Bảy Hường cướp đi, đánh bạo hỏi chú:

- Vậy sao không lấy vàng của chú ra mà trả nợ.

- Chú đâu có vàng con.

- Bảy Hường chẳng mấy lần định ăn cắp của chú đó sao?

- Cái đó đâu phải của chú. Người ta chạy Pốt người ta gởi chú, chú phải giữ nguyên vẹn cho người ta.

- Bây giờ khó quá, coi như mình mượn đỡ đi.

- Chú cũng nghĩ tới mà sao chú không làm nổi con à.
- Kệ, chú cứ đưa con một chỉ để con đi cắt thuốc cho chú, sau này con tự kiếm ra tiền bù lại.

X.

... Không tài nào ngủ được, tôi nhớ tới chú Tư, con Gấm và cả cái xóm ghe lúc nào cũng lộng gió thoáng đãng. Giờ này chắc chú Tư mới đang ăn cơm, có khi giờ này còn đang mải cho bốn con heo ăn. Một mình chú, bao nhiêu việc, riêng tự lo cơm nước cho mình cũng đủ mệt rồi. Nếu tôi biết má đã lấy chồng và có hai đứa con thế này thì tôi đã không về với má. Lưu lạc bao nhiêu năm nay gặp lại mà thấy sợ sùng quá. Má lấy chồng, có con và thay đổi nhiều quá, không biết có phải do cuộc sống quá khổ mà má trở nên khô cằn và xa lạ không?...

Mùa khô tới, nước rút đi nhanh giống như nước nổi khi mùa mưa, quay qua ngoảnh lại nước trong đồng đã rút hết, nước sông cũng cạn dần. Xóm ghe lại theo nước cạn mà đi dần ra ngoài sông, lều trại cũng theo dần ra bãi. Người nghèo không biết làm gì kiếm ăn, lại đi vớt ốc, tát vũng kiếm ít cá sặt. Tôi rất mừng khi thấy chú Tư phục sức dần nhưng cũng thấy lo vì chú ăn rất khoẻ. Mỗi bữa chú phải ăn sáu chén đầy ụ cơm với khô cá mới đủ no. Thấy tôi hàng bữa kín đáo nhường chú ăn, chú biểu:

- Con bớt gạo đi, kiếm ít khoai luộc ăn phụ thêm.

Tôi mua khoai luộc phụ thêm mỗi bữa. Ăn nhiều khoai nóng ruột ợ hơi liên hồi nhưng tôi vẫn giành ăn để nhường cơm cho chú. Tôi biểu chú:

- Khoai ngọt dữ. Con ăn hoài được.

Chú Tư cười sảng khoái:

- Bộ mày bị mất được chú hay sao? Ngày mai con đem sắt ra miếng rồi nấu độn vô cơm.

Hai chú cháu cười nhưng tôi thấy tội chú quá. Một buổi sớm có ghe đôi gạo và muối từ Nam Vang về. Bà chủ ghe vừa đong gạo vừa hỏi mọi người:

- Đây có ai là Tư Thoả không?

Bà Năm nhanh nhẩu:

- Có Tư Thoả. Chú ấy sống với đứa cháu tên là Nhung.

- Vậy hả. Vậy thì trúng rồi. Người ta nhờ tôi đi tới đâu cũng thăm dò. Tôi đã hỏi hàng tháng nay rồi đó.

- Thăm dò cái gì.

- Là người ta nhờ thăm dò về con bé Nhung. Bị lạc từ ở bên.

- Để tôi kêu chú Tư cho đi hỏi chuyện nghen.

- Phải rồi, thím kêu giùm tôi đi. Hên quá.

Bà Năm vác thúng gạo quay về rồi te te qua gọi chú Tư. Chú vội vàng bơi xuống đi, mang theo hai chục ký ốc bằng. Khi trở về, chú đưa tôi một túi năm ký gạo, tươi cười hơn hờ nói:

- Có tin của má con rồi.

Tôi sợ quá, nhảy lên bá cổ chú Tư:

- Thiệt hả chú? Vậy má con đang ở đâu?

- Bà đang ở Nam Vang.

- Lạy Trời Phật, vậy là con tìm lại được má rồi.

- Bà nhờ người tìm con từ lâu, nay mới gặp. Bà nhắn con về với bà.

- Mừng quá chú ơi, không biết ba và các anh con ra sao.
- Cái đó thì chưa biết. Khoảng hơn chục ngày nữa con theo ghe đôi gạo về Nam Vang với má con, đã sắp xếp vậy rồi.

Những ngày đầu mới hay tin tôi sống trong niềm vui tốt cùng, cả ngày làm việc không biết mệt nhọc. Trước đây trông nuôi bốn con heo là công việc quá nặng nề. Có hôm kiếm rong về muộn, bầy heo đói rít lên, trông thấy tôi, chúng nhảy chồm tới khiến tôi phát hoảng. Tôi thấy chúng học lên đòi ăn thì tức lắm, tức tới mức phải ngồi thụp xuống cạnh đó tằm tức khóc. Mình cũng đang đói rã ruột mà không có cái ăn nói chi đến chúng. Khóc chán rồi tôi đi tìm củ khoai ăn đỡ cơn đói, người đỡ đói rồi mới nấu cám cho heo ăn được. Vậy mà bây giờ nhìn mấy con heo thấy tội nghiệp. Tôi vuốt ve chúng, biểu tụi bay phải ngoan, tao đi rồi chú Tư không chăm được tụi bay như tao đâu. Tôi mong mau tới để chạy qua ngủ với con Gấm. Tôi kể nó nghe những chuyện tôi còn nhớ về má tôi. Gấm chỉ nghe một đoạn đầu rồi quay qua ngủ. Tôi nằm miên man, nghe nước sông mênh mang, man mác nhớ anh Cháy, hồi tưởng lại lúc anh mân mê tay tôi rồi kéo tôi vô mà hun, nhớ cả cái bộ mặt anh ngậy ra khi tôi xua đuôi anh về dưới mà lấy gái Việt. Xua đuôi vậy thôi chớ trong lòng tôi vẫn trông anh quay lên chơi với tụi tôi hoài. Nhớ thương nhưng vẫn âm ức lắm, ba má ảnh coi tôi là gái Campuchia, trái ngược vậy mà anh Cháy vẫn chịu mới hận chớ. Ít bữa nữa tôi đi khỏi đây, về nhà với má tôi, nếu anh quay lên biết sao tìm gặp lại được.

Ngủ với Gấm nhưng tôi dậy rất sớm, chạy về ghe luôn. Tôi muốn lo cơm nước cho chú Tư thật chu đáo. Được về với má thì tôi lại phải xa chú. Chú đã như ba của tôi, mỗi lần nhớ tới người cha xấu số của tôi thì tôi lại thương chú thiệt nhiều, chỉ sợ mất chú. Nhưng bây giờ tôi phải xa chú thiệt sự rồi. Tôi thầm mong chú cùng về ở với má con tôi. Như khi ở bên, cả chú, cả má, cả anh tôi đã cùng sống trong một cái chòi. Ngày ấy chính chúng tôi đã giữ chú ở lại, chú đi dạo cá, má đội cá vô xóm đổi gạo đổi bắp. Lúc ấy tôi còn nhỏ quá, tôi chưa biết những chuyện của đàn ông đàn bà. Nay tôi đã hiểu đàn ông đàn bà không phải vợ chồng thì không ăn ở cùng nhau được. Vậy nên không thể biểu chú cùng về ở với má con tôi. Nhưng tôi vẫn nói:

- Chú Tư ơi, sao chú không đi với con luôn?
- Đi với con về Nam Vang chú làm gì mà sống.
- Trước tới giờ mình có lo làm gì để sống đâu chú, mà vẫn sống được đó thôi.
- Ờ, vậy mà chú vẫn không đi được. Về Nam Vang rồi con sẽ tự hiểu.

Chú Tư thở dài, ít khi tôi thấy chú thở dài buồn như thế. Rồi chú mỉm cười, đôi mắt hiền từ nhìn tôi, nhưng ánh mắt cũng đượm buồn.

- Bao giờ lấy chồng thì mời chú đi đám cưới nghe con.

Tôi giãy nảy:

- Không lấy chồng. Con cứ ở vậy với má với chú thôi.
- Sao có được. Con gái lớn phải lấy chồng, giống như cái xuống phải có người chở chớ con.

- Vậy sao tới giờ chú chưa lấy vợ.
- Đâu có ai thương chú, bởi chú nghèo quá.
- Con thương chú chớ. Hồng biết chú có thương con không?

Tôi thương chú quá, thiệt muốn bá vai chú như xưa nhưng giờ biết ngượng. Chú biểu:

- Biết chớ, chú có còn ai thân thích ngoài con.

Nghe chú nói vậy tôi không còn muốn đi nữa. Chú Tư gạt đi, biểu tôi phải trở về với má. Tới hẹn, tôi theo bà chủ ghe, tạt ngang dọc đôi bán gạo hơn một ngày thì về tới Nam Vang. Bà dẫn tôi tới ngay xóm Việt, vô một cái lán tôn trên bốn cột gỗ cắm ở mé sông. Tôi thấp thỏm dừng lại bên ngoài một lát rồi gọi to:

- Má à, má ơi, con đây nè.

Tiếng bà vọng ra từ trong nhà:

- Nhưng đó con. Vô đi chứ còn đợi tao ra đón hả!

Tôi lao vô, muốn ôm lấy má nhưng ngay lập tức khựng lại. Lúc ấy nắng chiều còn trải trên mặt sông, hắt vô lán tối tăm một màu sáng vàng ỏi khó chịu. Trong thứ ánh sáng tăm tối ấy, tôi thấy một người đàn bà đang vạch vú cho con bú, bên cạnh là một đứa trẻ chừng hai tuổi nằm im thít nhìn tôi. Trong góc lán còn có một người nằm đắp mền. Tôi ngửi thấy mùi dơ thúi, ốm đau và đói khát, khác hẳn với không khí trong lành trên ghe. Có một lúc tôi đã ngỡ mình vô nhầm, rằng người đàn bà đang cho con bú kia không phải má. Tôi đứng trân nhìn bà, không hiểu mình đang gặp chuyện gì. Bà ấn sâu đầu vú vào miệng đứa bé rồi quay qua nhìn tôi.

- Ủa, sao đứng như trời trồng vậy! Coi bộ lạ lắm hả?

Rõ ràng đó là má tôi. Cái giọng nói quen thuộc của bà tôi không lộn được dù có lưu lạc bao nhiêu lâu cũng vậy thôi.

- Má.

- Ngồi xuống đây. Đi cả ngày có đói không?

- Dạ không.

- Mà có đói cũng không còn gì ăn.

Điều này bà không nói ra tôi cũng có thể nhìn thấy được. Cái đứa bé nằm im thín thít nhìn tôi kia chắc không phải vừa mới chịu đói ngày hôm nay. Tôi đứng sượng sùng mãi mới hỏi má được câu này:

- Má có em bé?

- Em mày chờ ai. Dựng mày nằm đắp mền kia. Đi chặt rừng mới về, mắc sốt rét.

- Cả hai đứa?

- Muốn ba đứa hả?

Vậy là đã rõ rồi. Người đàn ông đang ngo ngoáy thò đầu ra khỏi mền kia là chồng mới của bà. Thằng bé đang lồm cồm ngồi dậy rồi bò quanh bà là con mới của bà. Tôi ngồi xuống bên cạnh thằng bé. Nó tự nhiên thò tay vào cái bọc vải của tôi mò tìm cái ăn. Tôi đâu có gì ăn. Nó nhìn tôi như nói nó đói lắm rồi. Tôi nghĩ tới số tiền ít ỏi tôi gài trong túi áo. Đây là tiền chú Tư cho tôi để may áo tết. Tôi nói với má:

- Con có mấy chục rịa nè má.

Bà nói ngay:

- Thế thì đi mua gạo về nấu cơm ăn. Lẹ lên.

- Con đâu biết mua chỗ nào.

- Ra ngoài mà hỏi, miệng đâu. Gần đây thôi.

Tôi đi ra, lên khỏi bờ sông. Trời đã sẩm tối. Tôi đứng lại ngắm nhìn một vài nhà có điện. Người ta chỉ cho tôi chỗ mua gạo. Tôi lấy ra một nửa số tiền, một nửa số còn lại tôi gài chặt vào túi áo. Mua được 17 kí, tôi khệ nệ vác về, quăng ụch xuống, cái lán như rung lên.

- Nhẹ nhàng thôi chứ con. Thối cơm mau lên má đói rồi.

- Lấy gì nhóm lửa?
- Qua lán bên xin quẹt, lẹ lên.

Tôi lại quay ra, nhằm chòi bên cạnh vô thảng. Một lũ trẻ đang vây quanh rổ khoai chọt ngoảnh hết sang nhìn tôi, hai người lớn đáng chừng là ba má chúng đang chia khoai cho từng đứa. Người đàn ông không lấy gì làm ngạc nhiên trước sự xuất hiện đường đột của tôi, hỏi:

- Con là Nhung hả. Thằng Ba đưa cho chị Nhung cái hộp quẹt.
- Sao chú biết con là Nhung sang xin quẹt?

Ông cười:

- Biết chứ. Tường vách thông thông có gì mà không biết. Mau về nấu cơm đi, bên đó đói mấy bữa rồi.

Tôi vo gạo nấu cơm xong rồi hỏi má:

- Cơm ăn với gì má?
- Có lọ tương hột đó con.

Lúc này thằng bé đã thôi nhảy vù, bò ngang ngựa đùa nghịch trong khi thằng anh ngồi hóng nồi cơm, thỉnh thoảng lại hét lên ơ ơ. Ba chúng đã ra khỏi mền, ngồi ôm gối nhìn chúng tôi. Khi tôi giở vung nồi, mùi cơm bay lên thơm phưng phức thì trông mọi người linh hoạt hẳn lên. Chỉ một thoáng má tôi đã vét nồi quên quẹt, hẳn là bên hàng xóm cũng nghe thấy. Thằng anh lom khom tìm nhặt từng hạt cơm vãi bỏ vô miệng. Ăn xong, chồng má tôi vẫn ngồi ôm gối, hỏi:

- Nhung ăn ít vậy con?
- Quen rồi.

Má tôi súc miệng sòng sọc, nói:

- Ông là dượng mày đó.
- Biết rồi.
- Sao biết?
- Thì ban nãy má chẳng nói đó sao.

Ngồi nói qua nói lại, muỗi đốt tùm lum. Muỗi bay vo vo trước ngọn đèn dầu. Mùi nước sông dưới gầm bốc lên thum thum, nồng nồng rất khó chịu. Tôi đập muỗi liên hồi, thấy ghê tay, giờ lên nhìn coi có máu không nhưng tôi thui, tôi nhớ tới bầy muỗi to như hạt đậu bu đen kín trên mặt dì Tám. Má nói:

- Tắt đèn đi, thấp nhiều tốn dầu lại bị muỗi chích.
- Tắt đi sắp nhỏ lấy gì mà chơi?
- Giăng mùng lên là chúng ngủ liền.

Má thôi tắt phụt ngọn đèn rồi treo vô góc. Trong lán chỉ còn một thứ ánh sáng nhờ nhờ do nước sông phản chiếu lên. Má thoãn thoắt giăng mùng rồi lừa hai đứa trẻ vô. Quả nhiên vô mùng là chúng thôi câu chí nhau, một thoáng sau đã ngủ. Má nằm ôm sắp trẻ bên cạnh dượng. Tôi nằm ngoài mùng cho rộng rãi nhưng muỗi chích quá không chịu được, lúc sau phải chui vô mùng nằm cạnh mấy đứa trẻ. Không tài nào ngủ được, tôi nhớ tới chú Tư, con Gấm và cả cái xóm ghe lúc nào cũng lộng gió thoáng đãng. Giờ này chắc chú Tư mới đang ăn cơm, có khi giờ này còn đang mải cho bốn con heo ăn. Một mình chú, bao nhiêu việc, riêng tự lo cơm nước cho mình cũng đủ mệt rồi. Nếu tôi biết má đã lấy chồng và có hai đứa con thế này thì tôi đã không về với má. Lưu lạc bao nhiêu năm nay gặp lại mà thấy sượng sùng quá. Má lấy

chồng, có con và thay đổi nhiều quá, không biết có phải do cuộc sống quá khổ mà má trở nên khô cằn và xa lạ không? Còn chồng má, người đàn ông kia và hai đứa trẻ hết sức lạ lùng đối với tôi. Mà sao má lại phải lấy chồng kia chứ, má làm thế tức là má không yêu thương gì anh em tôi. Bây giờ càng không thể yêu thương được nữa bởi còn phải yêu thương người đàn ông kia cùng sắp nhỏ của bà. Chán ngắt, tôi có ý bỏ về với chú Tư.

Sáng sớm hôm sau dựng tôi đã ra đi. Chỉ còn hai má con, tôi hỏi:

- Ông đi đâu mà sớm vậy má?
- Đi kiếm việc.
- Việc gì?
- Ai thuê gì làm nấy. Tội nghiệp ông, đang sốt rét mà cũng không được nghỉ.

Tôi đánh bạo hỏi má về cái ý nghĩ hồi hôm.

- Sao má lại lấy chồng?
- Mà con nít, biết gì mà vặn hỏi.
- Sao má cứ coi con là con nít hoài!
- Tại ông thương má.
- Vậy giờ má còn thương con với anh Hai?
- Con này hồi kỳ quá, không thương tụi bay thì thương con thiên hạ à?
- Vậy còn thương chồng với mấy đứa con mới?

- Chúng nó là em mà.

Tôi thấy má thở dài một tiếng.

- Chú Tư giờ sao?
- Vẫn vậy. Mua được ghe rồi.
- Mừng há. Kể như hồi đó chú thương má thiệt thì giờ đã khác.
- Hồi đó sao vậy?
- Chú biểu ba mày mới mất, chú chưa thương được. Rồi lạc mỗi người một nơi.
- Má biết anh Hai giờ ở đâu?
- Nghe nói ở Siêm Riệp.
- Làm gì?
- Nghe nói đi theo bộ đội tình nguyện, dịch tiếng Miên cho người ta.
- Có khi nào về thăm má?
- Nó nhắn người ta biểu má lấy chồng nó không về.
- Sao má còn gọi con về?
- Về kiếm việc làm giúp má, nuôi em. Má cực quá con ơi!

Nói đến đây má tôi meo máo khóc. Nhìn má lấy vạt áo chấm nước mắt tôi không còn ý muốn bỏ má về với chú Tư nữa.

Mới ở nhà má dăm ba hôm mà tôi đã thấy ngán. Hai đứa nhỏ còn lạ, không chịu chơi với tôi. Vậy cũng tốt, phải coi chúng mà chúng quậy quá chịu hết nổi. Ngồi nhìn sông nước mãi phát cuồng, tôi đi loanh quanh ngó nghiêng, hoá ra ở đây cũng phần nhiều là người Việt. Họ ở thành một dãy dài theo mé sông, trong những chiếc chòi lúp xúp lợp tôn. Vào một chiều tối, khi ngang qua nhà kế bên, tôi thấy mọi người nhón nhác tìm kiếm. Má tôi cũng ôm thằng nhỏ chạy từ trong nhà ra. Bả chõ qua hỏi:

- Có chuyện gì vậy anh Hai.

Chú Hai chính là người đã cho tôi mượn hộp quẹt, đi ra đi vô lo lắng.

- Thằng Ba nhà tôi đi từ hồi trưa giờ này không thấy về.

Tôi nhớ tới thằng bé gầy đen, một tay cầm nửa củ khoai, một tay đưa tôi cái hộp quẹt bữa trước. Cũng giống như ở Vô Tiêu hề một nhà có công chuyện gì là mọi người trong xóm ủa tới hỏi thăm liền, chú Hai đứng phân bua, coi mặt chú căng thẳng cực kỳ:

- Thằng này nhát lắm, chưa có bao giờ dám đi đâu xa một mình.

Thím Hai từ trong nhà nói ra:

- Tôi sợ nó đi tắm quá, ông dò lũ trẻ coi.

Vậy là mọi người túa đi dò lũ trẻ, đứa nào cũng lắc đầu, tới một đứa con gái đen còm, thò lò mũi thì nó nói:

- Con có thấy anh Ba đi tắm.

- Hồi nào?

- Hồi trưa.

- Mà thấy nó đi với những ai?

- Con hông biết.

- Ủa, sao mà biết nó đi tắm, có thiệt nó đi tắm không?

- Dạ, thiệt mà.

- Mà thấy nó tắm ở đâu?

- Quảng cây trứng cá. Lúc đó con trèo hái trái trứng cá.

Chú Hai la lên thất thanh:

- Thôi chết thiệt rồi, lũ trẻ thường đưa nhau ra đó tắm lắm.

Chú cuống cuống chạy tới khúc sông có cây trứng cá trên bờ, mọi người tất tả chạy theo, cả xóm ven sông bỗng trở nên huyên náo. Người ta tìm thấy chiếc quần cộc lủng đít của thằng Ba dưới gốc cây trứng cá. Có tới dăm bảy người đàn ông nhảy xuống mé sông lặn ngụp tìm vớt xác thằng Ba. Họ không cho chú Hai nhảy xuống sông. Dượng tôi cũng đi ra, buồn bã và im lặng đứng nhìn một lát rồi nói:

- Tụi bay mò tại chỗ vậy đâu có được, nước này nó phải trôi đi hàng cây số chứ bõn à.

Tới chập tối người ta vớt được xác thằng Ba nhưng không cho đưa vô nhà mà đặt nó ở mé đường, mặt quay về phía cây trứng cá. Má nó ngồi xồm bên cạnh khóc than, mấy đứa em nhỏ xúm chung quanh ngơ ngác. Ba nó lo nấu cháo thập hương cho nó, dượng tôi vô chùa mời thầy về tụng kinh. Nhìn thấy cúng bái sơ sài, thầy biểu:

- Hàng ngày nó thích cái gì thì làm cái đó cúng cho nó.

Chú Hai ngó xuôi ngó ngược, dánh chừng chú không biết thằng bé thích cái gì, thấy tôi đứng cạnh liền kéo lại biểu:

- Con vô luộc cho em mấy củ khoai.

Tôi vô tìm mãi được hai củ khoai nhỏ, đứng bắn khoăn một chập rồi chạy ra hỏi chú Hai:

- Có hai củ nhỏ xíu vậy chú?

- Chắc còn có vậy thôi, luộc mau cho em.

Tôi đặt hai củ khoai nhỏ xíu vô chiếc đĩa sứ cáu mẻ rồi bê tới cạnh thằng bé. Lúc đó tôi không thấy sợ mà chỉ thấy thương xót nó. Bụng nó coi thấy căng trướng lên vậy mà chắc lép kẹp à, từ hồi mai tới giờ đã được miếng chi đâu. Tôi khấn thầm em ơi có hai củ khoai em mau về ăn đỡ đi, đừng chịu chết đói thì khổ quá. Mấy đứa em thấy tôi mang đĩa khoai ra chực

chộp lấy liền bị ba chúng phát vô tay.

- Đừng có cà chớn ăn đòn bây giờ. Để cúng anh tui bay xong rồi ba cho.

Đêm tôi không thể nào nhắm mắt được. Thằng bé nằm ngoài đó chắc giờ muối xúm tới chính vô thân xác nó đau đớn lắm, tôi nhớ lại cái xác dì Tám bị muối bu đen mà rùng mình. Chú Hai ngồi ủ rũ canh thằng bé, chốc chốc lấy tàu chuối gọt muối, ngọn nến lúc lúc bị gió thổi tắt, lại phải châm lại. Tới gần sáng cả xóm bỗng lại náo loạn khi có tiếng trẻ con la lớn:

- Trời đất ơi tôi sợ quá, thằng Ba nó về kiếm tôi.

Mọi người ủa ra coi có chuyện gì, thấy thằng Tur sút môi chạy vòng quanh, vẻ sợ hãi. Người ta túm nó lại hỏi:

- Chuyện gì vậy Tur, thông thả kể coi.

Vẫn chưa hết hoảng sợ, thằng Tur sút môi hôn hên kể:

- Rõ ràng tôi thấy thằng Ba vừa về, kêu tôi đi chơi.

- Chuyện gì mà kỳ vậy, rồi sao?

- Rõ ràng lắm mà, tôi còn nghe nó thở nữa kia. Nó kêu tôi đi chơi, đi kiếm cái gì ăn cho đỡ đói. Tôi sợ quá biểu nó mày chết rồi còn đi chơi cái gì, nó biểu tao có chết đâu. Nhưng mà coi mặt nó buồn rầu lắm chớ không vui nhộn như lúc còn sống.

- Thế rồi nó có làm gì mày không?

- Nó lặng lẽ bỏ đi, đi ngang qua ngay đây nè, tôi sợ quá mới kêu mọi người.

Người ta chôn thằng Ba ở nghĩa trang Việt kiều, chôn hôm trước thì vài hôm sau lại có chuyện âm ỹ cả xóm. Thím Ba ve chai bỗng dưng dùng dưng vác rựa chặt cây trướng cá kể bên nhà. Vừa chặt cây, thím vừa tức tưởi kể:

- Thằng Ba chết rồi mà cứ về nhát người ta hoài, chiều nào nó cũng trèo lên ngòi vắt vẻo trên cây trướng cá này. Tôi gặp nó ba bốn bận rồi, là nó thiệt chớ không sai được. Vậy nên chặt phéng cái cây này đi, hết nhát người, tôi đâu có sợ, sống nó là thằng Ba, chết nó cũng là thằng Ba chớ sao mình phải sợ nó.

Một người đàn bà ẵm con trong đám đông nói chen vô:

- Một lần mới sớm mai tôi cũng gặp nó đi đi lại lại bên ngoài, hỏi nó sao không vô nhà, nó nói trong nhà thờ Phật, không vô được.

Sau những chuyện như thế dân cả xóm từ người già tới con nít đều để ý coi có gặp thằng Ba hiện về không. Thấy vậy, dựng tôi bàn với chú Hai:

- Coi chừng nó không siêu thoát được, chú tính rước ảnh nó vô chùa cho yên.

Chú Hai buồn rầu:

- Nó làm gì có ảnh mà rước ảnh.

- Mình ghi tên tuổi nó rồi mang vô chùa cũng được.

Tôi cũng đi theo lên chùa, cả đám chừng dăm bảy người lôi thôi lếch thếch. Vô chùa đợi hoài không có ai tiếp, đợi ngán mới có một người bận đồ sư ra hỏi:

- Máy người có việc gì?

Dựng tôi kể đầu đuôi, vị sư nghe xong nói:

- Giờ này trụ trì còn bận đi rước máy người về cúng dường, các thí chủ ra bên ngoài kia đợi đi.

Coi như họ đuổi tui tôi ra ngoài. Đợi chừng một chập sau quả nhiên thấy có đoàn người đi vô, coi ai cũng sang trọng. Một người đàn bà bận đồ nâu, nét mặt phúc hậu, thấy má thằng Ba

khóc than bằng tiếng Việt liền dừng lại hỏi chuyện. Nghe hết câu chuyện bả cảm động, chấm nước mắt rồi xin với sư trụ trì làm lễ cúng cho thằng Ba. Bà còn phúng cho thằng Ba ít tiền, má nó muốn đem về mua gạo nhưng ba nó ngăn, nói để lại chùa người ta dầu đèn cho con.

XI.

... Tôi vui vẻ theo dựng tới chỗ làm. Dựng dắt tôi qua cầu vô phố. Lúc đi trên cầu, nhìn dòng sông nước đỏ cuộn cuộn, tôi nôn nao nhớ chú Tư, nhớ xóm ghe. Nhưng nổi nhớ chỉ thoáng qua, để chỗ cho nổi sợ hãi ập tới. Tôi đi nép vô dựng vì sợ, sợ mấy chiếc xe hơi phóng xẹt ngang trước mặt xịt khói làm mắt cay sè, sợ mấy người cảnh sát bận đồ màu vàng đeo súng gườm gườm đứng ở góc đường. Tôi không dám dòm kỹ những cửa hàng bên đường đồ bán bày la liệt, mình quê quá biết gì mà dòm...

Một buổi tối dựng trở về nhà, thì thảo với má:

- Có người trong phố hỏi mượn con Nhung đi bán hàng ăn, má nó tính sao?

Má tôi hỏi ngay:

- Người ta trả bao nhiêu tiền?

- Cỡ tám chục rìa, ăn ngủ tại đó luôn.

- Được quá. Ba biểu nó đi. Nó lớn rồi.

Đó, lần đầu tiên tôi nghe má nói tôi lớn rồi.

Tôi vui vẻ theo dựng tới chỗ làm. Dựng dắt tôi qua cầu vô phố. Lúc đi trên cầu, nhìn dòng sông nước đỏ cuộn cuộn, tôi nôn nao nhớ chú Tư, nhớ xóm ghe. Nhưng nổi nhớ chỉ thoáng qua, để chỗ cho nổi sợ hãi ập tới. Tôi đi nép vô dựng vì sợ, sợ mấy chiếc xe hơi phóng xẹt ngang trước mặt xịt khói làm mắt cay sè, sợ mấy người cảnh sát bận đồ màu vàng đeo súng gườm gườm đứng ở góc đường. Tôi không dám dòm kỹ những cửa hàng bên đường đồ bán bày la liệt, mình quê quá biết gì mà dòm. Gần chợ có vô số những cửa hàng ăn, mùi thịt nướng bốc lên thơm ngào ngạt trong lúc bụng tôi lép xẹp. Tôi quay đi nhưng nước miếng vẫn trào ra. Đi một hồi dưới nắng sớm thì dựng đưa tới cửa hàng khách ăn ra vô tấp nập. Chủ hàng mời dựng và tôi hai người hai tô hủ tiếu. Lần đầu tôi được ăn hủ tiếu thịt vằm, ăn tới đâu thấy ấm người và tỉnh táo tới đó. Ăn xong dựng về, tôi ở lại làm luôn. Nhà hàng có hai lầu, lầu dưới đánh bạc, lầu trên bán cơm. Chỉ hai ba ngày sau tôi đã quen việc, tôi chạy bàn ở lầu dưới, đưa thực đơn đến cho từng người khách, họ gọi gì tôi đưa nhà bếp làm xong lại bê đến tận bàn cho họ. Khách đánh bạc người được người thua cũng đều cho tôi ít tiền. Công việc đang vui thì chừng một tháng sau có bắn nhau ngoài đường, khách chơi bạc bỗng không ai tới, nhà hàng vắng teo. Chị chủ bèn sang tên cho người khác, cho người làm nghỉ hết nhưng gọi riêng tôi ra biểu:

- Mày về làm thuê cho ba má chị đi, đang cần mượn người.

Chị đưa tôi tới một ngôi nhà rất lớn và sang trọng. Tôi đứng dưới ngược lên lầu thấy ở ban công có những chậu hoa giấy màu đỏ rất đẹp, hoa xum xuê sáng bừng dưới nắng. Một người đàn bà đã cao lại ốm và đen ra mở cổng. Bà ta lễ phép hỏi:

- Cô đưa người ở đến?

- Vô biểu bà cô tìm được con này nhanh nhẹn, bà giữ lấy.

- Bà chủ trong nhà. Mời cô vô.

- Để lúc khác, cô đang bận.

Nói rồi chị chủ quay đi. Tôi khấp nép theo vô nhà, đứng im một góc. Bà chủ giao tôi cho một chị người Miên. Chị này không nói năng gì, mặt nặng chịch, làm như tôi cướp mất cơm mất gạo của chị. Cả ngày tôi cứ phải đi theo riết chị, không biết phải làm cái gì, chân tay thừa ra, đứng dờ ngời dờ, tới bữa ngưng ngập không dám ăn no. Tôi nghĩ nếu cứ thế tôi chết mất, thà cả đời tôi phải đi vọt ốc, đi kiếm rau chai nuôi heo còn sung sướng hơn là cả ngày đi theo học việc trong cái nhà vừa to vừa rộng vừa vắng người như thế này. Ba hôm sau bà chủ gọi chúng tôi hỏi:

- Con nhỏ này đã biết việc chưa?

Chị người Miên trả lời:

- Thừa bà nó còn chậm lắm.

Bà chủ bĩu môi:

- Tối ngày tui bay chỉ biết phủi chân lên giường với đàn ông là giỏi.

Tuy tiếng Campuchia tôi rất kém nhưng tôi vẫn hiểu được ý tứ câu nói ấy. Tôi tức lắm, nếu có thể bỏ được tôi đã bỏ đi ngay. Nhưng không thể, tôi thừa biết nhà còn nghèo lắm, cả má tôi cả mấy đứa em cùng má với tôi đang cần có tiền để sống, tôi không thể bỏ đi được. Bà chủ nói:

- Dạy nó thêm một tuần, nếu không làm được thì đuổi đi.

Tôi càng tức, quyết không để người ta coi rẻ mình. Từ hôm ấy, tôi vừa làm, vừa để ý những thói quen của ông bà chủ. Việc gì tôi cũng xông vô, nấu cơm, giặt quần áo, lau nhà, đánh giày..., tôi làm tuốt. Ông bà chủ khó tính, một ngày mắng tôi mấy lần là đồ nói trước quên sau. Họ nói gì tôi cũng nhăn răng cười, mắng thế nào tôi cũng chỉ cười. Như thế riết rồi ông bà chủ cũng thương. Một năm sau mọi việc trong nhà đều do tôi quản, kể cả việc lấy quần áo cho ông chủ đi làm mỗi buổi sáng. Ngày nào bận đồ nào, đi giày nào ông chỉ sai tôi làm. Ông biểu tôi sáng dạ lại cẩn thận, không bị lẫn đồ như những đứa khác. Có khách đến nhà ông bà chủ đều khoe có đứa ở người Việt. Một lần có một vị khách kêu tôi dẫn ra phòng toa lét. Khi chỉ có hai người, ông hỏi tôi:

- Một tháng mày được trả bao nhiêu?

- Một trăm ba rìa.

- Thế thì làm cho tao, tao trả trăm rưởi.

- Không. Bao nhiêu cháu cũng không đi.

Câu chuyện ấy đến tai ông bà chủ, họ càng mến tôi, thường giữ tôi ở cạnh để hầu chuyện cho vui. Người con trai của ông bà học luật, đi suốt ngày, về đến nhà biến ngay vô phòng riêng, đóng cửa im ỉm, không khi nào chuyện trò với ba má.

Tôi biết ông chủ có vợ lẽ. Chiều nào ông chủ cũng dắt chó ra ngoài chơi rồi đến nhà vợ lẽ tắm ở đấy. Ông chủ giấu vợ chứ không giấu bọn người ở. Tôi sợ lắm, sợ mình biết mà không nói ra thì bà chủ sẽ coi mình là đồng loã, nói ra thì như thể thọc vô chuyện của ông chủ. Có điều tôi không ngờ là bà chủ cũng biết việc này từ lâu nhưng lặng im. Một lần ông vừa về thì bà chớp lấy, hỏi:

- Ông mới mua cái áo này?

- Áo nào?

- Lại còn giả bộ. Cái áo ông đang bận đó.

- Áo này bạn thường đây chứ, là bà mua cho tôi.

- Tôi chưa mua áo này bao giờ mà cũng chưa bao giờ thấy ông bận áo này.

Thì ra ông sang tắm ở nhà vợ lẽ, tắm xong đổi áo mà không hay. Bà hỏi giọng nặng trịch:

- Giờ ông nói đi, có đúng là ông có vợ lẽ không?

Ông đứng phắt dậy, quát:

- Giờ tao có thiệt thì làm sao!

- Có thì có nhưng không được cho tôi thấy mặt ghen! Dắt nó đi đâu xa thì dắt chứ đừng có dắt nó đến trước mặt tôi nhà.

- Tao đâu có ngu mà đưa nó tới trước mặt vợ.

- Ít bữa nữa tôi đi Pháp, tôi không có đây cũng không cho ông dắt nó vô nhà đâu nhà.

- Tao thề mà dắt nó vô nhà thì trời đánh tao chết đi.

Mấy bữa sau bà chủ đi Pháp với con gái, trong nhà chỉ còn ông chủ và người con trai. Ông chủ ngày nào cũng đi với vợ lẽ nhưng không cho lên nhà. Tôi chờ ông đi ra nên trông thấy bà ta. Buổi tối người con trai đi vắng cả đêm, một mình ông chủ buồn nên thường tìm tôi nói chuyện. Ông biểu tôi:

- Mai mốt mày thấy tao đi với nó, nó đến cổng mày đóng cổng lại, đừng cho nó vô.

- Sao bác không dắt bà vô?

- Tao sợ trời đánh.

- Trời nào có.

- Trời là bác gái mày chứ còn trời nào.

- Bà đòi vô cháu sao giữ nổi?

- Nói là bác gái không cho vô. Nó đòi thì mày cản giùm, sợ bác cản nó lại dỗi nữa, cực lắm.

- Cực sao hả bác?

- Cực chứ sao. Tao sang nhà bà kia không tắm thì bà ấy dỗi tao. Tao phải tắm. Về nhà tao sợ bác gái, không tắm thì bà ấy biết, tắm nhiều quá có bữa bị cảm.

- Vậy chứ sao bác còn đi?

- Tao lỡ thương nó mất rồi. Mày thấy bác gái với bà kia ai đẹp?

- Cháu chỉ dòm thấy bà trong xe. Bác gái đẹp hơn.

- Vậy à?

- Bà kia chỉ có trắng thôi, trắng nhưng xấu. Bác gái đẹp hơn, đáng xinh hơn, mắc tội hơi đen.

- Đáng bà kia ra sao?

Tôi lấy tay vòng một vòng, như người ta ôm một cái gốc cây bự.

- To chừng, mập vậy nè.

Ông chủ cười, đứng lên tả cái dáng bà ấy đi, ổng ượt.

- Phải rồi, bà ấy đi xấu vậy nè.

- Vậy sao bác còn thương?

- Tao thương nó nên thấy nó đẹp. Nó mở tiệm ủi quần áo, ngồi ở quầy nên chỉ ngó thấy khúc trên này thôi. Tao lỡ lấy nó rồi, bây giờ tao cũng thấy nó xấu lắm.

Ông cười, nửa hài lòng, nửa chua chát. Ông bỏ đi ra một lát rồi quay lại, hớt hải biểu tôi:

- Thằng Van Ty đi với bồ giờ này chưa về. Mà gọi nó về cho tao.
- Cháu gọi anh đâu có chịu về.
- Đúng vậy, để tao, tao là bố nó chớ thương đâu.

Ông chủ gọi điện chộc tức con trai. Đến khi thấy xe hơi con trai về, ông chui tọt vô phòng, đóng cửa lại. Anh con trai chạy huỳnh huych lên lầu, đập cửa phòng đùng đùng.

- Mở cửa ra, ông có mở cửa ra không?

Khi ông chủ mở cửa, người con trai chộp một khúc côn trong phòng, giống như cái chày, đập vô ghế, mạnh tới mức cái ghế gỗ gãy đôi. Anh ta bực tức la lên:

- Ông đi theo con khác được, đến tôi thì sao mà ông cứ phá!
- Mà còn trẻ, mà phải học hành, mà phải đi cho có giờ có giấc.
- Ông đi được thì tôi cũng đi được.
- Mà hỗn, mà là con tao chớ mà là cái gì mà mà hỗn. Tao đập bẻ mặt mày ra.
- Có ngon thì ông đập đi.

Ông chủ hung hăng cầm mảnh ghế gỗ đập vô mặt con trai thiệt. Anh ta ôm mặt kêu đau, khi buông tay ra tôi thấy có máu. Tôi đứng dòm hai cha con cãi nhau to mà sợ run, không biết làm thế nào can ra. Người con trai đùng đùng chạy lên phòng mình lấy cái máy chụp hình, giờ máy vô mặt mình chụp lia lịa. Xong rồi anh ta lại chạy xuống.

- Ông đập tôi chảy máu, tôi chụp hình mặt tôi, mai tôi đi thưa ông.
- Mày tưởng học luật mà đòi thưa tao hả? Mày là con tao chớ mà là cái gì!
- Ông đợi đó, mai tôi đi thưa ông.

Ông chủ đẩy con trai ra, định đóng cửa đi ngủ nhưng người con trai vẫn đập vô cửa ầm ầm, miệng la lên là ngày mai nhứt định đi thưa. Tôi đứng kế bên ngủ thấy hơi rượu nồng nặc, mệt muốn ói. Ông chủ tức quá, mở bung cửa ra. Tôi thấy ông cầm lăm lăm trong tay khẩu súng lục đen ngòm mà sợ muốn xỉu. Tôi la lên khi thấy ông chĩa khẩu súng vô con trai, khi thấy mắt ông như muốn nổ tung ngay cả trước khi có tiếng súng nổ. Đúng lúc nguy kịch ấy anh gác cổng đã kịp lao vô túm lấy nòng súng. Một tiếng nổ vang lên, tôi nhắm nghiền mắt lại. Viên đạn bay trượt trên tay anh gác cổng. Không có anh ta ghì cái nòng súng lại chắc viên đạn đã lủng vô bụng người con trai. Người con trai sợ quá, chạy lên nhà gọi điện cho má ở bên Pháp.

Hôm sau ông chủ tìm tôi, nói:

- Mày vô phòng nó ăn cắp cái máy chụp hình xuống cho bác.

Nói vậy là tôi biết ông có ý sợ rồi. Tôi biểu ông:

- Cháu không biết anh để đâu mất rồi, cháu không nhìn thấy.

Buổi chiều ông lưỡng lự ra phố, khi về ông kêu tôi:

- Bác mua cam và thuốc, đây là thuốc uống, còn đây là thuốc xức. Cháu mang lên cho anh đi.

Tôi mang các thứ lên. Anh con trai hỏi tôi:

- Ai kêu mày mang lên?
- Bác trai kêu em mang lên.

Anh ta tức giận quát:

- Mang xuống trả ông ấy đi. Đánh người ta bẽ mặt lại còn mua cam mang lên. Để tao đánh ông ấy bẽ mặt rồi tao lại mua cam cho ông ấy ăn.

Tôi lo sợ mang xuống. Ông chủ hỏi:

- Sao mày không để trên tủ cho anh mà lại mang xuống?

- Anh không chịu. Anh nói để anh đánh bác bẽ đầu rồi anh mua cam cho bác, bác có ưng không.

Cả mùa khô hai cha con thường cãi nhau như vậy. Bọn người ở chúng tôi không được yên, luôn phải can ngăn hoặc xử kiện, bên nào cũng phải bênh, phải mãi tới bác gái ở Pháp về mới dẹp yên mọi chuyện trong nhà. Cũng đúng dịp dưỡng tôi tới xin ông bà chủ cho tôi về. Bà chủ nói:

- Mày ở với bác quen rồi, mày ở lại thì tao cho lên lương nữa.

Nói vậy nhưng qua câu chuyện của dưỡng chắc bà biết lần này tôi về thì khó quay lại. Bà nói:

- Chắc má mày gọi về gả chồng cho mày. Lấy chồng rồi chắc gì đã sướng, coi bác đây thời biết. Sau này khổ cứ trở về đây, bác lại nhận làm cho bác.

XII.

... Tôi đâu có không nghe má. Làm bộ một chút vì tôi còn nhớ anh Cháy. Chiếc kẹp tóc anh tặng tôi gói lại đem cất kỹ, chỉ những lúc một mình mới mở ra coi, bồi hồi nhớ lại lúc anh cầm tay tôi đặt vô chiếc kẹp. Kể như lúc ấy mà ba má anh ưng cho anh thương tôi thì không biết chừng bây giờ đã có con với nhau. Chiếc kẹp tóc anh tặng trở thành món quà duy nhất quý giá, ngoài nó ra tôi đâu có còn thứ gì. Tôi mất đứt liên lạc với anh từ khi về Nam Vang. Không biết anh còn nhớ tới tôi không, còn tôi vẫn nhớ anh hoài cho dù vẫn hận anh về chuyện gái Miên gái Việt...

Có một người khách của dượng, tên là Chỉ, thường hay tới lui thăm má tôi. Anh này coi khoẻ khoắn, nói năng hoạt bát, nhanh nhẩu giúp má mọi việc trong nhà. Từ khi tôi về, hấn càng hay lại, ra vào tự nhiên, thoải mái dòm tôi trôn trôn. Tôi không ưng hấn dòm vậy nhưng không biết làm cách nào, đành cứ mặc kệ, hơi đâu mà xấu hổ. Bất thành linh một hôm má biểu riêng tôi:

- Thăng Chỉ xin cưới con đó, con có chịu không?

Tôi giãy nảy:

- Có quen biết nhau đâu mà cưới với xin.

Bả thùng thăng nói:

- Ba má hồi trước có quen biết gì đâu, lấy nhau rồi cũng ở với nhau riết, để ra tui bay.

- Con còn muốn đi làm giúp má nuôi em, lấy chồng rồi để con, không kiếm được tiền.

- Tuổi mày không lấy chồng coi như ế.

- Ế thì ở với má, có sao.

- Rõ là con này gàn, lời má nói không lọt vô lỗ tai mày.

Tôi đâu có không nghe má. Làm bộ một chút vì tôi còn nhớ anh Cháy. Chiếc kẹp tóc anh tặng tôi gói lại đem cất kỹ, chỉ những lúc một mình mới mở ra coi, bồi hồi nhớ lại lúc anh cầm tay tôi đặt vô chiếc kẹp. Kể như lúc ấy mà ba má anh ưng cho anh thương tôi thì không biết chừng bây giờ đã có con với nhau. Chiếc kẹp tóc anh tặng trở thành món quà duy nhất quý giá, ngoài nó ra tôi đâu có còn thứ gì. Tôi mất đứt liên lạc với anh từ khi về Nam Vang. Không biết anh còn nhớ tới tôi không, còn tôi vẫn nhớ anh hoài cho dù vẫn hận anh về chuyện gái Miên gái Việt.

Ngày nào má cũng thôi thúc hỏi tôi có chịu cho Chỉ cưới không. Ngày nào hấn cũng tới cười cười nói nói ngó tôi, quả nhiên như má nói, riết rồi tôi cũng thấy hấn hay hay. Đêm đêm nằm tôi đã nghĩ tới chuyện để con với hấn, thầm mong con đầu lòng sẽ là con gái, con gái hiền lành dễ biểu, lại biết giúp cha mẹ. Trong bụng nghĩ vậy nhưng bên ngoài tôi vẫn giữ bộ mặt dửng dưng. Hấn hỏi thúc quá, cuối cùng dượng hỏi:

- Má gả con cho thằng Chỉ đó, ưng thì cuối tháng bàn đám cưới.

Tôi không thấy buồn, cũng không thấy vui, trả lời dượng:

- Má với dượng chịu thì con cũng chịu.

Một tuần sau hấn đã dẫn bà má hấn tới bàn đám cưới. Chỉ mà gấp quá vậy, từ khi biết

nhau tới giờ tôi mới gặp riêng hắn có hai ba lần. Lần đầu hắn hỏi tôi ưng không, tôi cũng nói má với dượng chịu thì tôi chịu. Lần thứ hai hắn giục cưới, tôi biếu vì tôi đã có người yêu ở dưới nên phải để từ từ tôi quên người ta đi. Hắn biếu không sao, cưới hắn xong là quên người khác ngay. Lần thứ ba hắn mượn xe máy chở tôi đi ăn cháo trứng muối ở dốc Pét Chân, ăn cháo xong hắn chở tôi ra bờ sông đòi hun nhưng tôi không chịu.

Bà má hắn nói năng cũng lạnh lẽ, coi bề ngoài hiền lành thì tôi thấy yên tâm. Bà đơn đã chào hỏi tứ tung xong, giọng đang sang sảng bỗng nhỏ trầm lại, thì thầm với má tôi:

- Tôi tính rồi nè chị Hai, tôi mượn được con heo, tới đó xẻ đôi, nhà gái nửa, nhà trai nửa đãi khách.

Nghe nói có nửa con heo đãi khách là má tôi lập tức rung rinh sợ hãi. Bà liếc dượng ngồi kế bên, nói:

- Nửa con heo chó thường đâu, ông tính coi mình mời những ai.

- Rồi, hãy để từ từ coi.

- Vậy chó còn hồi môn cho con dâu bà những gì?

- Cái này tôi nói thiệt chị nghe há, tôi nghèo, thằng Chỉ cũng nghèo rớt, cưới vợ cho nó mình muốn có cũng không được mà không có cũng không xong. Giờ thế này đi, tôi mượn được đôi bông năm phân vàng 24 với năm chục ngàn rìa, khi tới rước dâu tôi đưa đôi bông với tiền cho nó trước mặt mọi người, để người ta coi thấy chó, rồi đón dâu về tới nhà nó gỡ ra trả lại cho tôi, cả năm chục ngàn nữa, tôi đem trả cho người ta, như vậy mình mát mặt với thiên hạ mà không mắc nợ ai cái gì. Chị Hai coi thế đẹp không!

Má tôi xịu mặt, buồn thiu nhưng trả lời ngay:

- Nuôi nó từ nhỏ tới giờ, nó là con đầu, đang đi làm phụ má nuôi em, giờ đi lấy chồng tay không thế coi sao được.

Má hắn bả lả:

- Anh Hai chị Hai thương thằng Chỉ, gả con gái cho nó đi, sau này gặp thời gặp vận chúng nó kiếm bộn tiền chó một đôi bông tai có là cái gì!

- Làm thế coi sao được, tôi không ưng. Cưới thì cưới không cưới thì đừng chó không bàn chỗ này. Công nuôi con Nhung cực khổ như vậy, không có tiền thì không cho cưới.

Mọi người ngây mặt ngạc nhiên thấy má kiên quyết như vậy. Bà má hắn luống cuống, xuồng giọng:

- Có đưa con trai không cưới vợ cho nó nó chết mất, anh chị gả cho nó thì tôi ơn anh chị suốt đời.

Bàn bạc tới đó rồi dừng, không ai quyết gì, không ai nói có hoặc nói không, tới buổi tối dượng nói:

- Nửa con heo được rồi, người ta nghèo thì tính vậy chó mình định không gả chồng cho con thiệt sao!

Má im lặng, sau đó cũng lẳng lặng tính toán với dượng làm vài mâm đãi mấy người quen và hàng xóm. Buổi sáng ngày cưới, hắn đeo tới nửa con heo, má vừa tắt bật sắp xếp vừa gọi tìm tôi:

- Con Nhung đâu không về phụ má.

Thím Hai bên hàng xóm nói:

- Nó cô dâu, khỏi bắt nó làm hôm nay đi.

- Dâu mà cô dâu sớm thế, tranh thủ phụ cho má đi con.

Bao nhiêu là việc lại rơi hết vô tay tôi, đám ăn xong buổi trưa tôi phải cầm mặt rửa chén, rửa xong chiếc chén cuối cùng thì người đau mệt ê ẩm, cũng vừa lúc nhà trai tới rước dâu. Gọi là nhà trai tới rước dâu chứ chỉ có má hấn và hấn. Má tôi ới ới gọi:

- Con Nhung đâu không mau đi thay đồ, người ta tới hết rồi.

Hấn chải đầu bằng sáp bóng lộn, mặc áo trắng quần si đen, đi giày tây đen, rất oai. Tôi không có áo cưới, không có áo dài, chỉ bận chiếc áo phin màu vàng hoa điên điên. Tôi đã may chiếc áo này bằng tiền của chú Tư cho khi tôi bỏ chú để về Nam Vang với má. Tôi đã chọn màu vàng vì tôi nhớ màu hoa điên điên, nhớ chú Tư cùng cả cái xóm chài kế bên những khu đầm vàng lúa hoa điên điên vào mùa cá linh. Chiếc áo này tôi mới mặc đúng có một lần khi dựng dầm tôi tới chỗ làm thuê. Tôi nhớ bà chủ biểu nước da tôi trắng rất hợp với màu áo, ông chủ biểu vú tôi đã bự, tuy tôi không ưng ông nhưng khi một mình tôi cũng rờ tay soi xem có bự thiệt không. Khi ấy tôi nhớ ngay tới Út Thủy, chú Tư ôm Út Thủy làm khuy áo bật ra để lộ cặp vú trắng nõn. Tôi rờ lên vú mình, thấy mê man lân rân khắp cả người, tự hỏi người chồng mình liệu có thương mình như chú Tư thương Út Thủy không. Trẻ con bu đầy quanh nhà, trầm trồ khen cô dâu đẹp làm tôi cũng thấy xôn xao. Tôi nghĩ trẻ con không có xạo, chúng xạo với tôi làm chi. Nghĩ thế bỗng dưng muốn có chiếc kiếng để tự coi mình đẹp thực hư ra sao.

Hấn rước tôi về nhà bằng xe hon đa, hấn biểu chờ ba, cả tôi và má hấn, tôi ngồi giữa mà không dám ôm lưng. Dựng đi xe đạp cùng mấy người anh em tới chơi chút đỉnh, uống miếng nước, hút điếu thuốc rồi ra về, có ý coi nơi ăn chốn ở mới của tôi thế nào. Khi hai vợ chồng vô mừng hấn vuốt ve âu yếm, đòi hun tôi. Vậy mà những mong mỏi của tôi về một cuộc sống vợ chồng bình yên đã sớm tan biến ngay, chỉ mấy tháng sau ngày cưới chồng tôi đã kiếm chuyện đánh tôi rồi. Hấn mướn gác dưới một ngôi nhà nhỏ trong một cái ngõ chật cứng và đông đúc ở quận Rút-Xkeo vừa để ở vừa để mở cho tôi một cái tiệm nhỏ xú bán kẹo bột, bút bi, bút chì, cặp giấy, thun và những đồ linh tinh khác cho lũ trẻ con học ở trường ngay trước cửa. Hấn và tôi và má hấn sống chen nhau trong cái phòng nhỏ xú ấy. Những ngày đầu mới về, bất kể lúc nào hấn muốn thương tôi là hấn kéo cái màn gió đánh roẹt ngăn cách hai vợ chồng với má hấn, bất kể bà có nghe có biết hay không nhưng hấn cứ tự nhiên rên lên rồi thở hồng hộc. Tôi kinh hãi nhưng riết rồi quen, mặc tuốt, hấn không ngại má hấn không ngại có gì tôi phải ngại. Ngoài lũ học trò còn nhiều người làm hoặc hàng xóm ra vô mua điếu thuốc, uống ngụm nước. Gác trên cũng có hai vợ chồng người Việt thuê, vợ đi ve chai, chồng xe ôm. Anh ta mang xe lên gác không được thành ra lúc đi về thường cứ để xe trước cửa nhờ tôi coi giùm. Đến khi người ta đào đường đặt cống, không còn chỗ để xe thì anh ta đồng thẳng vô nhà gọi. Những lúc ra vô như vậy anh ta thường hỏi thăm đôi câu, có lúc dừng lại uống ngụm nước tôi mời. Vậy mà chồng tôi ghen. Một hôm khuya lắm, tôi đã đi nằm thì hấn về. Hấn kéo tôi dậy, đòi nói chuyện. Tôi đã cố quen với mùi mồ hôi chua trên người và mùi rượu phả ra từ miệng hấn nhưng mỗi lần gần gũi vẫn thấy khó chịu. Hấn tra hỏi tôi:

- Cái thằng ở trên gác ấy, nó gọi xe mày là có ý gì?

- Không có ý gì đâu, nó nhờ tôi giữ giùm thôi.

- Hơi đâu mà ngày nào cũng giữ giùm. Nó nói chuyện gì với mày?
- Nó hỏi quê ở đâu.
- Gì nữa?
- Thế thôi chứ làm gì có gì nữa.

Hắn túm tóc tôi, kéo mặt tôi ngửa lên, nói gần từng tiếng:

- Tao cảm mày được lén phéng với đứa nào. Tao đi làm cả ngày nhưng tao biết hết, tao ướn cho như đòn.

- Tôi đâu có gì mà anh ướn tôi...

Tôi nói chưa dứt câu thì một tay hắn siết tóc tôi, tay kia tát thẳng vô mặt. Tôi uất quá nhưng không khóc được, ngồi lì ở góc giường, mặc kệ hắn đi ra đi vô. Tôi đau đớn, có cái gì tan nát vỡ vụn đang chà xát trong lòng. Đây là cái tát đầu tiên tôi phải chịu, đau thì không đau nhưng là cái tát đầu tiên, từ nhỏ tới giờ đã có ai tát tôi vũ phu như vậy đâu. Tôi cố nhớ lại xem ngày xưa ba tôi có bao giờ đánh má. Không, chỉ có tiếng than đau đớn chất chứa đầy tình yêu thương trong cái buổi tối ông bị bắt lôi đi. Bà mẹ chồng đã ngủ, đang ngáy đều đều thì thức dậy vì nghe hắn quát tháo. Hắn vẫn đi ra đi vô rồi bất thành lình ngồi xuống cạnh tôi.

- Thôi, đi ngủ, mai còn làm sớm. Định ngồi bắt vạ ai.
- Mặc kệ tôi.
- Đi ngủ không thì nói.
- Anh ngủ trước đi, kệ tôi.

Hắn đẩy tôi ngã ra giường rồi đè lên tôi. Tôi nằm xoay vô tường, hắn kéo tôi bung ra, mặc kệ tôi giẫy đạp thế nào hắn cũng vẫn khoá tôi im được. Tôi còn uất lắm, cẩu véo hắn đẩy ra nhưng làm thế hắn càng cao hứng. Vậy là tôi nằm im, cơn tức tối cũng dịu dần. Hắn lại rên lên và thở hồng hộc, xong rồi đẩy tôi sát vô tường, còn hắn nằm soài ngủ ngon lành. Những ngày sau hắn vẫn thường xuyên đi bắt tử, đi suốt từ sáng sớm tới khuya, kêu là đi làm về còn phải đi nhậu. Một lần tới một giờ sáng mẹ hắn lay tôi dậy:

- Sao giờ này nó chưa về ?
- Tôi biết sao được.

- Hay là nó bị làm sao. Bây giờ làm ăn đâm chém nhau, tranh công giành việc, mình chẳng biết trước được.

- Không có đâu má, chắc anh đi nhậu đó thôi.
- Nhậu gì mà khuya vậy, giờ này phải về rồi.

Tôi không lo gì cho hắn, người như hắn không gây gổ với người ta thì thôi chứ chẳng ai ngu gì mà đụng vô. Tôi nằm vật xuống giường định ngủ tiếp thì má hắn lại gọi dậy.

- Mặc quần áo vô rồi đi kiếm chồng bay đi, tao thấy nóng ruột quá trời.

Tôi bắn khoăn hỏi bà :

- Giờ này biết kiếm anh ở đâu má?
- Mày thử đưa má ra quán nó hay nhậu coi.

Hai má con tôi mượn xe ôm đi tìm, đến cái quán có lần hắn đã cho tôi theo. Đúng là hắn đang xin, bò soài trên bàn, chung quanh bạn nhậu con trai con gái cũng ngả nghiêng không ai thua ai. Thấy hai má con tôi, hắn trợn mắt lên, tức giận tới mức bọt mép sùi ra. Hắn cố đứng lên nhưng lại gục xuống. Hắn cố quát lên một câu gì đó nhưng không ai hiểu. Các bạn nhậu xô

đẩy hẳn, cười hô hô. Tôi hiểu hẳn đang tức tôi nên bỏ ra ngoài đứng nép vô một khoảng tối. Má hẳn thấy con trai ăn nhậu như vậy thì cũng yên tâm bỏ về. Tôi biểu:

- Má thấy chưa, ảnh nhậu chớ có chuyện gì đâu.

Hắn về ngủ lúc nào tôi không biết, nhưng hôm sau trước lúc ra khỏi nhà, hẳn lại kéo tôi vô giường. Hẳn trợn mắt quát:

- Ai biểu mày vô quán tìm tao, làm nhục tao?

- Má biểu.

- Bả biểu mày đưa đi tìm, mày cũng đưa bả đi tìm hả?

- Má biểu không đưa, vậy làm sao?

- Mày phải cản bả ở nhà chớ sao nữa. Tao đi ăn nhậu với bạn bè, cho bả đi tìm người ta cười tao.

Hẳn tát xéo tôi một cái.

- Uýnh cho mày chừa đi nè.

Rồi hẳn lầu bầu bỏ đi.

Kể từ sau lần ấy hẳn liên tục kiểm chuyện đầm đạp tôi. Tôi không nói, không khóc, cứ lặng lẽ chịu đựng, một lần cực quá rồi không chịu nổi nữa tôi mới gom một ít quần áo của mình cho vào cái túi. Má hẳn hỏi:

- Đi đâu?

Tôi đang hận bả lắm, ở nhà hầu hạ bả cả ngày mà bả còn để con trai bả hành hạ tôi ngay trước mặt bả.

- Tôi đi về, ở đây nó uýnh tôi quá tôi không chịu được.

- Có chồng phải ở nhà chồng, có ai bỏ đi dễ vậy.

- Uýnh bỏ tôi thì tôi đi.

Tôi mượn xe ôm đông thẳng về nhà. Cả má cả dượng tôi đang không có việc gì làm, người ngồi người nằm buồn muôn chết. Thấy tôi vô nhà, chưa hỏi mọi người đã biết. Dượng nói:

- Cái thằng vậy mà cộc tính, đúng là rề điên điên.

Má hỏi:

- Mày có làm gì để nó phải giận vậy không?

Má hỏi gì mà vô lý quá, con gái má nuôi từ nhỏ, má biết tôi đâu có phải đứa đả đảo. Tôi không trả lời ai, chỉ nói:

- Nó uýnh nhiều không chịu nổi thì bỏ về.

Chiều tối hẳn đã đạp xe tới, rủ tôi về. Tôi chối, không nói không rằng. Dượng hỏi nó:

- Nó là phận con gái yếu ớt, sao mày uýnh nó hoài ?

- Đâu có, tôi chỉ dạy vợ tôi.

- Mày muốn gì thì lên kêu má mày xuống nói chuyện với tao.

Hắn về chở bả xuống. Bả đon đả nói với má và dượng:

- Nó đi nhậu về nó có uýnh một vài lần thiệt, vậy thôi chớ không có chuyện gì đâu.

Ông bà để tôi mắng cho nó một trận chừa đi cái thói uýnh vợ.

Má tôi nói:

- Mình đã nghèo thì phải thương nhau, ứnh nhau hoài rồi làm ăn sao được mà nuôi con sau này. Các con nên thương nhau. Cuộc sống đã khổ quá rồi, có chi lại làm khổ nhau hơn.

Má hấn nhẫn nhịn :

- Thôi thì tôi cũng xin lỗi ông bà, xin cho nó về.

Dượng nói:

- Chuyện làm ăn của vợ chồng nó mình cũng không dòm vô. Chúng nó có nhiều thì ăn nhiều, không có chịu cực, mắc mớ gì tới mình. Nhưng mà ứnh vợ vô căn cứ là không được đâu.

Chồng tôi năn nỉ:

- Đi về với anh đi. Anh thề với ba má không ứnh em nữa, lần này mà ứnh em thì xe đụng anh chết luôn.

Nghe vậy tôi thấy tội tội, lại thêm dượng biểu thôi về đi, cùng nhau mà làm ăn. Tôi lại xách túi theo hấn. Vừa đi xe hấn vừa vòng tay ra sau sờ nắn tôi, còn rủ tôi đi nhậu nhưng tôi không chịu. Vậy mà chỉ êm ấm được hơn một tháng đã lại sinh chuyện. Một lần khuya lẩm hấn mới về. Mặt hấn đỏ rần, mắt đỏ sọc, đảo điên gườm gườm nhìn tôi. Tôi thấy sợ, sợ bị hấn đánh. Bây giờ tôi đang thấy có cái gì thay đổi bên trong, tôi hay đặt tay lên bụng coi xem có phải là mình đã mang thai. Nếu có thai thiệt mà để hấn đấm đạp thì biết đâu chẳng hư mất đứa con của tôi trong bụng. Đã nửa đêm rồi mà hấn còn túm tóc lôi tôi dậy, biểu tôi dọn cơm, bắt tôi cùng ăn với hấn. Tôi cầu nhàu:

- Nửa đêm rồi còn ăn gì nữa.
- Tao ăn thì mày phải ăn.
- Tôi ăn với má lúc chiều rồi.
- Không ăn với tao, tao ứnh mày chết liền.

Tôi vừa tức, vừa sợ, lập cập dọn cơm cho hấn. Cũng cố ngồi vào ăn, nhai miếng cơm nguội như nhai rơm, không nuốt nổi. Tôi nghĩ vợ chồng ăn ở với nhau mà ức hiếp nhau vậy khổ quá, nhục quá rồi. Nó đòi uống rượu nữa. Rót ly rượu ra tu ực rồi lại gườm gườm nhìn tôi:

- Cái thằng trên gác có còn đậu xe trước nhà mình không?
- Tôi không để ý, không biết có còn không.
- Không để ý sao tao thấy mày cứ dòm dòm cười cười với nó.
- Tôi sắp có con rồi, ai thương nữa mà dòm.

Nghe vậy hấn im. Lại uống rượu rồi hấn luôn tay vô bụng tôi sờ soạng. Tôi nghe nhột nhột cả người.

- Bụng tí tẹo này mà nói sắp có con ai tin.
- Chắc mới hơn tháng.

Hấn sờ soạng một tí rồi lại đè lên tôi làm chuyện ấy. Tôi chẳng hứng thú tí nào, quay mặt chịu đựng, lấy tay đỡ người hấn lên, sợ cho cái đứa trẻ tí tẹo trong bụng. Tôi nghĩ làm sao mà con tôi có thể chịu được sức nặng của cả cái con người nặng nề kia đè lên. Và tự nhiên

tôi thấy thù ghét hẳn. Hẳn ngủ một chập tự nhiên tỉnh dậy, hằm hằm tức giận kéo tôi dậy theo, quát tháo biểu tôi sắp có con rồi mà còn đi thương người khác. Hẳn đóng rầm cái cánh cửa lại, không cho tôi chạy ra ngoài, bịt miệng tôi không cho kêu. Hẳn có biết đâu chuyện tôi bị chồng đánh đã thành như cơm bữa, làm gì còn ai để ý tới nữa. Hẳn tát tôi túi bụi, đấm thẳng vô ngực, vô lưng tôi, lấy chân đạp tôi té chúi nhủi xuống giường. Má hẳn cũng thức dậy, ngồi điềm nhiên nhai trầu nhìn con đánh vợ. Tôi chịu để cho hẳn đánh, nước mắt ràn rụa nhưng không nói gì, không than khóc. Hẳn có vẻ càng tức, càng đánh dữ, tới khi tôi rũ rượi nằm dưới đất thì hẳn kéo ghế ngồi thở. Thở chán hẳn bỏ đi. Tôi đau đớn, âm thầm khóc, đợi tới sớm mai mượn xe ôm về nhà. Vậy mà chiều tối hẳn đã đến năn nỉ tôi nữa. Hẳn lôi tôi ra ngoài nói chuyện.

- Lần này anh tổn đến già rồi, anh không uýnh em nữa.
- Ai tin anh, tôi không về.

Hẳn bỏ tôi đứng một mình, quay vô năn nỉ má và dượng tôi. Dượng tôi nói:

- Tao không cho nó về nữa. Mày uýnh con tao nhiều lần lắm rồi.

Hẳn im lặng bỏ đi, lúc mọi người ăn tối xong đã thấy hẳn kèm má hẳn xuống. Bả vô thẳng nhà, đơn đả:

- Ông bà cho tôi xin lỗi giùm con tôi đi, cái tính nó nóng, nó nói con này cứ cãi lại thì nó tức nó uýnh chớ có chuyện gì đâu.

Tôi đã quyết rồi. Tôi ra bờ sông ngồi một mình để không ai tìm thấy tôi. Muối chích cũng mặc, gió lạnh cũng mặc, cứ ngồi vô hồn như thế đến rất khuya, đến khi tôi bỗng thấy rung mình và bụng quặn đau, rồi đau buốt, mồ hôi vã ra. Tôi cố bò về trước cửa, kêu:

- Má, má ơi, con đau quá.

Rồi lăn ra bất tỉnh.

Không biết tôi đã bất tỉnh bao lâu, nhưng khi tôi tỉnh dậy, cái bụng hơi lùm lùm của tôi không còn nữa mà nó xẹp gí, đau quặn từng cơn.

- Con sảy thai phải hông má? - Tôi hỏi.

Má tôi không trả lời, chỉ gật đầu.

XIII.

... Những cảm giác của người nằm trên ghe bỗng chốc lại trở về, tràn đầy trong tôi. Lại nghe tiếng nước vỗ ì oạp mạn ghe, thỉnh thoảng có tiếng cá quẫy trong tiếng gió thông thoáng mát lộng hơi nước về đêm, cái chòng chành của ghe như người đưa văng và bên trên là cả bầu trời mênh mông toàn sao. Nằm bên Gấm tôi thấy thiệt bình yên, rõ ràng tôi đã trở về với cảnh vật và những người thân thuộc. Tôi đang nằm trên chính chiếc ghe chú Tư, chiếc ghe mà tôi đã coi nó như nhà của tôi, neo kế bên là ghe nhà Gấm. Những cảm giác ấy như một cơn mưa tốt lành thấm đẫm lòng tôi, gội rửa những đau buồn tủi hận mà tôi đã phải chịu đựng những tháng ngày vừa qua. Tôi thấy mình nhẹ nhõm hẳn đi, thiu thiu ngủ và mơ ngay thấy chú Tư về. Từ trên bờ chú nhảy phóc xuống ghe làm cho chiếc ghe nhẹ chòng chành...

Sau khi đỡ sốt và đau bụng, tôi quyết định mượn xe ôm đi về làng Vô Tiêu, ở đó có chú Tư của tôi với xóm chài thanh bình của người Việt.

Ra khỏi Nam Vang, nhìn ngắm cảnh đồng quê mộc mạc, tôi thấy lòng nhẹ nhàng hẳn lên. Tôi vui vui nghĩ rằng chắc chú Tư phải bất thành linh và ngạc nhiên lắm khi thấy tôi quay trở lại. Chú sẽ không thể ngờ tôi lại quay về với chú. Sau cái lần bị chòng đánh sảy thai, tôi cảm thấy yếu hơn trước nhiều.

Từ hôm đó, không còn thấy bóng dáng hấn đâu, cả má hấn cả hấn không tới nhà tôi xin tôi về như những lần trước. Mà xin tôi cũng không về. Tôi căm ghét hấn đã giết chết cái thai trong tôi. Tôi xanh như tàu lá, càng ở nhà má càng xanh tái, ăn bữa nào cũng đói, cũng phải nhường nhịn mấy đứa em, nhường nhịn dưỡng. Vậy là khi cử động được chân tay, tôi nhứt định rời nhà má. Tôi nghĩ tôi sẽ về ở với chú Tư.

Càng gần tới Vô Tiêu đường đi càng gập ghềnh, chiếc xe máy cà tàng xóc nảy tung tung. Tim tôi cũng đập liên hồi, thấp thỏm lo âu quá. Hơn hai năm không có tin gì của chú Tư, liệu bây giờ chú có còn như ngày xưa, chú có còn coi tôi là người thân của chú? Liệu mẹ Bảy Hường có quay lại với chú không, hay chú cũng có người khác làm vợ chú rồi. Càng tới gần, càng nghĩ đến những câu hỏi ấy tôi càng thấy lo. Nhưng thôi, cách gì cũng mặc, thế nào cũng không thể cứ quần quanh với má ở Nam Vang. Nếu không ở với chú Tư được tôi sẽ ở nhờ nhà Gấm rồi đi làm thuê. Cuộc sống trên ghe, trên xuồng, trên sông nước mênh mông thoải mái biết bao nhiêu, nhiều tiền thì không có nhưng mà kiếm con tôm con cá đủ sống thì lúc nào cũng được.

Tôi ngỡ ngàng đứng trước cái xóm chài mà tôi đã nhớ về nó hàng ngày. Nó đây ư, sao có vẻ bé nhỏ và tiêu điều hơn trước. Những chiếc ghe không còn đậu san sát vô nhau vì đã có thêm một vài cái nhà bè lụp xụp. Tôi thường nghĩ khi về tới Vô Tiêu là tôi sẽ gặp ngay những người quen, nhưng người đầu tiên tôi gặp lại là một người đàn ông lạ hoắc. Ông ta nhìn tôi, hỏi:

- Vô tìm ai?
- Dạ, con tìm chú Tư.
- Không có ai là chú Tư.

Tôi thất vọng quá.

- Chú Tư Thoả, chú Tư đạo cá, Vô Tiêu ai cũng biết.

- Không có ai là Tư đạo cá.

Người này dám mới tới quá, không biết gì mà trả lời lung tung.

- Vậy con tìm ông Mười, ba con Gấm.

- Nghe nói cả nhà ông vô biển rồi.

Chút xíu thì tôi bật khóc. Người đàn ông thấy tội, hỏi:

- Cô mới ở bên lên?

- Không, con ở Nam Vang về. Trước con ở đây.

- Vậy hả. Qua cũng mới nhập vô xóm này thôi, không rõ lắm đâu. Người cũ cũng còn nhiều đó. Qua biết có ông Năm.

- Ông Năm con biết.

- Ghe ông đậu tốt đằng kia kìa.

Tôi cảm ơn người đàn ông rồi cầm cúi đi tới ghe ông Năm. Tôi đứng trên bờ réo xuống:

- Ông Năm ơi, ông Năm ơi.

Từ trong mũi ông Năm ngó ra, vẫn ở trần, cái khăn cà ma trên đầu và điều thuốc trên môi. Ông ngó tôi một chập rồi nói:

- Đứa nào coi giống con Nhung. Có phải con Nhung không?

- Con đây, Nhung đây.

- Mày về tìm chú Tư hả? Nó đi vô vũng rồi. Xuống ghe tao ở đỡ đi, rồi tao chỉ cho cách đi kiếm nó. Không khó đâu.

Chiếc ghe hơi chòng chành khi tôi bước xuống. Đã lâu rồi tôi mới được gặp lại cái chòng chành quen thuộc này, tôi muốn nhún nhảy một chút cho nó chòng chành thêm, cho đỡ nhớ, nhưng làm thế mắc cỡ với ông Năm. Tất cả ở đây đều thật là quen thuộc, mặt trời ở trên cao, nước sông ở dưới, mùi cá phơi lẫn với mùi cây rong khô trong gió... Và cả tiếng ho sù sụ của ông Năm.

- Ông bệnh ho lâu vậy mà sao vẫn hút thuốc?

- Biết vậy mà không bỏ được. Bây giờ mày làm gì con?

- Ông cho con ở đỡ ít hôm rồi con đi kiếm chú Tư.

- Nó vô vũng lâu rồi, cùng với nhà ông Mười.

- Vũng là đâu con hông biết.

- Là biển, Biển Hồ, không hiểu sao bà con mình toàn kêu là vũng.

- Con cũng vô biển kiếm.

- Sao biểu mày gặp má mày rồi lấy chồng phải hông?

- Chuyện chồng con đồ bể hết rồi, con bỏ nó rồi.

- Vậy à, vậy thì khổ quá.

- Sao ông không vô biển với mọi người?

- Vô đó kiếm được nhưng cực lắm con. Pót vẫn còn nhiều, gặp nó coi như toi đời luôn. Ông già rồi, quanh quẩn ở đây rồi muốn về chết ở dưới. Chết ở Biển Hồ không có đất mà chôn.

- Sao vậy? Sao lại không có đất chôn?

- Vậy chớ sao, mùa nước lớn bốn phía là biển, rừng cũng ngập, lấy đâu ra đất.

- Như vậy người ta chết rồi thì làm sao?
- Bó xác đem gác lên cây chớ sao. Mày chưa biết đó thôi, kể cả vô hòm rồi mà gác lên cây, có khi còn bị kỳ đà cạy nắp lên ăn thịt, chết rồi mà đâu có được yên. Ông nghe đã thấy kinh hãi luôn, hỏi sao ông có thể vô biển hờ con!

- Gác lên cây rồi làm sao?
- Có người còn không được gác lên cây đó. Nước ngập hết rồi thì gác vô đâu, đành chặt mấy cành đan thành bè, buộc xác lên cho trôi nổi theo nước, tới nước cạn mới hạ xuống tìm chỗ chôn. Có nhiều người bị bỏ luôn đó con, coi vậy là chôn rồi.

- Sao ông biết những chuyện đó?
- Thì ông ở biển từ nhỏ tới lớn chớ sao, còn lạ gì. Ngày nhỏ ông gan lắm, dám tới những chỗ có gác người chết đặt câu. Chẳng là người chết thì thối rữa ra có phải không, nước thối rữa nhỏ xuống, ở những chỗ ấy cá tới nhiều lắm, nhưng phải gan mới dám đặt câu. Ai sợ ma nhất đâu có làm được.

Lại chuyện ma rồi, tôi chưa nghe đã nổi da gà. Tôi thì chưa một lần gặp ma nhưng đã tận mắt thấy những người quanh mình bị ma nhát như chuyện thằng Ba chết đuối rồi vẫn còn về rủ bạn đi chơi hay chuyện chồng dì Tám chết rồi còn xin đi quá giang ở ngay Vô Tiêu này. Tôi hỏi:

- Có ma thiệt hả ông?
- Có thiệt chớ, chính ông bị ma nhát rồi. Hồi đó anh em giăng câu, chính ông thấy nó toòng teng trên cây rồi nó rớt các cái xuống, nó rớt căng rớt tay nó xuống, rồi nó thè lưỡi nó xuống, xanh lè ngúc ngắc trước mặt mình đó. Nó nhát mình, mình không sợ thì nó không nhát. Có lần ông câu đêm thấy giăng mạnh ở câu, ngỡ có cá to thì kéo lên nhưng không thấy vùng vẫy như cá, cố kéo lên thì thấy như có người lôi trở lại nặng trình trịch, kéo lên mặt nước thì nó xòa một cái, vùng ra nhẹ tênh làm ông chút xiu té ra sau, sợ hết cả hồn.

Ông Năm nói nhiều nên phát ho một hồi, ông phải ngồi im lại, lấy tay vuốt ngực. Rồi ông nói:

- Bởi vậy nên ông đâu còn muốn vô biển nữa.
Tôi ở nhờ ông Năm một hôm. Ông cho tôi ăn cá lóc nấu canh chua. Hơn một năm rồi tôi chưa được ăn bữa nào ngon lành như vậy. Ông Năm còn cho tôi mượn mấy trăm rìu để đi đường. Tôi băn khoăn, không dám nhận, cũng không dám hỏi ông chú Tư đã trả hết tiền ghe cho ông chưa. Thấy vậy ông nói:

- Cứ cầm lấy, vô đó kiếm được gởi trả ông sau.
Khi tôi xách cái bọc quần áo bước đi, ông đứng trên ghe tần ngần nhìn theo, đôi mắt nheo nheo chắc vừa vì nắng gió, vừa vì tuổi tác. Ông nói với theo:

- Kiếm được họ thì nói ông gởi lời thăm nghe con.
Tôi tới được nhà ông Mười và may mắn gặp ngay con Gấm. Nó ôm chầm lấy tôi, hét lên:
- Tao mà theo chú Tư vô rừng thì đâu gặp được mày hôm nay. Nghe nói mày bất hạnh lắm phải không?

- Ủa, sao mày biết tao bất hạnh lắm?
- Mày không biết đó, chú Tư vẫn hỏi thăm tin về mày. Chú thương mày lắm.

Nghe nói thế tôi muốn khóc, ôm lấy Gấm gục vào vai nó cho nước mắt ứa ra. Người thấy mùi thơm trên tóc nó, tôi đẩy nó ra, ngắm nó. Trông rõ ra một cô gái xinh xắn, nước da trắng

hồng mạnh khỏe.

- Mày xinh dữ quá Gấm ơi. Đã lấy chồng chưa?
- Làm gì có ai thương mà lấy.
- Xạo làm gì. Anh Hán có theo mày nữa không?
- Minh vô biên, họ biết đâu mà tìm.
- Chú Tư vô rừng làm gì?
- Phục vụ bộ đội tình nguyện của mình đánh Pốt. Cả ba tao, cả anh Din nữa. Đông người đi lắm, chỉ còn tao với má ở nhà.
- Bao giờ họ về?
- Minh biết sao được. Họ đi thì bỏ ghe đó luôn, gần tháng nay rồi có ai đánh bắt được con cá nào đâu.

- Ghe chú Tư ai coi?
- Tao chớ ai, thỉnh thoảng ghé thôi. Bây giờ có mày coi thì tốt rồi.

Bà Mười cũng mừng lắm, bả ngồi bồm bẻm nhai trầu ngó chúng tôi quăn quít nhau. Tôi kể hết chuyện gặp má, đi ở đợ, lấy chồng cho Gấm nghe. Đến chiều tối, nó dẫn tôi qua ghe chú Tư, chúng tôi cùng ngủ với nhau như ngày xưa. Những cảm giác của người nằm trên ghe bỗng chốc lại trở về, tràn đầy trong tôi. Lại nghe tiếng nước vỗ ì oạp mạn ghe, thỉnh thoảng có tiếng cá quẫy trong tiếng gió thông thoáng mát lộng hơi nước về đêm, cái chòng chành của ghe như người đưa võng và bên trên là cả bầu trời mênh mông toàn sao. Nằm bên Gấm tôi thấy thiệt bình yên, rõ ràng tôi đã trở về với cảnh vật và những người thân thuộc. Tôi đang nằm trên chính chiếc ghe chú Tư, chiếc ghe mà tôi đã coi nó như nhà của tôi, neo kế bên là ghe nhà Gấm. Những cảm giác ấy như một cơn mưa tốt lành thấm đẫm lòng tôi, gội rửa những đau buồn tủi hận mà tôi đã phải chịu đựng những tháng ngày vừa qua. Tôi thấy mình nhẹ nhõm hẳn đi, thiu thiu ngủ và mơ ngay thấy chú Tư về. Từ trên bờ chú nhảy phốc xuống ghe làm cho chiếc ghe nhẹ chòng chành.

Một tuần sau chú Tư bất thành linh về thiệt. Chú không nhảy phốc xuống ghe như tôi thấy trong mơ mà người ta phải đỡ chú xuống. Da chú xanh xao, mắt quầng thâm, râu tóc lởm chởm. Thấy tôi trên thuyền chú bất ngờ quá, đứng ngây ngốc tôi một chập rồi hơi nhếch mép cười:

- Nhưng đó con? Sao coi khác quá vậy?
- Khác sao chú?
- Coi mập ra.
- Còn chú coi chú bệnh quá. Chú đi nghỉ đi, để con nấu cơm cho chú ăn nhen.

Chú Tư nhìn chiếc ghe đã được lau dọn sạch sẽ, nhìn tôi tung tăng vo gạo thổi cơm, mỉm cười tươi tắn.

- Làm sao con tìm được tới đây? Mà con tới tìm chú có gì hông?
- Con tới ở luôn với chú, chú chịu không?
- Con này xạo rồi, vậy còn chồng con mày, má mày thì bỏ cho ai? Họ làm ăn sao rồi?
- Con tới ở luôn với chú thiệt mà. Chuyện của họ kể sau chú há, giờ ăn cơm đi chú.

Tôi nấu canh chua đầu cá lóc, lại sốt ra một chút xíu nước mắm gan cá lóc cho chú ăn. Nước mắm gan cá lóc là của con Gấm cho. Nó nói nước mắm này làm từ mùa cá năm trước. Năm trước mùa cá trúng lớn, nó muối cá không xuể, lựa ra được ít gan cá làm nước mắm.

Chú Tư ngồi ăn ngon lành, nét mặt dần ra, thường tùm tùm cười.

Từ hơn một tháng trước chú Tư đã tham gia đoàn dân công đi phá rừng phục vụ bộ đội đánh Pốt. Tới bị ngã nước, sốt rét không chịu nổi thời chú phải về. Tôi hỏi chú:

- Chú đi dân công ở miệt nào?

- Đi ở Puốc-sát lặn, rừng sâu nước độc lắm. Bộ đội mình chết và bị thương vô kể, vừa chết vì đung Pốt, vừa chết vì sốt rét như chú nè.

- Biết vậy sao chú còn đi?

- Bộ đội kêu đi, không đi sao được. Chú là tổ phó Việt kiều ở đây, mình không đi thì vận động người khác đi sao được.

- Chú là tổ phó thì ông Mười là tổ trưởng Việt kiều à?

- Tổ trưởng là cái bà dìu chú xuống xuống hôm nọ đó. Chú ốm quá nên bà phải đưa chú vô nhà thương rồi lại đưa chú về đây.

- Ủa, người ấy là đàn bà a? Con coi chẳng khác gì đàn ông.

- Vậy đó. Bà lại vô rừng phục vụ rồi, lẫn lộn suốt với công việc chung.

- Chú mắc sốt rét từ bao giờ?

- Mới gần đây thôi. Khi ấy chú sốt trong rừng, gần chết rồi đó. Bộ đội chở chú về nhà thương Bat-đom-boong cấp cứu, uống ký ninh không thôi. Mà coi chú mắt vàng da vàng là bởi uống ký ninh đó. Uống nhiều ký ninh nó vậy, ăn mất ngon. Nhưng bữa nay chú ăn ngon miệng dữ.

- Vậy đưa con bới cho chú thìa nữa, chú chịu khó ăn cho mau khoẻ nhen.

Chú Tư cười, đưa chén cho tôi:

- Cho chú chút xíu thôi con.

Chú vui vẻ nhận chén cơm từ tay tôi, đưa lên miệng thổi cho nguội rồi chan nước canh chua. Chú hỏi:

- Vậy còn con? Phiêu bạt ra sao mà cuối cùng lại quay về với chú?

Tôi kể vắn tắt cho chú, chú lắng im nghe câu chuyện, đôi lúc lại thở dài.

- Những lúc khổ quá con chỉ nghĩ tới chú, chỉ muốn về sống ở ghe với chú. Chú có tin không?

- Tin chớ sao không. Có điều ai mà biết được con lại gặp quá nhiều bất hạnh tới vậy.

Chú rút điều thuốc ra mời lửa hút. Tôi thấy chú vẫn hút thuốc Giải phóng, khói thuốc khét lẹt. Chú vừa nhả khói vừa nói, thông thả như nói với chính chú chứ không phải với tôi:

- Chú cũng ít thấy ai được may mắn. Thoát được Pốt thì phải bươn chải kiếm miếng ăn. Mình đã cố gắng hết sức mà sao cứ khổ hoài hà!

XIV.

... Tôi nằm dài nghĩ ngợi về những điều vừa xảy ra. Về ở với chú ít bữa là tôi đã biết việc làm ăn ở Biển Hồ không dễ dàng. Người dân vùng này có hai cái sợ, sợ nhất là gặp Pốt mà không chạy kịp. Chúng bắn bỏ, quăng xác xuống biển rồi kéo ghe đi, đã không ít dân chài đựng Pốt không có đường về. Những chuyện gặp Pốt được kể lại giống như những chuyện cướp biển, bao giờ cũng làm cho mọi người sợ hãi. Giờ chúng bị bộ đội truy quét, dạt hết vô rừng nhưng vẫn phải tìm đường đi cướp bóc để sống, người nào đựng chúng kể như gặp họa rồi...

Tôi cơm nước trông nom chú Tư, chẳng mấy lúc trông chú đã lại người, vết theo trên má chú đã hồng hào trở lại. Một buổi sớm hai chú cháu đang ngồi nói chuyện tào lao thì có người nhảy ào vô ghe nghe tiếng huych. Chú Tư nhìn lên không giấu được vui mừng:

- Mụ Chiêm đây à? Về tới khi nào? Nghe nhảy cái huych tôi biết ngay là mụ.

Tôi cũng ngược lên nhìn, người đàn bà mà chú Tư kêu là mụ Chiêm coi thiệt lực lưỡng, đội chiếc nón vải của bộ đội nên chỉ thấy có mấy sợi tóc lơ thơ lọt ra, hai má dô cao, da nâu như suốt ngày phơi nắng. Bà ngồi thụp ngay xuống cạnh chú Tư, cười lên ha ha rồi oang oang nói:

- Mới vừa tới đây nè anh Tư, tôi tới thăm anh ngay coi anh thế nào. Coi anh khoẻ mạnh lại mau ghê ha, lại đi được một chuyến nữa rồi ha!

- Anh em mình trong đó ra sao mụ Chiêm?

- Bốn thiệt mạng, mười ba bị thương, tôi mới đưa về Bát-đom-boong rồi nhân thể dong thẳng vô vùng thăm nhà ít bữa.

Nghe bà nói tới thiệt mạng với bị thương mà như không. Rồi bà quay qua tôi, lạ lùng hỏi chú Tư:

- Con bé này là ai đó chú Tư? Có phải con Nhung chú vẫn nói chuyện đó không? Coi giống dữ hà!

Tôi trở mắt ngạc nhiên, bà đã bao giờ gặp tôi đâu mà nói coi giống dữ, chắc chắn chú Tư đã kể cho bà nghe về tôi nhiều lần. Tôi mau mắn trả lời mụ:

- Con là Nhung đây di, con mới về ở với chú Tư. May quá về đúng lúc chú bị bệnh nên con coi sóc được chú.

- Vậy hả? Mày bằng tuổi con Hương nhà di nhưng mày lành lặn tử tế, còn con Hương từ ngày bị hãm cứ ngơ ngơ ngẩn ngẩn.

Chú Tư cắt ngang, hỏi bà:

- Mụ về lần này rồi có vô nữa không?

- Thôi rồi chú, hết đợt rồi. Còn nữa tôi cũng vô nữa, khô mà vui dữ, chú coi có đúng vậy không?

- Đúng là khô mà vui, bộ đội mình hy sinh dữ quá mà sao vẫn vui được mới kỳ chứ.

Mụ Chiêm gỡ cái túi đeo bên mình đặt xuống, biểu tôi kiếm cho mụ miếng nước rồi nói

với chú Tư:

- Lần này kiếm chú tôi muốn bàn với chú hai việc. Chú biết đấy, Pốt bị ta vây dữ lắm, chúng đói mà không kiếm được cái ăn nên thường tổ chức vô làng giết người cướp gạo. Vậy mình ở đây cũng phải tổ chức bà con cả Việt cả Miên phải biết tự bảo vệ, không để tình trạng như mấy năm trước chúng vô cướp bóc hãm hiếp mà chịu bó tay. Hai là mình tổ chức quyền góp xây dựng chùa, lấy chỗ cho bà con lui tới cúng lễ, qua đó mình vận động bà con tham gia công tác hội. Chú thấy thế nào?

Chú Tư cười biểu bà:

- Chúng tôi có tinh thần, còn làm ra sao thì chị cứ tính toán, chỉ chúng tôi làm theo, mình làm chớ bàn bạc chi nhiều.

Mụ Chiêm chỉ tôi, hồ hởi:

- Vậy được, rồi mình phải lôi kéo cả lũ nhỏ này vô. Chúng mình già rồi anh Tư, phải bồi dưỡng chúng nó thế mình dần chứ.

Nói rồi mụ Chiêm vui vẻ đứng phắt dậy và bước đi mạnh đến mức làm tôi tưởng cái ghe cũng rung rinh theo. Chú Tư cũng đứng lên tiễn mụ. Khi chú quay vô, tôi lạ lòng hỏi chú:

- Sao cứ gọi bà là mụ hoài vậy mà bà không có tự ái?

- Bà là bà đỡ thiệt đó con, cả vùng Giàng Pháo này ai ai đều biết bà, đều kêu bà là bà mụ Chiêm.

- Kể chú đừng nói trước thì con tưởng bà là đàn ông.

- Bà là cán bộ cốt cán đó, cả ngày lẫn lộn vì công việc chung thôi, chỉ mắc mỗi tội không ai chịu được là nói dài nói dai quá, nói liên hồi như súng liên thanh à, con biết vậy mà đừng bao giờ mồi chuyện với bà, cứ để bà nói mình bà nghe, nghe chán rồi thì cứ tự đứng lên bỏ đi.

Ít bữa sau, Gắm rủ tôi qua ghe mụ Chiêm chơi với cái Hương. Hương ở nhà một mình coi nhà, nó bận dệt chiếc quần xà lỏn với cái áo cộc tay màu xanh. Nó coi mập mập, da đậm đà, trên mép có một nốt ruồi đen to xinh xắn. Thấy chúng tôi qua, Hương vui mừng ra mặt, cười nói suốt. Tôi chợt nhớ trong câu chuyện bữa nọ mụ Chiêm có nói Hương bị hãm. Tôi tò mò khẽ hỏi Gắm, nó liền chỉ thẳng vô Hương:

- Mày biểu nó kể cho mà nghe, nó chẳng giấu ai cái gì, kể cả chuyện nó bị hãm thế nào.

Mà cũng chẳng đợi tôi hỏi, Hương đã nói:

- Em coi là xong đó chị Nhung. Cả vùng này làm gì có ai không biết em bị Pốt hãm, mà lại bị ba thằng hãm chớ có phải một thằng đâu. Giờ em cũng hết xấu hổ rồi, xấu hổ làm chi chị Nhung, có ai thương mình đâu mà xấu hổ, mình là con gái bị hãm, còn ai thương mình. Chị thương em chị tới thăm hỏi em, em vui lắm, em kể chị nghe chớ em giấu làm gì.

Nó nói liên hồi, coi chừng cũng giống mụ Chiêm má nó. Nó biểu nó thường đi phụ má nên giờ cũng sắp thành mụ, rất muốn quên đi chuyện cũ nhưng không sao quên được, khi thành mụ nó sẽ tham gia làm phúc, giúp cho bà con đỡ cực, cực quá hà, lúc sanh cũng cực lúc chết cũng cực, lúc nào cũng cực hết trơn. Tôi ngồi nghe, thi thoảng cười với nó, tự hỏi sao nó khổ vậy mà vẫn vui vẻ, vẫn hăm hở được. Khi tôi và Gắm đứng lên đi về thì nó bỗng kéo Gắm lại.

- Gắm à, có chuyện này nói riêng với chị nghe, nhưng chị chớ có cho ai biết mới được.

Nó nói thì thảo, mặt bỗng trở nên nghiêm trọng dễ sợ khiến tôi và Gấm cũng phải hốt hoảng, không biết đã có chuyện gì.

- Anh Hai của Hương mới về tới nè, giờ còn đang giấu dưới gầm ghế đó.

Gấm ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, Hương có anh trai hồi nào vậy?

- Em vẫn có anh Hai mà, nhưng anh Hai bị Pốt bắt đi từ hồi em bị hãm đó, nó hãm em rồi nó bắt anh Hai đi luôn.

- Vậy anh Hai em là Pốt à?

- Đâu phải, anh Hai bị nó cưỡng đi theo nó, nó biết là duôn nhưng nó vẫn cưỡng đi để còn bắt vào dân xin gạo cho tụi nó.

- Vậy hả? Giờ làm thế nào?

- Hương không biết. Anh Hai biểu chớ nói cho dân biết dân giết chết anh, ảnh biểu phải tìm đủ cho ảnh ít nhất là 50 chực ký gạo, không được thì Pốt cũng giết, ảnh biểu ảnh cực lắm, đi cũng chết mà ở cũng chết. Chị Gấm chị Nhung giúp ảnh đi.

Gấm đứng ngây, không biết trả lời thế nào, chuyện hệ trọng quá mà. Hương nhìn chúng tôi, vẻ tin cậy và cầu cứu, mắt nó mở to trông sáng và đẹp quá, trông nó gọn gàng xinh xắn khác hẳn mẹ Chiêm.

Gấm nói:

- Chuyện này phải hỏi chú Tư chớ không xem thường được đâu.

Nghe nói vậy Hương liền kéo áo Gấm, lo lắng:

- Không được đâu chị Gấm, mọi người bắt ảnh giao chính quyền thì sao.

- Hương khỏi lo đi, tụi mình biết làm gì mà.

Nói rồi Gấm vội vàng kéo tôi, vừa đi Gấm vừa thì thảo nói nhỏ:

- Con Hương dạo này khôn ra nhiều rồi đó. Mới cách đây ít lâu hẳn còn ngơ ngơ ngẩn ngẩn, có lúc kéo áo ngồi phoir vú trên mũi ghế cho mọi người nhìn, tội lắm.

Tôi hỏi Gấm:

- Còn chuyện anh nó?

- Tao nghe nói từ lâu là nó có anh bị Pốt bắt chớ có biết gì thêm đâu. Chuyện này phải mét chú Tư.

- Hồi nó bị hãm mà có biết không?

- Hồi đó chưa vô vũng.

Về tới ghế đã thấy mẹ Chiêm ngồi với chú Tư, hai người đang nhỏ to bàn luận bỗng dừng lại khi thấy hai đứa tôi nhảy vô. Nhìn nét mặt hai người tôi biết ngay họ cũng đang nói chuyện về người anh của Hương, chắc là họ đang băn khoăn có nên bàn tiếp trước mặt chúng tôi hay không. Con Gấm cũng nhanh ý, biết vậy nhưng nó vẫn xía vô liền:

- Con biết hai người đang bàn chuyện anh Hai rồi, có đúng không? Con Hương đã nói cho con Nhung và con biết, chúng con đang tính mét lại chú Tư coi nên làm sao.

Nghe vậy mẹ Chiêm rên rĩ:

- Đó, dặn nó kỹ lắm rồi mà nó có nghe đâu, con ấy không giấu được ai cái gì, đã biểu nó chuyện mà tung tóe ra thì thằng Hai chắc chết quá hà, không bên này thì bên kia giết, bây giờ biết nó là người của ai. Tội thằng bé quá anh Tư, trước cái cấp chủ vô vũng này nó hiền lành chăm chỉ, cả ngày lo giăng câu thả lưới đỡ má, rồi bỗng nạn ập tới, con em bị hãm đến tàn hại đời, thằng anh bị bắt mang đi, tới nay trở về thì như tay sai cho Pốt. Cái vụ này rơi vô tôi, đau lòng quá anh Tư, nó là con mình chứ là đứa khác mà bắt được thời tôi lòi ngay ra chánh quyền cho họ xử, nó mắc tội hèn nhát không chống lại bọn tàn quân chó thường đâu, giờ làm thế nào anh Tư?

Chú Tư kiên nhẫn đợi mẹ Chiêm nói hết, chú đã dặn rồi, khi nghe mẹ Chiêm nói thì cứ im, đứng vô chỉ như kêu gọi để mẹ nói không dứt. Tôi đứng phía sau, nhìn cái lưng mẹ vuông vức bè ra, không có chút tóc hoe hoe bơi xuống chắc không nhận ra mẹ là đàn bà. Vậy mà chồng mẹ lại nhỏ thó, Gấm kể cách đây ba năm bỗng nổi máu làm giàu theo người ta đi Pai Lin đãi đá quý, bị sập hầm chết không mang được xác về, vậy là nhà mẹ Chiêm tan nát.

Chú Tư điềm điềm nói với mẹ Chiêm:

- Trước sau rồi mọi người cũng biết hết, giờ tốt nhất là đi gặp các anh tình nguyện, họ sẽ biểu mình phải làm gì. Họ không hại thằng Hai đâu.

- Đó tôi cũng nghĩ vậy đó anh Tư, tốt nhất là đi báo cáo bộ đội tình nguyện, nhưng mà chuyện này tôi khó đi nói quá anh Tư, con mình chứ phải kẻ địch đâu, vậy anh Tư đi một chuyến giùm tôi há.

- Được, chị để tôi đi, chị về giữ nó, đừng để nó bỏ trốn. Tôi mượn bo bo máy của chị để đi cho khỏe nghe.

- Có người kêu tôi đi đỡ chiều nay, nhưng không sao, anh cứ lấy bo bo đi, tôi bơi xuống được rồi. Lẹ lên mà về, ruột gan tôi rồi bời bời rồi anh Tư.

Chú Tư xuống bo bo nổ máy lao đi, chiếc bo bo của mẹ Chiêm lớn hơn chiếc xuống chút xíu nhưng được cái máy khỏe, xẹt cái đã ra ngoài biển. Lúc này dân đây còn nghèo, không mấy người có xuống máy, chỉ có mẹ Chiêm đi đỡ nên mới sắm được, thành người sang nhất ở vũng Giàng Pháo này.

Chiều chưa hết chú Tư đã quay lại, có một xuống máy chở mấy anh tình nguyện Việt Nam và bộ đội Campuchia về theo chú. Chú Tư biểu tôi pha trà mời họ, lại biểu tôi sắp cơm họ ăn tối. Vậy là tôi biết họ ở lại qua đêm. Con Gấm tình nguyện qua phụ tôi, mắt nó cứ đung đưa nhìn mấy anh bộ đội trẻ. Tôi lén khều chú Tư ra riêng một chỗ, khẽ hỏi:

- Chú Tư, họ đông thế mình lấy gì đãi họ, rau không có, con chỉ còn mấy lát khô cá bông.

Chú Tư cười:

- Chú quên không biểu con họ có mang theo mỳ gói nè. Giờ con chạy xẹt đi kiếm mẹ Chiêm qua bàn công chuyện với các anh ngay, nhớ nói cái Hương coi chừng thằng Hai, giữ nó lại đừng để nó bỏ đi nghe con.

Khi trời đã tối hẳn mẹ Chiêm mới bơi xuống tới. Bà nhận ngay ra một anh bộ đội tình nguyện là người quen, mừng rỡ ôm chầm lấy anh reo lên:

- Trời ơi mừng quá, gặp anh Khả là mừng quá nè. Tôi muốn tự mình đi kiếm anh nhưng hoàn cảnh éo le nó rơi vô tôi mới nhờ anh Tư đi kiếm các anh, anh tới mừng quá...

Về như anh bộ đội có tên là Khả đã biết mục Chiêm hay nói dài nên anh cắt ngang:

- Bà nói ngắn thôi bà Chiêm ơi, biết hoàn cảnh éo le của bà nên tôi tới ngay đó.

Mục Chiêm kêu đói, ngồi thụp ngay vô chỗ mấy anh sốt mỳ ăn cùng rất tự nhiên, coi như đã quen liên hệ với nhau từ lâu rồi. Ăn xong chén mỳ, bả xuýt xoa khen ngon, đứng lên toan về lấy đồ nhậu nhưng anh Khả níu lại.

- Ngồi đây bà ơi, ta bàn chuyện thằng Hai chút đi. Trước khi tới đây ban chỉ huy chúng tôi bàn rồi. Chúng tôi nhận định bọn tàn quân buộc thằng Hai mò về tới đây xin ăn cho chúng chứng tỏ chúng đã rệu rã lắm rồi và chúng cũng liều lĩnh quá rồi, ta có thể dùng thằng Hai tương kế tựu kế mà tiêu diệt chúng. Vấn đề là phải vận động thằng Hai chịu đầu thú, hợp tác chặt chẽ với ta. Khi nó chịu thì ta lên kế hoạch, đây có đồng chí Rươn chỉ huy đơn vị bạn, thông thuộc địa bàn, sau khi thuyết phục được thằng Hai, ta lên phương án tác chiến ngay. Ở mà thằng Hai của bà tên là gì nhỉ?

- Nó tên Hưng, còn có tên Campuchia là Xạ Phươn nữa. Giờ vận động nó sao đây, tôi về kêu nó qua đây được không.

- Ấy không được đâu bà ơi, để tụi tôi qua.

- Bao giờ?

- Ngay bây giờ.

Tôi và con Gấm vội vã thu dọn chén đĩa rồi cũng tút theo mọi người. Thấy có chuyện lạ nên bà con chung quanh bơi xuống tới tò mò theo dõi bàn tán xôn xao. Từ dưới xuống nhiều người nhận ra anh Khả liền gọi với lên:

- Anh Khả vô hồi nào đó? Khỏe không?

- Mặc gì mà dạo này ít tới thăm bà con chúng tôi? Tụi trẻ nhắc anh hoài à.

Anh Khả tươi cười vẫy tay chào bà con:

- Chút xíu xong việc tôi đi thăm bà con, chuẩn bị sẵn cái nhậu tối nay đi. Giờ xin lỗi, còn mắc chút đã.

Ba anh bộ đội đứng ngoài như là đứng canh, còn lại vô hết nhà, ngồi im chờ đợi. Cái Hương lo lắng hỏi má nó:

- Má, mọi người định làm gì anh Hai hả má?

Bà mục Chiêm ngậy ra nhìn con một chút, lặng im, ấy là cái điều khác lạ đối với cái máy nói là bả. Rồi bỗng bả nói ngắn gọn, như không phải trả lời con gái mà là nói với chính mình:

- Biểu nó ra đầu thú cách mạng.

Nói rồi bà mục Chiêm kiên quyết và mạnh mẽ bật tung cái miếng gỗ trên sàn, rọi đèn vô lòng ghe, gọi:

- Hai à, lên đi con. Má đây, có cả các anh bộ đội tới giúp con đây, lên đi Hai, đừng có sợ, con về với cách mạng là điều tốt, cách mạng tha cho con, không có sợ đâu.

Im lặng. Ngọn đèn trên tay bà mục Chiêm rung nhẹ, phản ánh sáng lên mặt anh Khả ngồi cạnh, làm nổi lên khuôn mặt gồ ghề khắc khổ của người chỉ huy bộ đội tình nguyện. Bà mục Chiêm quỳ hẳn xuống soi mình vô lòng ghe tha thiết gọi:

- Hưng à, ra đi con, má đây nè, con về hỏi nào má con mình đã gặp nhau đâu, ra cho má coi xem con má thế nào. Không có gì sợ đâu, không việc gì phải sợ, mình về với chánh quyền cách mạng là mình tự hào đó con, con nghe má nói không con?

Có tiếng động phát ra từ trong lòng ghe, cùng lúc bà mẹ Chiêm khom người lùi ra để nhường chỗ. Một cái đầu tóc rối bơ phờ từ từ nhô lên ở chỗ miếng ván vừa được bật ra, rồi một cánh tay khẳng khiu giơ lên. Bà mẹ Chiêm vội vàng chuyển ngọn đèn cho anh Khả, run rẩy nắm lấy cánh tay của con và lệ làng đờ nó chui dần lên. Nhìn thế tôi chợt nghĩ mẹ Chiêm đỡ sanh cho nhiều người, chắc mẹ cũng phải lấy tay đỡ đứa trẻ ra theo cái kiểu như thế này. Thế đó, đỡ cho bao nhiêu người, nay làm cái việc kia khác chi đỡ cho chính bà. Cái người vừa được đỡ ra đó coi nhỏ thó, mặc độc cái quần xà lỏn đen, khoanh tay quỳ xuống, đầu cúi gằm. Bà mẹ Chiêm sụt sịt khóc, ôm chầm lấy con vô lòng mình vỗ về hết như vỗ về đứa trẻ con.

- Hưng à, má đây nè, tội nghiệp con má.

Anh Khả quay sang hỏi cái Hương:

- Từ lúc về tới giờ nó đã được ăn cái gì chưa?

- Chưa có chú, con không dám, chỉ có cho chút nước.

- Vậy thì việc đầu tiên là phải cho thằng Hưng ăn đã, tụi bay mau lấy cơm vô cho nó đi.

Hưng tuột ra khỏi lòng mẹ khi thấy chúng tôi mang cơm vô. Nó vô lấy ăn hồi hỏm mặc cho mọi người chăm chú nhìn. Đợi Hưng ăn cơm xong anh Khả xua hết mọi người ra để làm việc. Tôi và Gấm về nằm khểnh trên khoang ghe nói chuyện tào lao. Biển im gió và trời trong vắt, đầy sao. Vẫn có nhiều người tò mò bơi xuống về phía nhà bà mẹ Chiêm, chuyện thằng Hưng ra đầu thú lan khắp xóm. Mãi khuya lắm chú Tư mới về. Chúng tôi tranh nhau hỏi:

- Chuyện sao rồi hả chú?

- Nói riêng tụi bay biết thôi nhá, anh Khả đã thuyết phục được thằng Hưng hợp tác, nó chịu dẫn bộ đội mình đi diệt tàn quân rồi.

- Hay quá, bao giờ họ đi, đi xa không?

- Thằng Hưng nói bọn Pốt bắt Hưng tới mai phải mang được gạo đến điểm hẹn, vô tuốt trong rừng, bởi vậy nên chút xíu nữa mọi người đi rồi. Giờ họ đang chuẩn bị các phương án tác chiến, chuẩn bị cho thằng Hưng. Tao cũng được tham gia chiến đấu đó.

Tôi và Gấm nghe chuyện rất phấn khích, đòi chú cho đi theo. Chú nói:

- Có phải đi giăng lưới đâu. Anh Khả biểu theo yêu cầu của bộ đội địa phương thì lần này do bộ đội Campuchia tác chiến, người chỉ huy của họ là cái anh khỏe khỏe đen đen mà có cái răng vàng đó, tụi bay có để ý không. Anh ta quyết định phối hợp với du kích xã, bởi vậy chú mới được vô chớ sao tự mình mà đi tham gia được. Có anh Khả cùng đi thì chú yên tâm quá hà, mới gặp chả lần đầu mà chú ưng ghê, chả chịu gằn gụi bà con nên thấy ai cũng yêu mến.

Gấm nói:

- Chú mới biết ảnh chớ còn con gặp ảnh qua lại vũng này mấy lần rồi. Nhậu ghê lắm đó, có hôm nhậu rồi còn ngủ lại ghe nhà dân nữa kia.

Chú Tư thấp thỏm đứng lên ngồi xuống không yên, chắc chú cũng đang bị kích động. Từ trước tới giờ tôi luôn thấy chú là người kiên quyết nhưng trầm tĩnh, công việc hàng ngày

không ngán cái gì nhưng trực tiếp đi đánh nhau thế này chắc đây là lần đầu tiên. Chú ngập ngừng một lát trước khi nói cho chúng tôi cái điều bí mật của chú:

- Anh Khả đồng ý phương án là đưa các lực lượng của ta tới trước phục kích, đưa thằng Hưng tới điểm hẹn dụ bọn tàn quân ra, kẻ đó gọi chúng hàng, nếu không chịu đầu hàng thì tiêu diệt. Cái đó hay quá, tao nói tụi bay biết thôi chớ đừng buôn chỗ khác nghe, bí mật quân sự của người ta. Giờ tụi bay nấu cho chú chén mỳ, tao thấy đói, ăn rồi chú nghỉ chút xíu là đi ngay.

- Bà mụ Chiêm có đi không chú?

- Có chớ, bà đòi bằng được. Bà nói đường lạch Biển Hồ này chỉ có bà là thông thuộc, bà lại là cứu thương.

Tôi ngủ say, chú Tư đi lúc nào cũng không biết, khi thức dậy chung quanh đã rất vắng lặng, mặt trời sớm mai trong trẻo rực rỡ báo hiệu một ngày nắng nóng. Tôi nằm dài nghĩ ngợi về những điều vừa xảy ra. Về ở với chú ít bữa là tôi đã biết việc làm ăn ở Biển Hồ không dễ dàng. Người dân vùng này có hai cái sợ, sợ nhất là gặp Pốt mà không chạy kịp. Chúng bắn bỏ, quăng xác xuống biển rồi kéo ghe đi, đã không ít dân chài đựng Pốt không có đường về. Những chuyện gặp Pốt được kể lại giống như những chuyện cướp biển, bao giờ cũng làm cho mọi người sợ hãi. Giờ chúng bị bộ đội truy quét, dạt hết vô rừng nhưng vẫn phải tìm đường đi cướp bóc để sống, người nào đựng chúng kể như gặp họa rồi. Tiếp theo là sợ kiếm cá. Mùa nước cạn, dân chài không được phép đánh bắt, kiếm ngư làm việc gặt gao. Vì thế, bà con xóm chài chỉ thả lưới chớp nhoáng, kiếm một vài ký rồi lại để lưới khô cả ngày. Làm ăn khó vậy nên ông Mười với chú Tư thường chỉ ngồi châm nước pha trà uống khan, chán rồi rủ nhau làm công việc xã hội, vì vậy họ rất mê đi dân công hay đi phục vụ chiến đấu như chú Tư lần này.

Con Gấm vừa thức dậy đã vội vã chạy ngay qua rủ tôi tới Hương. Dường như cái Hương cũng chỉ đợi chúng tôi qua để kể chuyện:

- Em vừa dọn sạch cái gầm ghe xong à, anh Hai núp dưới đó hơn một ngày một đêm mà dơ thúi quá. Đó, hồi em cũng núp dưới gầm ghe này, núp cùng một đứa con hàng xóm, đang núp bỗng dưng nó khóc thét lên đòi uống nước, Pốt nghe thấy lôi cả hai chị em lên, bắn bỏ thằng nhỏ quăng xác tức thì xuống biển, mé kia kia, rồi nó chỉ vô em gọi nhau con này coi trắng quá... Hận lắm chớ mà chịu, không làm gì được.

Tôi sốt ruột ngắt lời nó:

- Anh Hưng có nhận lời đi vui vẻ không?

- Không vui vẻ sao được, ông Khả toàn vui đùa bông lơn vậy thôi mà vô việc ai cũng nghe rằm rắp, nể sợ ông lắm, lúc nào ông cũng kè kè anh Hai, còn anh Hai thì sợ rúm vô, biểu sao làm vậy, thỉnh thoảng lại biểu má ơi lần này gặp chúng nó con chắc chết quá. Hương thấy họ bày cho anh Hai khi gặp lại Pốt phải làm thế nào, bàn với nhau phải phục kích ra sao, mình nghe đâu có hiểu gì.

- Từ chỗ mình đây vô đó có xa không?

- Họ tính phải một ngày đường.

Vậy là cũng phải chiều tối mai họ mới trở về. Những người ở xóm liên tục qua lại thăm dò, người này hỏi chỗ qua người kia. Chú Ba, chú Bảy ông Mười mấy lần dặn tôi với con Gấm:

- Tụi bay coi chừng, thằng Tư thằng Khả mà về thì biểu qua ông luôn nghe, thằng trận này mình nhậu một trận đã đời nghe.

Hai ngày chờ đợi trôi qua căng thẳng và nặng nề. Sang tối ngày thứ hai cho tới khi mặt trời lặn xuống biển rồi mà vẫn im ắng. Tối lúc tối lắm, mọi người mới thấy ngoài biển có ánh đèn pha, lúc đầu nhỏ xíu rồi chậm chạp lớn dần lên thành ngọn đèn rọi về phía trước. Khi ba chiếc xuống tắt máy cặp vô, tôi thót tim rụng rời nghe thấy bà mẹ Chiêm kêu khóc thảm thiết. Tôi nghĩ ngay chắc là con trai bà, thằng Hưng, bị Pốt giết thiệt rồi. Bà vừa khóc vừa quát ầm ầm:

- Rươn à, tôi và bà con ở đây không cho mang ông về đơn vị ngay đâu. Phải để đây cho chúng tôi cúng ông đã, ít nhất cũng phải là đêm nay.

Ừa, không phải Hưng, vậy ông là ai. Tôi chạy gần vô vừa lúc đụng chú Tư. Tôi kéo chú:

- Chuyện gì đó chú, ai bị sao rồi?

- Ông Khả hy sinh rồi.

- Trời ơi, làm sao có chuyện đó được, ông thế làm sao chúng giết ông được.

- Tại thằng Hưng đó, làm sai phương án chút xíu nên chúng nó phát hiện ra, định tiêu thằng Hưng luôn nên ông Khả nhảy qua cứu nó, đỡ hết loạt đạn đáng lẽ vô thằng Hưng, trước mắt mình không thôi à.

Chú Tư vội vàng quay qua đốc thúc mọi người lập nơi thờ cúng ông Khả. Người tới càng lúc càng đông, tôi cố chen vô nhìn cho được người chết. Nét mặt khô khan gầy guộc của ông Khả nay coi thiệt bình thản, hai tay ngay ngắn đặt trên bụng coi như ông đang nằm ngủ vậy thôi. Thằng Hưng quỳ xuống bên ông mà khóc. Có ai đó ở dưới xuống gào lên:

- Trời đất ơi anh Khả ơi, anh hy sinh rồi tối nay tụi tôi nhậu với ai, bao nhiêu đồ nhậu còn chờ cả kia kìa. Tội nghiệp anh chưa, anh vừa biểu tôi anh sắp về Việt Nam thăm vợ kia mà, nay làm sao còn về được anh Khả ơi là anh Khả.

Người ta lũ lượt mang đồ nhậu tới để cạnh xác ông Khả. Bà mẹ Chiêm biến mất một hồi, quá nửa đêm trở về mang theo hai thầy chùa. Đám đông vây quanh dần ngay ra cho sư ngồi cầu siêu. Qua sáng sớm có một chiếc bo bo lớn chở bộ đội cả tình nguyện cả Campuchia tới. Họ đề nghị mặc niệm ông Khả rồi xin bà con cho đưa ông về đơn vị. Hai anh bộ đội trang nghiêm và cảm động quỳ xuống bọc ông vô chiếc mền màu cỏ úa rồi chuyển ông qua bo bo, lúc này thì không ai cầm được nước mắt nữa rồi. Người ta chen nhau đưa hương khói và đồ nhậu đi theo người chết, hai thầy chùa chấp tay đi kèm hai phía rồi sau đó ai ai cũng vội vã xuống xuống bơi theo chiếc bo bo chở ông Khả thành một đoàn dài, sóng vỗ lên cả một khoảng biển rộng.

Tôi về ghe, một mình buồn bã thút thít khóc. Chợt nhớ tới khuôn mặt trắng bệch của Út Thủy, tới mái tóc bạc lơ phơ bay trước gió sông của bà mẹ chú Tư, bộ mặt đen kín lù muối no máu của dì Tám và bây giờ nét mặt khắc khổ nhưng bình thản của ông Khả. Họ đi cả rồi, mỗi người một nơi, không biết rồi có gặp nhau ở đâu đây không.

XV.

... Những ngày sau đó hai anh lui tới thường xuyên, mỗi anh lên một ghe, Xo lên ghe ông Mười, Chằm Rươn lên ghe chú Tư. Họ đã trở nên thân thuộc như người nhà, những bữa ăn đạm bạc có thêm các anh trở nên ấm cúng hơn. Riêng con Gấm và tôi cũng riu rít suốt ngày nhắc tới các anh, vắng vài hôm đã ngóng, mắt đã nháy liên hồi. Tôi vui vậy thôi, vui chớp nhoáng rồi lại lo lắng ngay, không tự nhiên thoải mái được như con Gấm. Gấm mét tôi là Xo nói với nó Chằm Rươn rất thương tôi. Thiệt éo le, nếu anh thương tôi thiệt thì đâu tôi có thể nói dối anh về quãng đời lấy chồng ở Nam Vang. Nói thiệt với anh biết đâu anh sẽ không thương tôi nữa, còn nói dối thì dối mãi sao được. Tôi đã một lần lấy chồng, đã bị chồng ruồng bỏ, ai chẳng biết. Trời đất ôi, làm sao số phận tôi trở trêu đen đui quá chừng. Đã bao giờ tôi được biết đến những ước mơ yêu thương, những thốn thức chờ đợi như lúc này đâu. Một buổi tối, tôi đem tâm sự nặng nề ấy ra nói với chú Tư...

Một buổi sáng, có hai thanh niên mặc đồ lính Campuchia đi xuống máy tới ghe chú Tư. Họ tắt máy, bám thành ghe leo lên. Thấy vậy, chú Tư vội giấu lưới rồi ra hiệu ngầm báo cho ghe ông Mười. Chú Tư và ông Mười vừa đi được một mẻ, cá còn chưa kịp thả xuống gầm ghe. Tôi đang gọi đầu, rũ tóc ngó lên, thấy hai người này có vẻ quen quen nhưng chưa nhớ ra ngay đã gặp ở đâu. Họ cùng chào chú Tư:

- Chào chú.

Chú Tư đứng thủ thế, nhìn khách lạ bằng ánh mắt đầy vẻ nghi ngờ.

- Có việc gì?

- Không có gì đâu chú, tôi muốn mua con cá về nhậu thôi.

- Lấy đâu ra cá bán cho cậu.

- Tôi muốn mua cá thiệt tình mà. Tôi đâu phải kiếm cá mà chú ngại.

- Cái đó để coi.

Tôi đã gọi đầu xong, xoay tóc, nước bắn ra xung quanh như mưa. Ở ghe bên, Gấm thấy có tiếng người lạ cũng liền chạy tới. Chú Tư thăm dò:

- Vậy thời cậu muốn mua cá gì?

- Cá cóc, cá bông, cá leo gì cũng được hết.

- Có con cá bông ước chừng 3 ký đó.

- Được, chú bán bao nhiêu?

Chú Tư phẩy tay:

- Khỏi đi, cậu thích thì cứ lấy về nhậu.

Người thanh niên vui ra mặt, thật thà cười:

- Cám ơn chú.

Anh ta quay sang gọi bạn:

- Xo à, có cá bự nè, mình về.

Tôi bắt cá, bỏ vô cái túi ni lông đưa anh ta. Anh ta nhận cá, cười khoe ra bộ răng trắng

bóng. Tôi liếc thấy có một chiếc răng vàng. Tôi bất chợt nhận ra anh này đã đến đây trong vụ thăng Hưng cùng ông Khả. Tôi lí nhí:

- Ủa, anh là...

Anh ta vẫn cười:

- Tôi tới mua cá thường ngày được không?

Chú Tư đáp:

- Lấy đâu ra mà mua thường ngày. Giờ kiếm cá làm dữ lắm, không có đâu.

- Kiếm cá làm gì mà dữ chú?

- Bắt cá, giữ lưới, có khi bắt cả ghe chớ dờn sao. Không buông lưới, bỏ lưới khô thì đói, buông lưới thì mắc kiếm cá, đi xa sợ mắc Pốt, dân chài chúng tôi kẹt quá trời.

- Vậy chú cho tụi tôi đi thả lưới với chú một lần được không?

Chú Tư lập tức cảnh giác trở lại:

- Để coi, biết sao mà hứa với cậu.

Người thanh niên nói quả quyết như là công việc đã được sắp đặt rồi:

- Mai mốt tôi quay lại đi thả lưới với chú. Bây giờ tôi xin chào mọi người.

Anh ta xách túi cá, cùng người bạn tên Xo nhảy xuống xuống, nỗ máy lao đi. Ông Mười và Gấm qua ghe chú Tư đứng bàn luận.

- Lạ quá Tư, mấy chả là thế nào, quần áo nó bạn có phải của bộ đội Campuchia không?

- Phải đó chú. Trông đều có vẻ người tử tế. Lúc đầu tôi lại ngỡ là kiếm cá tới gạt mình rồi bắt lưới chớ, sau thấy quen quen.

- Tôi cũng ngỡ kiếm cá, đâu dè nó đòi mua cá rồi mang đi.

Tôi nói xía vô:

- Con đã gặp người này thường đi với bộ đội mình, là cái anh đi cùng với ông Khả trong cái vụ thăng Hưng đó. Coi chừng anh ấy để ý con Gấm.

Gấm đỏ bừng mặt, lao vô thui tôi thùm thụp.

- Xạo, xạo nè, tao có biết anh là ai đâu, lạ hoắc. Coi chừng thương mày đó Nhung.

- Tao nói không phải thì bỏ chớ sao đâm tao đau vậy.

Bà Mười từ trong mũi thuyền đi ra, the the nói:

- Hồng biết gì mà tự nhiên măt toi con cá bốn ký.

Gấm quay ngay lại:

- Đâu có bốn ký má, chỉ hơn ba ký thôi.

Chú Tư cười lớn:

- Kể chi con cá bốn ký, không chừng ít bữa nữa thím hai măt luôn con gái nặng hơn bốn chục ký đó.

Cơm tối xong, Gấm kêu tôi qua ghe nó. Gấm hỏi:

- Mày thấy câu chuyện hồi sáng là sao?

- Ủa, tao ngỡ mày biết hơn tao chớ. Chẳng phải là mấy anh đã về đây cái hồi đi diệt Pốt đó hay sao?

- Phải rồi, tao cũng nhận ra. Tao còn nhớ tên nữa kia.

- Mày giỏi thế, tên người ta thế nào?

- Một người tên là Xo, người kia là Rươn, là cái anh răng vàng ý. Mày thấy Xo thế nào?

- Đẹp trai nè, khoẻ mạnh nè, măt cái hơi đen măt chút.

- Đúng vậy, đẹp hơn cái anh bọc răng vàng. Giờ mà còn bọc răng vàng, kỳ quá ha.
- Con này tinh thiệt, sao biết anh có răng vàng.
- Biết chớ. Mấy anh tình nguyện nói anh là thiếu tá đây.
- Trẻ vậy mà thiếu tá?
- Vậy mới oai chớ.
- Cấp đó mà có nói chuyện với anh?
- Tao nhìn ảnh thôi. Tao thấy ảnh hay nhìn mày.
- Đừng xạo quá, thấy ghét. Như tao thì làm gì còn có ai để ý.
- Vậy mà có chớ. Coi người ta nhìn mày là tao biết.

Tôi không tin những điều Gấm vừa nói, vậy mà vẫn thấy bối rối, mặt ran ran nóng. Gấm chọc tiếp:

- Trúng rồi hay sao mà đỏ mặt. Đỏ mặt trông càng dễ thương ghê.

Tôi đánh trống lảng:

- Mày có chắc ảnh sẽ quay lại đi đánh cá như ảnh nói không?
- Chắc, mày độ gì?

Tôi ôm lấy Gấm, gục vào vai nó. Tôi thấy mình vui buồn man mác khó tả quá.

Quả nhiên vài bữa sau hai người thanh niên ấy quay trở lại. Thấy họ mang theo súng AK tôi phát tá hỏa tam tinh, muốn bỏ đi tức thời nhưng lúc ấy ông Mười đã kêu chú Tư và tôi qua ông để đi một ghe cho tiện. Chúng tôi đón tiếp hai người không còn dè dặt nữa. Ông Mười biểu họ cất súng vô trong và giúp ông nổ máy cho ghe ra khơi. Trời còn sớm lắm, mặt biển vẫn bị bao phủ bởi một lớp sương mù trắng đục, nhiều ghe còn để đèn, trông xa như những con đom đóm là bay trên mặt nước. Hai anh lính bỏ súng ở góc ghe rồi lên phụ mọi người. Mặt trời lên dần, những tia nắng đầu tiên chiếu lấp lánh trên mặt nước. Xo vừa làm vừa trộm ngắm con Gấm. Gấm cũng biết có người đang để ý nên xấu hổ, lúng túng, cứ nép sát vô tôi. Ghe đi quá cửa sông chút xíu thì mọi người bỏ lưới. Lưới vừa thả xong quay lên đã sững sờ thấy ghe kiểm cá đang lướt tới. Vậy là tiêu tùm rồi. Tôi nghĩ hên quá, mới vừa thả lưới chớ chưa có con cá nào. Ông Mười đẩy hai người thanh niên vô trong.

Xuồng kiểm cá có ba người cặp vô, một người ở lại giữ máy, hai người leo lên ghe, ai cũng cầm súng lăm lăm. Tôi và Gấm run cầm cập. Gấm thì thảo:

- Đã có gì đâu mà họ làm dữ vậy.

Những người kiểm cá đeo súng lên vai rồi đòi bắt cá. Ông Mười phân bua:

- Các chú coi đi, tôi mới vừa tới, lưới còn đang giăng kia, đã có con cá nào đâu.
- Ông giăng lưới là phạm luật. Chúng tôi bắt lưới ông và còn phạt tiền ông nữa.

Miệng họ nói tay họ thu lưới luôn, rất kiên quyết, đáng không ai cản được. Ông Mười và chú Tư giằng co với họ nhưng yếu ớt dần, vừa phân vì sức yếu, vừa phân vì ở thế của người phạm luật. Khi lưới đã được kéo lên hết, một người kiểm cá thu gọn lại rồi quăng xuống xuồng, một người đòi ông Mười nộp tiền phạt.

Giữa lúc ấy hai người thanh niên cầm súng nhảy từ trong ra. Họ chĩa súng lên trời nổ liên một băng, tôi nhìn rõ những viên đạn như những tia lửa đỏ lao đi. Mọi người giật mình hoảng sợ, những người kiểm cá ngơ ngác trước một phản ứng bất ngờ. Bắn súng rồi họ chĩa nòng súng xuống, thông thả nói:

- Nè, mấy anh bỏ lưới lại.

Hai người kiếm cá thấy bộ đội Campuchia xuất hiện bất ngờ thì trở nên lúng túng. Một người hỏi:

- Mấy anh làm cái gì ở đây?

- Chúng tôi xuống đây xin cho ông già ba bốn giắc lưới. Mấy anh trả lại lưới cho người ta rồi cho ông thả kiếm cá ăn đi.

- Không được đâu, vi phạm luật thì bắt.

Xo nói:

- Chúng tôi có quen kiếm cá khắp nơi. Coi các anh lạ lắm, chắc đều mới hả!

Một người ý chừng như trưởng nhóm nói:

- Tôi coi các anh cũng quen quen. Thôi được, các anh đã xin thì tôi cho. Một vừa hai phải thôi, quá lắm không bỏ được đâu.

Nói rồi họ nhảy xuống xuống, quăng trả chúng tôi cái lưới rồi bỏ đi. Mọi người thở phào nhẹ nhõm. Tôi thấy con Gấm luôn nhìn trộm hai người bộ đội Campuchia, chắc nó phải cảm phục các anh lắm. Chú Tư hỏi ông Mười:

- Giờ làm sao chú, thả tiếp hay trở vô?

Không đợi ông Mười trả lời, người thanh niên có răng vàng nói:

- Đâu có, các chú phải thả tiếp đi chớ, đã được con cá nào đâu. Tôi đã xin rồi, bữa nay mình đánh cả ngày.

Bữa đó chúng tôi thả được mười mấy giắc lưới, cá phải ngót hai trăm ký, mệt nhoài nhưng ai nấy đều rất vui. Tôi và Gấm nấu một nồi bự cháo cá, rưới nước mắm, rắc hạt tiêu vô, ăn một bữa đã đời, ai cũng thấy khoẻ ra như được uống thuốc bổ. Gấm liếc hai người bộ đội, nói tỉnh khô:

- Giá kể ngày nào anh Xo với anh gì đây cũng đi thả lưới với tụi em được thì hay quá hén.

Xo cười:

- Anh này là Chăm Rươn, là chỉ huy của anh đó.

Chăm Rươn vui hơn hờ:

- Hàng ngày không được nhưng lâu lâu anh sẽ đi.

Anh quay sang hỏi chú Tư:

- Vậy chớ chú có chịu nhận con làm con nuôi không?

Chú Tư hồ hởi:

- Chịu quá đi chớ. Lúc đầu tao cứ tưởng cậu không biết tiếng Việt, ai dè thạo hết sảy. Cậu là người Việt hay Khmer?

- Con là lai, bố Khmer mẹ Việt. Con xin làm con nuôi chú, còn Xo xin làm con nuôi chú đó.

Chăm Rươn trở ông Mười. Ông Mười kêu bà Mười mang ra xị rượu.

- Tao là Mười, đây là chú Tư, còn đây là con Gấm, con Nhung. Xin làm con nuôi chớ làm con rể tao cũng ưng.

Cái Gấm la lên:

- Ba, bộ ba chưa uống đã xin rồi hả!

Những ngày sau đó hai anh lui tới thường xuyên, mỗi anh lên một ghe, Xo lên ghe ông Mười, Chăm Rươn lên ghe chú Tư. Họ đã trở nên thân thuộc như người nhà, những bữa ăn đạm bạc có thêm các anh trở nên ấm cúng hơn. Riêng con Gấm và tôi cũng riu rít suốt ngày

nhắc tới các anh, vắng vài hôm đã ngóng, mắt đã nháy liên hồi. Tôi vui vậy thôi, vui chớp nhoáng rồi lại lo lắng ngay, không tự nhiên thoải mái được như con Gấm. Gấm mét tôi là Xo nói với nó Chằm Rươn rất thương tôi. Thiệt éo le, nếu anh thương tôi thiệt thì đâu tôi có thể nói dối anh về quãng đời lấy chồng ở Nam Vang. Nói thiệt với anh biết đâu anh sẽ không thương tôi nữa, còn nói dối thì dối mãi sao được. Tôi đã một lần lấy chồng, đã bị chồng ruồng bỏ, ai chẳng biết. Trời đất ôi, làm sao số phận tôi trở trêu đen đui quá chừng. Đã bao giờ tôi được biết đến những ước mơ yêu thương, những thồn thức chờ đợi như lúc này đâu. Một buổi tối, tôi đem tâm sự nặng nề ấy ra nói với chú Tư.

- Chú Tư nè.
- Cái gì?
- Đêm sáng trăng như vậy mà sao không thấy ai làm cá?
- Ủa, con này hỏi gì kỳ quá. Bộ con không nhớ mùa này lấy đâu ra cá mà phơi?
- Phải đó chú, mùa này lấy đâu ra cá mà phơi.
- Vậy sao còn hỏi?
- Con muốn hỏi chú chuyện khác.
- Chuyện chi?
- Là... là... Mà thôi, để khi khác con hỏi.
- Thì để khi khác chứ sao. Ngó bộ con chú biết con không để được qua tối nay đâu.
- Vậy con hỏi chú nghe?
- Còn chờ chi nữa.
- Chú đoán coi con hỏi chú chuyện gì?
- Chú có phải thầy bói đeo kính đen đâu.
- Chú biết con muốn hỏi chú cái gì rồi mà. Con khó nói quá.
- Vậy để chú đoán coi. Nhớ má con đúng không?
- Đúng phân nửa.
- Muốn đi tìm thằng chồng mày đúng không?
- Chú đừng nhắc tới con người đó được không.
- Vậy thì chú chịu thua.
- Chú chịu thua dễ vậy sao?
- Còn chuyện thằng Xo với con Gấm thương nhau, chuyện này ai cũng biết rồi.
- Chuyện chúng nó con đâu xía vô làm gì.

Tới lúc này chú Tư mới cười:

- Vậy chỉ còn chuyện con với thằng Chằm Rươn.
- Phải rồi, con sợ lắm chú. Theo chú thì có phải anh thương con thiệt không?
- Không thiệt thì nó lui tới đỡ dần chú làm gì.
- Vậy chứ con phải làm sao?
- Nó thương thì đón nhận chứ làm sao.
- Nhưng mà con biết nói với anh thế nào về hoàn cảnh của mình.
- Cứ nói thiệt, đừng giấu nó. Nói thiệt cho nó mà nó vẫn thương mình thì mới là tốt, nó thôi không thương nữa thì đâu có tiếc gì.
- Nhưng anh không hỏi sao con nói được.
- Cứ để chú, có dịp chú sẽ nói nó hay.

Tôi và Chằm Rươn khác hẳn cặp Gấm Xo. Họ ra mặt quần quít nhau, công khai nói thương nhau, kéo nhau lên bờ hun nhau suốt buổi tối. Gấm biểu tôi đừng nói thiệt cho Chằm Rươn, nói thiệt ảnh không thương nữa. Khi biết tôi đã nhờ chú Tư, nó la tôi ngu quá, làm hư việc, mặc kệ tôi. Tôi biết nó thương tôi nên mới la vậy. Tôi và Chằm Rươn cứ im im, giữ khoảng cách. Ảnh không sôi nổi như Xo nên tôi càng sợ. Một hôm, ảnh dắt về một người trạc tuổi chú Tư.

- Chú Tư ơi, chú có nhận ra ai đây không?

Chú Tư chạy ra, bắt ngờ thốt lên:

- Ủa, là Ba Thẹo đó sao?

- Đúng Ba Thẹo đây, thay đổi nhiều lắm sao?

- Không đâu, vẫn đáng mạo lắm chứ. Gặp gỡ bất ngờ vậy là sao?

Chằm Rươn từ nãy chỉ cười, nay mới nói:

- Là con gặp đó chú. Chú Ba ở xóm với con miệt dưới, biết rõ má con mà.

Chú Ba Thẹo khoái trá cười tít.

- Tôi mới gặp nó hồi sáng mai này. Nó là con bà Năm chứ ai, còn phải kêu tôi bằng anh nữa. Ha ha, đụng nhau trên chợ rồi mới nhận ra anh em. Nó biểu có cô em gái đã lắm, hỏi ở đâu đi một hồi ai dè chỉ trúng cái ghe anh Tư. Dính chùm hết trơn hà. Mà thấy chưa Rươn, tao với anh Tư đây còn hơn anh em ruột nữa đó.

- Đúng đó Rươn, phải cái thiệt lâu ông mới ghé. Trưa rồi, vô nhà kiếm cái gì nhậu đi.

Chằm Rươn nhanh nhẩu nói để anh vô xóm đổi mấy con gà. Một lát sau anh đã quay lại, nách cặp chai bự rượu đế, hai tay xách ba con gà thau tháu chân chì. Chú Ba Thẹo nói tía lia:

- Thằng giỏi quá ta, kiếm đâu toàn gà mái ghe ngon đầu đàn. Chắc mắc lắm hả. Anh Tư biểu con nhỏ làm gà đi, làm riêng một đĩa lòng mề với đầu cổ cánh nhậu, còn lại vừa nấu cháo, vừa luộc, phải không Rươn? Hết bao nhiêu tiền mà biểu anh trả, hôm nay anh bao.

- Đâu có mất tiền anh Ba, em đổi mỳ ăn liền đó. Bộ đội vô xóm hỏi xin người ta cũng cho mà.

Tôi kêu Gấm qua, hai chị em bắc nước sôi làm lông roẹt cái đã xong. Gấm vừa làm vừa sốt ruột hỏi:

- Hôm nay sao hông thấy anh Xo tới?

- Mà nhớ ảnh rồi? Lát nữa hỏi anh Rươn coi.

- Ai hỏi, mà hỏi hay tao hỏi anh Rươn?

- Người của mà mà hỏi chứ mắc mớ gì tới tao.

Tôi thấy nóng má, liếc vô trong, bắt gặp anh Rươn đang nhìn tôi thì trở nên lúng túng, làm rớt đĩa muối. Gấm cần nhăn:

- Sao bữa nay mà lóng ngóng vậy Nhung, cầm đĩa muối cũng không xong.

Chú Tư mời ông Mười qua nhậu, bà Mười dặn với theo:

- Chớ có nhậu tới bến nghe ông, mình già rồi phải biết giữ.

Tôi linh cảm thấy thế nào chú Tư cũng nói chuyện của tôi trong cuộc nhậu này. Nghĩ người ta nói chuyện mình đã có một lần chồng trước mặt Chằm Rươn thì tôi xấu hổ không bỏ đầu cho hết, tôi muốn qua nhà con Gấm. Gấm thấy tôi đứng lên thì kéo lại.

- Ngồi đây còn phụ tao chứ, ai xé thịt mức cháo cho anh Rươn thay mà.

Bên trong cuộc nhậu đã vô hồi vui vẻ nhất, chú Ba Thẹo càng uống càng sung, mặt đỏ gay

như mào gà, thịt gặm tới đầu xương liêng xuống nước bồm bồm tới đó, cá tới tranh nhau rửa xương quăng một đám nước. Chú oang oang hỏi Chằm Rươn:

- Thằng này muốn hỏi con gái người ta, mày phải báo cáo về bản thân mày đi chứ. Mày có biết đánh bài không?

- Có chứ.

- Mày có biết chơi gái không?

- Biết chứ sao không.

- A, thằng này giỏi, dám nói thiệt trước mặt ba vợ tương lai. Vậy còn rượu, mày có biết uống không?

- Biết luôn, thích thì con uống, không thích không uống.

- Vậy thì còn chờ gì nữa mà không rót ra mời ba vợ mày với ông Mười.

Ông Mười nhấp vài ly cũng xin. Cháo chưa kịp ăn thì ông Mười và chú Ba Thẹo đã lẫn ra ngủ, chú Ba há mồm ngáy ro ro. Tim tôi đập thình thịch như muốn tung ra khỏi lồng ngực khi thấy chỉ còn chú Tư và anh Chằm Rươn ngồi với nhau. Đó, họ bắt đầu nói chuyện của mình rồi. Không chịu đựng được, tôi bỏ lên mũi ghe ngồi úp mặt khóc.

Chú Ba Thẹo ngủ một hơi đến chiều, khi mặt trời ngả màu vàng đậm rả xuống mặt biển thì chú tỉnh dậy, kêu tôi múc cho chén cháo, ăn xong dùng dùng đứng dậy kêu Chằm Rươn đi về kéo trề hóp.

- Mấy bữa nữa nhậu tiếp nghe Tư. Chú về nghe con, mày phải coi thằng Rươn cẩn thận, xứng đôi rồi đó. Chú về sẽ biểu má nó tới làm đám hỏi luôn.

Khi đi ngang qua tôi để xuống xuống, tôi nghe Chằm Rươn nói "anh về nghe Nhung". Lời nói thoáng trong gió, tôi ngỡ ngẩn không biết mình nghe có làm không, cố định tâm nghe lại chỉ thấy tiếng gió bay bay.

Một lúc sau khi hai người đi rồi chú Tư kêu tôi. Tôi cúi gằm mặt, xấu hổ và đau đớn nghĩ câu chuyện chắc đã kết thúc chẳng tốt đẹp gì.

- Chú đã kể chuyện con cho thằng Rươn nghe rồi.

- Dạ.

- Nó biểu nó đã biết qua. Con Gấm đã nói ít nhiều cho thằng Xo, thằng Xo nói lại với Rươn.

- Dạ.

Chú Tư bỗng dưng im lặng. Chú vắn điệu thuốc rê, rít một hơi dài. Trời ơi sao chú còn hút thuốc lúc này, chú hút thuốc xong chú lại phải ho một chập như ông Mười, rồi lại phải ngồi im cho cơn ho dịu xuống thì bao giờ mới kể tiếp cho con nghe. May quá chú không ho, chậm rãi kể tiếp:

- Thằng Rươn bướng bỉnh nhưng là người tốt nghe con. Nó thương con thiệt. Nó biểu biết được hoàn cảnh con rồi nó càng thương, nó xin chú để mời mẹ nó tới hỏi cưới.

Tôi sụp xuống cạnh chú Tư, oà lên khóc. Chú Tư bỏ mặc tôi khóc, đi ra ngoài đứng nhìn mặt trời đỏ ối đang lặn xuống biển.

XVI.

... Từ xa tôi đã nghe thấy tiếng ghe máy phành phạch lẫn với tiếng nhạc thùng bát mở hết cỡ khua rộn rã cả một vùng trời nước vốn buồn tẻ và ngái ngủ thường ngày. Những âm thanh ấy ngày hôm nay có liên quan tới tôi, là của tôi, nó vang dội ngoài kia nhưng lại đang dịu dàng rót vô tim tôi loạn nhịp vì sung sướng...

Tôi thật không ngờ mọi việc lại xoay chuyển nhanh như thế, chuyện tôi với Chằm Rươn không phải duyên số định trước thì không thể chóng vánh như thế được. Sau cuộc nhậu chỉ có vài hôm Chằm Rươn đã mời má ảnh tới xin làm lễ hỏi. Chú Tư biểu tôi:

- Nó làm lẹ quá, con tính sao?

Tôi không giấu được tình cảm vui sướng, vội vàng biểu chú:

- Con biết tính sao nữa, chú ưng là con chịu ngay mà.

- Coi mắt con là chú biết con chịu rồi.

- Kìa chú...! Chú ưng không?

- Chú thì ưng rồi, mình đã qua một lần chồng mà nó thương mình nhiều vậy là hiếm có lắm chớ. Nhưng mà chú vẫn ngan ngán cái thằng này, nó có vẻ quậy dữ lắm, coi nó cầm súng dọa tụi kiểm cá thì biết.

Tôi im lặng. Chú nói tiếp:

- Nói vậy thôi chớ biết bao giờ mới gặp được người như nó. Bây giờ mình tính làm sao báo được cho dựng và má con.

- Chú tính dùm con đi, chú biểu con làm gì con cũng làm.

- Má con ở xa, chú tính mình mời ông bà Mười đứng ra đỡ cho bên nhà gái. Phải lẹ chớ không kịp với chú Ba Theo đâu, ông làm tới ngay hà.

Quả thật chú Ba Theo về tới Bát-đom-boong là mét với má Chằm Rươn ngay, chú nói với bà là con trai bà khoái con gái người ta lắm rồi, giờ bà phải lên cưới cho nó, bên kia người ta đồng ý rồi. Chằm Rươn mượn xe cho bà đi tới Puộc-sát, kiếm xuồng đưa bà tới tận ghe chú Tư. Tôi rước bà lên, áp ứng nói được mỗi câu chào dì, lấy cớ đi kêu ông bà Mười rồi ở lại luôn bên nhà Gấm. Ngó tôi xấu hổ lắm nên Gấm chọc tôi hoài:

- Coi mày càng xấu hổ càng xinh ghê.

- Thôi đi Gấm, đừng chọc tao nữa có được không!

Thực ra thì trong lòng tôi vui lắm, chưa bao giờ tôi thấy một lúc vừa vui mừng, vừa hồi hộp lo âu đợi chờ như vậy. Gấm làm ra bộ bí mật, thì thảo hỏi:

- Sắp thành cô dâu nữa rồi đó, đã hun ảnh chưa?

- Tao nói mày có tin không đã?

- Để coi mày nói gì chớ.

- Chưa hun. Mới dòm thế thôi chớ chưa nói được tiếng anh em nào hết.

- Thiệt hả? Vậy sao đòi cưới lẹ thế? Mày có thương ảnh thiệt không?

- Sao lại hỏi lạ vậy?

- Hai người thương nhau sao không hẹn nhau ra chỗ vắng?

- Đâu có bạo dạn như mày với Xo. Vậy chớ Xo có ý mời ba má ảnh tới ra mắt ông bà

Mười chưa?

- Ảnh biểu ba má ảnh bị Pốt giết chết hết rồi, ảnh còn sống được là nhờ bộ đội Việt Nam.
- Vậy chớ ai tới hỏi cưới?
- Ảnh nói lúc đó có khi phải nhờ đơn vị.
- Tụi bay hun nhau nhiều lắm rồi phải hông?
- Tao gặp ảnh không hun không chịu nổi.

Đang nói chuyện thời chú Tư kêu tôi về. Bà mẹ Chăm Rươn nhìn tôi nem nép đi vô. Bà có vẻ vui mừng. Ông Mười được coi như chủ nhà gái đang nói tới việc cưới gả.

- Tôi nói vậy bà nghe được không, hai đứa nó thương nhau thì mình nhất trí gả. Chúng tôi cũng mừng lắm chớ, được thẳng rể tử tế như thẳng Rươn...

Bà mẹ Chăm Rươn ngắt lời:

- Trời đất ơi, tôi để nó ra tôi biết, nó quậy dữ lắm nghe.

Chăm Rươn phản đối:

- Con quậy gì đâu má, nghịch ngợm chút xíu đâu kêu là quậy. Đời lính mà, bắn là bắn, quậy thì quậy mà đảng hoàng thì đảng hoàng ngay được đó má.

Chú Tư đề nghị:

- Thôi, tôi mời ông bà Mười với thím Năm bàn kỹ cho, chừng nào thì làm đám hỏi, chừng nào làm đám cưới?

Ông Mười nhìn chú Tư, chú Tư ông Mười lại cùng nhìn bà má Chăm Rươn.

- Phải nhờ thầy xem ngày cho chớ sao. Giờ là tháng tư, để đến tháng mười là đẹp.

Nghe má nói thế, Chăm Rươn tỏ ra sốt ruột:

- Má nói vậy đâu có được, má tính ngày công tác của con chớ sao tính ngày thầy cho. Con tính rồi chú Tư, ngày sáu tháng sáu con lên làm đám hỏi, gộp vô làm đám cưới luôn.

- Đó, ông bà với chú Tư coi, toàn nó ra lệnh mình chớ mình đâu có quyền gì. Mình nhất trí với nó chớ ông bà?

- Dạ, chúng tôi nhất trí.

Tôi thấy cả ông bà Mười, cả chú Tư đều bất ngờ về quyết định nhanh chóng vậy. Chưa biết chừng họ nghĩ có người rước tôi đi là phước lắm rồi chớ cần gì mà đòi hỏi này kia. Tôi không dám oán họ mà chỉ tủi thân, giá như tôi đừng có một lần chồng, đừng bị những tháng ngày tăm tối trước đây dày vò thì tôi đã có thể đòi nhà trai sắm cho thứ này thứ nọ. Nghĩ thế thôi chớ thân phận mình như vậy đâu dám đòi hỏi. Lại nghĩ tới con Gấm, ba má anh Xo chẳng còn, cưới hỏi không chừng phải nhờ đơn vị, như thế chẳng phải là tủi lắm hay sao.

Sau một lúc im lặng, chú Tư thông thả nói:

- Thím Năm ă, chúng tôi cũng đều là dân nghèo, lênh đênh sông nước mà cá kiếm không đủ đổi lấy gạo ăn hàng ngày. Con Nhung cũng hoàn cảnh lắm, má nó với dựng nó ở tận Nam Vang, cũng nghèo khổ. Nó đã khổ cực nhiều vì đời chồng trước. Nay tụi nó có duyên có phận gặp nhau, thương nhau, tụi tôi chỉ mong tụi nó đừng có cực như tụi tôi. Bởi vậy đám hỏi cũng như đám cưới mình đơn giản bao nhiêu là đỡ cho tụi nó bấy nhiêu đó thím Năm.

Ông Mười đồng tình:

- Phải đó thím, mình tần tiệm đi cho tụi nó nhờ. Tụi mày có bằng lòng như vậy không?

Tôi đâu có thể nói được điều gì, ngồi nghe mọi người bàn chuyện mình mà cứ thấy lâng lâng như bay trên mây. Anh Rươn cười vui vẻ, để lộ cái răng vàng ra ngoài.

- Chú Tư không tiết kiệm mà có đòi con cũng không có chi hết.

Bà má Chằm Rươn luôn cười vui vẻ, hình như bà này không để ý gì lắm tới quãng đời trước của con dâu.

- Ba má con Nhung không có đây nhưng có ông bà Mười với chú Tư thay mặt, tôi thiệt tình cảm ơn lắm. Nói vậy chứ chúng tôi thế nào cũng phải lo chu tất, phong tục cha ông mình như vậy rồi đâu có bỏ được phải không chú Tư.

Tôi ngồi nghe bàn bạc từ đầu chí cuối nhưng cũng không nói gì được với Chằm Rươn, hai người chỉ dòm dòm nhau hoài.

Mong chờ mãi rồi cuối cùng cũng tới ngày làm đám. Chằm Rươn nhấn chú Tư là họ hàng bên nhà trai cùng bạn bè đơn vị của anh phải tính tới bốn mươi người. Nghe thế chú Tư ngây ngất luôn, cuống quýt mời Hội Việt kiều với bà con chung quanh khoảng 20 người, nhờ ghép tới 5 chiếc ghe mà vẫn không an tâm. Ngày sáu tháng sáu nhà trai đi bốn chiếc ghe, mỗi ghe hai máy, từ Bat-đom-boong chạy ngang biển tới Puốc-sát. Đi từ bốn giờ sáng nên cả bốn chiếc ghe đều để đèn, có thùng bát chơi nhạc lăm-ba-đa, cốm cờ Việt Nam và cờ Campuchia, tung bùng như hội. Ghe nào cũng mang theo đồ ăn, đơn vị Chằm Rươn tặng bia Bay-on với thuốc lá Giải phóng. Chằm Rươn đứng trên chiếc ghe đi đầu, mặc đồ lính oai như chỉ huy, hai bên có Xo và một người nữa ở đơn vị đứng phụ rẽ.

Khi sáng rõ mặt người thì đoàn bốn chiếc ghe cũng vừa tới. Từ xa tôi đã nghe thấy tiếng ghe máy phành phạch lẫn với tiếng nhạc thùng bát mở hết cỡ khua rộn rã cả một vùng trời nước vốn buồn tẻ và ngái ngủ thường ngày. Những âm thanh ấy ngày hôm nay có liên quan tới tôi, là của tôi, nó vang dội ngoài kia nhưng lại đang dịu dàng rót vô tim tôi loạn nhịp vì sung sướng. Tôi luống cuống biểu chú Tư:

- Con sợ quá chú, con không biết làm gì bây giờ.

Chú cười độ lượng:

- Thôi, bữa nay con khỏi làm gì.

Tôi trốn vô nhà Gấm, một mình ngồi im lặng, kệ cho bên ngoài mọi người cười nói ăn nhậu ồn ã. Mãi tới chiều thì đám tan, cả bốn chiếc ghe đều quay đi, mọi người ai về nhà nấy, lúc ấy là lúc tôi và Chằm Rươn đối mặt với nhau. Từ bây giờ coi như tôi đã là vợ anh. Sau một ngày tiếp khách mệt mỏi lại hơi quá chén nên chú Tư nằm gác chân ngáy ro ro, chỉ còn tôi và anh. Chằm Rươn hỏi:

- Có vui không?

- Có.

- Không làm đám cưới có theo không?

- Không.

Anh cười. Rồi anh móc trong túi ngực ra một cái bọc vải màu đỏ tí xíu, những ngón tay thô như dùi đục ngượng nghịu dỡ ra. Tôi chăm chú nhìn và thật bất ngờ thấy một đôi bông vàng. Chằm Rươn đưa tôi:

- Xem đi.

Tôi cầm đôi bông mân mê, ánh vàng loé lên như loé nắng trên mặt nước mỗi buổi sớm. Mân mê một chập rồi tôi đưa lại Chằm Rươn.

- Làm sao? Mua cho em đó.

Tôi sững sờ. Chưa bao giờ tôi dám mơ ước có một món quà quý giá như vậy. Tôi ngượng

ngừng hỏi:

- Cho thiệt hả?

- Thiệt, để đeo vô cho.

Tôi ngoan ngoãn cúi xuống để anh vén tóc, đeo từng chiếc vô tai. Tôi rùng mình nhắm mắt khi tay anh sờ vô tai, cảm giác đê mê kỳ lạ chưa từng có. Tôi ngồi chết lặng, anh đã đeo xong đôi bông lúc nào rồi mà tôi vẫn ngây ngất không hay biết.

Khi anh vỗ vai kêu tôi đi tắm cùng với anh thì tôi mới sực tỉnh. Chúng tôi bơi xuống tới chỗ nước cạn và trong. Chằm Rươn quay lưng lại, tôi lấy xà bông kỳ cho anh, da lưng anh đen bánh mật trơn bóng. Tôi cũng ngụp xuống gội đầu, khi trồi lên thấy anh đang nhìn tôi. Anh kéo tôi lại gần, áo tôi ướt bó sát người, tóc ướt bết lên hai vai, anh lấy tay rẽ những mớ tóc ướt. Bỗng những ngón tay anh khựng lại, Chằm Rươn thốt lên:

- Ủa, một cái bông của em rớt đầu mất rồi.

Tôi rờ lên tai, hốt hoảng suýt bật khóc. Tại tôi sơ ý ngụp xuống gội đầu nên mới làm rớt chiếc bông. Đáng lẽ tôi phải tháo ra, phải cất nó đi, giờ biết làm thế nào tìm lại được. Thấy sắc mặt tôi tái đi, Chằm Rươn biểu để anh lặn xuống tìm. Cứ từng chap anh lại ngoi lên thất vọng. Chừng nửa giờ ngoi lên lặn xuống không được, Chằm Rươn buồn bã biểu:

- Thôi bỏ, ráng ít bữa xem có kiếm được đôi khác.

Tôi bật khóc tức tưởi, vừa tiếc của, vừa nghĩ bông có đôi, giống như vợ chồng có đôi, mất đi một chiếc chắc sẽ xui lắm. Nghĩ vậy tôi thấy sợ, nói với anh ráng đi.

Thương tôi tội nghiệp, Chằm Rươn biểu tôi đứng nguyên một chỗ làm dấu còn anh quay về ghe lấy cái rổ sắt. Anh lặn xuống vét từng rổ bùn chung quanh chân tôi rồi sục nước sàng từng rổ một. Tới rổ thứ năm anh kêu lên:

- Nhưng ời, được cái bông rồi đây nè.

Anh lại gài chiếc bông vô tai cho tôi, đôi bông như hai giọt nắng từng teng đeo trên tai tôi nóng hổi. Tôi sượng quá ôm chằm lấy anh mà không một chút ngưng ngừng, cũng không cần băn khoăn liệu có ai bắt gặp. Anh vòng tay ôm riết lấy tôi, mặc dù ở dưới nước nhưng tôi thấy rõ ràng cả người anh đang áp sát vô người tôi và anh đang gắn chặt miệng anh vô miệng tôi. Tôi mềm nhũn trong vòng tay anh nhưng vẫn điên cuồng nức lưỡi anh và run lên từng hồi vì kích thích. Chằm Rươn từ từ dìu tôi vô bờ, nắng chiều ấm rực hơ lên người chúng tôi ướt lấp lánh. Anh đặt tôi nằm xuống bãi cỏ, rờ tay vô khắp người tôi nhột nhột rồi vội vàng cởi bỏ quần áo ướt sũng trên người tôi ra. Tôi lim dim mắt, bầu chặt lấy vai anh, hai chân tự nhiên dặng ra chờ đợi, rên lên sung sướng khi anh hổi hổi đi vô tôi, tan biến khi thấy anh nóng hổi luồn lách lan tỏa trong cơ thể mình. Rồi bỗng anh nằm im trên người tôi, tôi mở mắt, cũng nằm im vuốt tóc, xoa lưng cho Chằm Rươn. Lúc bấy giờ tôi mới nhận thấy bầu trời xanh trên cao vẫn còn đượm nắng, một đàn chim sáo riu rít trên lùm cây kế liền bên chỗ chúng tôi nằm, những con chim sáo mỏ vàng cánh trắng hót say sưa. Mây, trời, nước và đàn chim sáo hôm nay khác quá, trong trẻo, vui tươi, sáng ngời. Chúng tôi cứ nằm im như thế một chap, tới lúc Chằm Rươn lại thấy nóng dần lên. Anh cười, chiếc răng vàng lộ ra:

- Nữa nhé.

Tôi nhắm mắt, khẽ gật đầu. Chằm Rươn ngấu nghiêng, tôi như bị tung lên hạ xuống, đàn chim sáo thấy động vút bay lên, liệng vòng và hót vang không ngớt, sau đó từng con đáp xuống cành cây khi chúng tôi nằm bên nhau thiếp ngủ thật yên bình.

Khi mặt trời như cái mâm đỏ ối từ từ lặn xuống biển thì tôi vội kéo Chằm Rươn dậy.

- Về đi anh, kéo chú Tư trông.

Anh dìu tôi trở xuống xuống. Về tới nhà tôi nấu cơm gạo lúa xạ, còn ít thịt gà của bữa trưa đem xào mặn mời chú Tư và Chằm Rươn. Tôi biểu:

- Hai người hôm nay mệt nhứt, ráng ăn đi.

XVII.

... Một con chích choè hót lãnh lót, tiếp theo có rất nhiều tiếng chim khác nhau cùng hót theo, khu rừng đang im lìm bỗng như bừng tỉnh. Tôi và Gấm ngồi chung với ông Mười, nghe ông thở tôi biết ông cũng đang hồi hộp lắm. Trời sáng dần lên, những tia nắng đầu tiên đã lọt qua kẽ lá chiếu rõ những chiếc bắp chúng tôi trải từ thưa đến mau dần. Bỗng Gấm bóp chặt vai tôi. Chúng tôi đều nín thở. Rõ ràng chúng tôi đã nghe thấy những tiếng chí choé, khình khịt. Lũ khỉ đang lại gần ...

Tôi vẫn ở với chú Tư, Chăm Rươn đi về thường xuyên. Xo cũng luôn lui tới với Gấm. Họ gần gũi nhau chẳng khác chi tôi với Chăm Rươn. Tính nó vẫn thế, thoải mái, bất cần. Nó hỏi tôi:

- Rồi chưa?

Tôi hiểu ý nó.

- Rồi.

- Thích không?

- Con này kỳ quá, ai lại hỏi vậy.

Nó hỏi kỳ thiệt, sao không thích kia chứ. Chính Chăm Rươn đã đem đến cho tôi những hứng thú hoàn toàn mới mẻ mà trước ngày cưới tôi chưa hề biết đến. Chuyện ấy với người chồng cũ toàn làm tôi phát khiếp, mỗi lần hấn đòi là một lần tôi phải chịu tra tấn cực hình, tôi không bao giờ có thể mừng tượng nổi là tôi lại thích Chăm Rươn tới mức như bây giờ. Tôi mỉm cười với Gấm, ngầm biểu nó là thích lắm chứ sao không.

- Có gì mà kỳ. Tao cũng rồi.

Tôi không lạ vì biết con Gấm rất thích đàn ông.

- Vậy chứ lỡ mang bầu ra thì sao.

- Lúc đó rồi tính.

Chuyện trò với nhau kiểu đó riết rồi thành quen nên mỗi lần thương nhau là tôi và Gấm lại kể nhau nghe, có lúc trố mắt lạ lùng ngạc nhiên, có lúc cùng nhau cười khúc khích. Gấm biểu tôi có kinh nghiệm hơn nó, chẳng gì cũng hai lần chồng, ấy là không kể lần yêu anh Cháy. Một lần bỗng dưng Gấm hỏi:

- Có bao giờ anh hỏi người chồng cũ khi đang thương mà không?

- Có một lần.

- Anh hỏi sao?

- Anh hỏi anh có khác với hấn không.

- Đàn ông kỳ ghê mà ỳ nhỉ, mấy lần đang thương tao anh Xo cũng hỏi không biết mà ỳ với anh Rươn thương nhau thế nào. Mà ỳ trả lời Chăm Rươn sao?

- Tao thấy sao nói vậy.

- Thấy sao?

- Chăm Rươn làm cho tao sướng, thằng chồng cũ chỉ sướng mấy lần đầu, sau cục cằn hung bạo quá, tao sợ.

- Tao cũng sợ lúc anh Xo thương tao lần đầu.

- Tao có thương thằng chồng cũ bao giờ đâu, mấy lần đầu hấn còn nhẹ nhàng, sau hành hạ tao dữ quá, tao phải chịu trận, có lúc tao muốn quỳ xuống xin nó tha mà nó không tha, bây giờ nghĩ lại còn kinh. Chấm Rươn ảnh làm tao sợ thiệt sự, bây giờ lúc nào cũng chỉ mong được gần ảnh để thương nhau thôi.

- Tao cũng vậy hà, chỉ mong Xo tới, tụi tao thương nhau cả ngày mấy lần cũng được.

Thiệt ra hai anh tuần nào cũng tới, tuần nào chúng tôi cũng làm chuyện ấy vài ba bận. Những lúc rồi họ lại xin cho chú Tư và ông Mười vài chục giắc lưới đủ để đổi gạo và muối. Mưa nhiều, nước nổi rất nhanh, xóm ghe lui dần vô sát bìa rừng. Không có việc gì làm, bốn người đàn ông thường ngồi suông bàn cách kiếm tiền. Một bữa Xo biểu:

- Nước nổi như vậy là chim, khỉ, rắn rút vô rừng hết, mình có thể đi giết khỉ. Chập này nhiều mối gom khỉ đem đi bán ở Thái lan, mỗi con cũng được 200 rì.

Ông Mười tán thưởng ngay:

- Cái đó hay. Mình già đời rồi mà không tính ra. Khỉ nhiều lắm, đang rút vô rừng, đôi lúc mình nghe hấn chọc nhau chí choé ngay gần.

Chấm Rươn hào hứng:

- Con đã nghe chuyện giết khỉ rồi mà chưa bao giờ thấy. Vậy mình làm nghe chú Tư?

- Không dễ ăn đâu, cực lắm. Tôi biết mà.

Xo nói:

- Con cũng biết. Trước Pốt con đã theo ba đi làm mấy lần rồi, trẻ con đi theo người lớn giết khỉ, vui thiệt là vui. Khỉ sắp bầy, tụi con chỉ việc lừa rồi bắt trói chớ có làm được gì đâu.

Ông Mười coi bộ phấn chấn dữ lắm rồi:

- Giết được khỉ chớ sao mình không làm bộ xương mà nấu nồi cao nhĩ, già cả rồi xương cốt đau dữ lắm. Thằng Tư tính sao?

- Tính sao, mọi người làm thì tôi cũng tham gia chớ sao, ngồi suông ở ghe mà lưới để khô thì khó chịu lắm. Nhưng giết khỉ thế nào tôi đâu có biết.

Ông Mười nói:

- Vậy thế này đi, thằng Xo biết rồi thì chỉ huy, còn lại tất cả mọi người già trẻ nghe theo nó hết, đồng ý há!

Tôi và Gấm nãy giờ ngồi ké nghe chuyện, cũng thấy thích thú lây. Nghe ông Mười nói vậy, Gấm đòi luôn:

- Cho con với con Nhung đi cùng nghe ba.

Ông Mười chỉ tay sang Xo:

- Hỏi chỉ huy chớ hỏi gì tao.

Xo vui ra mặt nhưng còn chọc chúng tôi:

- Con gái đâu có dễ đi như vậy. Ngửi mùi con gái, khỉ nó không chịu vô bầy đó.

- Xạo quá phải không Nhung. Đã gọi là khỉ còn nói gì chuyện trai gái.

- Đực cái dữ hơn người đó, chớ coi thường. Khi nhỏ anh bị ba bộp tai chỉ vì mấy cái chuyện này. Chú Mười, con kể mọi người nghe luôn được không?

- Hay đó, kể đi.

- Trẻ con theo đi giết khỉ hay bị bộp tai vì hay cười. Mấy con khỉ bị thương dòm mấy con cái tơ, chúng đi thành một dây có đực có cái, có lớn có bé. Mấy con bị chạy theo dáo dác

dòm, ung con cái nào liền chụp cái đuôi giở hồng lên làm hích một cái, con nào không cho nó hích thì nó cắn, ngó mắc cười thấy mờ. Minh không nhìn được phá lên cười thời khi chạy hết, mất cả một ngày bấy, hỏi sao không bị người lớn bộp tai chớ. Nghe Xo kể chuyện khi vậy ai cũng cười. Gắm vẫn không chịu:

- Ai dè anh Xo nói dóc cũng rành ghê.

- Không có, ít bữa đi rồi tự biết mà.

Chăm Rươn sốt ruột hỏi:

- Bao giờ đi?

- Cỡ này đi là thuận nhất. Nước biển đang nổi, khi rút vô gò, chịu đói vì không kiếm được miếng ăn, dễ bấy lắm.

Ông Mươi hỏi:

- Nói vậy mình phải chuẩn bị cái gì?

- Mình phải có lưới tốt, rồi phải làm thùng nhốt bằng sắt. Chỉ cần những cái chính đó thôi.

Chú Tư nói:

- Ngần ấy thôi mà không mất khối tiền à?

Chăm Rươn biểu chú Tư:

- Chú để con hỏi Xo xem nên làm thế nào rồi con lo cho.

Ông Mươi vui ra mặt:

- Mình bắt tay làm ngay đi.

Xo nói:

- Chú Mươi phụ cho Rươn sắm lưới và làm thùng nhốt, con với chú Tư đi trinh sát trước.

Trinh sát cũng vất vả lắm, coi cho chắc đường đi lối về của lũ khi rồi mới quyết giăng bày ở chỗ nào.

Mấy ngày sau đó ông Mươi và Chăm Rươn lo mua lưới và đặt làm thùng nhốt khi, chú Tư và Xo sáng sớm bơi xuống vô rừng, đến tối mịt mới trở về, đói khát và mệt nhoài. Thường đến lúc mặt trời lặn hẳn xuống biển mà chưa thấy họ về là tôi và Gắm sốt ruột đứng trên mũi ghe ngóng vô rừng. Rừng lúc ấy chỉ còn là một vệt đen mờ mờ, bên trên là bầu trời đen ngòm đầy nước. Thỉnh thoảng tim tôi lại nhói lên khi thấy có những luồng đạn đỏ lờm vút lên trong đêm tối. Chỉ đến khi nghe có tiếng chèo khua quen thuộc của hai chú cháu thì chúng tôi mới thở phào nhẹ nhõm. Chúng tôi ủa tới đón họ như thể họ ở xa lắm và đã lâu lắm mới vừa về, nhanh chóng dọn cơm cho họ ăn, chung quanh mâm cơm, mọi người lại rôm rả bàn chuyện giạt khi.

Ông Mươi hỏi:

- Kết quả ra sao rồi?

Chú Tư nói:

- Ghê quá, hôm nay tụi tôi đụng người chết. Đáng chừng bị lính Pốt giết rồi đút vô rọ, người trương phồng lên trôi dạt dờ như ma.

Ông Mươi xúc động nói:

- Không khéo lại bà con mình đi đánh cá đụng phải Pốt thôi. Nếu mình đi tới đó cũng phải cẩn thận lắm.

- Thằng Xo coi vậy mà giỏi, thiệt rành mọi chuyện. Nó biểu ngày mai có thể đi sớm đào hố đặt bày được rồi.

Xo nói:

- Chú Mười, lưới chú có đặt tới 20 mét chiều ngang không?
- Dễ chừng hơn đó. Chính xác là bao nhiêu Rươn?
- Hơn 25 mét chiều ngang.

Xo nói:

- Tốt rồi, bãi đó cũng rộng lắm mà chú. Nhưng với Gắm đã mua được bắp chưa?

Gắm vui vẻ:

- Tụi em mua cả thùng rồi đó.
- Như vậy được rồi. Mai cả nhà đi sớm nghen.

Ông Mười nói với bà Mười:

- Bà nắm cho mỗi người nắm cơm, đảm bảo không bị đói mới làm được.

Hôm sau chúng tôi bơi tới gò đất vào lúc gần trưa, neo xuồng xong rồi thu lấy đồ đem lên. Chằm Rươn và Xo đều xách theo khẩu súng. Tôi hỏi:

- Máy anh đem theo súng làm gì?

Rươn giảng giải:

- Mình đề phòng Pốt chó em, coi chừng chúng cũng đi giết khỉ hoặc cướp xuồng. Bữa qua chú Tư và anh mới đụng người bị Pốt giết chết đó.

Chúng tôi làm cật lực, chẳng mấy lúc đã đào xong hố bấy. Xo tỉ mỉ hướng dẫn mọi người đặt lưới, ròng dây, buộc nút, sau đó dọn sạch đất cát vương vãi chung quanh, kiếm lá rụng với cỏ rác trải lên che khuất lưới và nguy trang những chỗ đất mới đào. Con Gắm liếc ảnh đang đứng xoa, vẽ bằng lòng với công việc, nói nhỏ với tôi:

- Coi gớm chưa, lính mà y hết chỉ huy!

Xo toét miệng cười, phát vô mộng con Gắm một cái rồ kêu:

- Thì anh chẳng phải là tổng chỉ huy chiến dịch giết khỉ đó sao. Đó, thôi nào, mọi người nghe đây, giờ mỗi ngày mỗi ngày mình phải tới kín đảo thả bắp để cho nó ăn, sau quen dần chúng tới ăn đông thì mình mới giết. Thả bắp cũng có mẹo, thả bắp hạt là chính, thỉnh thoảng đặt một trái bắp thôi, tụi nó ranh lắm, chộp được trái bắp là biến đi luôn. Tới ngày giết khỉ, ăn thua là phải làm lều lá giấu mình, nếu để nó thấy là nó chạy hết, mất thêm mấy hôm lừa nó trở lại. Chú Tư chú Mười nhớ không được hút thuốc và xúc dầu cù là nghe.

Ông Mười cười:

- Không xúc dầu thì được chó không hút thuốc chịu sao nổi!
- Phải ráng chịu đi chú, nó ngửi mùi thuốc của chú đâu dám tới. Hai em Nhung và Gắm cũng phải ráng chịu, kể cả có muỗi chích hay là muỗi ho cũng phải nhịn.

Gắm chọc Xo:

- Kể cả có thấy chúng nó hịch một cái cũng phải nhịn cười luôn, nếu không phải chịu ăn bớp tai của chỉ huy đó.

Xo nói:

- Thiệt đúng, lúc đó mà cười thì coi như công sức tiêu hết trơn.

Chúng tôi trải bắp đều đặn mỗi ngày, ngày thứ ba khi đã tới đông vô kể. Xo biểu vậy là giết được rồi. Tối đó bốn đứa chúng tôi thao thức đợi sáng đi giết khỉ. Tôi hỏi hộp không tài nào chộp mất được, công việc trở nên hứng thú gấp trăm lần vì được làm với các anh. Khuya lắm, khi Chằm Rươn và chú Tư đã ngon giấc, tôi ra mũi ghe ngồi cho mát, ai dè vừa ngồi

được chút xíu là thấy bên kia con Gấm cũng kéo Xo lên khoang thương nhau. Tôi không còn sợ tới mức hốt hoảng như trước đây bắt gặp Ba Khuông với Bảy Quyên, lại thêm chút tò mò nên ngồi im nhìn qua. Đêm trăng trên biển sáng lắm nên tôi thấy tất cả. Bây giờ thì tôi biết phải thương nhau thế nào mới có thể say mê đến vậy, như hôm đầu tiên tôi làm chuyện ấy với Rươn trên bãi cỏ, tôi đã cảm nhận được anh yêu thương tôi tới chừng nào. Đối với tôi thì đó là lần đầu tiên, Chằm Rươn cho tôi lần đầu tiên chứ không phải người chồng cũ. Ngồi coi họ thương nhau mà tôi toàn nghĩ tới Rươn, họ làm dữ quá tôi không chịu được, ai dè con Gấm chuyện ấy cũng quậy quá trời.

Chúng tôi dậy từ sáng sớm nắm cơm đem theo, hăng hái vui vẻ bơi xuống. Tôi nhìn Gấm không thấy nó có chút gì mệt mỏi, ngược lại khuôn mặt cứ tươi roi rói, nói cười huyền thuyên luôn miệng, cẩu véo Xo luôn tay. Hai đứa tôi được mang giày bộ đội, mang đồ bộ đội của Xo và Rươn. Ông Mười và chú Tư được Xo phân trói khi nên còn mang găng vải rất dày, trên đầu mang mũ cối. Tới nơi trời vẫn còn tối, chúng tôi bám theo nhau. Anh Rươn thì thầm:

- Máy em có thấy giống hành quân đêm không?

- Có.

Xo nói:

- Chút nữa ngồi ém cũng không khác gì đặc công.

Xo nhanh chóng chỉ cho chúng tôi chỗ ém. Khi ai vào chỗ đó rồi trời mới hơi mờ sáng, sương mù lộ ra từng đám bằng bạc. Tôi ngồi im lặng chờ đợi, rất phấn khích. Một con chích choè hót lạnh lốt, tiếp theo có rất nhiều tiếng chim khác nhau cùng hót theo, khu rừng đang im lìm bỗng như bừng tỉnh. Tôi và Gấm ngồi chung với ông Mười, nghe ông thở tôi biết ông cũng đang hồi hộp lắm. Trời sáng dần lên, những tia nắng đầu tiên đã lọt qua kẽ lá chiếu rõ những chiếc bấp chúng tôi trải từ thưa đến mau dần. Bỗng Gấm bóp chặt vai tôi. Chúng tôi đều nín thở. Rõ ràng chúng tôi đã nghe thấy những tiếng chí choé, khình khịt. Lũ khỉ đang lại gần. Kia rồi, tôi đã nhìn thấy một con khỉ mẹ cõng một con khỉ con chạy như bay tới cái bấp đầu tiên, lượn rất nhanh rồi biến ngay vào rừng. Tiếp đến là năm con, rồi cả một bầy từ trong bụi rờ ra, từ trên cây đu xuống. Chúng chí choé, tranh giành nhau lượn bấp nhưng đến gần bầy thì bỗng khựng lại. Cả bầy ngơ ngác, mấy con khỉ con nhảy lên lưng ôm chặt lấy cổ mẹ. Có hai con khỉ bị nhảy tới chụp ót mấy con khỉ con liệng vô giữa bầy. Hoá ra hẳn cũng cảnh giác thử coi trước. Mấy con nhỏ vô ăn lao thảo, không bỏ chạy, không có chuyện gì xảy ra. Thấy vậy, những con khỉ bị cũng nhào vô, cả đàn cũng nhào vô theo, có tới hàng trăm con đã lọt gọn trong bầy.

Tôi đang mãi nhìn chúng, không thấy khỉ bị hích khỉ cái như Xo kể. Chúng cắn nhau, giành bấp trên tay nhau, nhảy lên người nhau mà du đẩy. Giữa lúc ấy bỗng nghe một tiếng rào, cái lưới vừa được cất lên, phần lớn khỉ nằm chật đông trong lưới, còn lại nhiều con bắn tung ra chung quanh, cong đuôi chơ chơé chạy thực mạng tứ phía, có con suýt lao thẳng vô chỗ tôi ngồi. Chúng tôi mừng quýnh, hét lên lao tới. Cả một mẻ lưới nhùng nhúc khỉ bên trong được từ từ hạ xuống. Xo và Rươn khênh thùng nhốt tới. Chú Tư bắt đầu trói khỉ, trói hai tay, còn hai cái giò để nguyên. Trói xong chú nhốt vô chuồng, cái chuồng làm thấp, ngang một mét, dài hai mét, cao có năm tấc nên con khỉ chỉ cúi lom khom chứ không đứng thẳng lên được. Có một con khỉ bị ở trong lưới mà vẫn chồm tới hù, muốn chụp cắn chân chú Tư. Chú lùi lại, co chân sút liền, con khỉ hú lên, bật dùm ra sau.

XVIII.

... Tôi nghĩ vậy là có chuyện lớn rồi, không chừng Xo đã bị bắn chết, nếu không chắc anh đã phải tìm được chúng tôi. Tôi không dám nói ra cái ý nghĩ đau đớn ấy, nín lấy tay Rươn và thấy anh cũng đang run. Chú Tư mãi miết bơi, không biết mệt, vòng đi vòng lại một vùng nước mà vẫn không thấy động tĩnh gì. Chú thất vọng buông chèo, mặc cho xuồng quay vòng nguyên một chỗ...

Bốn người đàn ông hì hục mãi rồi cũng khiêng được chiếc lồng khỉ lên xuồng. Gần trăm con khỉ trong chuồng liên tục xô đẩy, chí choé cắn nhau, tát vào mặt nhau làm cho chiếc xuồng đã khẳm lại luôn bị chòng chênh. Ông Mười nhận bơi chiếc xuồng chở khỉ, ông biểu khẳm vậy chớ khẳm nữa thì với cả đời sông biển của ông, ông cũng không ngán. Xo nhảy lên xuồng với ông Mười, tay cầm cái roi, khi lủ khỉ chí choé nhiều quá thì anh vụt tới tát dọa chúng. Mặc dù xuồng chúng tôi bốn người nhẹ tênh nhưng vẫn đi chậm để đợi xuồng ông Mười. Đã tối hẳn, bầu trời và mặt biển hoà lẫn vào nhau trong cái màu đen loăng. Đằng sau chúng tôi là màu đen đậm đặc của rừng. Ban ngày rừng không đáng sợ như ban đêm, chỉ nghĩ tới lủ rắn ăn đêm bây giờ bắt đầu từ hang bò ra, từ trên cây tuồn xuống là tôi thấy ớn. Chú Tư nằm ngả trong lòng xuồng, chốc chốc lại nhắc Rươn:

- Chậm lại chút xíu đi mày, có nhìn thấy xuồng ông không?
- Tối đen quá chú, hông thấy gì hết trơn.
- Có nghe thấy gì không?
- Có tiếng lủ khỉ chí choé.
- Vậy được.

Gắm đã gục xuống ngủ, chú Tư cũng ngáy đều đều. Tôi ngồi gần Rươn, vừa đói vừa mệt nhưng vẫn yên lòng vì có Rươn ngồi cạnh. Tôi hỏi:

- Đói không?
- Đói thì biết làm sao?
- Chút về nấu thật nhiều cơm cho mà ăn.

Anh vẫn bơi đều đều. Gió biển mát rượi, thỉnh thoảng có những tàu lá hay khúc gỗ sáng như đom đóm lập lờ trên mặt nước. Tôi lại hỏi:

- Mệt không, đưa giúp cho.
- Rươn ưỡn người ra bơi nhanh hơn.
- Đòi lính mà đâu có biết mệt. Anh hỏi câu này nghe?
 - Hỏi đi.
 - Lấy chồng bộ đội như thả mồi cho sấu ăn, Nhưng có hận không?

Tôi nũng nịu thụi tay vô vai anh.

- Thương chớ.
- Thương nhiều không?
- Nhiều lắm.

Đang vui chuyện bỗng anh chững lại, dướn người lên nghe ngóng. Tôi hỏi:

- Gì vậy?

- Anh nghe có tiếng người bơi xuống.
- Xuồng ông Năm?
- Không, tiếng Miên.

Tôi hốt hoảng:

- Xuồng kiếm cá?

Rươn ngưng chèo, khẽ lay gọi chú Tư.

- Chú Tư, chú Tư, có xuồng lạ. Có chuyện rồi.

Anh chuyển chèo cho tôi rồi nhanh nhẹn vớ khẩu súng trong lòng thuyền.

- Thằng Xo lại vớt khẩu súng của nó ở đây chớ.

Chú Tư biểu:

- Mình vòng lại đón xuồng ông Năm.
- Từ từ coi, kiếm cá thường không có đi giờ này đâu.

Gắm lo lắng hỏi:

- Vậy chớ ai đi giờ này anh Rươn?
- Có khi là người dân đi trộm cá, mà cũng có thể là Pốt.

Giữa lúc ấy tôi nghe rõ tiếng người quát, tiếng người nhảy ào xuống nước kèm theo ngay tức thì tiếng súng nổ chiu chiu và tiếng đạn vô nước thụp thụp. Chú Tư hốt hoảng la lên:

- Chết mẹ rồi, đừng Pốt bay ơi.

Rươn chĩa AK về phía chiếc xuồng lạ quạt liên một băng, tôi đứng cạnh nghe đạn nổ chói tai, run cầm cập ôm chầm lấy con Gắm. Phía đằng kia nghe một tiếng thét như kiêu người bị trúng đạn, lại có tiếng hét lên:

- Linh Duôn bay ơi, chạy mau lên.

Rươn vớ khẩu súng của Xo bồi thêm một băng về phía ấy, vệt lửa đạn lừ lừ bay đỏ lòm trong đêm. Sau đó tất cả trở lại im lặng, im lặng tới kinh hãi. Gắm bắt đầu gào lên, tiếng gào trong đêm trên biển nghe thiệt thảm:

- Ba ơi, anh Xo ơi, có ai làm sao không?

Không có tiếng trả lời, cũng không nghe tiếng lữ khí chí choé. Chú Tư biểu:

- Rươn canh chừng nghe, tao bơi lại kiếm ông Mười vớ thằng Xo.

Xuồng quay lại chút xíu thì đụng người. Chú Tư vội kéo lên. Đó là ông Mười. Ông đang run cầm cập.

Rươn hỏi:

- Pốt hả?

Ông Mười vẫn còn run, nói không rõ lời:

- Hồng biết, nó bắn tui tao. Tao nhảy đại, lật xuồng rồi, lữ khí chắc tiêu luôn. Thằng Xo đâu?

- Chưa thấy. Giờ mình đi tìm nghe chú.

Ông Mười đang để Gắm lau người, quay lại than:

- Trời ơi tao tiếc đứt từng khúc ruột chớ, nòi cao khi cầm chắc rồi mà còn tuột mất. Đ. mẹ mấy thằng hung dữ ghê, đụng mình bắn luôn không ghê tay.

Rươn nói:

- Pốt mà chú, chúng đâu có biết ghê tay.

Chú Tư hỏi:

- Sao nó biết đưng lính Duôn mà bỏ chạy?
- Nó nghe tiếng súng AK là ớn hết rồi, là bỏ chạy liền.

Ông Mười đã hết run, kể:

- Tao cũng nhanh dữ, nghe tiếng đạn veo véo vào chuông khỉ là tao nhảy xuống biển liền. Thằng Xo còn chân chừ tiếc lũ khỉ, không khéo bỏ mạng.

Chúng tôi vội vàng bơi dọc ngang tìm Xo. Cái Gắm quỳ trên mũi xuồng, chụm tay vô miệng gào thét:

- Anh Xo, anh đâu rồi, có nghe thấy không?

Tôi nghĩ vậy là có chuyện lớn rồi, không chừng Xo đã bị bắn chết, nếu không chắc anh đã phải tìm được chúng tôi. Tôi không dám nói ra cái ý nghĩ đau đớn ấy, nín lấy tay Rươn và thấy anh cũng đang run. Chú Tư mãi miết bơi, không biết mệt, vòng đi vòng lại một vùng nước mà vẫn không thấy động tĩnh gì. Chú thất vọng buông chèo, mặc cho xuồng quay vòng nguyên một chỗ.

Nếu không chết, rằng một ngày nào đó Xo sẽ trở về với chúng tôi. Tôi cũng nói lại với Gắm những lời như thế. Nó trợn mắt lên nhìn tôi:

- Mày nói xạo, mọi người nói xạo hết. Xo chết rồi, đêm qua tao mơ thấy anh ấy biểu tao ảnh chết rồi, đang nằm dưới đáy biển. Ảnh biểu cá lớn cá nhỏ đang bu tới rửa ảnh đau đớn lắm.

Nghe Gắm nói thế nên đêm tôi không ngủ được, hễ cứ chợp mắt là nghe tiếng nước biển róc rách như có ai nhẹ bơi chèo cập vô ghe, đổ nước vô tai.

Trong một lần ngồi nói chuyện suông, chú Tư biểu:

- Tao nóng ruột quá, chừng như đến ngày giỗ bà, bà nhắc.

Chăm Rươn hỏi:

- Bà nào, bà má chú á?
- Chớ má ai bây giờ!
- Nhầm vô ngày nào chú?
- Tao đâu có nhớ ngày, chỉ nhớ vô tháng này, đúng lúc nước nổi.
- Bao lâu rồi chú?

- Dễ thường hơn mười năm rồi. Khi đó Pốt đuổi, chạy về bến, gần tới thì bà mất. Con Nhưng ngày đó còn bé tí xíu à.

Chú im lặng, hình như chú đang nhớ về cái ngày má chú mất. Nhắc lại chuyện này, tôi vẫn nhớ như in chú đã bồng bà lên bãi để chôn, những sợi tóc bạc của bà rũ bay trước gió. Chú Tư quay qua biểu Chăm Rươn:

- Mày đi xin mấy giắc lưới, kiếm con cá về cúng bà nhen.
- Được rồi, chú nói cho con biết ngày nào.
- Ngày một là đúng bốn chín ngày tháng Xo. Làm mâm cơm giỗ bà, làm mâm cơm cúng 49 ngày tháng Xo luôn thể.

Vậy là tôi biết trong lòng chú thương nhớ Xo vô kể. Có mấy khi chú biểu tôi lo giỗ bà má chú đâu. Vậy mà lần này chú kêu tôi chuẩn bị xuồng đi cùng chú kiếm cái gì làm cho thiệt đàng hoàng. Tôi hỏi:

- Đi đâu chú?
- Vô bìa rừng, chú kiếm con chần bè, cỡ này chúng đang mùa săn cá, dễ mắc bẫy.

Tôi chạnh nghĩ tới vụ bầy khỉ không thành, giờ lại vô rừng thì ngán quá. Chú Tư tình quái như hiểu được tôi nghĩ gì, chú biểu:

- Mình không vô rừng đâu con, tới bìa thôi hà, nhanh rồi về trước mặt trời lặn, không ngại.

Chú Tư lôi từ trong gầm ghe ra nào là dây câu, nào là lưỡi câu. Tới bìa rừng, chú neo xuống rồi bắt mấy con cá chừng nửa cổ tay, lòn lưỡi câu vô miệng con cá, lặn lưỡi câu vô trong nhưng cái phần câu móc ra ngoài. Chú nhét nút vô con cá cho nó nổi lên, tiếp tới chú chặt hai ba cây nổi buộc con cá vô rồi thả theo bìa rừng. Xong chú ngồi thong thả vắn thuốc. Khói thuốc chú thả ra từ từ, chậm rãi nhưng buồn, là là xuống mặt nước chớ không bốc lên như những ngày có gió. Trên các ngọn cây, cò, diệc, chần bè, công cộc các loại vừa bay vừa đậu nhiều vô kể, kêu loạn xạ, cắt chim thả ra trắng lá. Thỉnh thoảng những con chần bè bự như một con ngỗng đậu xuống cành cây rình mồi làm cho cành cây nặng trĩu rồi xuống mặt nước. Chú Tư vắn chừng ba điếu thuốc thì thấy mấy con chần bè liệng xuống. Chú nói:

- Sắp tới rồi đó, con phải giữ lái cho chắc nghe, để chú còn ròng dây.

Vừa lúc một con chần bè đổ xuống khúc gỗ nổi, hai cánh sải ra, ngó nghiêng chút xíu rồi mở vô con cá mồi đang nổi lập lờ trên mặt nước. Nó đứng trên khúc gỗ nổi bập bênh, vươn dài cái cổ lên trước để nuốt cá. Con chần bè đang vươn cổ nuốt cá thì bỗng chững lại, cổ vẫn vươn dài nhưng ngúc ngoặt như muốn ỏi. Chú Tư chỉ cho tôi:

- Con thấy chưa, coi nó ăn là biết nó dính rồi. Giữ chắc nghe.

Ngúc ngoặt chút nữa rồi con chim giang cánh bay lên. Chú Tư đứng choãi chân, tay buông dây theo chim, trông như người thả diều. Tới lúc thẳng dây trên tay chú Tư thì con chần bè té. Nó cắm thẳng đầu rớt xuống như trời sập, cánh đập nước đùm đùm, tung toé. Tôi thích quá, kêu to:

- Chú ơi được rồi, con bơi tới bắt nó chớ chú?

- Khoan đã, đợi chút nữa.

Con chần bè vùng vẫy một lúc rồi lại cất cánh bay lên nhưng lần này nặng nề hơn. Chú Tư đã thu dây nên vừa cất khỏi mặt nước chút xíu nó đã rớt âm xuống. Những con chần bè khác thấy động liền đập cánh bay đi, trên các ngọn cây chim cò hoảng hốt bay xao xác.

- Chú thu dây, con bơi tới đi. Lần này chắc ăn rồi.

Tôi vội vã chèo, đầu dây bên kia con chần bè giẫy giụa làm cho xuống trọ bên này chệch bên kia. Tới lúc chú Tư kéo con chim lên xuống thì nó giẫy dữ quá, bắn nước lên người lên mặt chúng tôi ướt ráo. Chú Tư lấy đầu gối dẫn lưng nó xuống, nhanh nhẹn dùng dây câu bó miệng con chim. Vừa bó chú vừa nói:

- Bó miệng nó lại cho nó đừng có mổ mình. Nó khoẻ dữ lắm, giờ cháu ôm lưng nó là cháu lợi được quãng xa.

Mỏ con chần bè rất bự, vừa dài vừa nhọn, lông giống hết lông ngỗng. Bó xong miệng con chim, chú Tư nói:

- Con này phải bự năm sáu ký. Con muốn thử nó bao lớn chỉ cần banh miệng nó ra rồi đổ nước vô cổ nó, cỡ một thùng.

Chú luồn tay vô lườn con chim, sờ nắn.

- Mập lắm, thịt này xào thiệt đã.

Chú lấy hai cái bao bố phủ lên con chim, vút trên bao bố mấy con cá tép và mấy khóm bèo sen để nguy trang kiểng cá. Bắt cá trái mùa là vi phạm, bầy chim càn vi phạm, biết thế

nhưng không chảo chớp chút đỉnh thì không sống nổi. Chú Tư bầy chim là thiện nhứt nhưng có mấy khi chú bầy đâu, chú không muốn làm sai. Tôi biết lần này chú phải ra tay bầy con chần bè là vì chú muốn làm bốn chín ngày cho Xo thiệt đàng hoàng, chú thương Xo lắm mà. Thấy chần bè vẫn còn bay lượn gần đó và rất dạn môi, tôi biểu chú bầy thêm con nữa. Chú phẩy tay:

- Chú mà bầy thả sức thì phải được vài con, nhưng mà vậy là đủ rồi, mình về thôi.

Khi xuống ngang qua vùng biển mà chúng tôi đã đặng Pốt, tôi nghe tiếng chú thì thầm trong gió:

- Nếu như mày nằm đâu đây thì mày phù hộ cho mọi người đỡ khổ nghe con. Tao thương mày lắm, kiếm con chần bè về cúng mày đây Xo.

Rồi chú xoay qua biểu tôi:

- Mạng nó chỉ tới đó, số nó quá là khổ, chết rồi không có ai lập bàn thờ, thấp nén nhang.

Tôi biểu chú:

- Con Gấm có lập bàn thờ và thấp nhang cho ảnh.

XIX.

... Trời vừa sáng, mấy người trong chi hội ròng dây thả quan tài vô xuống rồi cùng chú Tư chở đi. Bà Mười đòi lao xuống biển đi theo ông Mười, tôi cùng Gấm phải ôm chặt lấy bà kéo vô. Tôi ngó theo chiếc ghe, thấy cái quan tài thép vàng nằm ghênh ghéch cứ nhỏ dần nhỏ dần rồi biến vô khu rừng tí tắp xa. Tôi rùng mình nhớ lại những chuyện gác người chết vào mùa mưa của ông Năm kể.

Sau lần đụng Pốt, chắc vì phải ngụp lặn dưới nước nhiều để thoát thân nên ông Mười quay ra bệnh thương hàn. Ông sốt liên miên, sút ký mau lắm, chẳng mấy lúc coi ông đã thật thảm, râu tóc bạc bơ phờ, hai con mắt lơ đờ trong hai hốc mắt sâu hoắm, viền quanh mắt thâm quầng, da mặt, da chân tay nhăn nheo rất tội. Lúc khoẻ ông Mười vẫn thuốc nên môi ông vốn đã thâm nay càng thâm hơn, ông thường há miệng, hơi thở nghe nặng nề khó chịu. Bà Mười dứt cháo cho ông, chốc chốc ông lại ói ra, có khi ói khan, chỉ có một chút đờm lẫn nước miếng. Chú Tư và tôi qua ông suốt ngày, phụ với bà Mười và cái Gấm coi sóc ông. Có chú Tư ngồi kể, ông thều thào nói:

- Tư à, sao giờ tao sợ chết quá.
- Sống chết có số, sợ cái gì. Chừng nào tôi bằng tuổi chú tôi cũng chết chớ sống hoài sao được.
- Biết vậy mà nghĩ vẫn sợ. Mày coi đưa tao về bến được không?
- Đang bệnh đi sao được.
- Tao muốn về bến.
- Rồi, chú nói với tôi mấy lần rồi, nhưng mà để chú đỡ bệnh đã.
- Bệnh tao không đỡ được nữa rồi. Tao biết.

Bà Mười xía vô:

- Đã biết bệnh không đỡ sao còn đòi về bến?

Ông Mười ngoái đầu qua bà, van lơn:

- Bà thương tôi, cho tôi về chết ở bến.

Bà Mười kéo vạt áo chấm nước mắt:

- Chết ở bến đâu có dễ, giờ ở bến ông có ai thân thích mà đòi về. Hay là có bà nhỏ bà lớn nào thế tôi coi sóc cho ông?

- Bà nói vậy tội cho tôi, vợ chồng ngần ấy năm trời tôi có bao giờ hai lòng đâu.

Bà Mười mếu máo, vỗ về ông Mười:

- Tôi chọc ông tí cho đỡ cực đó thôi chớ có bao giờ nghi ngờ ông đâu. Ông cứ nằng nặc đòi về bến mà làm tôi nảo ruột nảo gan. Làm thế nào mà về bến bây giờ! Còn hai thằng con trai ông làm sao kêu chúng nó về?

- Tụi nó lớn rồi, đang đi đánh Pốt, bà mặc chúng nó, đừng kêu chúng nó về làm chi. Chừng nào chúng quay về tìm mình thì nhờ chú Tư biểu lại chúng.

Ông Mười lại cố gắng xoay qua chú Tư:

- Ở bến tao còn anh Hai, anh Ba, đủ hết trơn hà, họ đang đợi tao.

Bà Mười biểu chú Tư:

- Ông Mười lần rồi, mấy người anh em đó đã chết tiệt từ lâu.

Ông Mười vẫn kiên nhẫn:

- Tư, mày nói cho bà coi về bên đâu có khó, phải hông?

Chú Tư nhếch mép lên mà không cười được.

- Dễ ợt mà, chú bơi xuống vô bờ, rồi đi bộ...

- Đó, đúng rồi, đi bộ tới Puốc-sát...

- Rồi, tới Puốc-sát, tìm cách đi nhờ xe tình nguyện về Nam Vang. Về Nam Vang đi một ngày là tới bên. Vậy chứ chú đi được không?

- Được chứ, chừng nào đi?

- Mai một gì đều được hết.

- Vậy ngày mai nhờ bán ghe, ngày một đi luôn.

- Sao phải gấp vậy chú Mười?

- Tao muốn về nhanh kíp chết ở bên. Mày giúp tao được toại nguyện chứ?

- Được mà chú Mười, chú yên tâm đi. Mai tôi với bà bán ghe, một chú về bên.

Ông Mười không nói gì, bóp tay chú Tư rồi nhếch mép cười mãn nguyện.

Chú Tư nắm tay ông Mười bóp nhẹ. Chú giọng gào cười nhưng từ mắt chú lại có những hạt nước mắt vừa trong vừa tròn lăn xuống má. Uả, chú Tư mà cũng khóc à, chưa bao giờ tôi thấy chú khóc mà nay nước mắt chú chảy hoài.

Chấp tôi Chăm Rươn rước được anh y sĩ tình nguyện tới. Chăm Rươn kêu tôi:

- Nhưng chào anh Nam đi. Bữa đám cưới anh Nam cũng tới mừng cho tụi mình đó.

Tôi ngó anh, chào:

- Chào anh Nam, em mời anh vô uống nước.

- Để anh qua thăm bệnh cho ông già đã, chút xíu xong việc rồi anh vô.

Chăm Rươn biểu tôi:

- Em nấu cơm anh Nam luôn nghe, anh Nam ở lại sớm mai mới vô bờ được. Nước nổi sắp hết cỡ rồi, đi đêm lỡ đụng Pôt khó coi lắm.

Cơm chín cũng vừa lúc chú Tư và hai anh trở về. Anh Nam bưng nước rửa tay rồi lau tay vô chiếc khăn mặt buộc trên sặc cốt cứu thương. Nhìn chiếc sặc cốt cứu thương tôi lại nhớ lúc chú Tư bệnh đã có hai anh tình nguyện tới coi sóc chú. Tôi hỏi anh Nam:

- Ông Mười sao rồi anh Nam?

- Ông bệnh nặng lắm rồi, tôi không dám nói với bà nhưng tôi e ông không qua được.

- Vậy mà ông đòi chú Tư mai bán ghe, một về bên.

Chú Tư buồn rầu nói:

- Ông giờ chừng đó. Tao cũng biết ông không qua khỏi nhưng cứ hứa vậy cho ông nhắm mắt được yên tâm.

Anh Nam hỏi:

- Quê ông ở đâu?

- Ông biểu ông quê ở Hồng Lĩnh, nhưng lúc khỏe có bao giờ ông nhắc tới chuyện về bên đâu.

Anh Nam ăn hết bát cơm với khô sặt rồi nói:

- Quê tôi ở ngoài Bắc, các cụ thường nói cóc chết ba năm vẫn còn quay đầu về núi là vậy

mà chú.

Chú Tư hớp một ngụm rượu, đôi mắt chú buồn phiền nhìn ra biển đang tối dần:

- Cóc chết ba năm quay đầu về núi, nghĩ tới chuyện đó mà rầu rầu từng khúc ruột.

Bữa cơm buồn thiêu, xì rượu để chỉ cạn đi có một phần ba, không ai còn muốn nhậu. Sớm hôm sau anh Nam đi thì chiều tối ông Mười tỉnh táo trở lại. Mọi người đều kỳ lạ xúm vô thăm ông. Ông lấy tay yếu ớt ra hiệu biểu tôi gọi chú Tư. Chú Tư qua, ông biểu Gấm lấy đèn đưa chú.

- Tư à, mầy đèn cho tao ca.

- Tôi đâu biết đèn.

- Gầy tung tung theo nhịp đi, đó đó, vậy là được, tao ca theo được ngay nè.

Đôi mắt ông Mười bỗng sáng lên long lanh nhìn mọi người, ông mở miệng ca thêu thảo không ra hơi, vậy mà tôi vẫn nghe được, lời ca chia ly đau đớn.

Trời ơi, bởi ra đi từ bao nhiêu năm tháng, nên tôi đành chia tay vĩnh viễn với quê nhà. Mẹ già ơi đừng mòn mỏi đợi chờ, hãy gọi tên tôi trong những chiều sương lạnh. Xin hãy nhớ đến tháng năm này, có một đứa con đã vùi thân trên sông nước đất người.

Tối đó thời ông kiệt sức, đầu ngoẹo sang bên, mắt mở trừng trừng. Bà Mười biểu vậy là ông sắp đi. Cả buổi tối tôi không ngủ được, trong đầu lúc nào cũng ong ong văng vẳng lời ca của ông, sáng sớm vừa chợp mắt đã nghe tiếng Gấm gào khóc. Tôi choàng dậy, biết ông Mười đã đi, hu hu khóc, lao ngay qua bên nhà Gấm. Bà Mười ngồi rũ rượi ôm ông Mười, than:

- Ôi ông ơi, ông nói bữa nay về bến mà sao ông đã bỏ đi như vậy, làm sao còn về bến được nữa, ông bỏ má con tôi ở lại với ai..., ới ông ơi!

Tôi ôm Gấm vô lòng, vỗ vỗ an ủi nó, nó đã teo tóp xẹp hẳn đi. Nó khóc rung lên từng chập trong vòng tay tôi. Tôi đã đau khổ quá nhiều nhưng toàn đau khổ chuyện chồng con làm ăn chứ không có tử biệt sinh ly như nó, đang yên lành bỗng dưng một lúc mất liền hai người thân hỏi nó chịu đựng sao nổi. Chú Tư tới, thấy mắt ông Mười vẫn mở trừng trừng mới quỳ xuống vuốt mắt cho ông, nhưng cứ vuốt xuống thì mắt lại trừng lên nhìn trắng dã khiến ai ai đều kinh sợ. Chú Tư run rẩy châm nén nhang, quỳ thụp xuống vái lia lịa:

- Ông Mười ơi, ông sống thì khôn chết thì thiêng, chúng tôi thế nào rồi cũng đưa ông về bến, ông đừng hù chúng tôi nữa.

Tối đó chú Tư cầm nén nhang qua bên, vuốt mắt ông một cái được liền, ai nấy ò lên ngạc nhiên, kêu ông thiêng quá. Chú thay cho ông bộ bà ba mới màu đen, đặt trên trán ông chiếc khăn rằn ông vẫn mang thường ngày. Chú còn đặt bên cạnh ông bao thuốc dùng dở, mùi thuốc ông hút quen thuộc vẫn vương mãi, ngửi mùi thuốc cứ thấy như ông đang quanh quẩn đâu đây. Chú lại cẩn thận đặt chiếc đèn bên cạnh. Xong từng đó việc chú Tư biểu tôi kêu mấy đứa chị em trong xóm ghe giúp thu xếp đón rước bà con tới hỏi thăm chia buồn. Bà mẹ Chiêm dẫn đầu mấy chú trong chi hội Việt kiều tương thân tương ái vùng Giàng Pháo tới. Chú Tư rước họ qua ghe rồi ngồi bàn với họ chôn cất ông Mười ra sao. Bà mẹ Chiêm nói:

- Trời nước này chôn cất nơi nào được đây? Nơi nào cũng toàn nước không à, nghĩa trang Việt kiều nước ngập ráo cả rồi, các anh tính sao?

Một người khác nói:

- Vô bờ thì đục xóm chợ người ta, trở lui phía sau đi miết toàn rừng, vậy mình phải gác ông thôi chứ biết sao!

Bả quay hỏi chú Tư:

- Anh Tư tính sao?

- Còn biết sao chớ. Gác thì gác thôi nhưng phải coi bả có chịu không. Mà không chịu cũng chẳng làm thế nào được. Đó mấy ảnh coi, ông đòi về bên chết ở bên, đến khi chết không về được bên mà còn không có cả đất mà chôn.

- Vậy chớ bà Mười không chịu gác thì làm sao?

- Cũng phải giải thích cho bả biết.

Bà mẹ Chiêm quyết cái rộp:

- Việc giải thích cho bả chúng tôi nhờ anh Tư, còn lại anh em trong chi hội lo. Mà anh Tư phải hỏi bả có mua nổi hòm không?

- Tôi không chắc bả đủ tiền mua hòm đâu.

- Lại còn chuyện đó nữa, không có hòm thì chịu bó xác ông hay sao?

Chờ lúc mọi người đã tản ra lo công chuyện, tôi kéo riêng chú Tư ra, hỏi:

- Chú à, má con con Gấm giờ túng lắm, không có tiền mua hòm cho ông Mười đâu.

- Chú biết.

- Vậy chớ phải làm sao?

- Chú cũng không có đủ sắm một cái hòm.

- Chú, vậy chớ vàng người ta gởi chú có còn không?

- Còn, chú vẫn giữ nguyên.

- Chú lấy ra một chỉ mua hòm cho ông đi. Bao giờ gặp lại người ta, chú nói thiệt họ đâu có trách chú được.

Chú Tư thở dài.

- Giờ nước lớn, không kiếm đâu ra đất chôn ông, đã chịu gác rồi mà còn bó vãi nhựa nữa thì tội ông quá trời, coi vậy tao đâu có chịu nổi.

Rất khuya, chú Tư vô lòng ghe. Tôi ngó thấy bóng chú ngồi hý hoáy lục lọi, tôi biết chú đang mở bọc vàng. Mới mờ sáng chú đã kêu bà mẹ Chiêm đưa vàng cho bả đi kiếm hòm. Bả đi liền, chặp tối mang về chiếc hòm thép vàng sơ sài. Người ta liêm ông Mười vô rồi đẩy nắp lại, đóng đinh chung quanh. Hương nến cũng thấp sơ sài, ba nhà sư tụng kinh làm phước, bài kinh đều đều nhịp theo tiếng mõ rất vang trong đêm trên biển. Bà Mười ngồi phục bên quan tài khóc than, oán với hai người con trai sao ba chết mà không về. Con Gấm xỉu liên tục, chốc chốc tôi phải đỡ dành nó ráng chợp mắt qua đêm.

Trời vừa sáng, mấy người trong chi hội ròng dây thả quan tài vô xuống rồi cùng chú Tư chở đi. Bà Mười đòi lao xuống biển đi theo ông Mười, tôi cùng Gấm phải ôm chặt lấy bả kéo vô. Tôi ngó theo chiếc ghe, thấy cái quan tài thép vàng nằm ghênh ghéch cứ nhỏ dần nhỏ dần rồi biến vô khu rừng tí tắp xa. Tôi rùng mình nhớ lại những chuyện gác người chết vào mùa mưa của ông Năm kê.

... Nghe họ nhắc đến Tân Châu, Ngũ Xã, tôi chợt nhớ tới Cháy. Chắc bây giờ Cháy đã có vợ, có con. Tôi vẫn còn giữ cái kẹp tóc của anh cho tôi, thỉnh thoảng vẫn giở ra coi. Anh là người đầu tiên hun tôi, là người đầu tiên làm tôi hận. Tôi là ai, là gái Campuchia hay gái Việt! Cáp đó tôi hận anh lắm nhưng giờ nghĩ lại thì thấy anh chính là người thiệt thà, thiệt thà nói ra cái điều mà không bao giờ tôi nghĩ tới: tôi là ai!...

Ít lâu sau khi ông Mười qua đời, Chằm Rươn cũng theo đơn vị lên Pai-lin đánh Pốt. Trước hôm đi, anh ngồi với chú Tư, buồn rầu nói:

- Đó, chú coi, chú gả con Nhung cho con có khác gì chú thả mồi cho sấu đâu!
- Tại sao nói vậy?
- Đời lính nay đây mai đó, đánh nhau chết bỏ xác, có chồng như không.

Nghe anh nói vậy, tim tôi vỡ vụn, ruột gan đau buốt. Tôi chỉ chực khóc nhưng không dám khóc trước mặt hai người. Tôi tin rằng nhìn thấy tôi khóc thì Chằm Rươn khi bước chân đi sẽ xui xẻo lắm. Tôi cũng không dám khóc trước mặt chú Tư, chú đã cực nhiều quá rồi, mái đầu chú nay đã hoa râu, khóc chỉ để chú cực thêm. Đêm đó tôi và anh không ngủ, ngồi dựa vào nhau trên khoang. Anh im lặng âu yếm vuốt ve tôi, tới thiệt khuya mới nói:

- Anh đi ra trận, Nhung ở lại chắc phải chịu cực đó.
- Biết rồi, cực em chịu được mà chỉ lo cho anh thôi.
- Lo gì chứ, chết thì bỏ xác, sống thì quay về tìm em. Đời là thế mà.
- Em tin chắc anh sẽ quay về tìm em mà.

Anh lặng lẽ rời vô bụng tôi khiến tôi thiệt nhột nhột rồi bất thành linh nói:

- Kể có con thì đỡ buồn hơn là ở một mình trông anh về.

Nghe anh nói vậy tôi thấy thương anh quá, ôm riết lấy anh. Nói vậy là Chằm Rươn muốn có một đứa con với tôi, sẽ thiệt hạnh phúc biết bao nhiêu nếu chúng tôi có một đứa con. Tôi cũng muốn lắm chứ, nhưng không hiểu sao thương nhau nhiều lần vậy mà nó vẫn không dính. Có lúc tôi nghĩ hay là tại người chồng trước đã làm tôi bị hỏng một lần rồi nay bị hỏng luôn. Tôi buồn thiu, thấy mình có lỗi với anh quá, tôi thương yêu anh lắm, bất kể phải làm gì, phải chịu cực chịu khổ thế nào cho anh vui thì tôi đều chịu đựng được, vậy mà sao tới lúc này tôi vẫn không thể có cho anh một đứa con. Tôi hỏi:

- Anh có buồn không?
- Nếu có thì vui hơn chứ anh đâu có buồn.

Đêm càng về khuya càng mát lạnh. Tôi cố khoanh tròn rúc vào người anh, đón nhận cái mùi vị nồng ấm quen thuộc từ cơ thể anh. Mai anh đi rồi, tới chừng nào tôi mới lại được gục vào lòng anh thế này. Tôi vít cổ anh xuống hun vô môi anh, thấy rạo rức thêm muốn. Tôi nói nhỏ vô tai anh:

- Anh thương Nhung đi.

Anh ôm chặt tôi vô lòng, chặt hơn thường lệ, như thể chúng tôi chỉ còn được ôm nhau thêm vài phút nữa thôi, như thể chỉ ôm nhau lần này rồi mãi mãi không gặp lại.

Tôi đã kịp nắm cho anh nắm cơm kèm mấy con khô sặt từ sáng sớm. Nghĩ mãi không có gì cho anh nên tôi bèn lấy cái khăn rằn đã cũ sờn nhét vô ba lô cho anh.

- Này nhé, đây là cái khăn rằn của má cho từ hồi nhỏ đó, nay tới em cho lại anh, chừng nào anh dùng là như có em quần vô anh.

Chăm Rươn cười, lôi ngay chiếc khăn ra quần vô người. Con Gấm cũng chạy qua chào anh, coi nó như chiếc tàu lá héo.

Chú Tư vỗ đánh bốp một cái thiệt mạnh vô vai anh:

- Đi mạnh khỏe may mắn nhé, tới chừng nhớ tin về cho nó nghe.

Tôi đứng trên ghe dòm theo xuống anh, xuống anh xa dần nhỏ dần, bỗng dưng tôi nhớ tới cái xuống chờ hòm ông Mười đi gác. Dòm xuống chờ người sống đi ra trận mà nhớ tới xuống chờ người chết đi chôn thì thiệt là một ý nghĩ xui xẻo. Tôi cố gắng xua đuổi cái ý nghĩ ác nghiệt đó đi, cố gắng nghĩ tới những điều may mắn cho anh, nhưng càng cố gắng càng không được. Khi chiếc xuống chỉ còn là một chấm đen li ti trên biển như một cánh chim lẻ loi và khi tôi không còn trông thấy ngay cả cái chấm đen li ti ấy nữa thì tôi suy sụp hoàn toàn. Lúc này nước mắt tôi cứ tự nhiên trào ra. Tôi đã quen có anh ở trên chiếc ghe này, bóng dáng anh đi về thường ngày, mùi mồ hôi của anh, hơi thở của anh những lúc anh uống rượu, tiếng anh oang oang át cả tiếng gió, đôi vai vạm vỡ của anh bóng loáng nước mỗi khi anh nhảy xuống biển tắm... Bây giờ tất cả những thứ đó không còn nữa khiến cuộc sống của tôi trở nên trống trải tới mức không chịu đựng nổi, gió biển thổi trở nên nhạt nhẽo, nắng trên cao trở nên lạnh lẽo, khung cảnh quanh tôi trở nên vắng vẻ và xa lạ. Tôi đã nghĩ đến những mất mát của con Gấm, cố nghĩ rằng so với việc gần như cùng một lúc nó đã mất cả cha cả người thương thì việc mình phải xa Chăm Rươn chỉ là chuyện tí xiu, chẳng đáng gì, cho dù tôi đã cố nghĩ như vậy nhưng rốt cuộc tôi vẫn bị suy sụp. Lời anh nói đòi lính đánh nhau chết bỏ xác, ý nghĩ anh đi sẽ không trở về đã làm tôi gục ngã. Tôi trở vô, đầu đờn nghĩ rằng sẽ không còn bao giờ được gặp lại anh nữa. Tôi không khóc nhưng thổn thức. Mặt trời đỏ ối đang lặn dần xuống biển. Chú Tư ngồi trên mũi ghe, bóng chú tạc vô trời chiều lồng lộng nhưng đơn độc. Gió chiều thổi nhẹ mà tĩnh mịch, không có tiếng í ới trẻ con, không có tiếng heo kêu chó sủa như ở làng xóm. Buồn và trống vắng quá.

Khoảng một tháng sau chú Tư biểu tôi:

- Chắc chú phải trở lại Nam Vang, ý con sao?

Tôi thiệt bất ngờ, ngạc nhiên hỏi lại chú:

- Sao bỗng dưng chú lại tính vậy?

- Ở đây chú thấy buồn quá rồi. Chú chịu được cực, nhưng từ khi ông Mười mất, thằng Xo mất, thằng Rươn đi thì chú thấy buồn quá chừng, hết chịu nổi. Mà mình ở đây miết, làm miết cũng đâu có kiếm đủ ăn.

Tôi cũng đâu có cách lựa chọn nào, chẳng phải là chú đi đâu tôi cũng phải theo chú đi hay sao. Chú Tư là người sâu sắc, dường như bao giờ chú cũng hiểu được tôi đang nghĩ gì nên nói tiếp:

- Con đừng ngại thằng Rươn không biết tìm con ở đâu, thằng ấy thì mình có về bên nó cũng tìm được.

Vậy là chú cháu tôi thu dọn trở lại Nam Vang. Bà Mười và Gấm buồn muốn chết. Gấm biểu má nó cùng đi với chúng tôi về Nam Vang nhưng bà không chịu, bà biểu phải ở lại đợi

anh Din. Đêm trước khi đi tôi qua ngủ với con Gắm, hai đứa ôm nhau dầm dút buồn. Nó thì thảo biểu tôi:

- Tao có bầu rồi.
- Vậy há, từ hồi nào?
- Con này hỏi ngu quá, ít nhất cũng là từ khi Xo chết, Xo chết rồi thì tao có bầu với ma à?

Tôi ôm Gắm, bụng nó vẫn phẳng lì, khác hẳn khi tôi rờ vô bụng Bảy Quyên. Dáng chừng cũng chỉ thua lúc tôi bị hồng thai chút xíu thôi. Tôi nhớ lại cái đêm trước khi đi bấy khi, Gắm và Xo thương nhau quần quai trên khoang ghe, lại nhớ tiếng than khóc khoải của Chằm Rươn trên biển thương cho cả nhà Xo bị Pốt giết hại. Tôi nhẹ nhàng thoa bụng Gắm, trong bụng Gắm đang có giọt máu của Xo. Vậy là Xo không chết rồi, vậy là Xo vẫn giữ được giống nòi nhà mình rồi. Tôi hỏi Gắm:

- Bà Mười biết chưa?
- Chưa biết.
- Vậy làm thế nào?
- Giữ lấy mà sanh cho ảnh chớ sao. Tới đâu tính tới đó, lo gì.

Tôi chạnh lòng nhớ tới Chằm Rươn.

Về tới Nam Vang, chú Tư nói tôi dắt chú tới thăm má và dượng, nhưng khi đến nơi thì mấy người hàng xóm nói họ dọn đi từ lâu rồi, không ai biết đi đâu. Tôi đã quen lưu lạc rồi, chỉ thương má chớ không thấy nhớ má như trước nữa. Chú Tư dắt tôi quay trở lại làng Chăng Va là nơi nhà chú và nhà tôi đã ở đây từ trước thời Pốt, tìm đến nhà một người Miên quen biết cũ, tên là Úc Chon. Úc Chon trông vừa gầy vừa đen, đứng khoanh tay ngơ ngàng nhìn chú Tư.

- Sao biểu ông bị Pốt giết rồi?

Chú Tư cười:

- Đâu có, người bị giết là ba con Nhung đây.
- Vậy từ chập đó tới giờ ông ở đâu?
- Phiêu bạt lung tung cả, ở đâu cũng khó khăn quá nên nay quay về đây.

Úc Chon hồ hởi:

- Phải rồi, về đây cũng khó khăn nhưng còn kiếm được miếng ăn.

Chú Tư chỉ người phụ nữ trẻ nằm võng ôm đứa con nhỏ, hỏi:

- Đây là ai?
- Vợ sau đó. Vợ con trước đến bây giờ vẫn chưa thấy tìm về thì chắc chết quá rồi.

Vậy là chú Tư quyết định ở lại. Tôi không lạ vì tôi biết sớm muộn gì chú cũng quay trở lại Nam Vang. Suốt bao nhiêu năm tháng chú đã vừa làm lụng kiếm ăn vừa mong tìm lại cái người đã gởi chú bọc vàng. Chú hăm hở mướn một cái nhà nhỏ hẹp. Có chỗ ở rồi chú biểu:

- Trước đây mình ở sông ở biển, có đói cũng kiếm được con cá con tép. Giờ gần chợ gần phố nhưng kiếm ăn khó dữ. Tính sao?

Tôi không biết tính sao. Hai chú cháu không có bao nhiêu, trả trước hai tháng tiền nhà, còn lại xài năm ba hôm đã cạn nên buộc phải bữa cơm bữa cháo. Chú Tư già sạm đi, râu ria tua tủa quanh mép, tóc bạc dài phủ gáy, bơ phờ. Cả ngày chú quanh quẩn ra đường ra chợ kiếm việc mà không được việc gì, chiều về mệt mỏi buồn bã. Thấy vậy tôi biểu chú:

- Vậy mình quay vô biển đi chú.

Chú kiên quyết:

- Không được. Ráng chút nữa, thế nào chú cũng kiếm được việc làm cho coi.
- Vậy thì con muốn qua bên Nam Vang đi ở kiếm tiền.
- Không quen biết ai sao có người mướn mình?
- Con kiếm nhà bà chủ cũ, thế nào bà cũng mướn lại con. Khi con đi bà có dặn lúc nào muốn trở lại thì cứ kiếm bà.
- Thì cứ thử coi.
- Ngày đầu chú đi cùng con vô Nam Vang nghe.
- Chớ còn sao, bộ để con đi một mình à!

Hai chú cháu tôi đi từ sáng sớm, vừa tìm vừa hỏi thăm cuối cùng cũng tới nơi. Tôi ngo ngắ đứng trước một toà nhà đang xây dở. Vậy là nhà cũ đã đập đi. Hỏi mấy người chung quanh họ đều nói bà chủ tôi đã bán nhà cho người khác, cả nhà bà đã đi Pháp. Hai chú cháu thất vọng quay trở về. Tới chân cầu, chú Tư vét túi đưa tôi mấy cái biếu ghé mua một bịch nước đá và một ổ bánh mì. Chú bẻ đôi ổ bánh đưa tôi một nửa. Tôi ngấu nghiến trong nháy mắt rồi mút gần hết bịch nước. Con đói khát tạm thời dịu xuống, chú cháu tôi thất thểu đi về. Tới đầu xóm, tôi thấy Úc Chon quần xà rồng kẻ đỏ ngồi chơi với vợ con trong nhà. Thấy chú Tư ngang qua, ông ta gọi:

- Ông Tư à, sao coi ông ốm thế! Đã kiếm được việc chưa?

Chú Tư dừng lại đáp:

- Việc làm không có ai mướn, đói ăn thì ốm chớ sao. Chon mạnh khoẻ chớ?
- Khoẻ thường à. Ông Tư có muốn chạy xe ôm không?
- Làm gì ra tiền tôi cũng làm được, nhưng lấy đâu ra xe mà chạy xe ôm.

Úc Chon kéo chú Tư lại, nói nhỏ:

- Thì xe của thằng Mênh Leng đó, nó bỏ xe không ở nhà để đi buôn bán gỗ rồi. Bây giờ nó giàu lắm, ông Tư biếu nó cho mướn lại mà đi kiếm tiền chớ.

Nghe nói vậy khuôn mặt chú Tư dần ra, tươi tắn lên.

- Nhưng mà tôi đâu có biết Mênh Leng.
- Ô, nó tuổi em tôi, tuổi cháu ông thôi, người làng đây cả.
- Vậy mà tôi đâu có hay. Cảm ơn Úc Chon.

Chú Tư hăm hở tìm đến nhà Mênh Leng, may mắn sao vừa đúng lúc Mênh Leng từ Nam Vang xịch về. Nghe chú Tư nói, Mênh Leng cười hiền lành:

- Chú Tư nhiều tuổi hơn tôi nên chú không nhớ tôi. Ngày trẻ con tôi vẫn chơi với anh con Nhung, cái thằng leo hái trái vú sữa trong chùa rồi bị Pốt lôi đi mất ấy. Nhớ lại tôi vẫn sợ vãi mồ hôi chú Tư ời. Tôi bây giờ làm ăn có nhiều tiền, không cần cái xe đó nữa, chú Tư lấy xài luôn.

Chú Tư sững sốt:

- Vậy coi sao tiện, Leng cho chú mướn, chú góp trả dần.
- Sao không tiện, lúc khó thì mình giúp nhau đi. Tôi làm ăn với Việt Nam nhiều mà, người ta cũng giúp đỡ tôi như tôi giúp đỡ chú vậy thôi.
- Vậy thì cảm ơn Leng nghe, tôi không khách sáo đâu, tôi lấy xe luôn được chớ?
- Chú lấy luôn đi. Nhà tôi dọn qua Nông Pênh cả rồi, chú chưa có nhà thì vô ở đây, trông nhà cho tôi luôn, khỏi đi thuê chỗ khác.

Thật bất ngờ quá, chú Tư cảm động ôm chầm lấy Leng.

- Sao Leng tốt quá, làm sao Leng lại tin tôi như vậy?

Leng cũng tỏ ra cảm động, nét mặt rạng rỡ vui vì vừa làm được điều tốt.

- Coi người nào tử tế biết ngay mà chú. Chú Tư yên tâm đi, thỉnh thoảng tôi trở qua thăm nhà thăm chú với em Nhung luôn. Nhung giờ coi xinh ghê, đã chồng con chưa?

Tôi lấp bắp:

- Rồi, anh Leng.

Tôi nhìn Mênh Leng lòng đầy kính phục. Tôi không thể nhớ rõ anh là đứa nào trong đám trẻ con. Nếu anh Ba tôi còn thì giờ này cũng to lớn như Leng. Tôi cố gắng nhớ lại nét mặt anh Ba nhưng rất mờ nhạt, chỉ thấy hình ảnh một đứa trẻ gào khóc và bị người ta lôi xềnh xệch sau xe đạp. Tôi rùng mình.

Chú cháu tôi dọn về ở nhà Leng, nhà nhỏ trong vườn rộng, có nhiều xoài, đu đủ, mít và chuối. Đu đủ chín nhiều nhưng chú Tư không cho tôi hái, chú nói để đợi Leng về hái. Đu đủ chín rụng liên hồi mà Leng không về. Hàng ngày chú Tư đi xe ôm, tôi ở nhà làm vườn, nấu cơm chờ chú. Công việc ít nên tôi có nhiều thời gian nhớ Chăm Rươn, những khi ngồi một mình nhớ thương anh còn cào không chịu nổi. Vườn nhà Mênh Leng rộng, nhiều cây to nên chim sáo về rất đông, hót ríu rít suốt ngày nhưng bầy sáo này không hót hay và say sưa như bầy sáo ở Biển Hồ vào cái buổi chiều đầu tiên tôi và Chăm Rươn thương nhau. Tôi thường tưởng tượng một ngày nào đấy có một người đeo ba lô đi vào ngõ, tôi chạy ra và sẽ thật ngạc nhiên nhận ra đó là Chăm Rươn. Những lúc ấy tôi ngẩng nhìn ra ngõ, ngõ đầy nắng nhưng vắng tanh, tôi buồn quá thở dài, tự mình nghe tiếng thở dài của mình.

Một hôm trong bữa cơm chiều chú Tư biểu:

- Nhung ạ, chú dám chừng thằng Leng cũng chơi với thằng con bà Pha Vi lắm. Chúng nó đều chơi với anh Hai mày mà.

- Con không nhớ, sao chú không hỏi anh ấy?

- Như vậy mới đỡ chớ. Lúc ấy bỗng dưng có xe đi có nhà ở nên sợ quá, tao lủ lủ đi.

- Anh Leng còn về đây kia mà chú.

- Đã hơn một tháng có thấy nó về đâu. Mình cũng không hỏi bên Nam Vàng nó ở đường nào, thật dở quá.

Nhân câu chuyện, tôi liền biểu chú:

- Con muốn kiếm việc làm chú à, ở không con hết chịu nổi.

- Việc gì?

- Con muốn theo mấy người trong xóm đi mua bán ve chai.

- Vậy được, cũng phải làm kiếm chút vốn, lỡ sau này...

Tôi không biết có phải chú định nói lỡ sau này Chăm Rươn về thì còn có cái đỡ đần nhau. Tôi thì tôi nghĩ như vậy, chẳng may khi về anh bị què chân cụt tay hay đui mắt thì sao. Nghĩ vậy nhưng tôi giữ kín, không nói chú hay.

Hai chú cháu tôi đi từ sáng sớm, mỗi người một ngả. Tôi chịu khó xộc vô mọi nơi mọi chốn, gặp cái gì thì thu mua cái đó rồi chiều đến bỏ cho mối. Nắng nóng vất vả nhưng cũng kiếm được chút ít. Một buổi chiều khi đã chập choạng tối, tôi về tới nhà thì giật mình thấy có người ngồi xiêu dưới gốc cây xoài ngay trước cổng. Quen với ý nghĩ sẽ có người vô ngõ, tôi chạy vội tới. Thấy tôi người này ngẩng đầu lên, thều thào nói bằng tiếng Việt:

- Đói, tôi đói quá!

Không phải Chăm Rươn, không phải người quen. Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Ủa, chú là Việt?

- Tôi từ An Giang lên, hai bữa nay không có gì ăn, đói quá. Cô làm phước, có gì cho tôi ăn đỡ... Chắc tôi chết quá!

Tôi vội vã vô nhà xúc một chén cơm nguội mang cho ông ta. Ông ta cầm lấy lúa ăn ngấu nghiến, xong rồi lấy tay lượm những hạt cơm còn vương ở râu bỏ vô miệng. Tôi muốn biểu ông ta vô nhà ngồi nhưng sợ nên vừa nấu ăn vừa coi chừng ông ta ở góc cây xoài, mình có quen biết gì người ta mà biểu vô nhà. Khi nghe tiếng xe máy của chú Tư về tôi thở phào nhẹ nhõm. Thấy người lạ chú ngạc nhiên hỏi lớn:

- Ai vậy hả Nhung?

- Con đâu có biết, ông nói ở dưới lên, kêu đói con lấy cơm nguội cho ông ăn rồi.

- Vậy hả, để chú ra hỏi rõ coi.

Chú Tư trở ra hỏi:

- Ông ở đâu, sao lại biết đường vô đây?

Người đàn ông quờ quạng chỉ tay lung tung:

- Tôi vô các nhà chung quanh xin ăn xin uống, người ta không hiểu gì người ta đều chỉ qua đây, may quá gặp được đồng bào mình.

- Có thiệt ông ở An Giang không?

- Thiệt chứ, sao tôi phải nói láo. Tôi lên tìm con gái tôi mà.

- An Giang ông ở đâu?

- Tân Châu.

Chú Tư đưa tay đỡ ông dậy:

- Ông vô nhà đi, rồi mình nói chuyện.

Người đàn ông đứng dậy, thất thểu bước theo chú Tư vô nhà. Buổi tối chú Tư đãi ông như đãi khách. Chú biểu tôi chiên thêm đĩa trứng và đi mua một xị rượu. Chú hỏi chuyện Tân Châu, cười nói oang oang như quen biết người ta từ trước.

- Tôi là Tư, còn ông?

- Bảy Thương.

- Tân Châu cấp này ra sao ông Bảy, nghe nói bà con làm ăn trúng lắm?

- Cũng tùy chứ, có người trúng có người mất. Như vợ chồng tôi con cái nó bỏ đi hết, có ruộng mà không có người làm, vất vả quanh năm cũng chỉ đủ ăn. Chú Tư ở miệt nào dưới đó?

Chú lặng im một chút như để coi lại xem mình ở đích xác miệt nào.

- Tôi ở trên này lâu rồi ông Bảy, biết gốc gác quê mình ở An Giang nhưng không nhớ miệt nào. Hồi năm bảy năm chạy Pốt tôi về ở Tân Châu, đi dạo cá kinh Ngũ Xã, lòng tong cá thiếu nhiều vô kể, giờ chắc thay đổi nhiều rồi há?

- Thay đổi nhiều rồi, đường sá kênh mương mới nhiều lắm, chú về chắc lạ luôn.

Nghe họ nhắc đến Tân Châu, Ngũ Xã, tôi chợt nhớ tới Cháy. Chắc bây giờ Cháy đã có vợ, có con. Tôi vẫn còn giữ cái kẹp tóc của anh cho tôi, thỉnh thoảng vẫn giở ra coi. Anh là người đầu tiên hun tôi, là người đầu tiên làm tôi hận. Tôi là ai, là gái Campuchia hay gái Việt! Cấp đó tôi hận anh lắm nhưng giờ nghĩ lại thì thấy anh chính là người thiệt thà, thiệt thà nói ra cái điều mà không bao giờ tôi nghĩ tới: tôi là ai!

Ông Bảy đã chuyện qua nói về người con gái ông:

- Nó bỏ nhà đi hơn một năm rồi. Có người về biểu nó vô làm nhà chứa, tôi đau xót quá mới gom góp một ít tiền lên tìm bắt nó về.

- Chuyện đó thì có đấy, nhiều đứa lên vô làm cửa hàng không tốt, quậy xị tùm lum. Ông Bảy tính làm sao mà bắt nó bây giờ?

- Lên đây mới thấy khó quá, đường xá tiếng tăm mình không biết, chịu đói chịu khát cả ba bữa nay rồi mà không tìm ra manh mối.

- Vậy giờ tính sao, Nam Vang này mệnh mông lắm, người ta có biểu ông người ta nhìn thấy nó ở đâu không?

- Có, ở cây số 11.

- Vậy mình đi tìm ở cây số 11. Ở đó có nhiều ổ điểm lắm.

- Tôi có mang theo cả hình nó nữa đây.

Ông Bảy lừa tay vô áo rút ra một cái bóp nhàu nát dơ bẩn, móc ra một bức hình đưa chú Tư. Chú Tư giờ chiếc hình ra trước ánh đèn vừa coi vừa xuýt xoa khen:

- Trông con nhỏ đẹp dữ.

- Tên nó là Hận. Tôi không hiểu sao hồi đó tôi đặt tên cho nó là Hận mà bây giờ phải chịu hận với con hoài hà.

Thấy chú khen vậy nên tôi cũng sà tới xem. Đó là ảnh một cô gái mới lớn có nụ cười tươi rói, tay giơ cao, ngón tay xoè ra hình chữ V, coi cũng đã thấy nghịch ngợm.

Ông Bảy nói:

- Gặp được chú Tư dịp này là ông trời ban phước cho tôi rồi. Bây giờ trăm sự vợ chồng tôi nhờ chú, có lời kéo được nó ra khỏi vũng lầy nhơ nhớp ấy không cũng là nhờ ở cả vào nơi chú chớ tôi hông biết làm sao.

Chú Tư nhìn qua tôi, nói:

- Việc này phải có con Nhung giúp mới xong được. Giờ mình cho con Nhung đi làm trinh sát ở các ổ chứa, vừa mua ve chai vừa tìm hiểu xem con nhỏ ở đâu. Bộ ông Bảy với tôi đâu có vô được những chỗ ấy.

- Thì nhờ ông với cháu Nhung tính toán giúp cho.

Ngày hôm sau chú Tư đưa tôi tám hình rồi chở tôi tới cây số 11. Tới nơi chú biểu tôi lên lỏi vô các ngõ xóm dò la coi thế nào. Tôi vừa thu gom ve chai vừa nghe ngóng, tới ngày thứ ba thì một anh xe ôm người Miên nhận ra cô gái trong ảnh. Anh ta chỉ tôi tới một quán ca-ra-ô-kê bên đường, trước cửa quán có tới hơn chục đứa con gái mới lớn, quần áo mỏng manh, son phấn diêm dúa, đứa ngồi đứa đứng ngả ngón. Tôi nhận ngay ra Hận. Cô ta trắng trẻo, khỏe mạnh, coi nổi trội nhất. Tôi vội vã quay về báo cho chú Tư nhưng chú không tin, chú biểu sao tìm được nhanh quá vậy, dễ lắm người. Rồi chú phóng thẳng tới quán ca-ra-ô-kê bên đường ở cây số 11.

Tôi và ông Bảy ở nhà nóng lòng chờ đợi, mãi khi trời tối hẳn chú mới về, đèn pha xe chú quét vô vườn loang loáng. Chúng tôi xúm vô hỏi chuyện. Chú vui vẻ kể:

- Đúng rồi đó ông Bảy. Tôi đặng nó rồi.

- Làm sao chú đặng nó được?

- Con Nhung làm trinh sát, tôi tới kiểm tra, thấy đúng nó rồi. Lần đầu vô quán tôi ớn quá trời, mắc cỡ thấy mồ. Dễ chừng trong quán phải có tới bốn chục đứa, toàn bên qua. Bà chủ hỏi chịu đứa nào, tôi chỉ ngay con nhỏ. Bà chủ đưa nó vô phòng cho tôi nhưng mà tôi không

có chạm vô người nó đâu nghe.

Chú Bảy cười ha hả làm tôi cũng vui lây. Tôi hỏi chú:

- Rồi sao nữa chú, chú kể mau đi, hay quá.

- Ồ, chú hỏi nó quê đâu, nó nói An Giang, vậy là mình mừng rồi. Chú lại hỏi tên ba má nó, nó nói trúng ông Bảy Thuởng. Hỏi riết nó quay qua quát chú rằng cái ông này kỳ quá, vô đây không làm gì mà cứ hỏi lý lịch.

Tôi chọc chú Tư:

- Vậy chớ chú có làm gì không?

- Đã nói rồi mà, không có chạm vô. Nó chuốc mình uống bia, cũng phải uống một lon, lâu lắm mới dám uống lon bia đã quá chừng. Nó vuốt ve mình làm mình không muốn cũng phải muốn. Mình không làm gì nó mà khi đi ra cũng phải cho nó mấy trăm rịa, bà chủ biểu phải bỏ gì đó chú đâu có biết, hôm nay tôi lỗ quá trời rồi ông Bảy.

Ngày hôm sau chú Tư nhất quyết không chịu vô cái hang động đó nữa mà nói ông Bảy phải tự đi. Ông Bảy không biết làm cách nào, quay sang van nài tôi:

- Út Nhung, con đi giùm ông đi. Con tới kiểm nó biểu rằng ba nó đang chờ đợi nó ở đây nè.

Chú Tư xoay qua nói hùn vô:

- Phải đó, con là con gái, con vô đó đỡ sượng, con đi một chuyến đi, may kéo nó ra được. Đàn ông đàn ông ra vô chôn đó coi kỳ quá, không chịu nổi.

Hai người ép quá chừng làm tôi không thể nào từ chối. Chú Tư chở tôi tới trước cửa hàng, bỏ tôi xuống rồi lập tức quay xe phóng đi. Lũ con gái ngồi công khai trước cửa suốt một dãy nhà kệp nách nhau, lơ lảo nhìn, như muốn đuổi theo chú mà kéo xe lại. Hình như chú sợ cái chỗ này quá rồi. Tôi rụt rè bước vô, bà chủ lờm lờm mắt ngó chừng.

- Vô có chuyện gì?

- Con vô tìm đứa em, dì hai chỉ giúp con đi.

- Từ đâu tới? Sao biết nó ở đây?

- Con từ An Giang qua. Con hỏi thăm hoài, biết nó ở đây.

- Tên nó là gì?

- Dạ, tên nó là Hận.

- Có hai ba con Hận, mà cứ vô mà hỏi.

- Dạ, con cảm ơn dì.

Tôi liều bước vô trong, đi qua một hành lang với nhiều cửa phòng tối thui thì tới một phòng lớn, sáng sủa hơn, có đèn xanh đèn đỏ chiếu lập loè. Chừng hai ba chục đứa con gái ngồi trong phòng này, nhìn qua ánh đèn màu thấy đứa nào cũng nõn nà, non trẻ. Đứa lơ mơ ngả ngón ngủ, đứa tùm tùm chuyện trò, thoáng thấy bóng tôi chúng đều quay nhìn, mắt chúng mở to tò mò hướng cả vô tôi làm tôi lúng túng vô cùng. Tôi nhận ra ngay đứa con gái ông Bảy trong đám chúng nó, trông nó hệt như trong bức hình ông Bảy đưa. Tôi kêu:

- Hận ơi, qua đây chị biểu.

Không đứa nào đứng lên. Bà chủ này đã biểu tôi có tới hai ba con Hận. Tôi chỉ vô con gái ông Bảy, kêu tiếp:

- Em đó, qua chị biểu chút xíu.

Nó vẫn nghi ngờ, chỉ tay vô nó rồi hỏi:

- Tôi hả?

- Phải rồi.

- Kỳ dữ vậy! Có chuyện gì chị Hai?

Nó đứng lên đi ra, tôi cầm tay nó kéo qua cái hành lang tối om om, đi ra ngoài đường.

- Có chuyện gì mà chị Hai làm lạ vậy?

- Em là Hận, con ông Bảy đúng không?

- Phải, chị ở dưới lên hả? Ba má em khoẻ không?

- Ba em đang ở đây. Ông qua bắt em về, ông nhờ chị tới biểu em như vậy đó.

- Ông già kỳ quá, để im cho người ta làm ăn, kiếm chút đỉnh chớ, cứ như ông thì còn nghèo kiệt xác đến bao giờ.

- Ông nhờ chị kiếm em, ông muốn em về bên ngay với ông.

- Ông đang ở đây hả? Hèn chi bữa qua có chú tới kiếm em cứ dò la em hoài.

- Ông đang ở chỗ chị. Giờ theo chị về với ông được không?

Con bé chân chừ chút xíu rồi quay vô xin bà chủ. Dáng chừng đang lúc không có khách nên bà ta gật đầu cho đi ngay. Khi con bé bước tới cửa bà ta gọi giựt lại:

- Mau chóng mà trở về nghe không con.

Hận quay lại đáp nhẹ nhàng:

- Dạ, con đi chút xíu rồi trở lại ngay nè dì.

Tôi đưa nó về tới nhà cho ông Bảy. Ông Bảy thấy con thì gầm ghè quát nạt, trách cứ, đòi bắt về ngay. Con bé sợ quá ngồi nép vô một góc. Chút xíu sau nó nhìn ông Bảy, mắt thao láo rảo hoảnh:

- Ba để con kiếm ít giúp ba, ba má nghèo, vất vả quá. Cũng tại con thương ba má thôi mà.

Ông Bảy nói rít qua kẽ răng:

- Chớ đâu ba má mày có thể xài thứ tiền đó được. Thà ăn rau ăn cháo đi con.

Hận nói:

- Ra khỏi nhà hàng cũng đâu có dễ. Ba có tiền chuộc chớ?

Ông Bảy đứng ớ ra:

- Sao, sao lại còn phải chuộc? Vậy chớ bây giờ đi ngay thì ai bắt mày?

- Giấy chứng minh của con bà cầm nè, cái dây vàng 18 của con bà giữ nè, giờ con đi với ba thì con tay không?

- Trời ơi sao rắc rối vậy, biết tính làm sao!

Chú Tư hỏi:

- Chuộc hết bao nhiêu?

- Ít ra cũng mất ba chỉ.

Ông Bảy hỏi:

- Cái dây vàng của mày cỡ mấy chỉ?

- Cỡ một chỉ, con còn một chỉ nữa. Vậy cũng mới được hai chỉ.

Lúc đó ông Bảy mới gỡ trong túi ra chiếc nhẫn một chỉ, đưa cho chú Tư.

- Bỏ vô cái này nữa là đủ ba chỉ, trả hết cho người ta rồi về, tay không cũng về.

Con Hận tiếc của ngồi khóc thút thít. Ông Bảy nhìn chú Tư, có vẻ muốn hỏi chú tính sao. Tôi biết cách gì chú Tư cũng biểu ông phải đưa con Hận về bằng được.

- Ông Bảy giải quyết xong đi rồi tôi chở ông và con Hận về bên, chở không công cho ông,

coi như ủng hộ người đồng hương đó.

- Tôi biết ơn chú Tư quá trời. Qua đây lạ hoắc lạ hươ, phước đức mới gặp chú, mới tìm được con Hận. Nay lại đưa cha con tôi về mà không lấy tiền. Tôi mang ơn chú quá trời.

Việc chuộc con Hận ra cũng lạ lắm. Tôi thấy chú Tư đưa cha con ông Bảy đi một chập đã quay lại, con Hận ôm theo một cái túi du lịch màu đen đựng đồ của nó. Ông Bảy mặt mày hơn hở, khoe với tôi:

- Bả đồng ý liền đó Nhung à, coi vậy mà bả cũng hiền lành dễ sợ, chỉ lấy hai chỉ còn cho con Hận mang theo cái dây vàng.

Chú Tư cười hềnh hếch:

- Vậy ông biểu nó lấy cái dây vàng trả công tôi chở hai cha con về.

Ông Bảy cũng cười.

- Người chuyên đạo cá như chú mà giờ làm xe ôm thì cũng kỳ dữ. Đời bây giờ nhiều chuyện coi lạ ghê quá nghe chú.

Chú Tư mượn bộ đồ lính mặc vô rồi chở cha con ông Bảy về bến thiết. Chú biểu mặc đồ lính chở con gái đằng sau đi qua các trạm không phải đóng tiền. Chú ở lại chơi một ngày, ông Bảy đãi chú thịt chuột nướng đã đời rồi chú trở lên ngay. Chú biểu ở bến sương thiết, làm gì cũng đủ xài, chưa biết chừng chú sẽ nhận lời trở về dưới cùng làm mấy công lúa với ông bà Bảy. Tối nào đi làm về chú cũng nói chuyện Tân Châu với tôi, làm như đây là nơi chú đã sanh ra, làm như ông bà Bảy là anh chị em ruột của chú. Khoảng mười bữa sau tôi đi mua ve chai qua chợ chợt thấy một đứa con gái ngó rất giống con Hận đang ngồi ăn ốc luộc chấm nước mắm xả. Tôi đặt gánh ve chai xuống, đứng hẩn lại nhìn và ngạc nhiên kêu lên:

- Mèn ôi, có phải Hận đó không!

Nó ngẩng lên nhìn, miệng vẫn còn dính tương ớt.

- Ủa, chị Nhung. Chị ăn ốc với em đi.

- Sao mày ở đây Hận, mày về bến rồi cơ mà.

- Em vừa mới trở lên, ở dưới đâu có sống được, em phải đi mót lúa hoài hà.

- Chớ trở lên rồi làm gì? Ông Bảy sao không giữ lại?

- Em không có cho ông biết. Lại vô chỗ cũ chớ đi đâu. Hỏi gì nhiều chị Nhung, ngồi ăn ốc nè!

XXI. – PHẦN CUỐI

... Tự nhiên tôi bật khóc, khóc tức tưởi còn chú Tư lại vui vẻ phần khích cười lên sáng khoái. Tôi nghĩ tới cái lúc sẽ gặp lại Xom Bát, là cái thằng Xom Bát sáu ngón ngày xưa, tới lúc mà chú Tư đưa trả lại anh pho tượng báu vật, chắc lúc ấy pho tượng Phật sẽ toả sáng rực rỡ trên tay hai người, màu sáng xanh thần thánh mà tôi đã có lần bắt gặp. Mênh Leng và Úc Chon đứng ngó ra nhìn hai chú cháu tôi mà không biết có chuyện gì. Tôi lau nước mắt, nhìn Leng, nhìn Chon, nhìn chú Tư mà thất ruột nhớ tới Chằm Rươn. Đúng là chú Tư đã tin như vậy, rằng thế nào cũng có một ngày chú trả lại được pho tượng Phật bằng vàng cho chủ của nó. Và điều kỳ diệu ấy đã đến như vậy, bất chấp tháng năm, bất chấp cả những lưu lặc và cơ cực của cuộc đời. Còn tôi, tôi cũng tin rằng Chằm Rươn sẽ quay về tìm tôi, chỉ cần anh còn sống anh sẽ về tìm tôi...

Chập này chú Tư về muộn hoài, có hôm tới chín mười giờ tối mới nghe tiếng xe của chú. Lúc đầu tôi còn ráng đợi chú cùng ăn, đợi riết ngán quá, tôi úp cơm phần chú rồi giăng mùng đi ngủ. Nằm vậy thôi chớ đâu có ngủ, nằm thao thức tỉnh tỉnh mơ mơ cho tới lúc chú về, tiếng chú dựng và khoá xe dưới sán, bước chân lên cầu thang rồi vô sán liếp kêu cọt kẹt. Tôi trở dậy dụ chú ăn thêm chút cơm.

- Hồi chiều chú ăn cơm hàng rồi, giờ không muốn đụng đũa.

Chú lấy chai rượu nút lá chuối, rót ra cái chén con, hớp một hơi. Đó là chai rượu chú ngâm với quả nhàu, nghe mùi rượu vừa thơm vừa ngái.

- Chú vừa ghé nhà Úc Chon, cho con nó gói bánh quy, hỏi nó có thấy Leng về không. Cái thằng sao lâu quá không về.

- Chú mong gì mà mong hoài, anh còn lo làm ăn chớ chú.

- Từ khi làm xe ôm, chú dành được ít tiền, muốn đưa trả nó.

- Leng thiếu gì tiền.

- Biết vậy, nhưng không đưa thấy áy náy quá.

- Cháu chắc chắn anh không nhận của chú đâu.

- Ờ, chú cũng muốn gặp nó để hỏi tung tích thằng con nhà Pha Vi một thể.

- Chú Tư à, chưa biết chừng ở đây rồi hỏi được tin anh Ba con cũng nên.

- Vậy đó. Phiêu bạt hơn chục năm trời nay chú thấy có nhiều người tìm được nhau rồi. Chú trở lại đây ở là mong đợi một ngày nào đó tụi nó tìm về đây. Mọi người tìm về đây.

- Con biết mà chú.

- Chú càng mong tìm được người nhà Pha Vi để trả cho người ta cái bọc vàng. Giữ lâu quá, nay chú mệt rồi, biết đâu...

- Chú nói gì vậy chú Tư, biết đâu làm sao, chú còn mạnh khỏe lắm mà.

Chú Tư đưa tay vuốt tóc, mấy sợi tóc bạc lả tả rơi xuống quần chú.

- Đó con xem, chú yếu đi nhiều rồi, độ này chú cứ hay nghĩ lung tung vậy đó. Nhưng nè, chú hỏi con...

- Chú hỏi gì chú?

- Con biết chỗ chú giấu bọc vàng người ta gởi rồi chứ?
- Làm sao con biết được.
- Vậy chú chỉ cho con.
- Để làm gì chú?
- Con cũng nên biết, nếu mai một chú về dưới thì chú giao lại cho con.
- Đâu có thể chú Tư, chú đi đâu con đi đấy, con ở với chú trông nom chú tới tận già mà.

Nghe nói vậy chú Tư bật cười sảng khoái, ánh đèn soi vô mặt chú làm cho nụ cười càng rạng rỡ, cái theo trên má chú cũng dần ra. Chú tợp cạn ly rượu rồi kéo tôi đi xuống thang gác. Chúng tôi đi trong đêm tối ra vườn. Tôi nghe ềnh ương thì nhau kêu oang oang ngoài ruộng, thỉnh thoảng có một con nhái nhảy rộp ngay trước chân. Không có đèn nhưng chú Tư vẫn dắt tôi đi qua những cây xoài, cây xa kê rồi thẳng tới gốc mít góc vườn. Đây là một cây mít con, chưa có trái, bên gốc có một cái lu trước kia làm mắu bồ hóc. Chú Tư xoay nghiêng cái lu rồi bênh dít lu lên. Lúc ấy tôi bỗng rùng mình cảm nhận một vàng ánh sáng thần thánh tỏa ra chung quanh, vàng sáng linh thiêng tới mức khiến tôi tự nhiên chấp tay quỳ xuống ngay cạnh chú Tư. Chú Tư cầm tay tôi dí vô cái hố đất dưới dít lu.

- Đó, con có thấy cái bọc không?
- Dạ có.
- Là tượng Phật đó con, người ta đã gởi chú một pho tượng Phật bằng vàng đó.
- Vậy a chú! Chắc vậy nên con mới thấy ánh sáng xanh toả ra từ đó, thiêng quá chú.
- Thiệt là báu vật của người ta, chú nhớ bà Pha Vi đã xụp lạy pho tượng tới hai lần đó con, con biểu chú không giữ gìn cẩn thận sao được. Con nhớ chỗ này rồi chứ?

- Dễ mà chú, con nhớ rồi.
- Vậy được, mình đi lên.

Lên tới trên nhà, chú Tư làm một chén rượu nữa rồi mới đi nằm. Tôi hỏi chú:

- Con không hiểu chú chỉ cho con chỗ giấu pho tượng Phật đó làm gì vậy?
- Có hai người biết vẫn tốt hơn.

Chú im lặng chút xíu rồi nói tiếp:

- Lúc ban đầu chú đâu biết trong bọc có cái gì. Một lần giở ra chú thấy có mấy chiếc nhẫn vàng với pho tượng Phật, bằng vàng không thôi, bự dữ lắm, bự hơn nắm tay mình vậy này, bởi vậy ngày trước con Bảy Hường mới tìm cách đánh cắp. Con chưa ngủ đó chứ?

- Chưa đâu chú.

- Chú ân hận mãi Nhung ạ, một lần mình lấy cái nhẫn một chỉ sấm hòm cho ông Mười, thôi thì coi cũng còn được, nhưng mà cái lần chú bệnh, thiệt dở ẹc.

- Không có đâu chú, chú bệnh thì làm sao còn giữ được báu vật cho người ta.

- Chú cũng nghĩ vậy. Nhưng dịp này chạy xe ôm có chút tiền, chú tính sẽ mua bỏ vô trả người ta thôi.

- Nhưng chú biết trả cho ai?

- Vậy nên con mới cần biết chỗ chú giấu. Nhung nè...

- Dạ?

- Con còn nhớ Út Thủy không?

- Có chứ chú.

- Mai con nghỉ ve chai một bữa, cùng chú đi kiếm mộ nó thấp nén nhang nghe con...

Nghe chú nói vậy mà tôi thương chú đến khóc, nước mắt cứ trào ra. Thấy tôi sụt sịt chú biểu:

- Chú cũng buồn dữ lắm... Thôi, ngủ đi con.

Chú Tư đi miết, chú đang cố làm để dành tiền trả cho Leng và trả vô chỗ vàng chú đã xài. Tội nghiệp chú, Leng thì có thiết gì cái xe máy đã cho chú mượn, Úc Chon biểu anh ấy đã có xe hơi. Còn người gửi vàng cho chú sống chết thế nào, giờ này ở đâu làm sao chú đã biết được. Chú đi tối ngày, tôi linh cảm thấy có cái gì đó không yên nên lúc nào cũng lo cho chú. Linh tính ấy không sai. Một buổi tối khoảng lúc tám giờ tôi đang tắm thì thấy Chon phóng xe máy tới kêu:

- Nhưng ơi, chú Tư bị cướp bắt.

Tôi rụng rời chân tay, lao ra nhảy lên xe Chon biểu anh chờ đi.

- Sao anh Chon biết?

- Người ta gọi Chon. Chú Tư bị thương nặng, xe bị cướp mất rồi.

Chỗ chú bị bắt là chỗ ngã ba từ đường nhựa rẽ vô làng. Một đám đông vây quanh, soi đèn pin loang loáng, người hỏi người nói nhưng không ai biết làm gì để cứu chú Tư. Tôi vừa khóc vừa rẽ đám người chạy tới. Chú Tư nằm thê thảm bên một vũng máu. Tôi nâng đầu chú dậy, thấy miệng chú mấp máy. Tôi gào lên thảm thiết:

- Cứu người, xin các ông bà cứu người.

Chon và hai người nữa sắp vô, định nâng chú ngồi lên xe máy chở vô nhà thương. Vừa lúc ấy có ánh đèn ô tô từ xa, một chiếc xe con lướt tới, khi thấy đám đông đứng chặn đường thì từ từ dừng lại. Một thanh niên to cao từ trong xe bước ra, đám đông dạt sang bên nhường đường. Chon và mấy anh bạn ý chừng thấy người thanh niên như ông lớn nên cũng dừng tay đứng nhìn. Tôi vẫn ôm đầu chú Tư, gào lên:

- Xin các ông các bà cứu chú tôi với!

Người thanh niên lặng lẽ ngồi xuống, biểu Chon soi đèn pin rồi lấy ngón tay cái và ngón tay trỏ vạch mắt chú Tư lên coi. Khi anh lấy tay vạch sang mắt thứ hai thì tôi chợt rùng mình. Hình như tôi loáng thoáng nhớ ra một cái gì đó. Nhưng chưa định tâm để nhớ ra được cái gì thì người thanh niên đã biểu mọi người đưa chú Tư vô xe để đi bệnh viện. Anh ta hỏi ai là người nhà nạn nhân. Tôi biểu tôi là cháu, anh ta cho tôi lên xe ngồi đỡ chú Tư, quăng qua cho tôi một cái khăn rộng bọc vết thương kéo máu dính vô băng rồi từ từ lái xe đi. Tôi vô cùng hoảng sợ, vừa lo cho chú Tư vừa hoang mang lần đầu ngồi trong xe hơi nên cứ rúm lại. Bỗng dưng người thanh niên quay lại nói với tôi bằng tiếng Việt, rất sôi:

- Cô đừng lo, vô bệnh viện 179 tôi cấp cứu cho.

- Dạ, xin ông làm phúc.

Tới bệnh viện, người ta đặt chú lên cáng rồi khiêng đi. Tôi dờ dẩn chạy theo mọi người. Tới cửa phòng mổ tôi bị chặn lại. Tôi đứng ngoài, ngửi mùi oi của nhà thương và chịu cho muỗi chích. Chỉ một chút sau người thanh niên ban nãy đi tới. Anh ta đứng lại trước mặt tôi, mỉm cười:

- Không sao đâu, đợi tôi mổ lấy viên đạn ra là được.

Thì hoá ra anh ta là bác sĩ. Nghe anh nói thế bao nhiêu lo âu như trút được ra hết, tôi thấy nhẹ cả người. Anh ta vừa nói với tôi vừa dứt tay vô găng, và đúng lúc ấy tôi lại chợt rùng mình. Lần này tôi nhìn thấy anh có ngón tay thứ sáu, nhỏ thôi nhưng tôi vẫn nhìn thấy rõ.

Ba ngày sau tôi đón chú Tư về nhà. Chú xanh mét vì mất nhiều máu. Viên đạn kẻ cướp xuyên vô đùi, bác sĩ đã mổ lấy ra. Khi chú ngã xe, đầu chú đập vô đá, tay chú lê trên mặt đường, trầy xước tùm lum, mặt chú đầy những vết tụ máu tím bầm. Đón chú Tư về một lúc đã thấy Chon qua thăm.

- Không chết mới lạ chứ ông Tư, tôi mừng cho ông qua được cái nạn này.

Chú Tư cười, gật đầu:

- Cũng may thôi Chon à. Mình đang đi chỉ thấy loé lên một cái rồi ngã sấp luôn, có biết gì đâu.

Chon rút trong túi ra cái bọc nhỏ, bên trong có một miếng màu đen to hơn đầu ngón tay đưa tôi.

- Đây là mật gấu, cô Nhung bỏ vô rượu ngâm đi rồi bôi cho ông Tư, tốt lắm đó, những vết tụ máu này sẽ tan ngay.

Một lúc sau, bà lão hàng xóm cũng mang qua cho chú nồi canh. Bà lão cứ đứng dưới cầu thang gọi, khi tôi mời bà mới bùng lên. Tôi hỏi:

- Bà cho chú Tư cái gì ăn vậy?

Bà lão nói tiếng Việt không rành:

- Miên trây bông, tôi nấu xòm lo mờ chu duôn cho tà Tư. (1)

Chú Tư chấp tay vái bà, nói cảm ơn:

- Xom o cun.

Người qua lại thăm viếng chú nhiều, chú vui vẻ, mạnh khoẻ lên trông thấy. Một hôm chú biểu tôi:

- Dè đâu bà con vẫn nhớ là trước mình đã ở đây. Gặp nạn thế này rồi chú mới thấy tấm lòng bà con, thấy chỗ này như quê mình thiệt con ạ.

Tôi hỏi chú:

- Chú ở đâu lâu nhất, chú Tư.

- Thì vẫn là ở đây, từ trước khi má mày sinh ra mày.

- Thế thì đây là quê chú rồi còn gì.

- Phải rồi, thế mà bao giờ chú cũng nghĩ quê chú ở bên.

- Vậy chú còn muốn về dưới với ông bà Bảy không?

- Để coi con ạ, chú vẫn muốn về.

Tôi lại hỏi chú:

- Còn con thì quê ở đâu chú?

- Sanh ra ở đâu thì quê ở đấy con à.

- Ở Chăng Va đây chứ còn ở đâu.

Vậy ra tôi cũng có quê, tôi sinh ra ở đây thì quê tôi cũng ở đây. Nếu đúng là ai sanh ở đâu quê ở đó thì tại sao ông Mười, ông Năm, chú Tư... đều nghĩ mình quê ở dưới, có phải họ đều sanh ra ở bên cả đâu. Tôi đang mãi nghĩ về quê hương thì bỗng chú Tư xoay qua hỏi:

- Nhung nè, cái vụ mổ đùi chú gấp viên đạn ra mình phải trả bao nhiêu tiền hả con?

- Không có chú, trong nhà thương có nhiều bác sĩ tình nguyện Việt Nam, người ta thương mình nghèo, đâu có lấy tiền. Mà mình cũng may, gặp được cái ông bác sĩ người Campuchia tốt quá.

Tôi bỗng nổi da gà khi nhắc tới người bác sĩ. Bàn tay sáu ngón của anh bỗng hiện ra trước

mắt tôi rõ mồn một. Tôi ngập ngừng nói với chú Tư:

- Có điều này lạ lắm chú.

- Điều gì?

- Cái người bác sĩ cấp cứu cho chú con thấy ảnh có sáu ngón tay.

- Vậy thì sao chứ, ảnh mỡ vẫn tốt đó thôi.

- Con nhớ mang máng anh con trai bà Pha Vi cũng có sáu ngón tay.

- Cái gì, thiệt hả?

- Thiệt mà chú. Lúc nhỏ tụi trẻ con kêu anh ấy là thằng sáu ngón. Nhưng con không nhớ ở bàn tay nào, lúc đó con còn nhỏ quá mà. Người bác sĩ này ở bàn tay phải.

Thiếu chút xíu thì chú Tư nhảy cẫng lên. Chú đứng bật lên, bước qua bước lại, sàn nhà rít lên ken két dưới chân chú. Chú nói như la:

- Chú nhớ ra rồi, là cái lúc chú lôi nó từ dưới sông lên. Nó giơ tay cho chú, cái bàn tay xoè ra, sáu ngón. Là bàn tay phải đó con.

Vừa lúc có tiếng Chon ơi ơi gọi:

- Ông Tư ơi, có Leng về đây nè.

Chúng tôi ủa ra đón Leng. Leng xách một túi quà đi lên, nhìn chú Tư hỏi:

- Chú đi lại được rồi hả chú Tư, vậy mừng thiệt rồi.

Chú Tư mừng rỡ:

- Sao Leng biết tôi bị nạn mà về thăm?

- Có người làng qua chơi nói lại. Cháu biết từ tuần trước, hôm nay mới về thăm chú được.

- Cám ơn Leng nhiều lắm. Tôi thì thoát nạn nhưng cái xe của Leng thì mất tiêu luôn rồi.

- Tính mạng mình là quan trọng chứ cái xe thì ăn nhằm gì, khỏi bận tâm đi chú.

Tôi biết thế nào rồi chú Tư cũng sẽ hỏi Leng về con trai bà Pha Vi. Biết vậy nhưng tôi vẫn không dừng được, liền hỏi trước:

- Anh Leng còn nhớ hồi nhỏ anh chơi với anh Hai anh Ba em không?

- Nhớ lắm, anh nhớ như in những ngày tuổi trẻ ở Chăng Va này lắm. Không biết bây giờ bọn họ ra sao.

- Anh có nhớ có một đứa ở Nam Vang về không?

- Nhớ chứ. Nó là con nhà giàu ở Nam Vang chạy về làng, ba má nó bị Pốt đập chết. Bây giờ nó làm bác sĩ trong bộ đội giải phóng. Anh vẫn thường gặp nó.

- Bàn tay ảnh có sáu ngón phải hông?

- Phải rồi, nhưng có chuyện gì mà Nhung hỏi kỹ quá vậy?

Chú Tư không chịu nổi liền ngắt lời tôi để chen vô:

- Bác sĩ ở nhà thương 179 phải không?

- Phải rồi chú Tư. Sao chú biết?

- Chính nó là người gắp viên đạn ở đùi chú ra. Leng, mày dẫn chú đi cám ơn nó được không.

- Được chú. Nó ơn Việt Nam lắm mà, bây giờ nó vẫn để ý tìm lại người quen đã cứu mang nó lúc nhỏ đấy.

Chú Tư nhìn tôi reo lên:

- Thấy chưa Nhung, chú vẫn biểu là mình sẽ tìm được họ, thằng Som Bát giờ là bác sĩ đó ghen.

Tự nhiên tôi bật khóc, khóc tức tưởi còn chú Tư lại vui vẻ phân khích cười lên sảng khoái. Tôi nghĩ tới cái lúc sẽ gặp lại Xom Bát, là cái thằng Xom Bát sáu ngón ngày xưa, tới lúc mà chú Tư đưa trả lại anh pho tượng báu vật, chắc lúc ấy pho tượng Phật sẽ toả sáng rực rỡ trên tay hai người, màu sáng xanh thân thánh mà tôi đã có lần bắt gặp. Mênh Leng và Úc Chon đứng ngó ra nhìn hai chú cháu tôi mà không biết có chuyện gì. Tôi lau nước mắt, nhìn Leng, nhìn Chon, nhìn chú Tư mà thất ruột nhớ tới Chằm Rươn. Đúng là chú Tư đã tin như vậy, rằng thế nào cũng có một ngày chú trả lại được pho tượng Phật bằng vàng cho chủ của nó. Và điều kỳ diệu ấy đã đến như vậy, bất chấp tháng năm, bất chấp cả những lưu lạc và cơ cực của cuộc đời. Còn tôi, tôi cũng tin rằng Chằm Rươn sẽ quay về tìm tôi, chỉ cần anh còn sống anh sẽ về tìm tôi. Tôi làm như vô tình hỏi chú:

- Đúng như chú nói, mọi người đang quay lại mảnh đất này đó chú. Chú có tin là Chằm Rươn cũng sẽ trở về không?

- Tao biết thằng đó quá. Chỉ cần nó còn sống thì dù mày ở đâu nó cũng tìm về. Nó thương con, con thương nó, đó là cái không bao giờ chết ở trong lòng Chằm Rươn.

Hết
Thăng Sắc

(1): *Tiếng Campuchia, nghĩa là có con cá bông, tôi nấu canh chua Việt Nam cho ông Tư.*